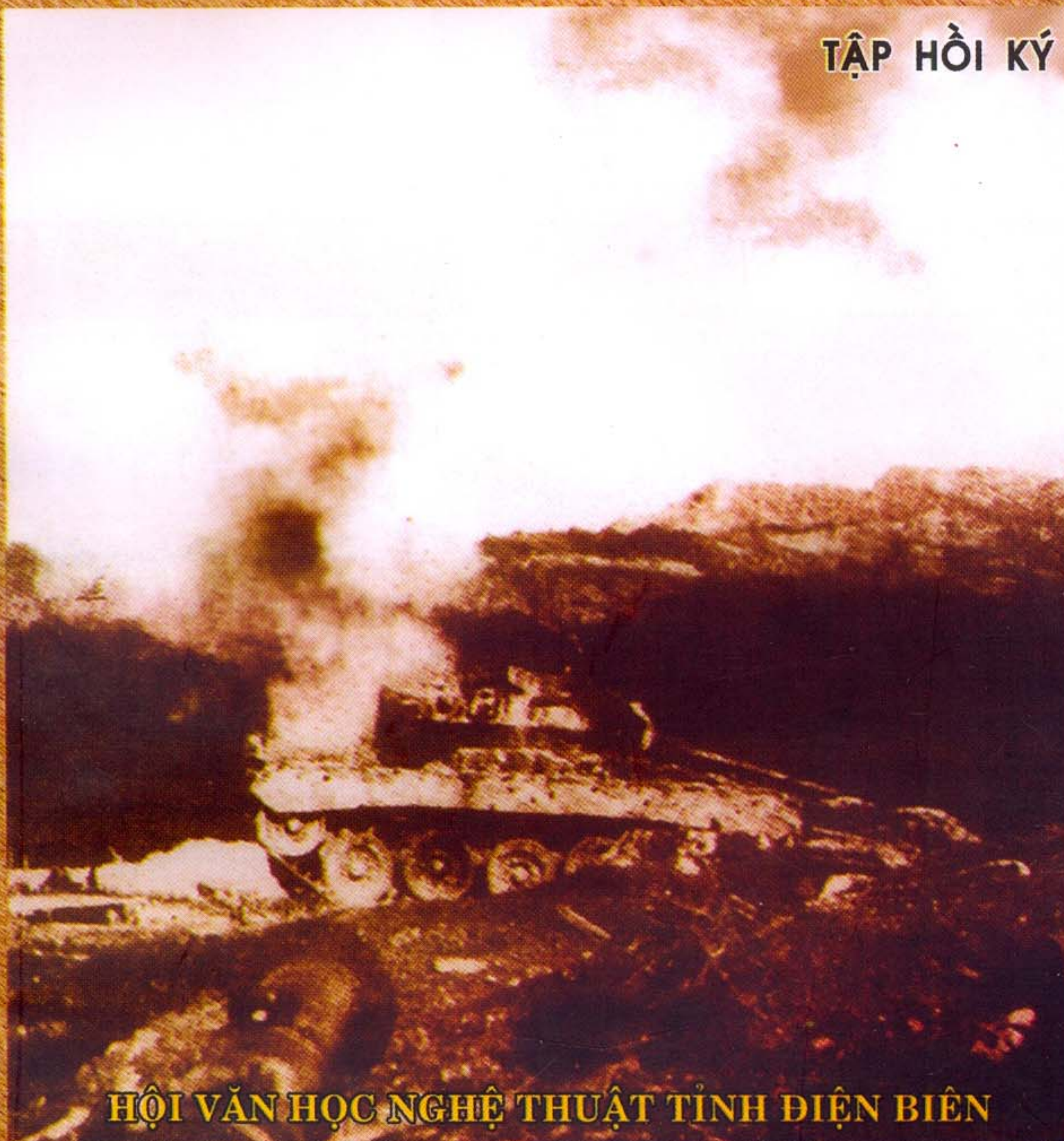


Thư viện tỉnh
Điện Biên

ĐC/S
959.7

Tro Lửa Đầu An

TẬP HỒI KÝ



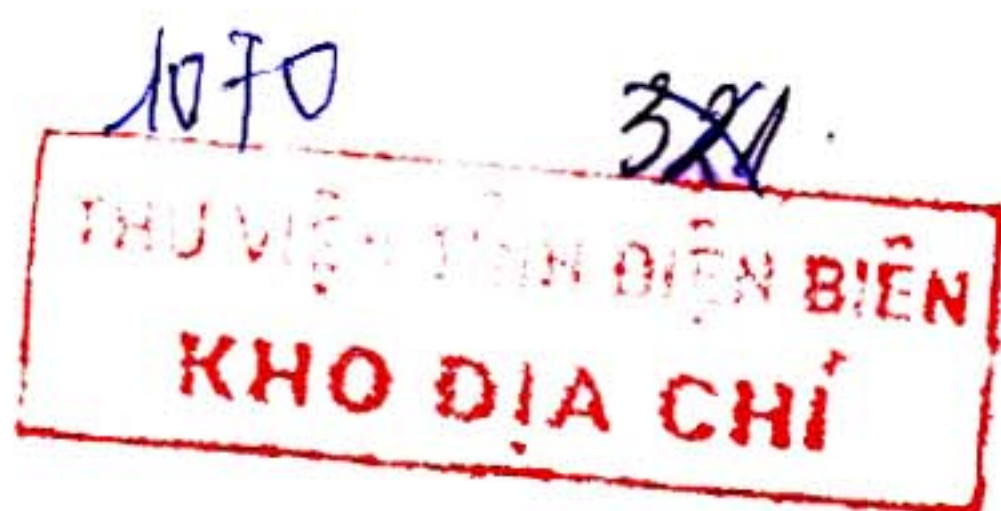
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN

959.7041

B. 108L

NHIỀU TÁC GIẢ

Băng lửa
ĐÔI A1



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐIỆN BIÊN

LỜI NÓI ĐẦU

Tháng 5-1954, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên cường của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, quân đội và nhân dân ta đã hoàn toàn tiêu diệt tập đoàn cứ điểm gồm 16.500 quân thiện chiến được trang bị hiện đại của thực dân Pháp tại chiến trường lịch sử Điện Biên Phủ thuộc miền Tây Bắc Tổ quốc. Chiến thắng **"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"** này đã đưa đến sự cáo chung của chế độ thực dân Pháp thống trị nước ta trong gần một trăm năm, đưa nước ta vào đội ngũ tiên phong của các dân tộc bị áp bức chống lại thực dân đế quốc trên thế giới.

Đồi A1 (đồi Elian 2) nằm về phía đông Mường Thanh, cách Sở chỉ huy của tướng De Catstries chỉ chừng 500m là một vị trí quan trọng bậc nhất trong hệ thống tập đoàn cứ điểm của địch. Chiếm được đồi A1, chúng ta sẽ ở tư thế đứng trên đầu quân thù, như cắm một lưỡi dao vào sườn quân giặc. Chính vì thế, tính chất trận đánh ngay từ đầu đã cực kỳ ác liệt. Những trận đánh đẫm máu đã diễn ra trong suốt 38 ngày đêm, cho đến ngày 7 tháng 5, quân ta mới hoàn toàn làm chủ được quả đồi này.

Nhân kỷ niệm lần thứ 50 chiến thắng vĩ đại Điện

Biên Phủ, một số tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp, hạ sĩ quan và chiến sĩ - những người ngày ấy trực tiếp chiến đấu trên đồi A1, đã ghi lại những hồi ức, kỷ niệm của mình và đồng đội bằng những lời văn mộc mạc nhưng vô cùng sống động về những tâm trạng, tình cảm trong giờ phút cam go của từng trận đánh, nhằm lưu lại cho thế hệ sau quán triệt sâu sắc ý chí quật cường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và nghệ thuật chiến đấu của lớp người đi trước.

Với ý nghĩa cao cả như vậy, được sự giúp đỡ của Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân tỉnh Điện Biên, Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Điện Biên trân trọng giới thiệu tập ký sự BÃO LỬA ĐỒI A1 nhân dịp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tổ chức kỷ niệm trọng thể ngày chiến thắng lịch sử này.

HỘI VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT ĐIỆN BIÊN

O ĐẦU

LÊ QUYÊN

Trải qua những ngày *khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non...* của thời trai trẻ oanh liệt. Nhìn lại quá khứ ấy, tôi cũng như bao đồng đội không khỏi tự hào và bùi ngùi nhớ tới nhiều đồng đội đã để lại xương máu cho Điện Biên hôm nay...

I. GIỮ ĐỐI TẢ LÈNG

Sau khi Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định chuyển phương án tác chiến sang *đánh chắc, tiến chắc*, toàn đơn vị chúng tôi được rút về phía đông Mường Thanh, đóng quân ở sau bản Tả Lèng khoảng 1 km chờ lệnh mới.

Hôm đó là ngày 29 tháng Chạp năm Quý tỵ tức 1-2-1954, từ tờ mờ sáng, tôi trung đội trưởng trung đội 1 BB/CQ25, tiểu đoàn 255, trung đoàn 174 được

gọi lên đại đội nhận lệnh của trung đoàn trưởng Đặng Văn Dũng và tiểu đoàn trưởng Nguyễn Đôn Tự đưa ngay nửa trung đội ra tổ chức phòng ngự ở bản Tả lèng, sẵn sàng đánh địch từ Mường Thanh nổi ra thăm dò lực lượng ta. Nửa trung đội còn lại do trung đội phó Hoàng Văn Luận phụ trách đóng quân trong đội hình đơn vị.

Sau khoảng 30 phút chuẩn bị, tôi cùng tiểu đội 1 có tiểu đội trưởng Hát và tiểu đội phó Mưu cùng một tổ trung liên, tổng cộng 15 đồng chí nhanh chóng ra bản Tả Lèng. Sau khi nghiên cứu khái quát địa hình và xác định hướng tấn công của địch, tôi cho dàn quân và gấp rút đào công sự phòng ngự.

Bản Tả Lèng nằm trên đường mòn từ Mường Phăng xuống Mường Thanh, dân bản đã sơ tán hết vào rừng, còn lại chổng trơ chực mái nhà sàn tranh tre ọp ẹp và một vài cây ăn quả lưa thưa trong vườn. Bản nằm trên một mỏm đồi, cao hơn đám ruộng bậc thang phía trước chừng 10 m. Hai bên và phía sau là đồi cao rậm rạp. Chính diện phòng ngự rộng khoảng 50-60m.

Khoảng 8 giờ sáng, một chiến sĩ cảnh giới ở phía trước, cách độ 300m chạy về báo cáo phát hiện có địch đang dò dẫm tiến về phía ta.

Tuy công sự phòng ngự còn sơ sài (sâu khoảng 30cm), tôi cũng lệnh nhanh chóng nguy trang và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời cho chiến sĩ Hướng chạy về báo cáo đại đội.

Độ 15 phút sau, khi trời mới quang mây, chiếc máy bay bà già đã vè vè lượn trên đầu. Dưới đất, địch dò dẫm tiến gần vào phía trước trận địa mai phục. Khoảng gần 9 giờ, khi một số tên tây trắng, tây đen tiến vào cách chúng tôi khoảng 20 m, tôi hạ lệnh nổ súng. Tên chỉ huy đang cầm ba-toong chỉ trở và tên đeo điện đài bị bắn gục. Chúng vãi đạn như mưa và hò hét xung phong (a-la-xô). Không vào được trận địa, chúng rút ra khoảng 100m, sau đó pháo các loại tới tập đội xuống bản Tả Lèng.

Do công sự chưa đủ độ sâu, anh em lại mệt mỏi sau một đêm mới trở về, chưa được nghỉ ngơi, quân số lại mỏng. Sau hai đợt tiến quân không vào được trận địa, địch dùng pháo và cối đội vào, phía ta hy sinh 1, bị thương 2 đồng chí, khẩu trung liên, hỏa lực chủ yếu bị hỏng, chúng tôi chỉ còn tiểu liên, súng trường, lựu đạn và lưới lê.

Gần 12 giờ trưa, sau nhiều loạt pháo, chúng lại tổ chức xung phong lần nữa. Anh em tôi còn lại, súng đã giương lê, cố nhằm vào tên chỉ huy mà bắn và ném lựu đạn ra, sẵn sàng giáp lá cà với chúng. Không vào được, chúng lại rút ra. Một buổi trưa căng thẳng, nặng nề...

Sau 3 đợt đánh địch tiến quân, nửa trung đội chỉ còn lại tôi và 5-6 chiến sỹ. Trận địa đã bị lộ và tan tành sau nhiều đợt pháo. Thấy không thể cố thủ tiếp, tôi cho anh em rút lên đồi cao bên phải

bản Tả Lèng độ 100m. Trên đó, cây cối rậm rạp, lại có mấy công sự đào sẵn khá sâu (do trinh sát ta đào trên đường đi trinh sát xuống Mường Thanh). Tôi phân công chiến sĩ Phán bố trí ở công sự bên cạnh, còn công sự rộng hơn thì tôi và 2 chiến sĩ còn lại là Lê Văn Bạc và Trần Văn Kiệm bố trí, mắt luôn quan sát phía trước.

Khoảng 2 giờ chiều, máy bay bà già trở lại lượn vòng trên trận địa, pháo lại tới tập đội vào bản Tả Lèng. Sau đó khoảng vài chục tên xung phong vào bản, nháo nhác tìm kiếm. Chúng tôi giữ tuyệt đối im lặng vì lực lượng còn quá mỏng. Đơn vị phía sau thì vẫn không thấy ra chi viện. Tìm không thấy cho là quân ta đã rút, nên chúng cũng rút ra xa.

Độ 15 phút sau, chúng tôi nghe có tiếng động sột soạt ở sườn cao phía sau cách khoảng vài chục mét, nhưng cây cối rậm rạp và tối nên chúng không phát hiện được. Chúng tôi ở thế thấp nên cố gắng ra hiệu cho nhau tuyệt đối im lặng. Chúng chỉ đi vòng qua rồi đi thẳng xuống bản Tả Lèng, lại nháo nhác tìm, bắn vu vơ mấy băng rồi đi tiếp ra hướng Mường Thanh.

Bất ngờ một tiếng nổ ngay trên miệng hố, cả Bạc, Kiệm và tôi đều bị thương. Chiến sĩ Bạc bị nặng nhất: 1 mảnh vào đầu, bị choáng, nôn và khụy xuống hố, chiến sĩ Kiệm bị gãy cổ tay, tôi đứng giữa bị 1 mảnh vào mí mắt. Chúng tôi xé áo băng bó cho nhau.

Chiều xuống rồi, địch không dám tiến về phía ta nữa và có lẽ đang rút dần về Mường Thanh.

Khoảng hơn 3 giờ chiều, trời Điện Biên bớt dần ánh nắng, tôi cử một chiến sĩ còn khoẻ về phía sau báo cáo tình hình, thì cũng là lúc đơn vị tiến ra truy kích địch. Có tiểu đội đồng chí Niết đi đầu và tiếp theo là xuất hiện sự việc dũng sĩ Hoàng Văn Nô đâm lê tiêu diệt quân địch trên đường rút.

Tối đến, tôi và mấy chiến sĩ bị thương được đưa về đội Điều trị 3 ở Mường Phăng. Hôm sau là ngày mồng 1 tết Giáp Ngọ.

Khoảng gần trưa, trong lán của viện, chúng tôi được trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An cùng mấy cán bộ của ban Chính trị đến thăm. Đồng chí thông báo việc đề nghị tặng thưởng Huân chương cho tôi và đơn vị về thành tích phòng ngự giữ vững trận địa Tả Lèng.

Đến quá trưa, đồng chí Bạc được chuyển đến viện trong tình trạng hôn mê hoàn toàn, tôi sang thăm và nói rõ hoàn cảnh bị thương với các y bác sĩ. Hôm sau, Bạc được lên bàn mổ, lấy được mảnh đạn trong não ra, nhưng sức khoẻ không phục hồi được. Sáng mồng 4, trái tim chiến sĩ Bạc ngừng đập, tôi đã có mặt lúc khâm liệm và cùng đưa Bạc đến nơi an nghỉ cuối cùng ở nghĩa trang cạnh ĐT3. Trên mộ có bia gỗ. Nhiều năm sau, nhân dân Điện Biên Phủ đã chuyển hài cốt về nghĩa trang

liệt sỹ A1, nhưng tiếc thay hầu hết không có tên tuổi cụ thể.

Năm 1958, tôi từ Quân khu Tây Bắc được cử về học ở Hà Nội, nhớ lại địa chỉ, tôi đã tìm về gia đình Bạc ở Hưng Yên. Trong tình cảm quân dân cả nước, bà mẹ Bạc và gia đình đã yêu cầu nhận tôi làm con nuôi. Từ đó đến nay, chúng tôi vẫn giữ nguyên vẹn tình cảm gia đình. Chỉ ân hận một điều là không đưa được hài cốt liệt sỹ Bạc về nghĩa trang quê nhà. Còn các chiến sỹ Phán, Kiệm, Hướng... thì đến nay vẫn chưa liên lạc được.

Nửa thế kỷ qua rồi, nay đã là cựu chiến binh ở tuổi "cổ lai hy", tôi vẫn không quên được anh em đã cùng tôi sống chết ngày đó ở trận địa cảnh giới phòng ngự bản Tả Lềng.

II. DƯƠNG CÔNG ĐỘI A1

Ngày 13/3/1954 đại đoàn 312 tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam, 5 giờ chiều 14/3, phân đội chúng tôi gồm trung đội bộ binh 1 phối thuộc có 1 trung đội đại liên, 1 tiểu đội cối 60 ly của đại đội 925, nhận lệnh dương công đội A1 để đại đoàn 308 công kích đồi Độc Lập. Phân đội chúng tôi được trang bị thêm 4 quả bộc phá ống, 2 đại liên, 2 cối 60 ly và 4 quả phóng lôi. Nhiệm vụ là: Phát hỏa trước như tấn công vào đồi A1 để nghi binh và thu hút hỏa

lực tạo thuận lợi cho đại đoàn 308 tiêu diệt cứ điểm đồi Độc Lập.

Khoảng 7 giờ tối 14/3, chúng tôi được lệnh xuất phát, lợi dụng lúc pháo sáng địch, bí mật men theo chân đồi Cháy tiếp cận vào phía nam đồi A1. Xác định vị trí xuất phát tấn công và bố trí xong hỏa lực, chúng tôi bí mật đào công sự.

Khoảng 12 giờ đêm, lệnh phát hỏa bắt đầu. Bốn chiến sĩ bộc phá thay nhau mở hàng rào, đồng thời trung, đại liên nổ súng. Bốn quả phóng lôi cũng được cối 60 ly lần lượt phóng vào hàng rào tiền duyên. Cứ khoảng 3 -4 phút, bộc phá viên lại thay nhau lên mở hàng rào. Mỗi lần ngớt tiếng pháo địch, trung, đại liên chúng tôi lại nhả đạn.

Trong đồi A1, pháo sáng địch phụt lên liên tục và sau đó độ 5 phút, pháo Mường Thanh, Hồng Cúm tới tập đội về trận địa. Độ 15 phút sau, pháo địch thưa dần, tuy nhiên cối trong đồn A1 vẫn bắn ra trận địa.

Bổng quan sát viên của tôi báo cáo, xuất hiện 1 tiểu đội địch trên sườn Đồi Cháy phía sau lưng trận địa chúng tôi. Tôi báo cáo bằng điện thoại về anh Đôn Tự và được lệnh tiếp tục giữ bí mật, đồng thời cho 1 tiểu đội bộ binh quay súng bố trí hướng về phía Đồi Cháy, nếu địch phát hiện thì tự chiến đấu bảo vệ, nếu không bị phát hiện thì im lặng chờ lệnh thu quân.

Quả thật độ mười phút sau, bọn địch đi tuần tra quay trở về đồn. Lúc này, pháo các cỡ đã râm ran chuyển sang phía đồi Độc Lập. Như vậy địch đã phát hiện và đối phó với hướng tấn công chủ yếu của ta.

Sau 15 phút sau, chúng tôi được lệnh thu quân, trận địa trở lại im lặng. Tôi cho cáng 1 liệt sĩ và 4 thương binh về trước, toàn phân đội đi sau theo thứ tự: hoả lực rồi đến bộ binh, lại men theo chân Đồi Cháy trở về căn cứ. Trời cũng gần sáng.

Đến gần trưa 15/3/1954, tôi được gọi lên gặp Ban chỉ huy tiểu đoàn 255 và được thông báo là trung đoàn biểu dương cả phân đội tối qua đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dương công và được đề nghị tặng thưởng Huân chương chiến công, quân số thương vong thấp hơn 3 lần dự kiến. Đại đoàn 308 đã tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm đồi Độc Lập.

Trở về "hàm ếch", tôi tiếp tục đọc *Thượng cam lĩnh* và chuẩn bị để tối đến lại cùng anh em tiếp tục đi đào chiến hào vào đồi A1.

Hà Nội, tháng 5/2003

ĐƯỜNG HÀO THÂM MÁU

NGUYỄN TÂN

Đã quá trưa ngày 7/5/1954, tiếng súng giao tranh trên đồi A1 tắt từ lâu. Bây giờ mọi người chỉ còn chờ lệnh tổng công kích. Một mỗi, chẳng ai bảo ai, tất cả cùng chui vào những căn hầm hoặc ngách hào, nơi có bóng râm để tránh nắng.

Chờ đợi mãi đến phát chán, không chủ định, tôi bước ra khỏi hầm.

Ngoài trời nắng gắt. Ngồi trong hầm khá lâu nên khi bước ra ngoài tôi hoa cả mắt. Sau mấy cái vươn vai, vắn mình cho đỡ mỏi, tôi nheo mắt nhìn xuống cánh đồng Mường Thanh.

Trong lớp khói tỏa ngùn ngụt, trước mắt mình, không xa mấy là Sở chỉ huy của tướng Đờ-cát. Nó khác với các loại công sự vì có những cái vòm bằng sắt úp lên trên. Tôi liên tưởng đến những cái tùm hum làm bằng chiếu mà hồi nhỏ mình vẫn chui ra

chui vào chơi với bạn. Chỉ có điều căn hầm của viên chỉ huy cao nhất tập đoàn cứ điểm này to hơn nhiều. Thấy rõ cả những bao đất cát xếp xung quanh cái tùm hum ấy.

Nằm giữa những khoảng đất màu đỏ quạch, gần bờ phải sông Nậm Rốm, nóc tùm hum màu xám xịt, khác biệt với mọi thứ. Dòng sông Nậm Rốm nước lơ lơ đục, uốn nhiều khúc hẹp trên cánh đồng.

Từ trên *ụ thẳng người* nhìn về hướng Nam, con hào tiến công từ phía bản Nà Ten lên hiện ra rất rõ. Đoạn này tách ra từ đường giao thông hào trực, cắt qua sân bóng đá tới giáp đường 41. Nó uốn lượn như mình một con trăn lớn. Đoạn men theo mép đường 41 hẹp hơn và thẳng tắp, đó là cái cổ trăn không có đầu. Cái đầu đã nát bét vì pháo đạn rồi. Tất cả chỉ dài khoảng chừng hơn hai trăm mét thôi.

Tôi bỗng nhớ lại cái hôm đầu tiên mình làm công việc chuẩn bị đào con hào này...

... Sau cái đêm trung đoàn trưởng Hữu An cùng với tiểu đoàn trưởng Dũng Chi đi trình sát *ụ thẳng người* về, tôi được lệnh phác thảo trên thực địa đoạn hào này.

Trời vừa xẩm tối, tôi cùng hai trinh sát viên nhảy lên khỏi giao thông hào, bắt đầu làm nhiệm vụ. Sương giăng mờ mờ trên cánh đồng phía Nam Đồi A1. Mặt ruộng mấp mô, đôi chỗ còn sót lại

những gốc rạ. Đất vẫn cứng, đầy những vết nứt nẻ dù đã thấm đôi chút nước mưa. Hai người trình sát thận trọng từng bước. Những ngón tay nhanh nhạy và thành thạo khê luốt trên mặt đất để tìm những cái râu nguy hiểm của mìn. Mỗi khi anh nào đó dùng tay là có chuyện. Tôi và người kia phải ẩn nấp để anh lấy mìn đi.

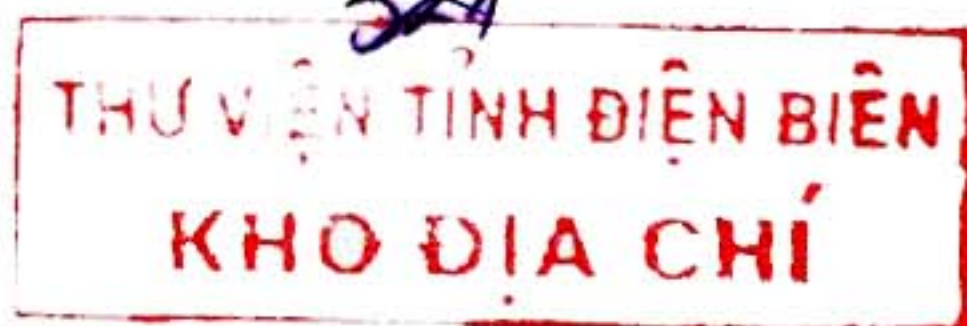
Tôi đã chuẩn bị sẵn một bó cọc và mấy cuộn dây dù. Chiều thẳng hướng *u thẳng người*, cứ 5m tôi đóng một cái cọc và căng dây dù nối tiếp nhau. Đêm nay anh em sẽ lần theo dây dù vào hào đào.

Đêm hạ tuần tháng ba âm lịch không trăng, tôi mãi miết làm việc. Tưởng là khó khăn đấy nhưng may mắn sao lại có ánh sáng của đèn dù.

Hồi này, đêm nào cũng vậy, từ chập tối có một chiếc máy bay B29 bốn động cơ từ Hà Nội lên. Loại máy bay của Mỹ tới viện trợ. Con cú vọ bằng kim loại này dai dẳng bay vòng xung quanh lòng chảo Điện Biên. Nó cứ ì ì lượn suốt đêm như vậy cho tới sáng để rình mò, soi mói. Mỗi vòng lượn nó thả một vài cái đèn dù soi sáng cho binh lính dễ phát hiện quân ta. Tuy nhiên, nó cũng chẳng giúp được việc gì to tát ngoài cái ý nghĩa lên dây cót tinh thần cho lũ quân đang khốn đốn ở dưới.

Sau khi xong việc, tôi trở về đón đại đội trưởng 674. Anh dẫn đầu anh em tiến vào. Lần theo dây dù căng sẵn, tất cả triển khai đội hình hàng dọc rải quân. Mỗi chiến sĩ phụ trách một cọc. Họ

1070



nhANH chóng đào cho bằng được công sự nằm để ẩn mình dưới mặt đất.

Anh em âm thầm làm việc. Sau khi hoàn thành những cái hố nằm, họ chuyển sang làm thành hố quỳ rồi tiến tới đào hố đứng. Qua một đêm, các hố cá nhân đã được nối với nhau.

Trời vừa sáng, bọn địch đã nhận ra con hào giao thông được hình thành trong đêm. Nó như một mũi tên lao thẳng vào cái lô cốt có thân cây cụt. Quả thật vô cùng nguy hiểm. Chúng nó lập tức tổ chức san lấp ngay mũi hào này.

Đại đội trưởng 674 vừa đặt mình nằm xuống thì bỗng giật mình:

- Báo cáo Ban chỉ huy, địch cho xe tăng ra lấp hào rồi!

Chiếc xe tăng từ trung tâm Mường Thanh đến, đang từ từ bò chỗ đầu con hào. Nó tiến lên và lùi lại mấy lần. Một đoạn hào ở trên đầu bị chà nát. Khẩu đại liên trên xe bắn như vãi đạn ra xung quanh. Một đám bộ binh địch đang rải dây thép gai và gài mìn xuống.

- A! Chúng nó định ngăn cản không cho ta đào lại.

Đạn cối 60 và đại liên trên Đồi Cháy bắt đầu nã xuống bộ binh địch. Tiếp đó là cối 82 của trận địa Hoàng Luận tham gia. Cuộc chiến giành giật đoạn hào bắt đầu từ lúc ấy.

Nghe tin địch san lấp hào. Trung đoàn trưởng Hữu An trực tiếp xuống tận nơi xem xét. Rồi anh quay sang các cán bộ cùng đi:

- Mũi hào tiến công này đặc biệt quan trọng. Phải đào và bảo vệ bằng mọi giá. Ngay hôm nay, tiểu đoàn phải tổ chức một bộ phận xây dựng công sự cấm chốt bảo vệ suốt ngày đêm. Phải có lực lượng cơ động phản kích nếu chúng nó phá phách, phải tổ chức cho hỏa tiễn sẵn sàng chi viện.

Từ hôm ấy, ngày ngày, bộ phận chốt giữ luôn phải chiến đấu với lính địch ra lấp hào. Súng bộ binh lúc lúc lại nổ ran, có khi kéo theo những trận đấu pháo.

Đêm đêm, lúc lúc pháo địch lại bắn dọc hào. Đạn cối 60 ly mảnh phạt ngang mặt đất, nhằm sát thương những người nằm. Đạn pháo nổ phía trên không chụp xuống những người dưới hào. Cối 120 ly bắn sập các hầm ếch trú quân của ta ở hai bên.

Những con người lạng lẽ cắn răng chịu đựng mệt mỏi và đau thương. Họ đào thâu đêm suốt sáng, băng bó cho đồng đội bị thương, căng thi hài các tử sĩ về phía sau mà không một lời ca thán.

Đêm khuya, gần địch, họ âm thầm đào bới. Trong cái im ắng đó, nhiều người ngủ thiếp đi. Cán bộ chỉ huy cũng rất vất vả, phải luôn luôn phớt mình trên cánh đồng, đi từng hố để đôn đốc, nhắc nhở anh em. Cũng vì vậy, nhiều người đã thương vong.

Một chiếc cang thương đi qua. Có tiếng thì thầm hỏi người liên lạc viên theo sau:

- Này cậu, ai đấy?

- Anh Trứ, Ban chỉ huy đại đội 3. Khổ thân anh ấy dính mìn cóc. Quả mìn nhảy ngang bụng rồi nổ. ruột gan lòi hết ra, hy sinh ngay.

Có tiếng một người nào đó:

- Cán bộ bị nhiều quá. Ông Hồng Tân mới bị hôm trước, nay lại đến ông Trứ.

- Ông Hồng Tân à? Thế mà tớ không biết

- Ông ấy giẫm phải mìn gíp⁽¹⁾, vỡ gót chân. Chính tổ cang ông ấy về.

Một đêm khác, anh Thế Dũng bảo tôi:

- Cậu đi với tôi cùng kiểm tra lại kích thước của hào. Nhiều quăng không đạt yêu cầu.

Thấy thời gian còn sớm, anh Thế Dũng bảo tôi:

- Cậu vào hầm tranh thủ nghỉ một chút đi, khi nào cần tôi sẽ gọi.

Tôi dặn:

- Anh nhớ tôi ở cái hầm ếch này nhé.

Vừa ngồi xuống cái hòm đạn ở cửa hầm thì ngẫu nhiên, trong ánh đèn dù mờ tối tôi nhận ra

⁽¹⁾ Loại mìn nhỏ như hộp xà phòng đánh răng Gibbs

Trần Quý và Tậu đang đào hào ngay cạnh đấy. Từ sau mấy ngày cùng nhau phòng ngự trên Đồi Cháy đến giờ tôi mới lại gặp Quý. Mừng quá tôi gọi:

- Trần Quý à? Lại đây một lát đi.

Cả hai chúng tôi vừa chui vào hầm thì bỗng một ánh chớp loé sáng, trái cối 120 rớt xuống ngay cạnh đấy. Tậu ngã vật ra, không dậy nữa. Một mảnh cối ném thủng cái hòm đạn ở cửa hầm mà tôi vừa ngồi trên đó.

Tôi bàng hoàng và cảm thấy mình có một sự may mắn không ngờ.

- Quý ơi! nếu không gặp cậu thì mình đã toi đời với cái mảnh đạn này?

Trần Quý không nghĩ như thế:

- Chính vì cậu gọi tớ vào hầm mà mình thoát chết mới đúng.

Chia tay với Quý, tôi quay lại tìm Thế Dũng. Hỏi mãi không thấy Dũng đâu. Cuối cùng gặp đại đội trưởng 674, anh ghen ngào:

- Thế Dũng à? Pháo... nó quật mất rồi

Thật đau xót. Chỉ một thoáng thôi mà đã có mấy người ngã xuống. Anh em thương vong nhiều quá.

Mặc dù như vậy, mỗi đêm con hào vẫn nhích dần lên một tí. Và cho đến một hôm, nó bắt đầu

chui xuống dưới hàng rào cũi lợn của địch, phía trước cái *ụ thăng người*.

Là người đầu tiên phác thảo để khai sinh ra con hào, nhưng khi làm cái công việc ấy tôi không thể ngờ được rằng để có được nó như bây giờ, đồng đội tôi đã bị thương và hy sinh nặng nề đến như vậy. Đêm nào mà chẳng có những cái thương âm thầm trở về phía sau. Mỗi mét hào đều đầm máu các cán bộ và chiến sĩ tiểu đoàn 251. Rồi bỗng nhiên, tôi có một sự so sánh hơi kỳ lạ: nếu tất cả những chiếc cái thương đồng đội tôi được đặt thành một hàng dọc song song con hào ấy thì chiều dài có thể xấp xỉ với cái mình con trăn, chẳng ngắn hơn là mấy. Trên toàn mặt trận Điện Biên này, có đoạn hào nào mà cuộc chiến lại ác liệt hơn ở đây không?...

Tôi thoáng nghĩ đến hai đại đội trưởng Hồng Tân và Trứ, rồi Thế Dũng, Tậu... cùng bao người tôi biết cũng như chưa biết.

Nỗi xúc động trào lên trong tôi. Các đồng chí ơi! Chúng tôi đã tiêu diệt *ụ thăng người* rồi. Trung đoàn đã diệt xong A1. Bọn chúng đã phải trả món nợ máu xương mà anh em hy sinh để tạo điều kiện cho chúng tôi tiêu diệt cái cụm đê kháng đó...

Cho đến bây giờ những hy sinh mất mát ấy vẫn quanh quẩn trong đầu tôi. Dù thời gian đã đi qua một nửa thế kỷ rồi.

CHỚP LỬA MÀU DA CAM

TRẦN QUÝ

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã được năm chục năm. Thời gian qua đi gần hết cuộc đời. Nhiều trận chiến đấu tiếp theo, mỗi trận đều để lại trong tôi những kỷ niệm. Nhưng sâu sắc nhất, không bao giờ quên được là trận đánh cuối cùng vào đồi A1 đêm mùng 6 tháng 5 năm 1954.

Sau trận mưa rào xối xả, bùn nước ngập giao thông hào. Cái nắng tháng năm như đổ lửa lại ập xuống hun nóng cả lòng chảo Điện Biên. Nóng hầm hập, nóng như thiêu như đốt. Cái nóng đặc biệt kèm theo gió Lào của miền Tây càng làm cho con người chán ngán mùa hè Tây Bắc.

Trên trời vẫn ầm ì tiếng máy bay vận tải. Tiếng trọng pháo của ta trên đỉnh Pú Hồng Mèo lẻ tẻ bắn vào khu trung tâm Mường Thanh.

Trên khoảng trống sườn đồi, bên con suối cạn

gần Khe Chít, đại đội trưởng Lâm Viết Hữu hạ mệnh lệnh chiến đấu trên sa bàn. Ngoài số cán bộ trong đơn vị, còn có đồng chí chủ nhiệm chính trị đại đoàn Nguyễn Kiện tham dự.

Từ truy kích tiêu diệt địch ở Mường Pồn, làm đường kéo pháo, làm trận địa bao vây đến cuộc tiến công đêm 30/3/1954 vào đồi A1, đại đội 674 là đơn vị chủ công của tiểu đoàn 251, trung đoàn 174. Quân số đại đội thương vong nhiều, đại đội trưởng Hồng Tân bị thương, đại đội phó Quyết hy sinh... Lực lượng chẳng còn được là bao. Để chuẩn bị cho trận đánh mới, tiểu đoàn đã điều một số cán bộ chiến sĩ ở các đại đội 672, 673 và 674 sang bổ sung. Các anh đại đội trưởng Hữu, đại đội phó Di và tôi cũng nằm trong số đó. Mọi vấn đề 671 đều được ưu tiên vì lẽ đại đội này vẫn là con chim đầu đàn của tiểu đoàn 251.

Một vì chiến đấu liên tục, ác liệt, thiếu thốn, mất ngủ, thời tiết... vì chi phối khách quan của chiến tranh, chúng tôi ai nấy mặt mày hốc hác, mắt thâm quầng. Nhưng hôm nay nhận nhiệm vụ đánh vào A1 từ hướng Tây nam, giữa A3 và A1, đánh thẳng vào *ụ thẳng người*, chặt đứt con đường cơ động của bộ binh và xe tăng lên A1, ai nấy đều phấn khởi và tin tưởng, nhất là được thông báo lấy tiếng nổ của khối bộc phá một tấn làm hiệu lệnh nổ súng cho toàn chiến trường. Chúng tôi theo dõi

mệnh lệnh chiến đấu thật nghiêm túc nhưng cũng thật say sưa, hồ hởi.

Các chiến sĩ bộc phá chúng tôi ai cũng muốn được trực tiếp tiêu diệt *ụ thắng người*. Tiểu đội tôi còn được phân công đánh các ụ 13, 14. Thật nặng nề, nhưng lúc ấy chúng tôi tin tưởng và vui vẻ nhận nhiệm vụ. Tôi hứa quyết tâm với đại đội trưởng thật tự nhiên, không vướng mắc, không một lời đề nghị. Tôi tin với một niềm tin sắt đá ấy ở anh em trong tiểu đội, tin vào cách đánh, hướng đánh và quyết tâm của đại đội trưởng trong trận này.

Sau khi nhận lệnh tôi về hầm cùng anh em bàn bạc, quán triệt nhiệm vụ và hạ quyết tâm. Tôi còn nhớ đầy đủ những người trong tiểu đội trước đó: tiểu đội phó Hoà, các chiến sĩ Việt, Hùng, Văn, Chỉ, Luận, Phấn, Tậu, Sâm. Hai ngày trước, tiểu đội còn đầy đủ chục người. Thế mà chỉ có một đêm mới đây thôi đã có 2 người - Tậu và Sâm, không trở về nữa.

Phấn trước ở đơn vị nào tôi không rõ, chỉ biết trong trận đánh A1 lần trước bị lạc đơn vị, gặp chúng tôi trong đồn, anh xin phối hợp với tôi về luôn 671. Trong khi tiểu đội bàn bạc, có một đồng chí già, dáng hom hem, gầy yếu cùng dự. Tôi không biết anh là ai, anh cũng chẳng nói gì nên tôi cũng không giới thiệu. Sau này tôi mới biết anh là Nguyễn Kiện - chủ nhiệm chính trị đại đoàn, đến giúp đỡ đại đội

chủ công. Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, anh được đề bạt chính uỷ Đại đoàn.

Tôi tự hào về tiểu đội của tôi. Hầu hết anh em đã lặn lội với A1 lần trước, họ đều là những người dũng cảm chiến đấu, được điều về đại đội chủ công. Chúng tôi ý thức được nhiệm vụ nặng nề ác liệt của trận đánh đêm nay nhưng ai nấy đều nhận nhiệm vụ với tinh thần quyết chiến và quyết thắng.

Trao đổi xong, không ai bảo ai, chúng tôi đều mặc bộ quần áo mới nhất, âu cũng là lẽ thường tình của người chiến sĩ cách mạng, chiến đấu với tinh thần lạc quan tin tưởng nhưng cũng sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc.

Tôi được đại đội phó Di gọi ra ngoài trao cho bức thư của anh họ tôi ở quê gửi lên, báo tin bác tôi mới bị Tây bắn chết. Tôi bàng hoàng, nước mắt tràn ra.

Anh Di vỗ vai an ủi tôi rồi nói:

- Đêm nay cậu định thế nào?

- Tôi có thêm một mối thù đem vào trận đấy. Ta thi đua ông nhé!

Hai người chìa tay nắm chặt. Tôi không ngờ đó là cái bắt tay cuối cùng với Di. Anh đã hy sinh do loạt đạn cối 120 ly cuối cùng của địch bắn vào A1, và cũng là người lính cuối cùng của tiểu đoàn đã ngã xuống trước giờ chiến thắng.

Tôi vào trận đánh mang thêm mối thù. Nhiều

anh em tranh thủ biên thư về nhà, tôi thì không. Quê tôi ở vùng địch hậu, vả lại còn bao nhiêu việc phải lo, phải làm của người tiểu đội trưởng bộc phá.

Trong cuộc mới thấy hết phẩm chất cao quý của anh em ta bấy giờ. Gian khổ thiếu thốn là thế, ác liệt đến kinh hoàng, trận trước chưa giành thắng lợi mà thương vong quá nửa. Hai đêm liền, tiểu đội tôi hy sinh hai đồng chí, vậy mà hôm nay bước vào trận chiến đấu mới, vào nơi sinh tử, các đồng chí của tôi thanh thản, tự tin lạ lùng.

Công tác chuẩn bị thật tập nập, vui vẻ, anh em cười nói râm ran. Tôi kiểm tra lại vũ khí của từng người: mỗi người sáu quả thủ pháo và một khối bộc phá từ 10 - 15 kg trên lưng. Riêng Luận mang theo một bộc phá ống. Tất cả đều phải mang hai cơ sở đạn, đề phòng phải làm công sự lâu dài, rút kinh nghiệm của lần trước, giao thông hào trong đồn nông choèn, pháo địch san bằng, không có chỗ ẩn nấp.

Vừa lúc đó, Phấn và Việt nhận cơm nắm về, tiêu chuẩn mỗi người hai nắm, cho bữa chiều và bữa sáng hôm sau. Với một giọng Nghệ An nhẹ, Văn nói:

- Đề nghị tiểu đội trưởng cho anh em làm tất một bữa. Vừa no lại vừa nhẹ. Ở cửa mở, bùn đến đầu gối, ăn chi được, đêm bạn đánh nhau, à mà chết thì...

Cả tiểu đội cười ồ.

- Còn sống, trong đồn thiếu gì đồ hộp. Mà mai chiến thắng chẳng cần ăn cũng no.

Trong bụng tôi thoáng nghĩ như Văn nên tôi lờ đi, kệ anh em xử sự.

Mọi việc vừa xong thì được lệnh tập hợp ở một bãi đất bằng phẳng đầu giao thông hào. Tiểu đoàn tổ chức gắn huân chương cho số anh em lập nhiều chiến công trong trận đỉnh A1 lần trước như các anh: Hữu, Thiêm, Phấn, Ấm, Cầu, Viêm và cả tôi. Người tôi nóng ran xen lẫn tự hào. Tôi đứng cạnh Viêm, huých nhẹ vào tay anh và liếc từng khuôn mặt. Đồng đội chúng tôi đây, mỗi người từ một làng quê, Khu 3, Khu 4, Việt Bắc, nhiều anh em trong vùng địch hậu đã nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc cùng về đây chiến đấu. Tất cả bắt nguồn từ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tạo nên tình đồng chí, gắn bó chúng tôi suốt những năm kháng chiến trường kỳ và đêm nay chúng tôi lại cùng nhau bước vào trận đánh mới.

Tiểu đoàn trưởng Dũng Chi ra lệnh ngắn gọn:

- Đại đội 671 đêm nay phải kiên quyết làm tròn nhiệm vụ. Phải cùng toàn đơn vị xử tử đồi A1 để trả thù cho các đồng chí đã hy sinh.

Lòng tôi bồi hồi xúc động nhớ đến bao đồng chí đã ngã xuống. Từ làm đường kéo pháo: chính trị

viên Lê Hương, trung đội trưởng Minh, Đàn, Vỹ. Phùng... Rồi trận bom rải thảm vào khu vực trú quân của 673 làm mất đi tám người vì sập hầm... Tiểu đội trưởng Ý hy sinh ở bản Nà Ten... Đại đội trưởng Trứ bị mìn khi chỉ huy làm trận địa, chiến sĩ thi đua trung đoàn Lý Văn Con ngã xuống khi tiếp tế cho đồng đội, rồi trận bom ác liệt đánh vào Đồi Cháy...

Đại đội 673 bị nhiều cơn sóc nặng, quân số chẳng còn được là bao. Tôi và Viêm nằm trong số còn lại được điều sang 671. Lúc ấy chúng tôi thấy vinh dự vì được sang đại đội chủ công. Rất tiếc đêm ấy, Viêm đã hy sinh khi vượt qua cửa mở.

Chúng tôi được lệnh dàn đội hình dưới những bụi nứa non lúp xúp. Trời đã về chiều nhưng còn nắng gắt. Anh em trợ chiến phía sau, tôi thoáng thấy Bân xách đại liên. Cậu ấy đã nhiều lần chỉ viện cho chúng tôi chiến đấu.

Khoảng 15 giờ 30, chúng tôi được lệnh xuất phát. Phút mong chờ nóng ruột đã đến. Chúng tôi rải những bước dài nhanh gần như chạy. Anh Hữu đi trước tiểu đội. Tôi đi sau tổ 1, quan sát anh em thấy còn tất cả, rất mừng, yên tâm không có gì đáng ngại. Đi được một quãng thì gặp Ngọc Tân. Anh đứng bên đường nắm tay tôi, nói:

- Chúc cậu lập chiến công.

Tôi chỉ kịp ngoắc tay anh rồi chạy theo tiểu đội.

Ngọc Tân với tôi cùng nhập ngũ một ngày. Chúng tôi có những nét tương đồng nên tâm đầu ý hợp. Hôm truy kích địch chạy từ Lai Châu về Mường Pôn, gặp nhau trên đỉnh 2012 (Pa Thống) trưa ngày 10/2/1953. Từ trên đỉnh cao ngất trời này, chúng tôi nhìn ra xung quanh. Trời vẫn nắng mà chỗ chúng tôi mưa rả rích, rét thấu xương. Xa xa nhiều đỉnh núi xanh lơ giữa những tầng mây bạc bồng bênh trắng xộp. Với tâm hồn lãng mạn của tuổi thanh niên, đứng trước quang cảnh hùng vĩ ấy, lại gặp bạn tri kỷ, tôi nhớ đến câu thơ mình đã làm khi hành quân qua bến Phương Lâm (thị xã Hoà Bình) mà Tân biết. Tôi nắm tay anh và đọc:

*Đây những khu rừng xanh cỏ biếc
Những con đò, những quán tranh xưa...*

Tân mỉm cười đọc tiếp:

*Đêm nay u uất hồn cô quạnh
Đường vẫn còn vương mộng hải hồ...*

- Hai câu này cũng của Quý, tớ vẫn nhớ đấy chứ.

Chúng tôi lại ngoắc tay nhau rồi đi tiếp.

Sau lần ấy, bằng đi một thời gian dài không gặp, tình cờ đêm 3/5/1954 tôi đào trận địa gần Đồi Cháy, gần sáng bỗng nghe tiếng gọi. Tôi quay lại thấy Tân ngồi ở cửa hầm liên lạc của tiểu đoàn. Lâu ngày gặp lại nên mừng quá, tôi vào hầm tâm sự với anh vài phút cho đỡ nhớ. Bất ngờ và cũng

rất may, vào chưa kịp ngồi xuống thì một quả đạn cối từ A1 bắn xuống đúng chỗ tôi vừa đứng. Anh Tâu, tiểu đội phó của tôi hy sinh ngay tại chỗ.

Tâu hơn tôi vài tuổi, quê ở huyện Thanh Hà - Hải Dương, nhập ngũ đầu năm 1952 khi trung đoàn 174 vào chiến đấu trong vùng sau lưng địch. Anh làm anh nuôi, là đảng viên. Đơn vị thiếu người nên được điều sang chiến đấu. Trong hàng ngàn đồng đội nằm lại Điện Biên, mộ anh ở đâu tôi không rõ nhưng 50 năm rồi, mỗi lần gặp Ngọc Tân, chúng tôi vẫn nhắc đến tên anh với lòng thương tiếc vô hạn.

Chúng tôi vận động dưới hào giao thông, thỉnh thoảng gặp chỗ kín đáo lại nhảy lên mặt đất chạy cho nhanh vì nắng chiều gần tắt, tranh thủ bìa rừng trước khi trời tối. Ra đến cánh đồng, mọi việc đều thuận lợi. Giao thông hào sâu ngập người, rộng tránh được nhau nên mặc dù có bùn vẫn đi nhanh được. Trời vừa tối, chúng tôi tới con suối cạnh bản Pom Loi. Tôi nhận ra tiếng tiểu đoàn trưởng Dũng Chi đang điều chỉnh đội hình:

- 671 khẩn trương vào cho kịp giờ!

Lúc này có tiếng pháo bắn thẳng của ta nã vào cửa mở. Tôi đoán được là DKZ75 trên mới tăng cường. Phía A1 địch cũng bắn cối ra cửa mở và phía sau Đồi Cháy.

Sương đêm đã thành những màng mỏng bay là là mặt đất. Một cơn gió nhẹ mang theo mùi tử khí làm cho cả không gian mênh mông như chứa đựng một cái gì rờn rợn.

Tôi nhìn lên sườn phía nam Đồi Cháy, sương che còn hờ hững, thấp thoáng có bóng người. Tôi biết trên đó có trận địa hỏa lực chốt giữ sau ngày 30/3. Chợt thấy lập lòe bật lửa, tôi nghĩ lại thuốc Lào, đúng là bạn nghiên của tiểu đoàn phó Trương Kim Tiến.

Chúng tôi tiếp tục lội dưới giao thông hào, bùn ngập đến đầu gối. Đến một nơi khô ráo, tôi biết đã tới gần cửa mở. Đến miệng cái cống gạch xuyên qua đường cái 41 tôi gặp chiến sĩ thông tin đường dây đang ngồi cạnh máy vô cùng bình thản. Tiểu đoàn phó Trương Kim Tiến đợi ở đây và cùng vào chiến đấu với đại đội chủ công.

Dưới ánh pháo sáng, tôi nhận ra *ụ thẳng người*. Tiểu đội tôi đang đứng lại trước cửa mở cách đó chừng 40 m. Lúc này, một chiếc máy bay đến thả liên tám cái đèn dù làm cho cả không gian mênh mông mờ mờ ảo ảo. Cối địch từ A1 lại bắn cầm canh xuống cửa mở. Nhờ hào sâu nên chúng tôi vẫn an toàn và bí mật. Súng đạn đầy người, mang vác nặng, anh em chúng tôi bỏ lại hầu hết cơm nắm. Hào đầy bùn, chúng tôi dùng xẻng đánh bạc vào thành hào để ngồi cho đỡ mỏi. Phút chờ đợi

thật căng thẳng. Tôi cố căng mắt ra nhìn cho rõ đường lên *ụ thẳng người*. Sương đêm bắt đầu dày, ánh đèn dù leo lét, cái còn cái tắt. *ụ thẳng người* trông như một cái bóng, xa xa gần gần, hư hư thực thực, khó phán đoán những gì bí mật trong đó.

Qua ánh đèn dù, tôi nhìn lên A1. Sao nó to và dài thế, khác hẳn từ bên Đồi Cháy nhìn sang.

Trong sự chờ đợi kéo dài, tôi bỗng nhớ đến quê nhà, đến ông bà và mẹ. Nơi ấy có bao nhiêu người thân của tôi đang ngóng chờ và hy vọng.

Mẹ ơi con biết mẹ không buồn sao được vì cả nhà chỉ có mình con là con trai. Thấy con hy sinh đã bảy năm. Trong bao năm, mẹ dành lòng kéo dài những ngày đau thương, hy vọng độc nhất là thấy con trở về. Ngày con về có thể là ngày đô thành đỏ rực màu cờ. Mẹ ơi! Nếu trận chiến đấu này, con có hy sinh thì mẹ cũng hiểu cho là nghĩa vụ thiêng liêng và lòng yêu đất nước con đã làm đúng.

Bỗng có lệnh truyền lên: Tất cả quay lưng về A1, há mồm ra, bịt tai lại chờ bộc phá nổ!

Lệnh đó làm tôi trở lại với *ụ thẳng người* và ụ 13 với 14. Tôi không tin là khối bộc phá đặt phía dưới hầm ngầm lại có tiếng nổ to đến như vậy. Mệnh lệnh thì tôi phải chấp hành nhưng vẫn tò mò ngoái cổ nhìn lên A1.

Ngay bấy giờ, một tiếng nổ âm rền, ục ục. Đất

dưới chân tôi rung chuyển, bùn nước trong chiến hào sóng sánh. Đất, lửa thành một khối kèm theo những khúc gỗ nắp công sự và cọc dây thép gai bốc lên cao rồi ào ào rơi xuống.

Sau đó các cỗ pháo của ta từ khắp các trận địa trong lòng chảo, từ dãy núi Pú Hồng Mèo âm âm bắn vào A1 và C1. Pháo của địch từ Hồng Cúm và Mường Thanh thi nhau bắn vào cửa mở và khu vực nam Đồi Cháy. Đạn nổ dưới đất, đạn nổ trên không, nghe chát chúa, cả không gian Điện Biên rực sáng, bụi đất khói đạn mù mịt. Tất cả tạo nên những đợt sấm rền, những tia chớp khét lẹt. Cả khu Đông rung lên bần bật.

Chờ mãi chẳng thấy lệnh xung phong, tôi nhắc Việt, tổ trưởng tổ 1, chú ý phía trên. Bỗng hàng loạt tiếng bộc phá ổng nổ ròn, đều đặn. Việt quay lại báo cáo đằng trước có lệnh lên. Tôi hô tiểu đội xung phong. Thật sung sướng là anh em còn nguyên vẹn cả.

Chúng tôi chạy một mạch qua cửa mở. Một vài đồng chí hy sinh. Khi gần đến *ụ thẳng người*, tôi thấy hầu hết bộ phận phía trước nhảy cả xuống một hố vuông rộng và sâu gần đến ngực. Có tiếng Việt gọi: Anh Quý xuống đây!

Thấy hố quá đông, tôi cho cả tiểu đội dàn thành một hàng dọc, hướng *ụ thẳng người*. Bỗng có tiếng gọi bộc phá khối. Tôi lăn sang lấy khối bộc phá 15

kg của Chi, lao lên và phát hiện thấy một miệng hầm. Tôi nhanh chóng giật nư xoè. Vừa kịp ném xuống thì như có một mũi khoan từ dưới vọt lên đâm thẳng vào mặt. Tôi nhắm mắt mũi, mặt toé lên những hạt sao sa, tôi ngực xuống. Ngay sau đó, một tiếng nổ rung chuyển. Người tôi tung lên rồi rơi xuống, máu mồm, máu mũi ộc ra. Từ đó, tôi không biết gì...

*

* *

Năm mươi năm đã trôi qua...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tôi có tham gia nhiều trận đánh ác liệt, đánh công sự vững chắc nhưng A1 vẫn là một trận đánh tiêu biểu về nhiều mặt, cách đánh độc đáo, dài ngày nhất và có lẽ cũng là trận mà đồng đội tôi ra đi nhiều nhất.

... Vào dịp kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5/1954 - 7/5/1994, tôi may mắn được cùng đoàn cựu chiến binh Đại đoàn 316 thăm lại chiến trường xưa. Cùng đi có cả anh Lâm Viết Hữu - người đội trưởng 671 năm xưa, liên lạc Ngọc Tân, bạn thân của tôi. Qua hai ngày đi đường vất vả, qua bao địa danh quen thuộc: Mộc Châu, Chiềng Pàn, Chiềng Đông, Hát Lót, Nà Sản... trưa ngày 2/4/1994, chúng tôi dừng xe trên đỉnh Pha Đin. Từ đây nghe tiếng gió ngàn vi vút mà ngỡ như âm hưởng xa xăm của khúc quân hành chúng tôi hát 40 năm

về trước. Ôi, biết bao nhiêu đồng bào, đồng chí đã ngã xuống, bao bà mẹ chờ con mỗi mắt, bao nhiêu người vợ có chồng ra đi mà không bao giờ trở lại...

Từ biệt Pha Đin, chiều tối chúng tôi đến Điện Biên Phủ. Sáng 3/4, chúng tôi cùng nhau đến A1. Lần theo trí nhớ, tôi đến cái cổng gạch nơi anh Hữu đặt vị trí chỉ huy đại đội 671 vào đêm 6/5/1954, nhưng rất tiếc là không còn.

Chúng tôi lên *ụ thẳng người*. Dừng lại đó, nhìn bao quát xung quanh, nhìn hướng cửa mở, cố tìm lại dấu vết chiến hào xưa. Ôi, bao kỷ niệm thời trai trẻ ào ạt quay về. Chúng tôi lặng người, vui buồn lẫn lộn. Những giọt nước mắt trào ra. Tôi nhớ như in từng khuôn mặt, từng tên đồng chí ngã xuống nơi này. Chúng tôi kính cẩn nghiêng mình tưởng nhớ các đồng chí đã hy sinh trên đồi A1. Tôi xin gửi lời chào đến tất cả các đồng chí đã từng một lần qua cửa mở tiến công vào A1.

Lặng lẽ xuống nghĩa trang A1, thấp bó hương lên khu tưởng niệm, lòng tôi xao xuyến bồi hồi nhìn về Đồi Cháy, Khe Chít, dãy Pú Hồng Mèo... nơi trung đoàn tôi tập kết đánh Điện Biên.

Anh Hữu, Tân và tôi đi vào Điện Biên khi mới ở tuổi 20, nay đã trên thất tuần. Chúng tôi tóc đã bạc, không còn nhanh nhẹn nữa, nhưng tình đồng đội của chúng tôi vẫn như những ngày Điện Biên rực lửa.

Toàn bộ cuộc đời chiến đấu đã để lại trong tôi bao kỷ niệm sâu sắc về những trận đánh, những nẻo đường, tên núi, tên sông, tên những con người, những bản làng heo hút, những kỷ niệm về tình đồng đội, tình nghĩa quân dân. Tất cả quá khứ hào hùng, đẹp đẽ ấy không bao giờ chúng tôi quên được.

ĐÁNH CHIẾM "Ụ THẰNG NGƯỜI"

Đại tá LÂM VIẾT HỮU.

*Nguyên đại đội trưởng 674 và 671
tiểu đoàn 251, trung đoàn 174.*

Đồi A1, một vị trí quan trọng ở phía Đông tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, cách Sở chỉ huy tướng Đồ Cát khoảng 500m đã diễn ra trận đánh rất quyết liệt suốt 38 ngày đêm (từ 30/3 - 7/5/1954). Ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, ụ súng, ngách hào, căn hầm. Xác địch chết rải rác trên khắp chiến hào. Xe tăng địch lên phản kích bị bắn cháy còn nằm trên đồi A1.

Quân địch dựa vào hầm ngầm, không quân, pháo binh chi viện. Chúng đào hào giao thông dài gần 300m nối từ A3 lên đồi A1 để cơ động lực lượng phản kích. Khi bị quân ta tiến công, trận đánh lần thứ nhất suốt 3 ngày đêm (từ 30/3 - 2/4), ta vẫn chưa chiếm được đồi. Tôi nhận lệnh của trung đoàn trưởng, đại đội 674, chuyển sang phòng ngự, chuẩn bị cho đợt tấn công mới.

Theo lệnh trung đoàn trưởng, tôi về Sở chỉ huy đại đoàn để báo cáo tình hình chiến đấu của đại đội trên đồi A1. Đọc theo giao thông hào lên Sở chỉ huy đại đoàn, tôi vẫn nghe rõ tiếng lựu đạn, tiểu liên của ta đánh trả quân địch trên đồi A1.

Trên đường từ Sở Chỉ huy đại đoàn lên Sở chỉ huy mặt trận ở Mường Phăng, hai bên đường cảnh vật xơ xác, những vạt rừng cháy chui, cây cối đổ nghiêng ngả. Đường rừng vắng vẻ càng thêm vắng. Nhiều ý nghĩ trong tôi, buồn vui lẫn lộn.

Đi chừng 1 km thì tới Sở chỉ huy, tôi thấy đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba, chính uỷ Chu Huy Mân và các đồng chí cơ quan Bộ Tư Lệnh đang nghiên cứu tấm bản đồ A1.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Đại đoàn trưởng ra hiệu cho tôi ngừng lại. Một lát sau, ông đặt ống nói, vẻ mặt nghiêm nghị bảo tôi lên báo cáo tình hình trận đánh đồi A1 với Bộ chỉ huy Mặt trận.

Một bất ngờ đối với tôi là được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bất giác tôi nhớ lại năm 1950, tôi được gặp Đại tướng trước khi Trung đoàn 174 tiêu diệt đồi cao Đông Khê. Chiến thắng Đông Khê góp phần giải phóng Cao - Bắc - Lạng. Thấy Đại tướng khoẻ mạnh, thăm hỏi tình hình ăn ở, sinh hoạt của bộ đội ngoài mặt trận, nỗi lo trong tôi dần dần biến mất. Tôi báo cáo với Đại tướng và Bộ chỉ huy Mặt

trận về tình hình địch, về trận đánh của đại đội 674 trên đồi A1, những gương chiến đấu dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ lao lên phá huỷ xe tăng địch. Anh em chiến đấu quần nhau với địch, giữ vững từng ụ súng, ngách hào, căn hầm. Nghe xong, các đồng chí khen ngợi cán bộ chiến sĩ anh dũng chiến đấu, diệt được nhiều địch, phá huỷ xe tăng địch, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đồng chí hỏi kỹ về tình hình địch trong cứ điểm, đường địch lên phản kích chi viện cho A1. Đại tướng hỏi: "Có cắt được quân tiếp viện của địch không?". Tôi báo cáo: "Đại đội tôi làm được".

Rất vinh dự, tôi được Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao tặng 1 chiếc huy hiệu Điện Biên Phủ và chiếc ca Quyết chiến quyết thắng của Bác Hồ tại Sở chỉ huy Mường Phăng. Đại tướng còn gửi 10 chiếc huy hiệu và 10 chiếc ca tặng thưởng cho cán bộ chiến sĩ của đại đội đã lập công trong đợt chiến đấu 3 ngày đêm trên đồi A1. Đây là kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời quân ngũ của tôi.

Để chuẩn bị cho đợt tấn công thứ ba vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tôi được điều từ đại đội 674 về làm đại đội trưởng đại đội 671, đại đội chủ công của tiểu đoàn 251, trung đoàn 174. Nhiệm vụ đại đội 671 là cắt đường hào từ A3 lên A1, chặn đứng, không để địch tiếp viện được cho A1. 10 ngày đêm, đại đội vừa chiến đấu vừa làm trận địa dưới tầm hỏa lực của địch thật gian khổ,

quyết liệt. Có hôm địch đưa cả xe tăng và bộ binh ra phản kích tràn qua đội hình của đại đội, san lấp cả đường hào của ta, một số anh em hy sinh và bị thương. Nhưng với quyết tâm cắt đường giao thông hào tiếp viện của địch, trận địa tấn công của đại đội hướng thẳng vào *ụ thẳng người* mỗi lúc một gần, chỉ còn cách chừng 30m.

Ngày 6/5/1954, một ngày khác thường, mọi người trong đại đội 671 đều tập nập làm công tác chuẩn bị. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều mặc những bộ quần áo mới nhất, nai nịt gọn gàng để được tham gia trận đánh quyết định chiếm *ụ thẳng người*, cắt con đường tiếp viện lên A1 của địch.

Khoảng 21 giờ, một ánh chớp loé sáng, một tiếng nổ làm cho đất đá, khói bụi tung lên, cả trận địa trở nên im lặng. Chỉ ít phút sau, hoả lực của địch từ đồi A1, A3, *ụ thẳng người* bắn ra dữ dội. Trên hướng chủ yếu của trung đoàn, tôi nghe thấy tiếng lựu đạn, tiếng tiểu liên của quân ta nổ giòn giã. Pháo binh địch từ Hồng Cúm, Mường Thanh bắn vào đội hình của ta rất mạnh. Trung đội trưởng bộc phá và 3 chiến sĩ của đại đội hy sinh, 9 bộc phá viên bị thương. Hoả lực của địch từ A1 và *ụ thẳng người* bắn rất mạnh. Anh em bộc phá không tiến lên được. Tiểu đội trưởng Trần Quý đề nghị đại đội chi viện để tiểu đội lên đánh bộc phá vào *ụ thẳng người*.

Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An điện thoại thông báo cho biết, trên hướng chủ yếu của trung đoàn gặp khó khăn, bị địch chặn lại trước hầm ngầm. Trung đoàn trưởng lệnh cho đại đội 671 nhanh chóng đánh chiếm *ụ thẳng người*, cắt đường tiếp viện của địch, chi viện cho hướng chủ yếu. Tôi vừa bị thương vào sống mũi, máu trào qua miệng, mắt hoa lên, mọi vật xung quanh quay cuồng, nhưng nghĩ tới đồng đội đã hy sinh còn nằm trên đồi A1, nhớ lời hứa với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tôi lau máu trên mặt, đặt ống nói, lao qua hoả lực của địch, tổ chức lại lực lượng, dùng hoả lực bắn chi viện cho tiểu đội bộc phá của Trần Quý, tiến lên đánh *ụ thẳng người*. Tiểu đội trưởng Trần Quý vẫn báo cáo: *ụ thẳng người* vẫn bắn mạnh, anh em không tiến lên được. Tôi lệnh cho súng cối 60 ly bắn đạn phóng lôi chùm lên *ụ thẳng người*, dùng hoả lực chi viện cho bộc phá. Những tiếng nổ nối tiếp nhau rung chuyển không gian. Hoả lực của địch ở *ụ thẳng người* bỗng im bật.

0 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, đại đội 671 đã xung phong đánh chiếm *ụ thẳng người*, cắt được con đường hào tiếp viện của địch từ A3 lên A1, diệt gọn một trung đội địch, phá huỷ 3 trung liên, 1 đại liên. Chính trị viên đại đội bị thương nặng, đại đội phó và 5 anh em hy sinh.

Đại đội 671 lúc này chia thành 2 bộ phận. Một

trung đội được tăng cường hỏa lực chặn đường hào từ A3 lên A1. Lực lượng chủ yếu còn lại do tôi chỉ huy đánh chiếm các ụ súng 13, 14, 16 chỉ viện cho hướng chủ yếu của trung đoàn. Quân địch rất ngoan cố, đánh trả quyết liệt.

Đến 3 giờ 20 phút sáng ngày 7/5, đại đội 671 đã tiến đến khu xe tăng của địch trên đỉnh đồi A1, bắt liên lạc được với hướng chủ yếu của trung đoàn. Đại đội tiêu diệt thêm được 20 tên địch và bắt sống 45 tên.

Cuộc chiến đấu 38 ngày đêm liên tục trên đồi A1 của trung đoàn 174 đã kết thúc thắng lợi, tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch, phá hủy xe tăng địch, thu toàn bộ vũ khí trang bị của địch trên đồi A1, góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch Điện Biên Phủ, đập tan kế hoạch phòng thủ Tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp.

LỬA THỦ VÀNG

TRẦN DUY

Đêm 6/5/1954, sau một thời gian chỉnh đốn lại tổ chức, bổ sung và học tập, đơn vị lại được lệnh công kích vào đồi A1.

Tiểu đoàn 249 vẫn là đơn vị chủ công của trung đoàn 174 - Đại đội 315 đánh chính diện và bên phải. Đại đội 316 đánh bên trái đồi A1 mũi chính diện, đại đội 315 dự bị. Đại đội tôi, 316 lần này thay đổi tập kết về phía trái đồi Cháy (phía Hồng Cúm) xung phong tiến sát đồi Cháy, qua suối lên đồi A1. Trên phổ biến trận này có tiếng nổ lớn, đề phòng sức ép, tất cả đều phải quay mặt về phía sau, sau tiếng nổ là lệnh xung phong. Khi xuất kích chiếm lĩnh trận địa sau đồi Cháy được hơn 1 giờ thì đồng chí Mùi - tiểu đội trưởng bị đau bụng không tham gia chiến đấu được. Anh Trương Duyên, đại đội trưởng và anh Hồng Giang - chính trị viên đại đội gọi tôi lên giao nhiệm vụ thay đồng chí Mùi chỉ huy tiểu đội. Đồng chí Ngải được giao

nhiệm vụ tiểu đội phó. Thú thực là tôi rất lo, sau các anh động viên và tin tưởng, thêm nữa tôi cũng có một số kinh nghiệm của các trận đánh trước nên cũng yên tâm.

Khoảng 20 giờ 30, một tiếng nổ trầm làm rung chuyển cả hầm, tôi ra ngoài nhìn về phía đồi A1, khói bộc phá đã chum kín đồi và lan sang đồi Cháy, tới 10 phút sau mới có lệnh xung phong, địch ở một số nơi chống cự rất quyết liệt. Đơn vị tôi phải vòng qua phía trái đồi Cháy, lội qua suối tiến lên đồi A1. Hào dốc và tròn, đồng chí Điển y tá đại đội không lên được, đơn vị ùn lại, cối 120 ly bắn ở Hồng Cúm trúng giao thông hào làm tiểu đội tôi hy sinh 5 người. Tôi đành phải kéo đồng chí Điển sang một bên, cùng anh em vượt tuyến lên được một đoạn, đến hàng rào thì gặp đại đội trưởng Trương Duyên bị thương nặng nằm lại đó, tôi lấy băng băng bó cho anh, anh bảo: *Em vượt lên đi, ở đây nguy hiểm lắm*. Tôi vẫy anh em lao lên, một đồng chí chạy trước tôi trúng đạn, hy sinh. Tôi vượt qua, nhanh chóng chiếm được đầu giao thông hào. Tôi bắn và ném lựu đạn về phía trước. Địch chạy tán loạn, tôi nhảy xuống hào thì bị một quả mìn lân tinh nổ tung, cháy và khói bắt vào quần áo. Tôi lúng túng, vì không có nước dội nên nhanh chóng cởi bỏ quần áo ngoài và tiếp tục tiến lên. Địch bị dồn từ hai phía, ngay lúc đó có khoảng 5-7 tên giờ tay xin hàng. Tôi cho anh em cảnh giới và

nói *Hô lê mạnh* (giơ tay lên) và nói: *À bas vos armes* (bỏ súng xuống).

Chúng vội vàng bỏ súng xuống và tháo nhanh thắt lưng. Tôi vẫy tay, chúng ngoan ngoãn đi về phía sau. Tôi và hai đồng chí nữa phát triển được độ 15-20 m dọc hào thì chiếm được một lô cốt có khẩu trọng 12 ly 7 hướng bắn về phía đồi Cháy. Được một đoạn thì gặp giao thông hào có nắp lại có một đoạn trống. Hôm ấy chúng tôi được trang bị đèn pin, tôi cứ bấm đèn loé lên dọc hào, bắn về phía trước và tiến chiếm từng đoạn. Lúc này địch chống cự mạnh hơn. Tôi vừa đánh vừa cho anh em nhặt thêm lựu đạn và đạn, mỗi người có túi lựu đạn và hàng chục băng đạn tuyn. Một đồng chí bò lên, cứ chỗ nào không có nắp thì ném lựu đạn xuống. Tôi thấy tiếng nổ phía trước là dọi đèn pin, bắn và tiến theo dọc hào từng đoạn, địch bị co cụm và thương vong nhiều. Tôi cùng hai đồng chí đánh hết đường hào phía trái đồi A1 thì đồng chí Hồng Giang, chính trị viên đại đội và trung đội phó Lương Văn Thế cùng ba đồng chí nữa có một khẩu trung liên bị tắc vì đất nhét vào, bổ sung cho tôi. Lúc đó, chúng tôi ở dưới đường xe tăng nhìn chéo sang thì thấy một lô cốt ở dưới gốc cây đa cụt, địch đang bắn mạnh về phía chúng tôi. Tôi đề nghị anh Hồng Giang cho đánh. Anh động viên chúng tôi cẩn thận. Tôi tổ chức đánh ngay, để hai đồng chí ném lựu đạn khói và yểm trợ. Khi đạn khói nổ, tôi

và hai đồng chí nữa lợi dụng khói mù mịt nhanh chóng vượt lên qua đường xe tăng tiếp cận lô cốt, tiến sát tường chắn. Không để địch kịp trở tay, tôi và anh em nhanh chóng ném lựu đạn và tiến sát vào cửa hầm. Tôi bồi thêm một quả lựu đạn và một băng đạn vào trong, địch chết ngổn ngang, có tên còn đeo tai nghe nằm chết trên giường bạt. Tôi soi đèn pin, lấy được một bản đồ Điện Biên Phủ và một máy ảnh. Vừa ra tới cửa hầm, định quan sát tìm đường tiến thì nghe có tiếng động trong hầm. Tôi soi đèn pin thì ở góc hầm có miếng vải dù che. Có người. Tôi lấy khẩu súng trường lao báng về phía đó, thì có tiếng kêu: "Con xin hàng". Tôi hướng về phía đó và quát: "Ra ngay không tao bắn!". Nó vén vải dù giơ tay ngoan ngoãn đi ra: "Con là thông ngôn của tên quan ba". Tôi hỏi ngay: "Tên quan ba ở đâu? Và còn hầm nào nữa không?".

Lúc này tên thông ngôn nhanh chóng dẫn tôi đi ra cửa hầm có lối thông ra A3. Nó lật mấy cái ghế và vài cái bao cát thì cửa hầm lộ ra. Tôi cho hai đồng chí cảnh giới và bắt tên thông ngôn gọi hàng, tôi bảo nó gọi bằng tiếng Pháp là Việt Minh đã chiếm hết đồi A1, không ra hàng, Việt Minh sẽ cho bộc phá xuống chết hết. Tên thông ngôn áp ứng, tôi cho một báng súng vào lưng và ném một quả thủ pháo xuống. Chúng ho sặc sụa, tên thông ngôn sợ quá gọi ngay. Lúc đầu chúng lên được 2 -3 tên. Có một tên chạy ra cửa hầm và kêu bị thương nhờ kéo

lên, tôi nhìn thấy ở nách nó có một nòng súng đang đưa lên chưa kịp bắn. Tôi nhanh chóng bắn trước. Tôi lại ném tiếp lựu đạn xuống. Chúng ho nhiều và kêu xin hàng. Lần này, chúng lên rất nhanh, 4 - 5 tên. Tên đi sau đội mũ đỏ, tôi cho là quan ba, tôi để nó đứng riêng một chỗ và giao cho đồng chí Điệp. Sau đó còn 2 - 3 tên ra hàng nốt. Tôi bảo tên thông ngôn hỏi xem còn nữa không. Nó hỏi tên sau cùng rồi nói ở dưới đó chết một số. Tôi cho cảnh giới, lệnh cho một đồng chí dẫn tên quan ba và tên thông ngôn về chỗ anh Hồng Giang ở dưới hầm qua đường xe tăng gần đó, báo cáo chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và chờ lệnh.

Lúc đó khoảng 4 giờ sáng, sau đó trung đội đồng chí Ba Sào thuộc đại đội 315 cũng tới, khoảng 4 giờ 30 đến 5 giờ thì anh Hồng Giang gọi tôi và đồng chí Lương Văn Thế về hầm chỉ huy.

Đồng chí Hồng Giang, chính trị viên đại đội 316 thay mặt chi bộ tuyên bố kết nạp Đảng cho anh Lương Văn Thế và tôi ngay tại mặt trận. Tuyên bố đề bạt tôi chính thức là tiểu đội trưởng và đề nghị lên trên tặng thưởng Huân chương chiến sĩ hạng nhất cho tôi. Quyết định được liên lạc mang ngay về tiểu đoàn. Khi đồng chí liên lạc về, nói là trên khen ngợi đơn vị chúng tôi. Tôi trở về đơn vị chiến đấu thì gặp anh Lê Sơn, tiểu đoàn phó đến. Chúng tôi đang chờ lệnh xuống A3 và

Mường Thanh. Đến 6 giờ sáng ngày 7/5/1954, tôi được lệnh bàn giao trận địa cho đại đội 315, lên gặp tiểu đoàn và trung đoàn. Khi tôi lên đến tiểu đoàn thì đã có anh Châu đại đội trưởng 317 và anh Thạch, trung đội phó đại đội chủ công, còn tôi thuộc đại đội 316 - tiểu đội trưởng đánh giao thông hào có nắp và lô cốt cuối cùng gốc cây đa cụt. Trên căn dặn anh Châu dẫn chúng tôi lên trung đoàn và đại đoàn. Lên đến đại đoàn, chúng tôi gặp anh Chu Huy Mân và anh Lê Quảng Ba thì thấy anh Hồ Hải Nam, tiểu đoàn trưởng và anh Thường của trung đoàn 98 đơn vị đánh đồi Mâm Xôi và đồi Châu Ún cũng có mặt. Sau đó các đồng chí động viên chúng tôi và giao nhiệm vụ cho đồng chí Hồ Hải Nam đưa chúng tôi lên Bộ tham mưu và Sở Chỉ huy chiến dịch tại Mường Phăng. Khi gặp có: Anh Văn (đại tướng Võ Nguyên Giáp), anh Lê Liêm, anh Hoàng Văn Thái, anh Lê Quang Đạo.

Chiều hôm gặp mặt, các đồng chí còn chiêu đãi chúng tôi một bữa liên hoan. Hôm sau, từng người báo cáo trên sa bàn. Đại tướng và các đồng chí nghe xong, khen ngợi đơn vị chúng tôi và rút kinh nghiệm. Ngày 8/5/1954, khoảng trưa thì đại đoàn 312 dẫn tướng Đờ-cát và ban tham mưu ~~của~~ chúng vào Mường Phăng. Ngày 9/5/1954, chúng tôi dự lễ mít tinh mừng chiến thắng. Về tối đơn vị, tôi lại được lệnh ở lại Điện Biên Phủ phối hợp với đơn vị

bạn quay phim diễn lại trận đánh vào đồi A1 và tiến xuống Mường Thanh, cắm cờ tại hầm Đờ-cát.

Hai mươi ngày sau tôi rời Điện Biên Phủ về đơn vị tại Sánh Lược thuộc huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Lúc này đơn vị đã tổ chức mừng công xong, đang học tập.

Ngày 20/7/1954 tiếng loa đình chiến lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc chiến tranh chống Pháp đã chấp dứt. Đơn vị tôi được điều về thị xã Thanh Hoá trao trả tù binh. Một tháng sau về Đồ Lèn giúp dân chống lũ lụt, tôi lại được giao phụ trách một tiểu đội phối hợp với đơn vị do anh Hải Bằng chỉ huy về duyệt binh tại Hà Nội, mừng Chính phủ và Hồ Chủ Tịch về Thủ đô vào ngày 1/10/1954 - những ngày gian nan và đáng ghi nhớ ấy tôi không thể nào quên.

38 NGÀY BÃO LỬA

VŨ ĐÌNH HOÈ

*Nguyên tiểu đoàn trưởng 249,
trung đoàn 174*

Sau tết Giáp Ngọ, khoảng 6/2/1954, các cán bộ tiểu đoàn và đại đội được triệu tập lên trung đoàn để quán triệt về kế hoạch tác chiến mới, theo phương châm "đánh chắc, tiến chắc". Theo kế hoạch này thì mục tiêu của trung đoàn 174 là A1. Trung đoàn quyết định dùng tiểu đoàn 9 đột phá từ hướng đông, có nhiệm vụ đánh chiếm khu vực trung tâm và khoảng 2/3 vị trí đồi A1, D1, mở đồng thời mũi đột phá theo hướng Đông nam - Tây bắc chia cắt và diệt 1/3 vị trí A1 từ hướng Tây, chặn quân phản kích của địch từ A3 lên, bảo đảm cho tiểu đoàn 9 hoàn thành nhiệm vụ, sau đó tùy tình hình tiểu đoàn 1 sẽ phát triển xuống A3.

A1 là một cứ điểm của địch trên quả đồi cách trung tâm Mường Thanh khoảng 500m về hướng Đông nam. Trong những năm 40 của thế kỷ trước,

đây là nơi đặt hành dinh và tư thất của viên tri châu Đèo Văn Ún.

Theo lệnh của Đại đoàn, từ đầu tháng 2/1953, các đơn vị vừa xây dựng trận địa vừa tiến hành trình sát địch để khi trận địa xong là bắt đầu tấn công.

Nội dung xây dựng trận địa gồm việc đào một trục hào giao thông từ ven rừng nơi trú quân đến trận địa xuất phát tấn công dưới chân đồi A1 với chiều dài gần 4km, yêu cầu hào phải sâu khoảng 1,5m; rộng khoảng 0,6m; cứ cách 5 -6m lại đặt một hàm ếch và khoảng cách 20-30 m lại có một đường nhánh sang hai bên để tránh nhau. Công việc tiến hành hàng tháng trời, càng gần địch, càng khó khăn, tốc độ chậm dần, đến thời hạn quy định mà có chỗ chưa đạt yêu cầu.

Ngày 13-3, được biết hôm đó các đơn vị bạn sẽ đánh vài điểm phía Bắc nên bộ đội nghỉ đào hào gần địch để bảo đảm an toàn. Riêng tôi cùng một số cán bộ đại đội đã đến chân đồi A1 để tranh thủ xem động tĩnh của địch, đồng thời cũng kiểm tra lại đoạn giao thông hào ở khu vực xuất phát tấn công bị địch lấp lúc ban chiều. Khi đến đoạn hào cuối cùng thì một đồng chí dẫm phải quả mìn phát sáng địch cài lại khi lấp hào, nghe tiếng nổ "bốp", mọi người vừa kịp nằm xuống trước khi pháo toả sáng thì địch đã bắn liền 2 quả cối 60 ly vào chỗ chúng tôi. Các anh em khác đều an toàn, chỉ mình

tôi bị một mảnh đạn vào tay trái. Vết thương không nặng nhưng bị mẻ một miếng xương nên khá đau. Hôm sau, tuy đau tôi vẫn cố lên trung đoàn họp để nghe tình hình các đơn vị bạn chiến đấu hôm trước. Thấy tôi bị thương, anh Hữu An một mặt động viên, một mặt phê bình nhẹ tôi vì để bị thương không cần thiết trong lúc tình hình đang khẩn trương. Mấy hôm sau đó, vết thương sưng tấy phát sốt nên tôi không lên họp ở Đại đoàn để nghe phổ biến tình hình nhiệm vụ mới. Anh Lê Sơn đã thay tôi kiểm tra, đôn đốc mọi công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Mọi công việc chuẩn bị đã tạm ổn, bộ đội được động viên sẵn sàng chiến đấu. Vào một ngày hạ tuần tháng 3, Đại đoàn tổ chức một cuộc họp cán bộ để tổng kết công tác chuẩn bị và phát động đợt thi đua lập công.

Sau buổi lễ phát động thi đua, chiều 28/3, Đại đoàn phổ biến cho cán bộ tiểu đoàn biết ngày "N" là 30/3. Như vậy các đơn vị có hơn một ngày để kiểm tra lại các công việc đã chuẩn bị.

Từ hôm dự lễ phát động thi đua trên Đại đoàn về, Bằng Khê có vẻ phấn khởi, khoe đã "xin" được văn công xuống tiểu đoàn biểu diễn trước khi bộ đội xuất quân. Nhưng suốt ngày 29/3 không thấy ai nói gì đến văn công. Trời mưa gió tầm tã, hầm hố ướt át, tôi hỏi: "Trời đất thế này văn công có

xuống không? Nếu xuống thì ở đâu? Kế hoạch biểu diễn thế nào?". Lê Sơn ngồi bên cạnh cười khà khà nói: "Thế nào em T. C chả đến, người ta đã hẹn nhau rồi. Ta sẽ nhường cho họ ở khu chỉ huy này, chỉ để Bằng Khê ở lại tiếp thôi. còn mọi người xuống đại đội nằm cũng được". Bằng Khê cũng cười vui vẻ nói: "Đừng lo chuyện đón tiếp, họ chỉ đến một lúc vào chiều mai thôi. Đây không phải là buổi biểu diễn cho bộ đội xem mà chỉ múa hát chào mừng trước khi bộ đội xuất quân thôi". Tuy không biết chương trình cụ thể của đoàn văn công ngày hôm sau ra sao, song mọi người cũng vui vẻ chờ đợi mà không bàn tán gì thêm.

Đêm 29 và 30/3, trời tiếp tục mưa to nhưng buổi trưa thì tạnh ráo. 16 giờ 30 ngày 30/3, toàn tiểu đoàn chỉnh tề hàng ngũ tại một khu đất trống ven rừng làm nơi xuất quân. Đứng chính giữa hàng quân là đồng chí Bế Văn Cư, đại đội trưởng 317 và ba đồng chí xung kích. Đứng chệch phía trước bên phải hàng quân là đồng chí Bích, trung đoàn phó (theo lệnh của Đại đoàn tăng cường cho chỉ huy tiểu đoàn trong trận này), Ban chỉ huy tiểu đoàn, một số đồng chí trong tiểu đoàn bộ và tổ văn công của đại đoàn 316. Tôi thay mặt Ban chỉ huy tiểu đoàn giao nhiệm vụ cho đại đội 317 cắm lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" lên đỉnh đồi A1 trong đêm nay. Đồng chí Cư thay mặt đại đội nhận cờ và hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Tôi vừa quay

người lại đứng ngang hàng với đồng chí Cu và ra lệnh: "Chuẩn bị xuất phát" thì có tiếng nói to: "Khoan đã!", đồng thời tiếng nhạc, tiếng hát của tổ văn công vang lên. Tôi không nhớ tên bài hát ấy nhưng đây là bài hát quen thuộc của bộ đội, nhạc và lời của nó rất hay, thôi thúc tinh thần chiến đấu, lập công của người chiến sĩ với các lời ca:

*Cờ này là Bác Hồ tặng khen
Khi đã hạ quyết tâm
Chiến trường lập công
Bác mong chờ chúng ta diệt thù
Dấn dò các cháu đi là chiến thắng.*

.....

Khoảng 18 giờ, tiểu đoàn đã vào vị trí xuất phát theo đội hình hàng dọc thứ tự 317, 316, 315. Sở chỉ huy của tiểu đoàn là chiếc hầm khoét vào sườn núi, cạnh giao thông hào, ngang với vị trí đại đội 316, lúc đó có anh Bích, tôi, anh Bằng Khê, ngoài ra còn cán bộ tác huấn và tổ liên lạc ở hầm bên cạnh. Anh Lê Sơn đi với đại đội 317.

Trời đã tối lắm rồi mà chưa thấy động tĩnh gì. Trước khi xuất phát, tôi đã hỏi anh An về giờ nổ súng, anh đáp: "Không biết". Tôi cũng thấy anh Bích, trung đoàn phó đi với tiểu đoàn chủ công hỏi anh An xem có lệnh của Đại đoàn chưa và câu trả lời vẫn là "chưa".

Chợt tiếng pháo cối các cỡ nổ vang khắp cả

vùng Mường Thanh. Tôi ngồi ngoài cửa hầm thấy rõ những quả pháo 105 ly của ta nổ tung trên đỉnh đồi A1. Trời ơi! Lúc này mà tiến hành bộc phá đánh hàng rào là lý tưởng nhất. Tôi hỏi anh Bích: "Đánh nhé?" Anh Bích nói: "Chưa có lệnh". Tôi sốt ruột quá, 5 phút rồi 10 phút trôi qua, pháo hoá của ta giảm dần mật độ và thay vào đó là tiếng bộc phá, thủ pháo, tiểu liên từ các đồi C, D, E vang lên. Chứng tỏ các đơn vị bạn đã tiến hành đột phá bằng bộ binh rồi. Lê Sơn và các đại đội trưởng cũng không kiên nhẫn được, họ chẳng cần giữ bí mật nữa, chạy lại hét lên với tôi: "Đánh chưa? hết thời cơ rồi!". Tôi cũng chỉ trả lời được là: "Về vị trí đi! Sắp sửa rồi!". Đã hơn 30 phút trôi qua từ khi toàn mặt trận nổ súng, chúng tôi vẫn chờ lệnh. Bỗng anh Bích reo lên: "Có lệnh đánh rồi!". Thế là tôi chạy ra khỏi hầm, hét lên: "Đánh đi!". Chưa đầy 1 phút sau, đồng chí Cư báo về: "Đã bắt đầu bộc phá". Tôi theo dõi ánh chớp và tiếng nổ đều đều, biết rằng việc phá hàng rào diễn ra thuận lợi. Có thể phút đầu địch nghĩ rằng ta chỉ nghi binh chứ không đánh A1 nên chỉ dùng hỏa lực tại chỗ bắn trả. Máy ụ súng tiểu liên của chúng bị hai khẩu đại liên của đại đội trợ chiến do đồng chí Bật, đại đội trưởng chỉ huy chế áp mạnh nên đạn bay vọt sang cả chỗ chúng tôi. Chỉ có 2 khẩu cối 81 ly trên đồi A1 và 4 khẩu cối 120 tại A2 của chúng tuy bị 2 khẩu sơn pháo của trung đoàn kiểm chế vẫn bắn

được vài loạt đạn về phía đột phá của chúng tôi. Lực lượng tải thương đã phải chuyển một số thương binh về phía sau. Cuối cùng, đội bộc phá của đại đội 317 cũng phá hết 4 hàng rào dây thép, mỗi hàng rào cách nhau 6 - 7m, trong đó có 3 hàng rào kép dày 3 - 4m và một hàng rào đơn cách lô cốt đầu cầu chừng 1m. Kết thúc nhiệm vụ mở cửa bằng việc tiêu diệt lô cốt địch ở đầu cầu. Đội bộc phá đã hoàn thành nhiệm vụ, các đơn vị bộ binh lần lượt theo nhau xông lên. Tôi chỉ kịp nói với anh Bích và anh Bằng Khê "Tôi vào đồn đây!" và chạy theo đại đội 316, theo sát tôi là đồng chí Thái và 2 liên lạc viên. Lúc này, tại các trận đánh khác có lẽ quân ta đã giải quyết sắp xong hoặc ta. địch đang chiến đấu xen kẽ nhau, nên các loại pháo, cối của chúng gần như đổ dồn vào khu vực đột phá khẩu A1. Từng loạt, từng loạt đạn 155 ly, 105 ly, cối 120 ly thay nhau liên tiếp nổ trên đường tiến của chúng tôi. Số thương vong đã khá nhiều, đồng chí cán bộ tác huấn và một trong hai liên lạc viên theo tôi đã bị ngã. Anh em tải thương khi làm nhiệm vụ cũng bị hao hụt nhiều, nhưng tất cả mọi người, phía trước tôi là đại đội 316, sau tôi đại đội 315, những ai còn sức đều cố gắng vượt qua cơn mưa đạn này để cố xông vào đồn tiêu diệt quân thù, không một ai lùi bước. Không biết địch đã bắn bao nhiêu tấn đạn và thời gian bao lâu vào khu vực này. Chỉ biết tính chất ác liệt của nó được biểu

hiện ra khi 5 giờ 30 phút sáng 31/3, tôi và anh Dũng Chi bị bắt ra theo đường này thì không thấy cái cửa mở qua mấy hàng rào nữa mà xung quanh ngang, dọc, mỗi chiều chừng 50 - 60m trên hướng đột phá tối hôm trước không có sợi dây thép gai nào, thậm chí không một chiếc cọc nào nhô khỏi mặt đất 10cm. Tất cả đều bị cắt đứt, còn trên mặt đất dày đặc vết đạn, vết nọ đè lên vết kia, nham nhở cả một mảng đồi. Tiểu đoàn đã vào được trong đồn nhưng quân số bị hao hụt hơn 1/3.

Vào trong đồn, tôi thúc đại đội 136 phát triển nhanh để tiếp sức cho đại đội 317 vì tôi nghĩ Lê Sơn và Cư cũng đang cần chi viện, còn đại đội 315 theo kế hoạch phát triển theo hướng Tây bắc.

Hệ thống phòng thủ trong trung tâm A1 chia làm 3 tuyến, mỗi tuyến bố trí một số ụ chiến đấu trong các căn hầm nhỏ có mái dày chống được pháo của ta, các ụ chiến đấu và các tuyến nối với nhau bằng hệ thống giao thông hào khá sâu (tôi đứng gần ngập đầu). Với các cứ điểm độc lập thì cách bố trí này đánh không khó, chúng tôi chỉ cần bố trí một số súng máy kiểm chế các hỏa điểm rồi bộ binh xông lên dùng lựu đạn, thủ pháo tiêu diệt từng điểm một. Nhưng A1 nằm trong hệ thống tập đoàn cứ điểm nên ngoài 2 khẩu cối 81 ly ra còn có các trận địa cối 81 ly, 120 ly của A2, A3 và lựu đạn pháo 105 ly của tập đoàn liên tục bắn tới khiến bộ

đội ta không thể phát triển trên mặt đất, phải đi một hàng dọc theo các ngách giao thông nên tốc độ chậm và cũng rất khó chỉ huy. Địch bố trí sẵn tại các ngách giao thông hào, chống cự khá quyết liệt. Đang lúc có tiếng lao xao: "D1 đánh vào sườn D9 rồi! Đi nhằm hướng rồi!". Anh Nhuận báo về: "Một bộ phận D1 lọt vào đội hình D9". Thì ra vì trời tối và bị pháo bắn rất quá, bọc phá D1 đã không mở đúng hướng Tây Bắc như kế hoạch lại theo hướng chính Bắc. Tôi nghĩ nhanh trong đầu: "Gay rồi, không có lực lượng chia cắt địch, kiểu đánh võ mặt, đồn địch thế này thì khó có thể diệt gọn". Nhưng cũng từ lúc đó, sức kháng cự của địch trong cứ điểm hình như cũng giảm nhiều, còn tốc độ của ta có vẻ nhanh hơn. Khoảng 20 phút sau, quân ta đã vượt đỉnh đồi sang phía Tây nhưng bỗng thấy anh em chững lại và có tiếng hô: "Gặp hàng rào rồi! ". Thì ra đó là chiếc hàng rào đơn dọc theo hướng Bắc nam, ngăn khu đông và tây A1. Thấy tình hình khó khăn ngoài dự kiến, tôi lệnh cho đồng chí liên lạc duy nhất còn lại về báo cáo với anh Bích xin đưa đội dự bị vào. Khi đó khoảng 24 giờ đêm 30/3.

Nhưng cũng từ lúc ấy, ngoài các khẩu cối quanh đó, các loại pháo 155ly, cối 105 ly, cối 81 ly của tập đoàn tới tập bắn vào đội hình ta. Chúng bắn như mưa rào, nhiều quả đạn rơi cả xuống giao thông hào. Số thương vong tăng nhiều, có thương binh bị kẹt lại trong hào vì không sao đưa ra được,

chúng tôi đành phải lui dần về đỉnh đồi, đưa thương binh ra và đợi đơn vị bạn tiếp sức. Trận pháo kéo dài mấy giờ đồng hồ liên tục khiến nhiều đoạn hào bị sạt lở đến nỗi một số liệt sĩ của ta chưa kịp đem ra cùng cả tử thi địch trong hào cũng bị vùi lấp.

Khoảng 2 giờ sáng, ngoài đạn pháo cầu vồng, tôi phát hiện hình như có tiếng đạn pháo bắn thẳng cỡ 40 ly hay 75 ly từ chân đồi A3 bắn lên và nghi búng: "Mũi chia cắt, chặn viện không thực hiện được thì chắc chắn địch sắp phản kích. Tiếng pháo bắn thẳng đó có thể là của xe tăng địch chuẩn bị". Tôi rất muốn liên lạc với Lê Sơn, với các đại đội trong tiểu đoàn và Dũng Chi D1, rất muốn báo cáo tình hình với trung đoàn xin pháo cấp trên chi viện. Nhưng không có phương tiện thông tin nào tôi đành bó tay. Lúc này, tôi chỉ còn nắm được một tổ chiến đấu của đại đội 316 trong đó có anh Nhuận. Chúng tôi biết không thể trụ lâu nổi trước sự bắn phá ác liệt của hỏa lực địch, đành phải lui dần. Khoảng 3 giờ sáng, vì chân đau do dẫm phải cọc rào và các mảnh pháo, tôi bị tụt lại sau theo một nhánh hào về phía đột phá của D9 còn anh em đại đội 316 lại bật sang hướng của D1. Đang mò mẫm đi thì nghe tiếng người trong một hầm chiến đấu của địch, tôi vội vàng ra phía trước chạy vụt vào thì thấy anh Hùng Tân, tiểu đoàn phó 255 và anh Hồng Giang chính trị viên đại đội trợ chiến

tiểu đoàn 9 cùng mấy chiến sĩ đang ở đó. Thì ra đồng chí liên lạc do tôi phái về báo cáo với anh Bích đã đến nơi và trung đoàn đã lệnh cho đại đội 924, tiểu đoàn 255 vào tăng viện từ 1 giờ 30 phút sáng 31/3. Nhưng các đồng chí đó vào theo hướng phát triển của đại đội 315 nên không gặp tôi. Hướng Tây bắc là nơi địch bắn phá ác liệt hơn cả nên cả đại đội 315 của tiểu đoàn 9 lẫn đại đội 924 của tiểu đoàn 5 đều bị thương vong nặng nề, mất sức chiến đấu, số còn lại cũng phải lui về bố trí quanh đây. Tôi hỏi anh Hùng Tân có điện thoại liên lạc với trung đoàn không thì được biết không có gì. Vậy là điện thoại bị đứt vụn nhiều đoạn, chiến sĩ thông tin đi nối dây bị thương hết. Đang lúc bối rối khó xử, chợt thấy một người chạy ào vào, trời còn tối không rõ mặt người, chúng tôi chưa kịp hỏi thì người đó đã nói: "Thằng Hoè đâu?". Té ra là Dũng Chi. Tôi đáp: "Ở đây!". Anh nói tiếp: "Bên này thế nào? Tao hết quân rồi!".

Sau khi trao đổi, chúng tôi thấy tình hình rất khó khăn, với lực lượng tại chỗ không thể giữ nổi, cần trình bày cụ thể với trung đoàn để xin ý kiến trên xem sao. Máy thông tin không có, để chiến sĩ liên lạc về báo cáo không thể nói hết mọi sự việc. Chúng tôi nhất trí để anh Hùng Tân sẽ chỉ huy lực lượng bám giữ trận địa, tôi xuống chỗ máy điện thoại báo cáo về trung đoàn. Dũng Chi ra để tập hợp lại đơn vị chờ lệnh trên. Khi tôi và anh Dũng

Chi ra khỏi hầm thì trời đã sáng rõ. Xuống đến hào giao thông gặp anh Lê Sơn và anh Tọa, chính trị viên đại đội 317. Nghe anh Sơn nói tôi biết đại đội 317 bị thương vong nặng, số còn lại bị bắt ra hướng D1. Tôi buồn vì tiểu đoàn bị tổn thất nặng quá.

Tôi lần đến chỗ máy điện thoại, được biết anh Bằng Khê và anh Bích sau đó cũng băng qua đột phá khẩu vào đồn nhưng không có phương tiện thông tin, không nắm được đơn vị nào. Cán bộ tác huấn, liên lạc viên theo sau bị thương hết. Bản thân hai anh cũng bị pháo bắn không trụ nổi phải bật ra. Tôi gọi điện báo với anh An mọi diễn biến trong đêm. Với giọng lo lắng, anh An nhắc tôi động viên anh em cố giữ lấy đầu cầu để xin tiếp viện. Tôi trình bày rõ ràng, hiện chỉ còn một bộ phận nhỏ của tiểu đoàn 5, khó đánh lại phản kích của quân địch.

Từ 6 giờ sáng, địch lại bắn như mưa vào nơi anh em đại đội 924, tiểu đoàn 5 đang bám giữ. Khoảng 7 giờ sáng 31/3, xe tăng và bộ binh địch chiếm lại đỉnh đồi. Khoảng 8 giờ, bộ phận cuối cùng của tiểu đoàn 5 và một số anh em thuộc đại đội 315, tiểu đoàn 9 bị bắt ra, anh Hùng Tân bị thương nặng.

Xế trưa, anh An gặp tôi ở chân đồi A1, một phần lo lắng vì không hoàn thành nhiệm vụ, một phần bực mình vì chúng tôi đánh kém, nên anh chỉ nói ngắn: "Tập hợp số anh em còn lại để tối nay phối hợp cùng đơn vị bạn của đại đoàn 308 tiếp tục

chiến đấu." Tôi báo cáo các đại đội, trung đội bị thương vong cả rồi, số chiến sĩ chỉ còn chưa đầy 30 người có thể chiến đấu được. Anh thờ dài nhìn bàn chân tôi rồi nói: "Cậu đau chân rồi, phải nghỉ thôi. Để tổ bảo Lê Sơn làm việc này." Nói rồi anh hối hả đi gặp Lê Sơn, bảo tổ chức lại lực lượng để cùng số còn lại của tiểu đoàn 1 tối nay đánh tiếp.

Tôi được quân y dìu về hậu cứ băng bó lại hai bàn chân, vì suốt đêm dẫm vào bùn đất có dính máu đồng đội nên chân tôi đã sưng tấy, phải chống gậy mới đi lại được. Chiều tối hôm đó, nằm ở hậu cứ, tôi vừa đau vừa buồn không hiểu anh em mình chiến đấu ra sao. Đang suy nghĩ mông lung thì có một đồng chí thương binh nhẹ kể chuyện rằng lúc chiều anh đi quan sát vị trí địch có một cán bộ của đơn vị bạn đã nói: Cái đồn này chỉ cần hỉ mũi một cái là xong, thế mà không đánh được.

Tôi cảm thấy xấu hổ vì đã không hoàn thành nhiệm vụ, lại bị đơn vị bạn coi thường, buồn nhưng cũng giật mình nghĩ: Anh em ta chủ quan, cho rằng việc tiêu diệt A1 là không có gì khó khăn. E rằng đơn vị bạn cũng đi theo vết ấy thì sẽ lại vấp nặng đấy! Và đúng như vậy, đơn vị bạn tiêu hao một bộ phận và cũng không diệt được địch.

Các trận chiến đấu kéo dài đến 4/4 thì dừng, địch tiếp tục chiếm đóng và củng cố công sự tại đây.

Mấy ngày sau nữa, trung đoàn trưởng Nguyễn

Hữu An, chính ủy trung đoàn Tân Huy và các tiểu đoàn trưởng lên Mường Phăng dự hội nghị sơ kết đợt hoạt động.

Không khí cuộc họp thật nặng nề, đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phê phán các khuyết điểm của các đơn vị bằng thái độ rất nghiêm khắc, đã phê bình đồng chí Nguyễn Hữu An và đồng chí Trần Huy, một trung đoàn phó bị cách chức, một cán bộ tiểu đoàn thuộc trung đoàn 102 bị kỷ luật nặng vì dao động trong chiến đấu. Như vậy có 4 người bị tuyên bố kỷ luật đều do không hoàn thành nhiệm vụ tại A1. Tôi nín thở, lạnh người chờ nghe tuyên bố kỷ luật với mình, nhưng không có chuyện gì xảy ra nữa. Tuy vô sự nhưng tôi cảm thấy hơi bất mãn cho cái án kỷ luật này. Dọc đường về, tôi hỏi Dũng Chi: "Cậu nghĩ thế nào về vấn đề thi hành kỷ luật này?". Dũng Chi nói: "Úi trời! Còn gì nữa! Sợ bỏ mẹ ấy chứ! Hôm nọ tao nghe lỏm mấy ông ấy bàn thi hành kỷ luật cả lũ, trong đó có mày, người bảo phải cảnh cáo, người nói phải cách chức, nhưng không hiểu sao hôm nay cụ Giáp lại tha cho mày!". Tôi nói: "Tại sao người ta lại khép tội tớ, còn cậu thì bỏ qua?". Dũng Chi cười khà khà nói đùa: "Tại cậu là tiểu đoàn trưởng chủ công nên tội lớn hơn cả". Tôi cũng bật cười vì tính vô tư và câu nói đùa đó, nhưng vẫn cảm thấy ấm ức trong lòng và tự hỏi, ai chịu trách nhiệm về việc trung đoàn 174

tham gia chiến đấu chậm tới hơn 30 phút, lỗ mất thời cơ đột phá của đơn vị.

Đại đoàn lại giao trung đoàn 174 nhiệm vụ tiếp tục đánh A1. Đối với tiểu đoàn 9 vấn đề quân số lúc này là rất khó khăn, 4 đại đội trưởng chỉ còn một đại đội trưởng trợ chiến, đại đội phó không còn ai; cấp trung đội, tiểu đội mất hơn 80%, chiến sĩ chỉ còn hơn 20 người.

Anh Học Hải và trợ lý chính trị của tiểu đoàn phải đến các trạm quân y tìm và động viên anh em bị thương nhẹ và các bệnh binh mau trở về đơn vị. Một số anh em bị ốm, bị lạc đơn vị trong quá trình hành quân từ Thanh Hoá ra cũng dần dần về tập trung. Đến cuối tháng 4, Tiểu đoàn đã tổ chức đủ 4 đại đội nhưng quân số không được đủ như biên chế.

Khi trao đổi về cách đánh, nhiều người có ấn tượng khá nặng về sự nguy hiểm của hầm ngầm. Thậm chí có người còn cho rằng nếu không tiêu diệt được hầm ngầm thì không thể chiếm được đồi A1. Tôi suy nghĩ khác, vì được trực tiếp chiến đấu suốt đêm 30/3 nên tôi thấy rõ địch đã phát huy có hiệu quả các thế mạnh của chúng là pháo, cối và quân phản kích (có xe tăng yểm trợ trực tiếp). Ngược lại, ta không có cách đánh phù hợp để làm giảm hoặc vô hiệu hoá các thế mạnh của chúng khiến bị thương vong nặng ngay từ đầu, tiếp sau đó càng ngày càng bị động dẫn đến không hoàn

thành nhiệm vụ. Theo suy nghĩ của tôi thì việc bắn pháo và phản kích có liên quan đến nhau: địch phản kích vì thấy có hy vọng cứu bọn bị đánh. Muốn phản kích thì phải dùng pháo bắn để tiêu hao lực lượng ta dọn đường cho quân tiến lên. Nhưng nếu thấy vì lý do nào đó không bắn pháo được hoặc bắn không hiệu quả (ví dụ ta và địch xen kẽ cao độ, không có khoảng cách an toàn, quân phản kích có thể ngăn chặn lại trước khi đến đích...) thì khả năng phản kích cũng như bắn pháo có thể giảm đi. Vì vậy, nghiên cứu cách đánh phải đề xuất được các biện pháp làm giảm các thế mạnh của chúng.

Hôm được Tư lệnh Đại đoàn gọi lên bàn việc, tôi cũng báo cáo về suy nghĩ đó. Khi được hỏi cách đánh, tôi đề nghị trung đoàn vẫn đột phá theo 2 hướng. Hướng chính vẫn như cũ nhưng phải thực hiện việc thọc sâu chia cắt, nhanh chóng áp sát, tạo thế xen kẽ ngăn chặn không cho địch co cụm hoặc rút về phía A3 hay chui xuống hầm ngầm. Hướng chia cắt nên thực hiện đột phá cách cửa mở cũ của tiểu đoàn 1 khoảng 50- 60m về phía Tây, phát triển nhanh lên hướng Tây bắc, cắt 1/3 cứ điểm A1 về phía Tây, vừa có thể chặn đường rút của A1 vừa có thể chặn quân phản kích từ A3 lên. Nếu ta, địch ở trung tâm A1 trong thế cài răng lược trong từng khu vực nhỏ thì pháo địch khó phát huy hiệu quả. Không có hỏa lực chi viện mạnh thì quân phản kích của chúng dễ bị chặn lại.

Còn đối với hầm ngầm, tôi báo cáo thực là chưa nghĩ ra cách đánh, nhưng theo tôi, nếu có cách nào đó phá được cũng tốt. Nếu không thì cũng không phải là trở ngại lớn vì đó không phải là công sự chiến đấu.

Nghe xong, Tư lệnh gật đầu nói: "Đã có một số ý kiến tương tự như thế này. Đại đoàn sẽ cùng Trung đoàn trao đổi rồi quyết định sau."

Vài hôm sau đó, Trung đoàn triệu tập cán bộ tiểu đoàn lên phổ biến kế hoạch tác chiến đã được trên xét duyệt, đại ý:

- Sẽ đào một hầm sâu vào lòng núi để đặt thuốc nổ phá hầm ngầm của A1, lực lượng do Đại đoàn bố trí. Trung đoàn cử lực lượng bảo vệ và giúp đỡ khi cần.

- Tiểu đoàn 9 đột phá từ hướng Đông, sau đó tiến hành 2 mũi thọc sâu, một mũi phát triển thẳng sang hướng Tây, một mũi chéch theo hướng Đông - Đông nam vừa diệt địch vừa bảo vệ sườn bên phải cho d1 phát triển.

- Tiểu đoàn 1 đột phá theo đường Đông nam - Tây bắc chia cắt 1/3 cứ điểm A1 về phía Tây và chặn quân tiếp viện của địch từ A3 lên A1, tạo điều kiện cho tiểu đoàn 9 tiêu diệt gọn quân địch ở A1.

- Tiểu đoàn 5 trước mắt làm nhiệm vụ bảo vệ bộ phận đào hầm, chốt giữ Đồi Cháy, bảo vệ các đoàn cán bộ đi trinh sát thực địa. Khi chiến đấu

làm dự bị cho tiểu đoàn 9, sẵn sàng phát triển xuống A3 sau khi ta diệt A1.

Nghe xong, tôi đề nghị nên để tiểu đoàn 5 làm dự bị cho tiểu đoàn 1 bị uy hiếp từ 3 phía (trước mặt và 2 bên sườn) nên có sẵn lực lượng phía sau để phòng lúc khó khăn. Nếu địch phản kích mạnh, tiểu đoàn 5 có thể nhanh chóng cùng tiểu đoàn 1 đánh chặn. Một khi quân phản kích địch không tiến lên được thì tiểu đoàn 9 có thể một mình tiêu diệt phần còn lại của A1. Trường hợp tiểu đoàn 9 gặp khó khăn thì tiểu đoàn 5 vẫn có thể từ hướng đột phá của tiểu đoàn 1 đánh ngược sang phía Đông tạo thành 2 mũi giáp công (tiểu đoàn 5 + tiểu đoàn 9) bao vây tiêu diệt địch. Sau khi tiêu diệt xong A1, nếu tiểu đoàn 5 ở phía sau, d1 có điều kiện nhanh chóng phát triển sang A2 - A3.

Công tác chuẩn bị của tiểu đoàn 9 có phần nhẹ hơn tiểu đoàn 1 nhưng so với lần trước thì Dũng Chi có nhiều thuận lợi vì ta đã làm chủ Đồi Cháy nên công việc trinh sát được tiến hành cả đêm lẫn ngày sát ngay hàng rào địch. Vất vả hơn cả có lẽ là Đôn Tự, tiểu đoàn 5 vừa phải giúp về nhân lực vừa phải bảo vệ tổ công binh đào hầm ngay dưới tầm ném lựu đạn và cối của địch. Suốt hơn 20 ngày đêm ròng rã, khoảng thời gian đó các anh phải chịu đựng không biết bao nhiêu bom đạn địch trút xuống khu vực bố trí tại Đồi Cháy, nơi phải bố trí và bảo đảm cho các đoàn cán bộ đi trinh sát.

Mọi công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương, anh em tuy vất vả nhưng không một ai kêu ca, phàn nàn, tất cả tin tưởng vào thắng lợi sắp tới vì thấy sự chuẩn bị lần này rất chu đáo.

Tư lệnh và Chính uỷ Đại đoàn cũng đích thân đến Đồi Cháy và chân đồi A1 để quan sát tình hình và động viên chúng tôi. Một lần đến thăm chúng tôi, Tư lệnh hỏi: "Tiểu đoàn 9 thế nào?". Câu hỏi hơi trêu tượng nhưng tôi cũng báo cáo: "Thưa anh, thực lực không bằng lần trước nhưng thế mạnh lại gấp nhiều lần ạ!" Ông cười, gật đầu rồi nói: "Cố gắng nhé!" Chính uỷ Đại đoàn trước ngày "N" cũng gọi điện động viên chúng tôi.

Cuối cùng mọi công việc đã chuẩn bị xong. Ngày "N" đã đến. Ngày 5/5 anh An thông báo : đồng chí Nguyễn Đức Y, trung đoàn phó, tham mưu trưởng trung đoàn sẽ tăng cường cho chỉ huy tiểu đoàn 9, đồng thời nhắc nhở tiểu đoàn một số điều cần chuẩn bị để đơn vị khỏi bị ảnh hưởng của khối thuốc nổ phá hầm ngầm.

Theo ý kiến của các chuyên gia, với trọng lượng 1.000kg, khối thuốc này sẽ có tiếng nổ rất lớn, sức chấn động cực mạnh, có thể làm vỡ mang tai, tức ngực, thậm trí đứt mạch máu não của những người lộ trên mặt đất trong khoảng cách 300m, ánh lửa chớp của nó có thể làm mù mắt các sinh vật cách khoảng 200 - 300m. Tiểu đoàn 9, đơn vị gần khu vực nổ nhất cần phải thực hiện các yêu cầu sau:

- Tất cả phải ở dưới giao thông hào cách xa trung tâm nổ 300m trở nên

- Nằm quỳ gối, chống tay, nhắm mắt, há mồm, chống mông về hướng nổ.

Nghe phổ biến xong, chúng tôi rất lo, nếu khối thuốc không nổ, tổ bộc phá sẽ rất khó khăn vì khoảng cách 300m khá xa, anh em dễ bị thương vong khi lên phá hàng rào. Anh Lê Sơn đề nghị cho bố trí cách 100m thôi vì ta nằm dưới hào, tâm nổ lại trên lưng chừng đồi cao hơn ta tới 10m chắc không ảnh hưởng mấy, nhưng trung đoàn không đồng ý vì không bảo đảm. Vì vậy chúng tôi phải cấp tốc tăng thêm bộc phá viên dự bị.

19 giờ tối 6/5, toàn tiểu đoàn đã triển khai đội hình hàng dọc dưới giao thông hào, trừ tổ canh gác, còn tất cả quay lưng về phía A1. 19 giờ 30 rồi 20 giờ, tôi sốt ruột hỏi anh Y: "Sắp đến giờ G chưa?", anh đáp: "Sắp rồi đấy!". 20 giờ 15 phút vẫn chưa nghe thấy tiếng bộc phá nổ. 20 giờ 30 phút, bỗng có tiếng chân người lao xao chạy từ phía A1 lại. Có người hỏi: "Cái gì thế?" Tôi cũng hỏi tiếp: "Ai đấy?" thì có tiếng trả lời khẽ: "Công binh đây. Điểm hoả rồi, sắp nổ rồi!". Anh Y gọi điện về Trung đoàn, còn tôi thì hạ lệnh: "Chống tay, nhắm mắt, há mồm!". Hô xong, tôi vội phục xuống hào chống tay, nhắm mắt, há mồm, chống mông về phía A1. Lúc này, thần kinh tôi căng thẳng, chờ đợi tiếng nổ

kinh thiên động địa mà thậm lo không biết mình có chịu đựng nổi không. Nếu xảy ra chuyện gì thì thật đáng tiếc cho bao nhiêu ngày chuẩn bị mà không được chiến đấu. Một phút rồi hai phút trôi qua, sao thời gian chậm thế? Sao máy "thăng cha" để dây cháy chậm dài thế? Miệng khô, họng rát mà không dám ngậm lại để nuốt nước bọt; đầu ngửa, cổ ngửa cũng không dám bó tay để gãi. Chỉ sợ mình vừa ngậm mồm vào hay rời bàn tay ra khỏi tai thì nó lại nổ. Cứ thế khoảng 4-5 phút sau mới nghe thấy "ục" một tiếng nặng nề kèm theo một chấn động nhẹ làm rung rinh mặt đất. Khoảng 1 giây đồng hồ và một ít đất đá vụn bắn xuống chân đồi.

Có tiếng Lê Sơn quát: "Nổ rồi!". Tôi không ngờ sự việc lại kết thúc quá nhẹ nhàng so với dự kiến, đồng thời cũng lo lắng chưa hiểu kết quả ra sao. Tôi hét to: "Báo cáo anh Y, cho bộ đội tiến lên nhé". Và hô to: "Tiến lên!"

Khi bàn kế hoạch, chúng tôi nhất trí nếu khối thuốc nổ phá hầm ngầm thành công thì không cần tổ bộc phá lên hàng rào nữa, song với tình hình này không rõ tiếng nổ như vừa rồi có phá được hầm ngầm không, và nhất là hàng rào có còn không. Nhưng anh Lê Sơn phát hiện thấy một số đất đá văng xuống chân đồi thì phán đoán khu vực ta định mở cửa đã bị phá, khả năng không còn hàng rào nữa nên đã hạ lệnh xung kích theo sau ngay tổ bộc phá. Khi đại đội 317 bắt đầu xuất kích

thì các loại pháo của mặt trận, đại đoàn, trung đoàn đã bắn dồn dập vào cửa điểm địch để yểm trợ cho chúng tôi tiến lên.

Khối thuốc nổ đã tạo thành một hình phễu trên mặt đất có đường kính khoảng 10m, sâu chừng 3m, tâm nổ cách lô cốt đầu tiên khoảng 15m, hàng rào dây thép gai đã biến mất. Theo kế hoạch từ trước, đại đội 317 từ phía Bắc hồ bộc phá đánh chiếm lô cốt đầu cầu rồi chọc thẳng vào trung tâm cứ điểm. Sức chống cự của địch ở hướng này không mạnh lắm. Ngay khi vượt tuyến phòng thủ ở ngoài cùng, anh em đã thấy một số xác địch, cả trên mặt đất lẫn dưới giao thông hào. Có thể số này ở gần tâm nổ của khối bộc phá hầm ngầm nên bị chấn động mạnh, choáng váng, hoảng loạn, chưa kịp hoàn hồn thì bị pháo ta bắn chết. Khoảng 30 phút chiến đấu, đại đội 317 đã chiếm được trung tâm chỉ huy A1 và phát triển tiếp về phía Tây. Địch ở đây dạt sang 2 bên và tiếp tục bị các đại đội 316, 315 diệt, bắt sống. Đại đội 316 tiến vào căn cứ địch từ phía Nam hồ bộc phá phát triển theo hướng Tây nam, hướng này địch chống cự khá quyết liệt, đại đội trưởng Trương Duyên bị thương ngay từ đầu nhưng anh em vẫn tiếp tục anh dũng chiến đấu.

Theo dự kiến, đại đội 315 là dự bị của tiểu đoàn và di chuyển sau 317. Nhưng khi chúng tôi vào cứ điểm địch (các anh Y, Bằng Khê và tôi cùng đi sau đại đội 317), tôi phát hiện một ngách hào từ phía

Đông chạy vòng lên phía Tây bắc. Tôi nhớ ra
ngách hào này đã có từ trước. Đây là đường rút
của địch từ phía Đông xuống phía Tây và trên mặt
đất song song với thành hào là con đường chúng đã
cho xe tăng dẫn đầu toán quân phản kích trong
trận đánh trước mà tôi đã chứng kiến. Tôi nghĩ
phải nhanh chóng điều đại đội 315 đánh sang
hướng Tây bắc để chặn địch rút và chuẩn bị đánh
quân phản kích khi cần thiết. Không kịp báo cho
trung đoàn phó Y và Bằng Khê, tôi quay lại gặp
đại đội 315 lúc đó đang lục tục kéo nhau lên (315
đi sau 316 nên cách 317 khá xa). Tôi lệnh cho 315
phát triển ngay sang hướng Tây bắc chứ không
theo 317 nữa. Xong, tôi quay về Sở chỉ huy tiểu
đoàn lúc này ở trong hầm ngầm chỉ huy trung tâm
A1. Hình như mọi người không hài lòng khi thấy
tôi vào muộn, anh Y chỉ nhìn tôi mà không nói gì,
còn Bằng Khê hỏi: "Vừa rồi cậu đi đâu thế?". Tôi
đáp ngắn gọn: " Quay lại lệnh cho 315 đánh lên
hướng Tây Bắc, không đi theo 317 nữa". Trận này
pháo cối địch bắn không nhiều. Đường dây điện
thoại lại rải xuống lòng giao thông hào nên việc
liên lạc từ tiểu đoàn xuống các đại đội 317, 316
thông suốt. Riêng đại đội 315 vì là dự bị của tiểu
đoàn nên chưa có máy điện thoại. Anh Y liên tục
làm việc với trung đoàn và Lê Sơn. Không khí
trong hầm có vẻ nặng nề. Chợt lúc ấy, có tiếng nổ ở
hướng 315. Tôi nói to: "Tôi xuống 315 đây!" và chui

ra khỏi hầm, nghe Bằng Khê quát: "Liên lạc theo anh Hoè!".

Lần này mật độ pháo địch bắn vào A1 giảm rất nhiều so với những trận đánh trước. Có thể có nhiều lý do như: không đủ đạn pháo (thả dù ra ngoài), trận địa pháo bị ngập lụt, bị pháo ta kiềm chế... Nhưng theo tôi, lý do quan trọng nhất là quân ta và quân địch ở vào thế càn rãng lược. Trung tâm chỉ huy cứ điểm bị đánh chiếm ngay từ đầu nên chúng không biết bắn pháo vào đâu.

Lợi dụng tình hình đó và cũng biết rõ hướng đi từ lần trước, tôi không đi dưới hào mà chạy tắt trên mặt đất đến một quăng hào có người, nhảy xuống đứng vào đội hình đại đội 315. Tôi vượt lên phía trước gặp đại đội trưởng Hải Bằng và được biết 315 đã diệt được 3 tổ chiến đấu của địch, bắt được một số tù binh, đang phát triển theo hướng Tây bắc. Địch kháng cự khá mạnh nhưng ta chỉ có vài trường hợp bị thương. Tiếp đó, tôi đi cùng 315 theo giao thông hào cạnh con đường đất mà những lần trước xe tăng và quân phản kích đã từ A3 tiến lên.

Vào quăng gần 3 giờ sáng, bỗng có nhiều loạt súng tiểu liên, súng trường nổ cách chỗ chúng tôi khoảng 20 - 30m về phía Tây. Tiếng đạn bay vào vèo qua đầu, tôi chợt nghĩ đến việc địch phản kích. Nhưng với kinh nghiệm bản thân, thấy không có pháo bắn, tôi hiểu rằng tiểu đoàn 1 cũng đã đến

nơi rồi. Đúng rồi ! Chỉ 10 phút sau, có tiếng ồn ào: gặp tiểu đoàn 1 rồi! Gặp Sốc Trăng rồi!. Tôi lệnh đại đội cho liên lạc với tiểu đoàn 1 đồng thời tiếp tục sục sạo các ngách hầm, hào xung quanh. Không lâu sau có tiếng Hải Bằng: "Báo cáo anh Hoè, có một toán địch ẩn nấp trong hầm, đề nghị cho thủ pháo đánh!". Lúc đó làm gì còn thủ pháo với bộc phá. Tôi nói: "Cứ gọi hàng, nếu không ta sẽ đánh!". Đường hào chật chội đông người, tôi đang len lên thì đồng chí báo vụ đến báo Sở chỉ huy đang gọi tôi nói chuyện. Thì ra sau khi tôi xuống 315, tiểu đội thông tin liên lạc đã bố trí một máy điện thoại sang 315. Tôi cáo cáo với anh Y: đã liên lạc được với tiểu đoàn 1, đại đội 315 đang sục xạo xung quanh, có thể bắt thêm một số địch nữa. Báo cáo xong, Hải Bằng gặp tôi phấn khởi nói: "Báo cáo anh Hoè, bắt được thằng chỉ huy A1 rồi!", nói rồi dẫn tên tù binh đến: "Thằng này là quan ba tạm quyền chỉ huy tiểu đoàn". Với vốn liếng tiếng Pháp ít ỏi của mình, tôi hỏi:

- Anh là ai?

Hắn đáp:

- Đại úy Pu-giê, chỉ huy căn cứ Elian 2.

Tôi hỏi:

- Lon đâu?

Hắn không đáp, thò tay vào túi quần lôi ra đôi

quân hàm đại úy. Thế là đủ rồi. Tôi quay sang Hải Bằng: "Các cậu chờ một chút, tôi báo cáo về Sở chỉ huy". Nhưng máy điện thoại của Sở chỉ huy đang bận. Tôi sốt ruột hỏi báo vụ: "Máy này có liên lạc được với Trung đoàn không?". Báo vụ đáp: "Được ạ!". Tôi mừng quá liên liên lạc với Chính uỷ Trần Huy. Tôi báo cáo là đã liên lạc được với tiểu đoàn 1 và bắt được tên chỉ huy cứ điểm A1. Đồng chí Trần Huy hỏi lại: " Có đúng là chỉ huy không? Tên là gì? Bây giờ ở đâu?". Tôi đáp: " Tôi đang đi với đại đội 315 ở Tây Bắc chỗ điểm tiếp giáp với tiểu đoàn 1. Chỉ huy A1 tên là Pu-giê, hắn đang đứng trước mặt tôi.". Chính uỷ Trần Huy nói: "Thay mặt ban chỉ huy trung đoàn, tôi biểu dương thành tích này của tiểu đoàn 9. Bây giờ anh cho đơn vị bố trí tại chỗ và liên lạc chặt chẽ với tiểu đoàn 1, còn anh phải trực tiếp dẫn tên chỉ huy A1 về chỗ anh Y ngay, trung đoàn sẽ cử người tới làm việc".

Chán thật, tôi đang định tranh thủ qua tiểu đoàn 1 xem Dũng Chi làm ăn ra sao, đồng thời khoe việc bắt Pu-giê cho cậu ấy thêm! Thế mà Chính uỷ lại lệnh đích thân dẫn tù binh về. Nếu trước mặt mọi người, hắn lại phản cung, không nhận là chỉ huy A1 thì không có chỗ nào mà chui!. Lại còn đi đường chẳng may bị đạn lạc chết thì mình cũng không sống nổi vì không hoàn thành nhiệm vụ. Biết đâu mọi người lại nghĩ là mình báo

cáo lên trên để lấy thành tích. Biết thế chờ báo cáo về Sở chỉ huy tiểu đoàn. Chung quy lại chỉ tại cái máy điện thoại. Lần trước không có cái nào đã khổ, lần này có nhiều máy quá cũng khổ!.

Hải Bằng cho 2 chiến sĩ đi cùng với tôi dẫn Pu-giê về tiểu đoàn. Đi một một quãng thì nghe thấy tiếng Dũng Chi hét: "Thằng Hoè đâu?". Có tiếng Hải Bằng nói gì đó nhưng tôi không quay lại được.

Không khí ở Sở chỉ huy nhộn nhịp vì các đại đội đã hoàn thành nhiệm vụ và nhất là tiểu đoàn 9 bắt sống được tên chỉ huy cứ điểm A1. Chưa kịp nói chuyện với ai thì báo vụ viên gọi tôi đến máy gặp Tư lệnh Đại đoàn. Vội báo cáo mấy câu với anh Y và bảo liên lạc dẫn tù binh sang ngách hầm bên, tôi tới bên máy điện thoại. Thì ra cả Đại đoàn và có lẽ cả mặt trận lúc này cũng đã có tin về việc ta tiêu diệt A1 và bắt sống Pu-giê.

Tư lệnh hỏi tình hình diễn biến trận đánh và việc bắt tên quan ba Pu-giê. Nghe xong, ông khen đánh như vậy là tốt và chuyển lời của Bộ tư lệnh biểu dương toàn tiểu đoàn, căn dặn chuẩn bị để có thể tiếp tục làm nhiệm vụ mới. Liên sau đó, anh An gọi điện biểu dương đơn vị và lệnh tiểu đoàn 9 tập trung hỏa lực bắn vào đội hình quân địch đang phản kích lên đại đội 2 để chi viện cho 98. Tôi lập tức lệnh cho đại đội 315 chuẩn bị địa điểm bố trí hỏa lực và lệnh cho đại đội trợ chiến chuyển mấy

khẩu đại liên, súng cối 81 ly của tiểu đoàn đến ngay đại đội 315 nhận nhiệm vụ. Sau đó hội ý nhanh với Bằng Khê và Lê Sơn về chỉ thị của cấp trên. Chúng tôi thống nhất cho anh em tranh thủ nghỉ ngơi lấy sức, lúc đó đã là 4 giờ 30 phút sáng 7/5. Tôi đến đại đội 315 xem việc bố trí hỏa lực ra sao. Khi quay về Sở chỉ huy tôi được biết tiểu đoàn 1 đã xuống A3. Đến 12 giờ trưa, chúng tôi đang ăn cơm thì một toán khá đông địch gồm cả Âu, Phi và nguy từ A2, A3 cầm cờ trắng đi qua A1 về phía sau. 13 giờ thì ở một số cứ điểm bên Mường Thanh lác đác có cờ trắng. Theo lệnh của trung đoàn, 15 giờ, tôi đem theo một trung đội của 315 sang bờ Tây sông Nậm Rốm nắm tình hình. Các cứ điểm đều đã có quân ta kiểm soát nên tôi cho anh em bố trí cạnh bờ sông rồi báo cáo về. Khoảng 17 giờ, Bằng Khê gọi điện báo cho anh em về để chuẩn bị xuống Hồng Cúm.

Lúc này, các đơn vị bạn cũng đang thu quân. Từng toán tù binh cũng đang được dẫn lên phía Bắc Mường Thanh ra đường Tuần Giáo. Chân đồi A1 vắng lặng. Tôi đi lên đỉnh đồi thấy một đồng chí đang chờ và báo cho tôi biết đơn vị được lệnh về hậu cứ rồi.

Tôi quay lại nơi chúng tôi bắt được tên quan ba Pu-giê, cũng là nơi hai tiểu đoàn Bông Lau - Lũng Phầy gặp nhau, địa điểm đã kết thúc thắng lợi của toàn thể cán bộ, chiến sĩ trung đoàn Cao - Bắc -

Lạng trong cuộc chiến đấu dũng cảm đầy hi sinh, gian khổ suốt 38 ngày đêm tại A1, cứ điểm then chốt, chìa khoá để mở cửa vào Trung tâm chỉ huy quân Pháp ở Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Tôi trở lại ngắm nhìn hầm ngầm A1 - một công trình đã từng được toàn mặt trận biết đến và đã bao lần tìm cách phá nó. Trên đường xuống núi, chúng tôi đi vòng quanh cái hố thuốc nổ do các chiến sĩ công binh thông minh, dũng cảm, kiên trì sáng tạo ra.

Xuống đến khe suối cạn, đường rẽ về hậu cứ, chúng tôi bồi hồi quay đầu lại một lần nữa. Tam biệt đội A1, nơi có biết bao đồng chí, đồng đội đã ngã xuống hoặc đã để lại một phần xương máu trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập cho muôn đời con cháu mai sau.

CHIẾN THẮNG VINH QUANG

Thượng tướng
NGUYỄN HỮU AN

Trung đoàn 174 nằm trong đội hình của đại đoàn 316 vừa hoàn thành suất sắc nhiệm vụ của Bộ tổng tư lệnh giao cho: ngăn chặn không cho bọn địch từ Lai Châu về co cụm ở Điện Biên Phủ.

Không khí chiến thắng địch ở Mường Pồn ngày 12/12/1953 đang còn náo nức trong lòng mọi người thì đã nhận được lệnh vào chiến dịch mới: chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đại đoàn 316 nhận nhiệm vụ tiến công khu đồi A1, đồi C, phối hợp với hướng Tây tiêu diệt địch ở trung tâm Mường Thanh, đồng thời tổ chức lực lượng kiềm chế địch ở đồi E, đồi D. Nhiệm vụ trước mắt của Trung đoàn 174 là tiêu diệt địch trên đồi A1. Cứ điểm này rất trọng yếu, đóng giữ phía đông Sở chỉ huy của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đêm 24/1/1954, trung đoàn 174 đã bí mật chiếm lĩnh trận địa triển khai đội hình theo 2 hướng: giữa chân đồi E về phía A1 và giữa đồi A3 và A1. Phương châm tác chiến của chiến dịch: "đánh nhanh, giải quyết nhanh". Ý định của Bộ Tổng tư lệnh: ngày 20/1/1954 đã nổ súng và thời gian chiến dịch sẽ liên tục diễn ra trong 3 đêm 2 ngày. Thời gian để trung đoàn chuẩn bị chiến đấu hết sức cấp rập. Từ trung đoàn đến các phân đội, hiểu ta, hiểu địch còn lơ mơ và chuẩn bị cơ sở vật chất chưa đầy đủ. Đánh nhanh, giải quyết nhanh trong điều kiện địch đã bố trí công sự, đội hình tương đối vững chắc và có hỏa lực của pháo binh, không quân yểm trợ, còn phía ta thì phơi trần trên mặt đất với hỏa lực yếu hơn. Chúng tôi thâm lo, trận đánh sắp diễn ra có cái gì đó rất mạo hiểm. Chờ lệnh nổ súng, mắt tôi hướng về phía cái *ụ hình người*, nơi đó là lô cốt đầu cầu - mũi chủ công của đơn vị sắp sửa đánh chiếm. Trời gần sáng, cái *ụ hình người* hiện ra lơ mơ như cảm giác phía sau nó có ánh sao lấp lánh trôi trong mây. Tôi khắc khoải lắng nghe động tĩnh, đâu đó có tiếng súng địch bắn cầm canh. Bỗng chuông điện thoại đổ hồi, giờ phút nghiêm trọng đã đến. Cầm ống nghe, tôi nghĩ tới nhận lệnh nổ súng. Nhưng không, Đại đoàn trưởng hạ lệnh rút quân. Câu hỏi lơ mơ trong đầu tôi: "*Tại sao lại rút?*". Tôi xem đồng hồ, đúng 4 giờ. Đơn vị phải rút qua một cánh đồng trống trải rộng

khoảng hơn một cây số. Tôi hạ lệnh cho các tiểu đoàn rút thật khẩn trương nhưng phải có tổ chức chặt chẽ, có chỉ huy, bí mật ra khỏi cánh đồng trước khi trời sáng. Cuộc rút lui gấp gáp qua cánh đồng giống như cuộc chạy đua. Ra tới giữa cánh đồng, đội hình bị dồn cục lại. Sư đoàn trưởng Lê Quảng Ba đứng ở lưng chừng dốc nhìn xuống tức giận. Tình thế này chúng tôi đành nín thở chịu đựng. Khi sáng rõ mặt người, cũng là lúc phân đội cuối cùng tới chân núi Tà Lèng. Ban chỉ huy trung đoàn chúng tôi nhìn nhau thở phào, mọi nguy hiểm đã qua.

I. CHUYỂN PHƯƠNG CHÂM : "ĐÁNH CHẮC, TIẾN CHẮC."

Cuộc họp do Tổng tư lệnh triệu tập, thành phần cuộc họp từ trung đoàn trưởng trở nên diễn ra tại Mường Phăng để thảo luận phương châm kế hoạch tác chiến mới.

Trong quá trình chuẩn bị, Bộ chỉ huy chiến dịch nắm chắc thêm được tình hình địch: lực lượng địch lúc này đã có hơn 13 tiểu đoàn, trận địa được xây dựng vững chắc... Muốn đánh chắc thắng, trong tình hình hiện tại chỉ có cuộc đánh vây hãm dài ngày, lần lượt tấn công tiêu diệt từng bộ phận địch, làm suy yếu địch từng bước, biến ưu thế

tương đối của ta thành ưu thế tuyệt đối so với địch, tiến lên tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch. Tức là phải chuyển hẳn phương châm: "Đánh nhanh, giải quyết nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc."

Nghe Bộ chỉ huy chiến dịch phổ biến phương châm tác chiến mới, mọi người trong cuộc họp đều tỏ thái độ vui mừng. Vài phút nghỉ giải lao, cánh trung đoàn trưởng nói với nhau: Thay đổi phương châm kịp thời là rất tốt. Mãi về sau này, gặp nhau, nói về trận Điện Biên Phủ, chúng tôi vẫn còn cảm thấy ớn lạnh nếu tiếp tục phương châm "đánh nhanh, giải quyết nhanh" thì không hiểu hậu quả sẽ thế nào.

Phương châm tác chiến mới tạo ra niềm tin mãnh liệt vào tương lai chiến dịch. Chưa bao giờ ngọn lửa nhiệt tình hăng hái chiến đấu của bộ đội ta lại dâng cao như vậy. Trung đoàn 174 chuyển sang làm đường, đào chiến hào, đào giao thông hào suốt ngày đêm (trong thời gian chiến dịch đã đào được 27km chiến hào, giao thông hào). Chiến hào ngày càng vươn sát gần đồn địch, phải đào kiểu con dúi, hoặc chõ tối nhảy lên đào kiểu sâu đo. Mỗi người đào một hố cá nhân, rồi từ hố cá nhân đó phát triển nối nhau thành chiến hào. Ngày đầu mỗi người chỉ đào được 3-4m, vài ngày sau, rút kinh nghiệm sắp xếp việc tổ chức phân công hợp lý, người nghỉ cuộc xẽng không nghỉ, khắc phục

tình trạng thiếu dụng cụ, có người đã đào được 5-7m hào. Làm đường, làm hào, chúng tôi thường lấy cây que bắc dàn che nguy trang ở trên hoặc đốt tro than rắc lên chỗ đất mới để tránh sự phát hiện của máy bay địch. Khi chiến hào của chúng tôi vào sát gần địch, thường xuyên xảy ra trạng thái giằng co. Ban đêm ta lần vào cứ điểm, ban ngày địch đưa quân ra lấp và cài mìn. Tình hình ở đầu mút chiến hào ngày càng thêm quyết liệt. Chúng tôi phải cử tổ chiến đấu ở lại để ngăn chặn địch hoặc dùng mìn để ngăn không cho địch ra lấp hào. Trái lại, địch cũng quyết tâm ngăn chặn ta bằng mọi cách: dùng pháo bắn, máy bay thả bom, bộ binh ra lấp...

Đã vào tháng nắng lửa, mưa dầm. Anh em lao động, chiến đấu rất mệt mỏi. Các cán bộ từ trung đoàn đến đại đội ngày đi động viên, đôn đốc, kiểm tra bộ đội, đêm đi trình sát hoặc họp hành để chuẩn bị việc cho hôm sau. Nhiều đêm chúng tôi thức trắng, ăn uống thiếu thốn, vất vả, thức ăn chỉ có cá khô và muối, mỗi bữa mỗi người chỉ được chia một con cá khô nhỏ bằng hai ngón tay. Cực khổ nhất là thiếu nước. Hàng nghìn con người trông vào một khe suối nhỏ nông choèn, lúc nào cũng đục ngầu. Khát tới cháy cổ mới nhắm mắt uống thứ nước đục lờ lờ đó.

Trong lúc đơn vị làm đường, đào hào, Ban chỉ huy trung đoàn xây dựng lại phương án tác chiến.

Nhiệm vụ chiến đấu của trung đoàn vẫn như cũ, đánh chiếm A1. A1 là cứ điểm quan trọng nhất trong cụm điểm cao phía Đông, do một tiểu đoàn Âu Phi phòng ngự, nằm cách trung tâm chỉ huy của tướng Đồ-cát khoảng 500m. Đội hình của trung đoàn tấn công trên 2 hướng: hướng chủ yếu từ đồi F phía Đông nam lên cây khô, hướng kiểm chế nghi binh tiến từ phía Đông sang. Trước khi chiếm lĩnh trận địa, chúng tôi sử dụng vài phân đội nhỏ quét bọn địch mới nống ra đồi Cháy và đồi F để thu hẹp phạm vi phòng ngự của địch, giành lại địa thế có lợi để đặt Sở chỉ huy, đặt trận địa hỏa lực và tuyến xuất phát tấn công, xung phong.

Kế hoạch tác chiến lần này được chuẩn bị rất kỹ lưỡng, không còn phân nản gì về thời gian. Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp triệu tập các trung đoàn trưởng lên thông qua kế hoạch của từng trung đoàn. Phần đông chúng tôi đang ở độ tuổi 25 - 30 còn đang sức trẻ.

Gần tới Sở chỉ huy, tôi gặp Vũ Lăng. Chúng tôi vốn rất thân nhau. Nhìn thấy Vũ Lăng râu ria phủ kín mặt, tôi cười, nói: "Cậu để diện mạo thế kia, Đại tướng không tiếp đâu". Vũ Lăng nói: "Làm việc không còn lúc nào mở mắt, thì giờ đâu mà cạo râu, tao định để xong chiến dịch cắt luôn thế". Đại tướng thấy tôi và Vũ Lăng sánh vai đi tới, ông nói luôn: "Vũ Lăng ra cắt tóc, cạo râu đi rồi hãy vào

gặp". Đại tướng thân mật nói tiếp, có ý căn dặn cả những người khác: "Người chỉ huy dù ở hoàn cảnh nào cũng phải đảm đương". Tôi kéo tay áo Vũ Lăng, chỉ cái cây gần đó, nói đùa: "Ngồi xuống đây đi, tôi gọi thợ cạo làm lông cho, tôi đã nói rồi, đây là bài học nhớ đời nhé!". Vũ Lăng đưa tay vuốt chòm râu xồm, vừa ngửa mặt lên trời vừa cười to: "Cậu đoán mò khá lắm!".

Trong cuộc họp, mọi người, kể cả Đại tướng đều gây guộc, xanh xao nhưng đều vui vẻ, lạc quan.

Tôi được chỉ định báo cáo đầu tiên. Bản kế hoạch tác chiến của trung đoàn đã vào trí nhớ của tôi tới từng chi tiết, điểm nào cần nhấn mạnh, điểm nào cần lướt qua, tôi báo cáo khá mạch lạc, trơn tru. Tổng tư lệnh không bổ sung điều gì, ông chỉ đặt một số câu hỏi có tính chất kiểm tra: Đi trinh sát mấy đêm? Có chui vào đến hàng rào thứ nhất chưa? Nếu hướng chủ yếu vừa vượt qua của mở bị địch phản kích đánh bật ra? Nếu đánh đêm chưa giải quyết xong, ban ngày địch đưa lực lượng có xe tăng tới phản kích vào sau lưng?...

Tôi giải đáp hết các tình huống. Đại tướng hỏi câu cuối cùng: "Anh còn đề nghị gì nữa không?" Tôi nói: "A1 là cứ điểm rất cứng mà trên chi viện có 100 viên đạn pháo 105 như vậy ít quá". Đại tướng nói: "Được, tôi cho anh thêm 5 viên nữa".

Bây giờ, mỗi lần nhớ lại chiến dịch Điện Biên,

với hoàn cảnh ngặt nghèo, vị tổng tư lệnh phải chia từng viên đạn pháo cho các trung đoàn, tôi càng thấm thía về thắng lợi vĩ đại mà quân và dân mình đã giành được.

Vì thiếu đạn pháo, trong quá trình chiến dịch, địch thả dù tiếp tế, tôi cho anh em đi nhặt dù, khi kiếm được đạn pháo 105, có anh em đã "*ăn gian*", không báo cáo lên cấp trên và đem đi "*ngọc*" với đơn vị pháo chi viện, nhờ họ bắn chi viện cho đơn vị mình.

Đào công sự, xây dựng trận địa là một quá trình cực kỳ gian khổ, quyết liệt, dai dẳng cho tới khi kết thúc chiến dịch, nhất là khi đối kháng cách địch 10-15m. Hầu như không ngày nào không có thương vong. Thỉnh thoảng có trận mưa rào đổ xuống báo hiệu mùa mưa bắt đầu. Nước mưa từ trên sườn đồi tràn xuống đầy giao thông hào. Mỗi chiến hào trở thành một con mương đầy rác rưởi và bùn. Ngày đêm, chúng tôi phải lội, có khi bơi qua lại cái lối đi kinh khủng đó. Khổ nhất là anh em cấp dưỡng, phải dùng ly lông đùm cơm rồi bơi dưới giao thông hào.

Các đơn vị bạn đã xung trận và giành thắng lợi mở màn chiến dịch khá vang dội từ 13-17/3. Đại đoàn 312 đã tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam.

Trung đoàn 88 (F308) và trung đoàn 165 (F312) dưới sự chỉ huy của Bộ chỉ huy đại đoàn 308

đã đánh chiếm cụm cứ điểm Độc Lập. Trong vòng 2 ngày, quân ta đã tiêu diệt gọn 2 trung tâm đề kháng rất mạnh ở phía Bắc và Đông bắc tập đoàn cứ điểm, phá vỡ thế trận ngoại vi, tiêu diệt 2 tiểu đoàn tinh nhuệ của địch, mở thông 2 trục đường chính tiến vào khu trung tâm Điện Biên Phủ, đẩy cụm Bản Kéo vào thế cô lập. Đạn pháo 105 của ta chuyển làn vào Bản Kéo làm cho binh lính địch ở đây càng hoảng sợ. Hơn 300 lính Thái đã mang vũ khí ra đầu hàng.

Không khí chiến thắng ào ạt tràn tới kích động trung đoàn làm cho ai cũng nóng lòng mong đợi đến lượt đơn vị mình ra quân. Nhưng mọi nguyện vọng lúc này của chúng tôi phải biến thành sức mạnh của lưỡi xẻng, lưỡi cuốc liên tục ấn ngập vào lòng đất. Mọi người cũng giống như những con đúi, luôn lấm láp từ đầu đến chân, thâu ngày, thâu đêm, dũi chiến hào sâu dần về phía địch và biến chiến hào thành vòng vây xiết chặt cứ điểm A1.

Khoảng 18 giờ ngày 30/3, tiếng đạn pháo, tiếng súng liên thanh nổ khắp mặt trận, nhất là ở cứ điểm C1. Có lẽ giờ "G" đợt 2 của chiến dịch đã bắt đầu rồi. Tôi cầm ống nghe điện thoại áp chặt vào tay chờ tiếng nói ở đầu dây bên kia nhưng đáp lại chỉ là im lặng. Đặt ống nghe xuống, tôi giận giữ cầm lấy quay tay quay liên mấy vòng. Tay quay nhẹ bẫng, tôi cảm thấy chuyện chẳng lành. Chắc dây điện thoại đã bị đứt. Làm gì bây giờ? Tôi trao

ối với đồng chí trợ lý tác chiến, bế tắc, chưa tìm ra cách tháo gỡ. Việc đảm bảo liên lạc là do Đại đoàn, thông tin không thông suốt là do Đại đoàn chịu trách nhiệm. Theo quy định, thông báo giờ "G" bằng máy điện thoại mà điện thoại chỉ tới Sở chỉ huy cơ bản của trung đoàn, từ Sở chỉ huy cơ bản tới thê đội còn cách hơn 1km nữa. Muốn hạ lệnh cho đơn vị nổ súng, chúng tôi phải đi khỏi đây. Nếu rời khỏi đây. Đại đoàn có lệnh gì mới thì sao. Chúng tôi đành ngồi chờ thêm vài phút. Chiếc máy điện thoại Trung quốc hình chữ nhật cổ lỗ vẫn im ắng. Tôi mở máy bộ đàm xem có tín hiệu gì không. Một hồi lâu, chiến sĩ thông tin trả lời không có gì. Tiếng súng xung quanh vẫn dồn dập thối thúc. Tôi nói với anh em xung quanh: "Đứt liên lạc với đại đoàn rồi, chúng ta phải chủ động cho nổ súng". Nói xong, tôi chạy một mạch ra tới đường trục, gặp tiểu đoàn dự bị do Đại đoàn tăng cường cho trung đoàn, tôi yêu cầu họ tạm dừng cho chúng tôi vượt lên trước, nhưng người chỉ huy đang ở trên đầu đội hình. Trời mưa nặng hạt, có đoạn đường dốc trơn nhầy nhựa, chúng tôi ngã xuống không biết bao nhiêu lần. Tôi cảm thấy lo lắng vì nếu chậm trễ sẽ mất yếu tố bất ngờ. Đến Sở chỉ huy tiền phương, tôi tìm ngay hầm của tham mưu trưởng Nguyễn Đức Y. Anh cũng chưa hiểu gì. Tôi nói: Người ta đánh hết cả rồi tự mình phải tổ chức đánh thôi.

Lúc tôi hạ lệnh xung phong đã chậm mất 30

phút so với giờ "G". Vào thời điểm đó, tất yếu chúng tôi sẽ gặp khó khăn nhiều hơn. Hướng chủ yếu do tiểu đoàn trưởng Hoè chỉ huy, hướng thứ yếu do tiểu đoàn trưởng Dũng Chi chỉ huy, cả 2 hướng vừa vượt qua cửa mở được một đoạn đã bị pháo của địch từ Hồng Cúm dội xuống tới tấp và hoả lực trong cứ điểm đánh trả quyết liệt. Quân ta thương vong nhiều, các mũi tiến công bị chặn lại nhưng quyết tâm của anh em không hề giảm sút. Hoè đã chỉ huy tiểu đoàn 9 chiếm được đỉnh đồi. Dũng Nhi chỉ huy tiểu đoàn 1 từ Tây nam lên đúng theo kế hoạch. Các đơn vị tiến đánh trung tâm, gặp địch kháng cự quyết liệt. Tôi đưa thê đội 2 vào chiến đấu. Đến 4 giờ ngày 31/3, quân ta đã chiếm được 2/3 cứ điểm. Thời điểm này, địch đã rảnh tay, các trận địa pháo hầu như đều chuyển hướng bắn vào trung đoàn 174. Chúng tôi chịu đựng liên tiếp những trận mưa đạn pháo rập xuống. Chúng bắn như mưa dòn gió đập, như vũ bão. Trận đánh giành giật từng tấc đất chiến hào, suốt đêm. Tới mờ sáng ngày 31/3, địch sử dụng lực lượng bộ binh có xe tăng, pháo binh và không quân yểm hộ phản kích, chiếm lại phần lớn cứ điểm. Trung đoàn bị địch đẩy lui khoảng 20m xuống sườn thấp. Chúng tôi tổ chức lại đội hình, chuyển sang tạm thời phòng ngự, chống các đợt phản kích của địch.

Đêm 31/3, lệnh của Bộ tư lệnh chiến dịch đưa trung đoàn 102 thuộc đại đoàn 308 vào thay. Trung đoàn 174 dừng lại củng cố tại chỗ.

Trung đoàn 102 là đơn vị chủ công của đại đoàn quân tiên phong nổi tiếng về đánh công kiên, do trung đoàn trưởng Hùng Sinh và chính uỷ Lê Linh chỉ huy. Là một đơn vị thiện chiến, tinh thần binh sĩ rất kiên cường, nhưng vì thời gian chuẩn bị quá gấp, lại phải đánh theo phương án cũ nên 102 gặp khó khăn ngay từ đầu. Trận đánh kéo dài đến sáng 1/4, trung đoàn 102 lại tiến tới được vị trí đêm hôm trước trung đoàn tôi đã chiếm, và cũng tới đó lại bị địch dựa vào công sự, hầm ngầm ra phản kích đẩy lại xuống mồm thia lia như cũ. Tới sáng ngày 2/4, trung đoàn 102 rút. Thế là, một lần nữa chúng tôi lại nhận nhiệm vụ tiếp tục chuẩn bị đánh chiếm nốt A1.

Từ 2/4 trở đi, trạng thái trên A1 ta chiếm một nửa, địch một nửa, chỉ cách nhau khoảng 15m, đánh nhau nhùng nhằng bằng ném lựu đạn, bắn tỉa. Đêm, ta đào chiến hào dũi về phía địch; ngày, địch cho lính bò ra dùng mìn phá chiến hào của ta... Cứ như thế kéo dài tới 10 ngày sau.

Khoảng thời gian đơn vị phòng ngự, tôi nhận lệnh về họp ở Mường Phăng. Đối với tôi, đây là một kỷ niệm chưa chát nhớ đời. Là người chỉ huy một đơn vị có truyền thống chiến đấu giỏi, chưa bao giờ thua trận, mà trận này chưa hoàn thành nhiệm vụ, hay nói cách khác là trung đoàn tôi đã thua một nửa trận. Trong lúc đó, các đơn vị bạn đã lập

chiến công lớn, lòng tự trọng của tôi đã bị tổn thương rồi. Nhưng sự thể chưa dừng ở chỗ đó, trong cuộc họp này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phê bình tôi trước cán bộ toàn mặt trận "...đã chậm giờ nổ súng, tự gây khó khăn không hoàn thành nhiệm vụ, ảnh hưởng tới sự phát triển của chiến dịch..." Mỗi lần kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, trong tôi lại gợn nhớ về chuyện này. Một lần gặp anh Giáp vào thăm sư đoàn 325 ở Đồng Hới, chúng tôi nhắc lại sự thực về diễn biến trận đánh ngày ấy, anh Giáp trách tôi: "Tại sao cậu không nói rõ ngay ở hội nghị tình hình như vậy". Tôi nói: "Giữa lúc đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ, có nói các anh cũng không tin. Nói ra, tôi ngại mọi người hiểu sai, đã đánh thua lại còn lý do, lý trấu". Một lần khác, vào dịp kỷ niệm lần thứ 30 chiến thắng Điện Biên Phủ, Viện Bảo tàng Quân đội. Gặp tôi, anh Giáp vồn vã bắt tay và cười nói: "Mình công nhận trong Điện Biên Phủ, cậu bị phê bình oan". Tôi nói: "Tôi rất cảm ơn anh đã thông cảm. Việc đó đối với tôi đã qua rồi, nhưng được anh nghĩ tới và cư xử công bằng như vậy đối với cấp dưới, tôi hết sức trân trọng cảm ơn và kính phục".

Vì chậm giờ nổ súng trong trận A1, trung đoàn tôi đã phải trả một giá đắt để đổi lấy bài học: học kinh nghiệm của người khác chớ bao giờ dập khuôn, mình không đủ phương tiện thông tin như quân đội bạn, mà giờ "G" cấp trên (đại đoàn) hoàn

toàn nắm giữ là hết sức nguy hiểm, rất dễ xảy ra trục trặc trong hợp đồng.

II. TIÊU DIỆT ĐỊCH TRÊN ĐỒI A1

Qua một trận tấn công và gần nửa tháng phòng ngự giành giữ quyết liệt từng tấc đất, lực lượng cả đôi bên đều bị tiêu hao khá nặng nề, quân số trung đoàn chỉ còn 2/3. Địch cũng phải điều một tiểu đoàn Âu Phi khác vừa thả dù xuống tới thay tiểu đoàn Âu Phi ở đây đã bị đánh tới tấp. Như vậy, riêng đồi A1, địch đã thay 4 tiểu đoàn khác nhau (1/4 RTM, 1 BEP, 1/13 DBLE, 6 BPC) và đều bị tiêu diệt.

Số tân binh từ hậu phương đưa tới bổ sung cho trung đoàn để chuẩn bị cho trận đánh sắp tới hầu như chưa biết quân sự. Thời gian rất gấp, chúng tôi vừa chỉ huy tác chiến vừa phải tổ chức huấn luyện cho anh em mới với yêu cầu ít nhất cũng phải trang bị cho họ có kiến thức bắn súng và động tác cá nhân chiến đấu. Chúng tôi tổ chức thiết bị thao trường gần giống như trận địa đang diễn ra ở phía trước để anh em tập luyện. Thời gian huấn luyện, đơn vị ít là một tuần, đơn vị nhiều là 10 ngày. Thời gian ngắn ngủi nhưng tinh thần tập luyện rất cao của anh em đã được bù đắp lại, được thiếu tướng Lê Thiết Hùng tới kiểm tra, đánh giá huấn luyện đạt kết quả tốt.

Trung đoàn được bổ sung tương đối đủ quân số,

được tăng cường thêm một đại đội cối 120 ly, 2 khẩu DKZ 75 và đại đoàn hứa sẽ tăng thêm chi viện bằng hỏa lực 105 và hỏa tiễn B26⁽¹⁾. Kết hợp việc kiểm điểm rút kinh nghiệm, động viên tư tưởng và bổ sung lực lượng đã cổ vũ khá mạnh tinh thần đơn vị. Từ cán bộ đến chiến sĩ, mọi người đều rất tin vào trận đánh sắp tới.

Nếu kể cả trận tấn công của trung đoàn 102, trận sắp tới là trận tấn công thứ 3 đánh đồi A1. Trận tấn công này có một số chi tiết khác 2 trận trước. Chúng tôi dựa vào nơi đã chiếm làm tuyến xuất phát tiến công. Hướng tấn công chủ yếu từ Đông nam đánh lên, thêm một mũi từ hướng Đông đánh lên. Hướng Tây nam vượt lên làm sao cắt qua được *ụ thẳng người*⁽²⁾ rồi chốt chặt không cho địch ở Mường Thanh, A2, A3 và A4 phản kích tới. Đề nghị trên cho pháo chặn địch từ Mường Thanh phản kích. Trước khi tiến công một tuần, chúng tôi cho dùng pháo bắn thẳng tấn công lần lượt tiêu diệt các hỏa điểm ở đột phá khẩu và tiền duyên. Đồng thời không chế không cho địch khôi phục lại. Việc tổ chức đánh địch phản kích cũng được tổ chức chu đáo hơn.

Sự kiện đặc biệt của trận tấn công này là: giải quyết hăm ngấm của địch như thế nào? Sự kiện

⁽¹⁾ Loại hỏa tiễn 6 nòng

⁽²⁾ Cái lô cốt có cây khô giống một người đứng giang tay.

này lôi kéo cả sự chú ý của Bộ tư lệnh chiến dịch. Trung đoàn được Bộ tư lệnh chiến dịch tăng cường bộc phá và một trung đội công binh của Bộ do đại đội trưởng Xuyên Khung chỉ huy để đào hầm đặt bộc phá và tăng cường cho 174: 1000kg bộc phá do tháo ở các quả bom không nổ. Mệnh lệnh của Bộ tư lệnh cho toàn mặt trận, lấy tiếng nổ bộc phá làm lệnh phát hỏa cho đợt 3 của chiến dịch.

Toàn đơn vị tôi nhận thức được tầm quan trọng của trận đánh, nhất là kết quả nổ khối bộc phá khổng lồ đó liệu có tiêu diệt hết bọn địch trong hầm ngầm không?

Suốt mấy ngày đêm liên, tôi cùng tham mưu trưởng Đức Uy, trung đoàn phó Bích và tiểu đoàn trưởng Đôn Tự thay nhau lên cùng với các chiến sĩ ở chiến hào trực tiếp tiếp xúc với địch để xác định hướng hầm ngầm. Khi xác định được rồi, tôi giao cho đại đội trưởng Xuyên Khung chỉ huy đại đội công binh đào một đường ngầm thẳng tới.

Tôi cho thông tin mắc một dây điện thoại trực tiếp với Xuyên Khung để chỉ huy cho bộc phá nổ. Mặt khác (rút kinh nghiệm tấn công lần thứ nhất), đề phòng điện thoại bị đứt, tôi đã phổ biến cho Xuyên Khung biết giờ "G" trước.

Đường ngầm đã đào xong. Các khối bộc phá, mười, mười lăm ki-lô đã xếp lại thành khối 1.000 ki-lô-gam. Bộ đội ta chưa bao giờ dùng khối thuốc

nổ lớn như vậy. Hẳn rằng, tiếng nổ của nó sẽ gây ra làn sóng xung kích khủng khiếp. Tôi hạ lệnh cho các đơn vị gần xung quanh đó, trước giờ " G " năm phút phải quay lưng về hướng quả bộc phá và phải nhắm mắt, há mồm, để phòng tiếng nổ có thể thủng màng nhĩ và ánh chớp nổ làm hỏng mắt.

Gần tới giờ "G", tôi quay điện thoại gọi Xuyên Khung để kiểm tra lần cuối, điện thoại lại bị pháo bắn đứt. Thế là trục trặc rồi. Chúng tôi bỏ gối ngồi nghe tiếng nổ. Đúng giờ G, thấy nổ "ục" một tiếng, không to hơn tiếng đạn pháo nổ gần đó. Trong Sở chỉ huy, anh em nói với nhau "có lẽ bom nổ chậm lúc chiều nó thả... ". Bộ chỉ huy chiến dịch điện xuống hỏi: "Bộc phá đã nổ chưa?", mặc dầu chưa thật tin tiếng "ục" kia là bộc phá của mình đã nổ, tôi vẫn trả lời "Bộc phá đã nổ rồi! ". Bởi vì tôi nghĩ, vạn bất đắc dĩ nó chưa nổ thì mình sẽ tự tìm cách khắc phục, chứ không để toàn mặt trận chậm giờ nổ súng.

Tôi hạ lệnh cho các tiểu đoàn xung phong. Anh Trần Huy vội vàng giăng lấy máy gọi về Đại đoàn, báo cáo với chính uỷ Chu Huy Mân: "Bộc phá chưa nổ đâu... bộc phá chưa nổ, anh An đã cho bộ đội xung phong".

Rõ ràng anh Huy có ý phản đối cách xử trí của tôi, anh cho rằng tôi liều lĩnh không thực hiện đúng kế hoạch.

Tôi phải giải thích cho anh Huy: "Khi xung phong đều qua đường trục mới lên được, qua đường

trục sẽ gặp Xuyên Khung nằm đấy, nếu chưa nổ câu ấy sẽ ngăn lại. Anh đừng làm vậy, khó cho trên và nản lòng anh em ".

Chỉ ít phút sau, tôi được nghe tiểu đoàn trưởng Đôn Tự báo cáo đơn vị phát triển thuận lợi. Đôn Tự rất dũng cảm và có tác phong xông xáo. Từ mấy ngày hôm trước, anh nằm với đại đội 1, đối mặt với địch khoảng 15 - 20 mét. Tiểu đoàn 1 do Dũng Chi chỉ huy đánh thẳng từ Tây nam lên phối hợp với hướng chủ yếu của tiểu đoàn 9 do Vũ Đình Hoè chỉ huy đánh từ Đông nam lên, một sự phối hợp rất đẹp. Càng vào tung thâm sức chống đỡ của địch càng quyết liệt, tiếng lựu đạn, tiếng súng không lúc nào ngừng. Thế là, suốt từ 20 giờ 45 phút ngày 6 đến 4 giờ 30 phút ngày 7 tháng 5, trung đoàn 174 mới hoàn toàn làm chủ A1.

Sau đó được biết thêm chi tiết về kết quả bộc phá: nó nổ chệch hầm ngầm khoảng 10 mét, tạo ra một cái hố hình phễu sâu khoảng 20 mét. Bọn Tây ở hầm ngầm và công sự gần đó một số đã tan xác, một số bị sức ép nặng. Khi quân ta xông vào trong hầm ngầm đèn vẫn còn sáng, bọn chúng hoảng hốt đầu hàng. Sau này khi đọc cuốn hồi ký của trung tá Pu-giê, người chỉ huy cứ điểm A1, có đoạn nói về quả bộc phá như sau: "Lúc 11 giờ đêm mìn nổ. Trước tiên, một sự rung rinh chạy suốt chồm đôi, đất đá rung chuyển và một tiếng nổ át cả tiếng

động khác. Tiếng gầm kéo dài vài giây trong lòng đất với âm lượng trầm. Đỉnh đồi bị vệt. Vị trí của đại đội 2 bị mất tầm. Quân Việt Nam lọt vào cửa mở, chúng chiếm miệng phễu trên đỉnh bên trên chúng tôi. Một lúc sau tôi mới hiểu rõ tình thế".

Cùng thời gian, trung đoàn 174 tấn công A1, trung đoàn 89 (F316) được tăng cường 1 tiểu đoàn tiến công cứ điểm C2. C2 là một cứ điểm nằm giữa C1 và A2 có số quân đóng giữ khoảng 1 tiểu đoàn. Sau khi A1 và C1 bị ta đánh chiếm, địch hết sức ngoan cố tập trung lực lượng để cố thủ C2, ngăn chặn ta tiến công vượt cầu Mường Thanh và tiến công vào Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Trong lúc chúng tôi tổ chức thu chiến lợi phẩm, bắt tù binh vẫn thấy C2 có tiếng súng nổ dữ dội, tôi đã lệnh cho Đức Y tập trung hỏa lực bắn vào đội hình quân địch đang phản kích lên C2, quân địch bỏ chạy tán loạn. Tiếng súng nổ mãi tới khoảng 9 giờ ngày 7 mới ngớt.

Anh Đức Y khai thác tên sĩ quan Pháp tù binh, hấn khai: "Dãy cao điểm phía Đông bị mất thì Sở chỉ huy không giữ được. Ở Sở chỉ huy đang có cuộc họp bàn bạc việc rút chạy hoặc đầu hàng". Tôi nhắc Đức Y theo dõi chặt chẽ việc này và báo cáo về Đại đoàn.

Tiếng súng trên chiến trường thưa thớt dần. Khoảng 3 giờ chiều, lác đác đây đó ở phía Nam

Rốm và gần Sở chỉ huy của Đờ-cát, từng toán lính Pháp phát cờ trắng xin đầu hàng.

Đến 4 giờ chiều, toàn bộ quân địch ở Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm kéo cờ trắng đầu hàng. Quân ta ở khắp mặt trận Điện Biên đều nhảy lên khỏi chiến hào khua súng, reo hò vang trời, niềm vui khôn tả. Trong tôi thấy lâng lâng như có thể bay lên được.

PHÒNG NGỰ LÀ TIẾN CÔNG

Thiếu tướng NGUYỄN ĐÔN TỰ

*Nguyên tiểu đoàn trưởng 225 Trung đoàn
174 đại đoàn 316*

Sau hai đợt tấn công không thành công của trung đoàn 174 và trung đoàn 102, tiểu đoàn 255 (gọi tắt là tiểu đoàn 5) của trung đoàn 174 được lệnh thay thế trung đoàn 102 và tổ chức phòng ngự 1/3 quả đồi A1 mà quân ta đã chiếm được để giữ vững và cải thiện bàn đạp tiến công, tích cực chuẩn bị cho lần đánh thứ ba (từ 4/4 đến 6/5).

Địch có một tiểu đoàn vẫn giữ được 2/3 quả đồi, địa thế cao hơn, quân mới được thay thế, bọn chỉ huy có kinh nghiệm đánh phản kích và dùng hoả lực pháo cối đánh chặn đường tiến của quân ta nhưng cũng khiếp đảm trước các đợt xung phong mãnh liệt của bộ đội ta.

Tiểu đoàn 5 được bổ sung quân số, vũ khí đầy đủ; 80% là tân binh (đa số với tân binh địch hậu đã quen với chiến trận), 50% cán bộ trung đội, đại đội mới được đề bạt lên nhưng đều trưởng thành trong chiến đấu. Mỗi đại đội đều có một chi bộ. Trung

đoàn trưởng Nguyễn Hữu An phổ biến kinh nghiệm trận đánh đợt đầu, nhấn mạnh địch sẽ giành giết quyết liệt phần đất đã mất nên phải đào hầm hào thật tốt, tổ chức các trận địa liên hoàn giữa đồi A1, đồi Cháy, đồi F, kết hợp chặt chẽ giữa hỏa lực và lực lượng cơ động. Trung đoàn sẽ cung cấp gỗ làm nắp hầm hào, hỗ trợ hỏa lực của trung đoàn, đại đoàn, đảm bảo thông tin giữa các trận địa.

Theo kế hoạch của tiểu đoàn, đại đội 925 được bố trí trên đồi A1. Đại đội 924 trên đồi Cháy có một trung đội cơ động sẵn sàng tăng cường cho A1. Đại đội 653 bố trí một trung đội trên đồi F, còn lại làm lực lượng cơ động cho tiểu đoàn. Đại đội 926 trợ chiến, bố trí ở đồi Cháy, nhiệm vụ đào công sự rất nặng nề: đường giao thông hào nối giữa các trận địa, hai đường hào từ suối cạn lên đồi A1, trên mỗi trận địa phải có hệ thống hầm chiến đấu ngang dọc, hầm hào phải có nắp chịu được pháo 155 ly và cối 120 ly, giao thông hào phải đủ rộng để cơ động bộ đội, tiếp tế, tải thương. Phải có hầm cho các loại vũ khí, hầm ở chân đồi để bộ đội luân phiên nghỉ ngơi. Chỉ huy sở của tiểu đoàn do công binh đào. Tôi bị ngợp trước khối lượng đào hầm hào, chưa kể đến việc phải đối phó hàng ngày, hàng giờ với hoạt động của địch. Tôi nghĩ đến vấn đề quyết định để hoàn thành nhiệm vụ lúc này là khả năng tổ chức của cán bộ và công tác động viên cán bộ, chiến sĩ, hết lòng vì nhiệm vụ. Thực tế sau này chứng minh, trong chiến tranh người cán bộ, chiến sĩ được động viên tốt có thể làm nên những điều kỳ diệu, có khi

không tưởng tượng là con người có thể làm được.

Khi trung đoàn 102 bắt đầu rút, tiểu đoàn chia ngay 2 tiểu đội của đại đội 925 vào cắm hai chốt sát địch. Ngay trong đêm phải đào được hầm chiến đấu, hầm ẩn nấp và hầm trung liên. Lực lượng này được hoả lực của tiểu đoàn, trung đoàn sẵn sàng yểm trợ. Ngay ngày hôm sau, địch dùng pháo cối yểm trợ cho một mũi thọc sang để hòng đẩy lực lượng của ta ra khỏi A1, nhưng ta đã kịp thời dùng pháo cối, đại liên bắn chặn rất quyết liệt buộc địch phải co lại. Việc đào công sự do đó rất khó khăn và không bảo đảm được an toàn, cán bộ tiểu đội và chiến sỹ đề xuất ý kiến phải làm con lăn bằng rơm thì mới tránh được đạn bắn thẳng từ đỉnh đồi.

Việc đào hầm hào trên đồi A1 khó khăn và phức tạp nhất. Hào giao thông của địch sâu 1m70 đã bị pháo của ta, của địch bắn sập hết, chôn vùi nhiều xác chết. Cuộc tấn công từ đêm 30-3 đến lúc này đã 5-6 ngày, thỉnh thoảng lại có trận mưa rào ngắn nên xác chết bắt đầu thối rửa, ruồi nhặng từng đàn, mùi hôi thối nồng nặc. Căn cứ vào thực tế địa hình, có đoạn hào chúng tôi đào mới, có đoạn phải khơi lại hào cũ của địch, cũng có chỗ phải dùng lại lô cốt cũ. Nghĩa là không thể tránh được việc mà cán bộ, chiến sỹ ngại nhất là giải quyết xác chết. Chúng tôi don xác định vào mấy ngách hào và đổ đầy đất lên. Đặc biệt, có một số tử sỹ của ta còn sót lại (nhận dạng bằng đôi giày vải hoặc đôi dép cao su), chúng tôi lấy vải dù bọc lại và chuyển về sau. Không thể tưởng tượng nổi sự

chịu đựng gian khổ của cán bộ, chiến sỹ. Công tác chính trị đã thành công trong việc động viên tinh thần tự giác vì nhiệm vụ của bộ đội. Lấy một ví dụ: Yêu cầu của tiểu đoàn là mài xẻng thật sắc để đào công thật sự được nhanh được các chiến sỹ biến thành khẩu hiệu "Mài xẻng sắc cạo râu được".

Địch phản ứng rất ác liệt: cối 120 ly bắn thường xuyên, pháo Hồng Cúm nhằm vào đỉnh đồn Cháy, đồi F và đường tiến quân từ phía sau lên. Ngày nào cũng có thương vong. Chân tay dầm bùn mà không có nước rửa. Phải dùng vải dù để lau tay, bọc tay để cầm cơm nắm hoặc dùng dũa, dùng bát. Trung đoàn phải tiếp tế nước để mỗi ngày chiến sỹ trên đồi A1 được rửa tay chân một lần, ba ngày được tắm một lần (thực ra được một chậu nước đủ để lau người).

Đồi F thấp hơn đồi A1, trực tiếp bị hỏa lực bắn thẳng của địch trên đỉnh đồi A1 nên việc đào trận địa ở đây cũng rất khó khăn, bị thương vong nhiều. Ngay khi trận địa đã được hoàn thành, việc đi lại cũng rất nguy hiểm, cán bộ, chiến sỹ gọi đồi F là đồi "tử địa".

Đồi Cháy có trận địa hỏa lực của tiểu đoàn trực tiếp uy hiếp đỉnh đồi A1, là cái gai trước mắt địch, nên ngoài pháo chúng còn dùng máy bay ném bom để huỷ diệt. Một lần ném bom không trúng, bom rơi xuống sườn đồi trúng hầm chỉ huy của đại đội 924 lúc chỉ huy đang họp, tất cả hy sinh. Đây

là thiệt hại đau đớn nhất của tiểu đoàn trong thời gian phòng ngự.

Hai đường hào song song tiến gần vào các lô cốt của địch. Việc bám sát địch ngày đêm giúp ta đẩy lùi nhiều lần địch đánh lấn sang ta. Trong chiến đấu phòng ngự hai bên tiếp cận nhau thì sẵn sàng chiến đấu rất cao mới đảm bảo thắng lợi. Vũ khí sử dụng là lựu đạn và tiểu liên của lực lượng phía trước. Và muốn giữ vững, cải thiện thế phòng ngự phải kết hợp với tấn công. Việc tổ chức bắn tỉa những tên địch lộ đầu ra hoặc di chuyển ngoài công sự đạt hiệu quả lớn.

Giữa tháng 4, chúng tôi nhận được kế hoạch đánh hầm ngầm trên đỉnh đồi A. Công binh sẽ đào một đường hầm bí mật tới hầm ngầm của địch và dùng một tấn thuốc nổ để đánh sập hầm đó. Tiểu đoàn 5 có nhiệm vụ bảo đảm an toàn trong suốt quá trình đào hào cho đến khi bộc phá nổ, đồng thời giúp đỡ công binh làm nhiệm vụ. Ngày 20/4 khởi công đào, lúc đầu định kích thước có thể đi khom được, nhưng thực tế càng vào sâu càng khó đào nên kích thước ngày càng hẹp lại. Địch dùng súng phóng lựu AT bắn tới tấp về phía cửa hầm. Ngay đêm đầu, bộ phận của tiểu đoàn 5 làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ cho công binh đào đã có tổn thất. Đồng chí trung đội trưởng bộ binh hy sinh. Tôi bố trí một tiểu đội toàn cựu binh do một trung đội trưởng chỉ huy được trang bị đầy đủ tiểu liên và

lựu đạn, sẽ chiến đấu sống chết với địch, quyết không để địch lọt xuống phá của hầm. Để đánh lạc hướng chú ý của địch, chúng tôi nghi binh ở hướng hào cắt phía Bắc, thường tập kích bằng hoả lực các lô cốt của địch. Đặc biệt trận tấn công đánh chiếm 2 ụ súng số 7 và số 8 đêm 1/5, tổ 3 người chiếm được 2 ụ đó thì 2 người bị hy sinh, 1 người bị thương nhưng vẫn chiến đấu cầm cự cho đến khi được tổ thứ 2 tăng lên tăng viện.

Trong 33 ngày đêm phòng ngự căng thẳng trên đồi A1, tiểu đoàn 5 đã phải đánh lại 4 lần phản kích lớn của địch. Chính trị viên tiểu đoàn Đỗ Long đã nắm vững nhiệm vụ và những chỉ thị của trung đoàn là khéo léo đưa ra những khẩu hiệu thiết thực, kịp thời phát động được tinh thần tự giác, dũng cảm, không sợ hy sinh, gian khổ của cán bộ, chiến sĩ. Không thể quên được chính trị viên, phó tiểu đoàn Trần Quế, thường trực ở phía sau lo cơm nước, vận chuyển được áo quần, giày dép, tân binh bổ sung, thương binh tử sĩ, đóng góp phần quan trọng vào thắng lợi nhưng lại ít được nhắc đến. Tiểu đoàn phó Dương Đắc Bình mới được bổ sung nhưng phải lăn ngay vào cuộc chiến đấu cùng với đại đội trưởng Lương Văn Tài và đại đội phó Lê Quyên tham gia vào mọi hoạt động của đơn vị. Trên đồi A1, sống chết chỉ trong gang tấc, mà mọi cấp cán bộ phải hoà vào cuộc sống và chiến đấu của chiến sĩ thì mới có thể chỉ huy được. Rồi biết

bao con người dũng cảm khác như y tá Hiếu, chiến sĩ liên lạc Thà, tiểu đội trưởng Si, dân tộc Tày đã nhiều lần cứu tôi thoát chết, được đề bạt lên trung đội phó nhưng không nhận vì làm tiểu đội trưởng phù hợp với khả năng hơn để phát huy thêm hiệu quả tiêu diệt địch. Ta đã tổ chức các chiến sĩ bắn giỏi thành các tổ bắn tĩa, tiêu hao sinh lực địch khá nhiều, làm cho địch căng thẳng, khiếp sợ.

Trước khi vào trận đánh thứ 3, tiểu đoàn 5 phòng ngự đã cải thiện được và củng cố thêm địa bàn tấn công: lán chiếm được 2 ụ súng làm chỗ triển khai xung phong cho tiểu đoàn 9.

Ngày 5/5, đường hầm dài 50 m đã đào xong. Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định lấy tiếng nổ của quả bộc phá 1.000 kg vào 20 giờ 30 ngày 6/5/1954 làm hiệu lệnh tấn công của cả mặt trận. Bộ phận cuối cùng của tiểu đoàn tôi phụ trách bảo vệ cửa hầm rút trước giờ "G" 5 phút. Mọi người chờ đợi một tiếng nổ long trời nhưng thực tế chỉ có một tiếng "ục" trong lòng đất. Đá tung lên và rơi xuống ào ào.

4 giờ 30 phút sáng 7/5/1945, tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 9, trung đoàn 174 hoàn toàn làm chủ đồi A1. Địch thú nhận từ 30/3 đến 7/5/1945 đã mất 4 tiểu đoàn trên đồi A1.

Đại đoàn 316 đánh giá tiểu đoàn 225 "đã hoàn thành suất sắc nhiệm vụ phòng thủ". Tiểu đoàn đã góp phần và chiến thắng oanh liệt trên đồi A1 -

A1 mãi mãi đi vào lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ.

33 ngày đêm phòng ngự của tiểu đoàn 225 trên đồi A1 đã để lại trong tôi biết bao kỷ niệm sâu sắc về các trận đánh vô cùng ác liệt...

Địch ở vị trí cao hơn ta, cách nhau chừng 20m, chẳng có hàng rào ngăn cách. Ở bên hầm có thể nghe rõ tiếng nói của chúng. Việc chúng ào sang tấn công rất dễ dàng, ta đề phòng cũng khó. Làm sao để không bị bất ngờ, còn đủ thì giờ gọi pháo của trung đoàn, đại đoàn chi viện.

Tôi nhớ có một trận phản kích cỡ đại đội của địch, có pháo ở Hồng Cúm chi viện, đặc biệt có cối 129 ly bắn rất hiệu quả. Do có sơ hở nên địch lọt được vào trận địa của ta, phá được một đoạn giao thông hào có nắp, nhưng pháo 75 ly của ta bắn thẳng vào sườn địch đã chặn được lực lượng tiếp viện, gây bất ngờ cho địch khiến cuộc phản kích bị ngừng lại. Trong khi đó, tôi khẩn thiết yêu cầu cối 120 ly của trung đoàn yểm trợ. Đại đội trưởng Giai kêu trời vì đội hình ta và địch xen kẽ nhau, bắn chính xác mấy cũng dễ "đắm lưng" quân ta. Tôi đề nghị anh Giai bắn lùi về phía đồn địch, cách trận địa ta khoảng vài chục mét. Anh Giai vẫn kêu là không đảm bảo vì đạn tản mát lớn. Tôi lệnh cho đại đội 225, cho lực lượng cơ động xuất kích, đánh phản xong, không cho địch tiến thêm dù một bước, kiên quyết giữ vững trận địa. Hôm đó, thật may

mắn, cối 120 ly của ta bắn cực kỳ chính xác, trúng giữa đội hình tấn công của địch khiến chúng khiếp vía không dám tiến lên và cuối cùng phải rút. Trận đánh diễn ra ác liệt, phạm vi hẹp, thời gian nhanh, y như một cuộc diễn tập. Ta thương vong ít. Nếu có người thương vong vì đạn của trung đoàn thì là do lỗi của tôi. Bài học rút ra là chiến sĩ cảnh giới lơ là một chút dễ gây tai họa, sự phối hợp cối, pháo với đánh phản kích kịp thời là rất hiệu quả, tuy có hơi mạo hiểm.

Chỉ huy của đại đội và tiểu đoàn rất bị hạn chế khi địch cỡ tiểu đội, tổ đội đột nhập sang trận địa ta. Vì vậy, việc tổ chức chiến đấu là do tiểu đội, trung đội phụ trách. Cán bộ tiểu đoàn, đại đội đến tại chỗ bàn kế hoạch tác chiến với chiến sĩ và các cán bộ cấp dưới rồi giao hẳn cho tiểu đội, trung đội tự lực đánh địch đột nhập sang. Nếu địch sang cỡ trung đội sẽ có pháo cối của tiểu đoàn, trung đoàn chi viện, thậm trí có lực lượng cơ động của đại đội, tiểu đoàn phản kích vào bên sườn.

Tôi rất khoái và tin tưởng các cán bộ tiểu đội mới đề bạt, thường đã chiến đấu ở địch hậu rất tinh nhanh, lanh lợi, bình tĩnh và gan dạ, thà hy sinh chứ không bao giờ lùi bước. Trong hơn một tháng phòng ngự đã diễn ra rất nhiều trận đánh phản kích tại chỗ, đều giành thắng lợi, tất cả đều do các cán bộ tiểu đội, trung đội và chiến sĩ tự lực tác chiến, không đòi hỏi chi viện của trên.

Khi các giao thông hào tiến sát đến hàng rào dây thép gai, khi xuất hiện pháo cao xạ 37 ly thì máy bay địch thả dù phải bay cao hơn, nên dù rơi xuống không chính xác. Càng về sau, dù càng rơi nhiều xuống khu vực của ta. Địch cần lấy dù, ta cũng cần lấy dù. Ta cần đạn, pháo. Địch cần lương thực, thuốc men. Địch chủ yếu lấy vào ban ngày, ta lấy ban đêm. Để hạn chế địch lấy dù, tôi cho máy tay thiện xạ bắn dọa nhưng quân Pháp vẫn bắt những người lao công đi nhặt vì chúng biết ta không bắn người Việt. Có lần ta nhặt được một dù toàn là sách báo, trong đó có một gói vợ Đờ-cát gửi cho chồng. Mở ra xem thì thấy có một lá thư và hai cuốn sách. Nhân có một phái viên của Bộ tư lệnh chiến dịch, tôi nhờ báo cáo với trên về cách xử lý. Trên trả lời là nên liên lạc với Pháp để trả cho Đờ-cát. Tôi bảo thông tin gọi điện cho Pháp nói Đờ-cát có thư của vợ, cho người cầm cờ trắng ra chân đồi (toạ độ X) sẽ nhận được. Chỉ hơn một giờ sau thì có một lính Pháp vác cờ trắng ra địa điểm quy định. Ta chuyển trả gói quà này.

Một lần khác, anh em nhặt được một dù nước đá. Bộ đội ta đập đá ra tắm rửa, cho vào nước uống thoải mái. Một dù nữa rất có giá trị là toàn rau tươi: cà chua, cải xanh, kinh giới, tía tô, rau diếp, mướp... Tôi quê ở làng Nhân Chính gần Láng (Hà Nội) nên được mấy bữa rau tươi của Láng thật là hạnh phúc, thấy còn ngon hơn tiệc sang trọng.

UY THẾ NGƯỜI CHIẾN THẮNG

*Thiếu tướng **NGUYỄN DŨNG CHI**
Nguyên tiểu đoàn trưởng 251, trung đoàn
174, đại đoàn 316*

Sau khi tiêu diệt Mường Pồn ngày 12/12/1953, chôn cất Bế Văn Đàn tại bản Lìn xong, tiểu đoàn 251, trung đoàn 174 truy kích tàn quân Thái đến Sốp Nhôm, Huổi Mét, quay về Điện Biên. Đại đoàn 312 đến Điện Biên vào cuối tháng 12/1953, chịu trách nhiệm phía Bắc - Đông bắc. Tiểu đoàn 251 quặt xuống phía Đông nam, chuẩn bị tiêu diệt đồi A1 để cho trung đoàn 102 thọc sâu vào trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên. Toàn bộ trận Điện Biên dự kiến 2 - 3 ngày là xong. Sau khi truy kích đám tàn quân Thái, tôi bị sốt rét hành hạ hơn nửa tháng nên hôm tiếp nhận trận địa, tôi lão đảo đi theo tiểu đoàn. Vừa đến bìa rừng, ngược nhìn đồi A1- mục tiêu của tiểu đoàn, trông mờ mờ cũng không thấy cao hơn Nà Xi bao nhiêu. Tôi thấy an tâm nghĩ rằng tiểu đoàn sẽ chiếm gọn thôi

bởi tiểu đoàn Bông Lau - Lũng Phầy này có thua ai. 17 giờ 15 phút ngày 25/1/1954 có lệnh hoãn tiến công, tiểu đoàn phải rút trước khi trời hửng sáng. Đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba chặn tôi giữa con đường kéo pháo qua Pú Hồng Mèo giải thích: "Phải chuẩn bị chu đáo, đánh chắc, tiến chắc theo lệnh của anh Văn.". Vừa nói xong, ông lại hét tướng: "Có nhanh lên không, trời sáng bạch rồi !".

Thật may được hoãn đánh. Tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mới phòng ngự mà chỉ trình sát ở cấp đại đoàn và trung đoàn thì thật là chủ quan và phiêu lưu. Quay lại cánh rừng già tập kết cách đây hai ngày, chính uỷ đại đoàn Chu Huy Mân trao cho tiểu đoàn, cho đại đội trưởng Hồng Tân và tôi 3 chiếc huân chương khen thưởng trận Mường Pôn và thông báo truy tặng Bé Văn Đàn huân chương chiến công hạng nhất.

Cuộc trình sát chính thức được thực hiện sau đó một tuần. Anh Nguyễn Hữu An, trung đoàn trưởng cùng Nguyễn Đôn Tự và Vũ Đình Hoè, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9, cùng tôi đến một bờ ruộng bậc thang cách cứ điểm chừng vài trăm mét, thấy A1 đen kịt, dài dài, cao cao, bị chắn về phía Nam bởi một đồi thấp, cháy trụi gọi là đồi Cháy. Trung đoàn trưởng chỉ cho Hoè hướng đột phá, hướng hai mũi bọc phá của hai đại đội. Anh quyết định giao cho tiểu đoàn tôi tiêu diệt cứ điểm A3

nằm ở đôi phía Nam A1, dọc theo đường 41 nối A1, Điện Biên với Hồng Cúm - Tây Trang. A3 mà bị tiêu diệt thì riêng anh Hoè cũng đủ "xơi tái" A1 rồi. Chúng tôi đang căng mắt định hướng và kiểm vật chuẩn thì bỗng nghe tiếng chân chạy qua các bụi cây, tiếp theo là một loạt tiểu liên đánh, mấy tiếng nói nhỏ: "Rút, rút" sau câu "Oh la là Việt Minh!". Thế là chẳng ai bảo ai, chúng tôi vội bỏ lui, bỏ lui ... cho đến khi chạm vào một bờ ruộng. Mọi người lăn qua để tránh đạn, nằm thõ rồi tiếp tục quan sát trong tiếng tim đập thình thịch. Tôi nằm nhìn A3, chỉ thấy một vệt đen mờ mờ. Với tiểu đoàn tôi thì chỉ cần cho hai mũi chọc thẳng vào sườn là xong.

Cuộc họp Đảng uỷ trung đoàn mở rộng đến các tiểu đoàn trưởng và cơ quan trung đoàn diễn ra sôi động. Chính uỷ Chu Huy Mân cũng tham dự. Nội dung xoay quanh cách đánh A1 bằng một tiểu đoàn, một mũi hay hai tiểu đoàn, hai mũi?. Bất phân thắng bại. Tôi thì bàng quan, vì tiểu đoàn tôi có đánh A1 đâu. Trong đầu tôi đang suy nghĩ về cách tiêu diệt A3. Kể cũng thích, một mình tiêu diệt một cứ điểm, chẳng có ai chỉ huy. Tha hồ tự do, muốn đánh sao là quyền mình, chỉ cần đúng thời gian nổ súng là được. Cuộc họp xem ra bế tắc. Đảng uỷ chịu không biểu quyết được. Bỗng Chính uỷ Đại đoàn vỗ vai tôi:

- Cậu có thích đánh A1 không?

- Có !

- Thế đánh nhé!

Thì ra ông đã bắt đầu "khoái" tôi sau trận Mường Pồn, đánh nhanh đến mức không biết tiểu đoàn 1 đã diệt xong Mường Pồn, ung dung có mặt trên đường Lai Châu - Điện Biên ngay đêm 20/12/1953 theo đúng lệnh của anh Văn để cắt đứt đường rút của quân địch từ Lai Châu về tăng cường cho Điện Biên. Hội nghị quyết định, theo ý kiến của anh Mân tiêu diệt A1 bằng 2 tiểu đoàn 9 và 1, tiểu đoàn 5 của anh Đôn Tự làm dự bị. Tôi nghĩ dự bị cho nó vui, để thể hiện là đã có 2 thê đội, chứ A1 mùi mẽ gì!.

Đã chuẩn bị xong, quyết định vị trí quả bộc phá đầu tiên hướng đúng vào lô cốt Đông nam, nơi đánh chiếm đầu cầu, chỗ đặt 2 đại liên, 4 trung liên, 4 cối 60 ly bắn đạn 120 Trung Quốc có chuỗi cũng được quyết định. Vị trí chỉ huy là một hầm ếch cách lô cốt đầu cầu chừng 100m, dựa vào chân đồi Cháy - quả đồi có thể giúp khống chế A1 từ phía Đông nam. Việc trinh sát cũng đã chỉ ra hướng phát triển của trận đánh. Mục tiêu cuối cùng phân cho tiểu đoàn tôi là hầm thông tin chỉ huy.

Tôi và các đại đội trưởng rỉ tai nhau bên ngoài hàng rào cuối cùng của A1: Ngon rồi! Về thôi!

Tất cả chúng tôi, những cán bộ chỉ huy tiểu đoàn, đại đội đều yên tâm quay về. Việc bây giờ chỉ còn là

động viên tinh thần quyết chiến của bộ đội, nhiệm vụ của các ông chính trị viên. Thế là ăn đứt!

Chúng tôi đã làm xong giao thông hào suốt từ vị trí tập kết cách cứ điểm phía Đông Điện Biên chừng 3 - 5km, đến tận chân các cứ điểm. Ở A1, giao thông hào chạy đến chân đồi Cháy, có nơi đến suối Pom Loi.

Tiểu đoàn tôi hào hứng xuất phát giữa ban ngày trong giao thông hào sâu trên ngực. Lúc đó là 16 giờ ngày 30/3/1954. Trời trong vắt, không một gợn mây, ra khỏi bìa rừng rẽ về phía bản Ten rồi ngược lên Đông bắc. Đâu đó, đường đạn pháo 105 ly của các tiểu đoàn bạn Hồ Đệ, Trung Kiên và Phúc Râu đang vi vu chi viện. Tuyệt thật, lần đầu tiên chiến đấu hợp đồng binh chủng có pháo cầu vòng. Mặc cho máy bay Hen-cát, Spít - phai và cả B26 gầm rú, tiểu đoàn tôi đang hoàng tự tin theo giao thông hào tiến về phía A1. Có cả điện đàm 2 oát. Cậu liên lạc viên bảo tôi:

- Báo cáo không thấy lệnh gì từ trung đoàn
- Liên lạc thẳng với đại đoàn!
- Dạ, không nghe tín hiệu.

Trời còn sáng rực, đồng hồ chỉ 17 giờ, bên phải tôi phía xa khoảng 500m, trung đoàn 98 của anh Vũ Lăng vừa đi vừa chạy về phía chân đồi A1. Thôi chậm mất rồi! Đánh chắc mà không hợp đồng thì chết mất. Quả nhiên chỉ vài phút sau, hàng loạt pháo 105 không biết từ đâu dội xuống giao thông

hào, không ai thương vong nhưng vẫn mất liên lạc với cấp trên. Tôi len lên đầu tiểu đoàn, đã có chiến sĩ ngồi thụp xuống. Gặp Hồng Tân, đại đội trưởng 671, tôi thấy nhẹ cả người. Hồng Tân vẫn đứng dựa vào giao thông hào cười toét mồm:

- Này, Ban chỉ huy đánh chứ!

- Dứt khoát đánh!

Trận mạc gay go, gặp một đồng đội vững như bàn thạch, "vô tư" như Hồng Tân quả thật là may mắn. Đại đội trưởng chưa hết chiến dịch đã có bảy huân chương trên ngực, thuộc quyền mình lại có tiểu đội trưởng bộc phá Nông Văn Vòng cũng có bảy huân chương thì làm sao mà không đánh được. Nhưng, chỉ huy các cán bộ đó mà trên mặt anh thoáng hiện nét băn khoăn thì gay go với họ ngay. Tôi hỏi điện đài 2 oát có điện báo gì không? Vẫn không nghe thấy gì.

Tôi nhìn A1 qua khói đen mù mịt. Trời tối dần rồi tối hẳn. Cả tiểu đoàn vẫn tiến nhanh, tôi quát:

- Cứ vào bộc phá! Nhanh lên! Trờ chiến lên mau!

Rồi phang vào mông đại đội trưởng trợ chiến một cái gậy. Trước mắt chỉ còn một đồng đen ngòm, thỉnh thoảng loé lên ánh sáng vàng quạch của đạn 105 và tiếng còi 106 của địch nổ. Tiếng đạn nhỏ không còn nghe được nữa. Con suối cạn Pom Loi đã bị ngập nước do đạn còi, pháo đào sôi lòng cạn. Tôi chỉ kịp thét lên:

- Cần thận giữ nự xoè! Đội bộc phá cõi lên đầu.

Tiếng đại liên, trung liên của ta yểm hộ đột phá khẩu nổ ran. Đúng là tiểu đoàn Bồng Lau - Lũng Phầy, không cần lệnh cụ thể, họ đã tự động khai hoả như kế hoạch và tiếng bộc phá đầu tiên cũng đã nổ. Tôi nhìn đồng hồ: 19 giờ 30 phút! Vậy là trận A1 bắt đầu lúc 19 giờ 30 ngày 30/3/1954. Liên lạc ấn tôi vào hầm cùng với chính trị viên tiểu đoàn vì còn phải bảo vệ điện đài. Tôi bảo Hồng Tân:

- Còn một hàng rào thì báo cáo.

Trong hầm ếch ngồi xõm sát vào nhau còn có hai liên lạc viên. Lúc này, giá như Bế Văn Đàn còn sống, cậu liên lạc đẹp trai luôn xông xáo ấy. Tôi chợt thấy buồn. Ngoài miệng hầm ếch bây giờ không thể gọi là tối được nữa: một màu vàng đục, đen xám, màu đồng, màu đất sét... hỗn độn.

Nóng ruột quá, tôi muốn lên ngay nhưng còn đại đội thê đội hai. Tôi nhoài ra miệng hầm ếch, ù tai, cổ đắng nghet. Có cái gì dựa vào tôi.

- Ông Hợi (chính trị viên Lê Hợi) chuẩn bị lên nhé!

Không ai đáp lại. Người dựa vào tôi là liên lạc viên đã chết từ bao giờ. Tôi đẩy nhẹ ra một bên, quất vào tai Hợi: "Lên chứ !"

Cùng lúc đó vẳng lại tiếng báo cáo : Hàng rào 6 đã xong!. Tôi chạy vụt lên đồi. Loáng thoáng trong màu đất đỏ xỉn quạch, nhiều đồng đội chết không

kip nhớ mặt. Chạy vụt qua khẩu đại liên, tôi nhận ra Quyết, đại đội phó dựa vào đại liên chỉ còn một chân, tay đang ôm lấy đầu gối còn lại. Trong ánh chớp đạn, Quyết nhận ra tôi, anh thì thào: "Báo cáo Ban chỉ huy, tôi đã làm tròn nhiệm vụ". Có ai đó níu tay tôi trượt vào lô cốt đầu cầu:

- Hoan hô tiểu đoàn trưởng - Thì ra là Hồng Tân.

- Báo cáo vừa diệt lô cốt xong... Phát triển hai mũi nhé!

- Được, tớ đi mũi trước tới hầm thông tin, cậu mũi dưới. Ta gặp nhau tại đó, nhớ nhảy cóc nhanh lên.

Chúng tôi, hai mũi thọc sâu hướng về phía Nam đúng như kế hoạch. Bắn, ném lựu đạn, nhảy lên quan sát lại tụt xuống giao thông hào. Cứ thế, tôi đã lọt vào hầm thông tin. Giờ chỉ còn tiếng súng tiểu liên, đại liên của địch. Trờ chiến tiểu đoàn theo truyền thống đã rút sau khi đại đội 674 thuộc thê đội 2 vào đột phá khẩu.

Sao im ắng lạ thường...một nỗi sợ hãi ủa vào tôi. Tôi chạy vụt ra khỏi hầm thông tin địch, phía trước đen ngòm, sặc sụa hơi cối. Chẳng lẽ không còn ai xung quanh. Căng mắt nhìn kỹ chỉ còn chính trị viên đại đội Đỗ Thân với hai, ba liên lạc, cùng trung đội trưởng Di và vài chiến sĩ nữa. Tôi hỏi:

- Hồng Tân đâu? Còn ai không?

- Thương vong cả rồi!

Tôi bối rối thật sự. Không biết đã hạ được A1 chưa? Chẳng có ai chỉ huy, mất hẳn liên lạc với cấp trên. Liên lạc viên 2 oát thì vẫn bám sát tôi.

- Cậu hỏi trung đoàn đi

- Sóc trắng đâu? Sóc Trắng đâu trả lời? - vẫn im lặng hoàn toàn.

Tôi nhớ lúc đó, tôi không biết làm gì với cái A1 này khi chỉ còn mười, mười lăm người. Không biết tiểu đoàn 9 của cậu Hoè bên phải tiến đến đâu. Nếu tiểu đoàn 9 vòng xuống phía Nam diệt hết A1 thì nay mai mặt mũi mình sẽ ra sao? Thật đáng xấu hổ. Phải tiếp tục đánh thôi. Tôi hét lên: "Tất cả tiến lên!" Rồi tay súng lục, tay K50 lấy từ chiến sĩ đã hy sinh, tôi mò mẫm chẳng ai yểm hộ, vừa tiến vừa dè dặt, lại đâm sầm vào một hầm khác. Bấm đèn pin, tôi vọt ra ngoài... có một đôi chân mang giày xăng đá thò ra dưới đồng ba lô, điện đài. Tôi bắn một tràng tiểu liên rồi nhảy vào. Một tên lính lê dương da trắng cựa quậy thò đầu ra, nó nộp ngay một tiểu liên Mát hay Tuyn gì đó.

Tôi tự ra lệnh giữ lô cốt này vì biết rằng có còn ai nữa đâu để thực hiện. Nhìn quanh vẫn chỉ thấy chính trị viên Đỗ Thân và số anh em còn lại theo tôi. Dù sao cũng thấy an tâm khi sau lưng mình vẫn còn đồng đội.

Tôi gần như kiệt sức. Không biết đã lấy được

A1 chưa, có nên tiến nữa hay không? Còn phía tiểu đoàn 9 thì sao im bật vậy!

Một loạt lựu đạn nổ tới tấp, có vật gì rơi xuống chân. Tôi chống tay vọt lên giao thông hào theo bản năng rồi lại tụt ngay xuống. Tôi biết mình đã bị mảnh lựu đạn đánh vào mông. Có tiếng Tây hô: "à la contre - attaque" (tiến lên phản kích) lẫn tiếng lựu đạn nổ. Tôi trả lời chúng bằng vài loạt tiểu liên. Một mình giữ một lô cốt, trước mặt không rõ là cái gì, tới mịt mù. Tiếng tiểu liên, tiếng lựu đạn chát chúa. Rồi tiếng súng cũng im bật, sự căng thẳng đến tột độ, có cái gì đó như mối đe dọa lơ lửng sắp đến. Bỗng huých một cái, trước mặt tôi, đại đội trưởng Hồng Tân xuất hiện, tiếng nói quen thân ấm lòng:

- Ban chỉ huy à, hai thùng lựu đạn tây mở sẵn rồi đấy. Ban chỉ huy giữ bên này, tôi giữ bên kia.

Nói xong Hồng Tân lại biến đi. Chính trị viên Đỗ Thân đến sau lưng tôi từ lúc nào:

- Tôi cũng ở kia bên nhé!

Hoá ra tôi đang giữ lô cốt phía trước, hai bên là đồng đội. Cái sống và cái chết kéo người ta lại gần nhau một cách tự nhiên nhưng mang đầy ý nghĩa. Tiếng lựu đạn, cả đạn bazooka 90 và cối 81 nổ ù cả tai, hoa cả mắt. Giận điên người, tôi ném hết quả lựu đạn này đến quả lựu đạn khác.

Một loạt cối lại nổ tung toé, tiếng đánh, cổ họng tôi đắng ngắt. Tôi căng mắt đón một cuộc phản kích mới của giặc. Tôi hét to tiếp tục đánh nhưng tiếng nói bị cối có hoá chất làm mất hẳn, nói không thành lời. Đồng hồ chỉ 4 giờ 30 phút sáng. Đã qua hơn 10 tiếng chiến đấu, người rã rời, không còn ý nghĩ gì rõ rệt, chỉ còn biết chịu trận cho tới cùng. Tôi đã biết rõ một điều: Đã thất bại không lấy được A1. A1 không phải ngon ăn, giỏi lắm thì cũng chỉ lấy được 2/3 đồn. Rồi sẽ ăn nói sao đây? Hết quân rồi, rút hay không?... Mình có quyền rút chứ, chẳng có ai chỉ huy cả, với lại đã chiếm hầm thông tin theo mục tiêu quy định rồi. Nhưng biết đâu đã có lệnh giữ, mà lệnh đó không đến được thì sao? Đầu óc tôi quay cuồng.

Tôi quyết định đi tìm tiểu đoàn 9. Giao nhiệm vụ giữ các lô cốt vừa chiếm được cho Hồng Tân và Đỗ Thân xong, tôi men theo giao thông hào về phía Đông, vấp ngã dúi dụi. Có tiếng người khá ồn ào trong một lô cốt rộng. May quá, gặp đúng anh Hoè, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 9. Tôi hỏi:

- Ở đâu thế này?

- Đột phá khẩu

Tôi ngăn người hỏi lại:

- Đột phá khẩu hả, sao lại ở đây?

Không một lời đáp, có lẽ anh em tiểu đoàn 9

cũng có tâm trạng như tôi. Tôi bước ra ngoài, trời đã mờ sáng. Tự nhiên tôi tỉnh táo hẳn. Nguyên nhân thất trận tôi đã tìm ra. Hai đợt phá khẩu của hai tiểu đoàn cách nhau vền vền có hơn 50 m. Nhìn ngược về phía Đông nam, tôi hiểu ra chỉ tại cái đồi Cháy. Dưới hai bên chân đồi, hai tiểu đoàn đã định hướng mở đợt pháo khẩu sai. Đáng lẽ theo hai hướng song song, tiểu đoàn tôi đã mở hàng rào quá về phía Nam thì sẽ cắt được A1 làm đôi ngay từ đầu. Quay lại phía Đông bắc, chệch trước mặt tôi, cách lô cốt không xa một bãi trống hẹp là một bóng hầm dưng đứng, nơi đó xuất hiện từng luồng đại liên đứt quãng. Trách tiểu đoàn 9 không thể phát triển được.

Trời sáng hẳn, nhìn xuống giao thông hào nối liền tiểu đoàn anh Hoè xuống Pom Loi, thi thể anh em nằm đó, có lẽ do dốc núi trơn nên tự sắp xếp theo hình cá hộp. Không biết trong đó có thi thể anh em tiểu đoàn tôi không? Cảnh tượng thật bi đát. Cối địch lúc này bắn dữ dội, đất đá, bụi mịt mù. Tôi chạy dọc giao thông hào trở lại lô cốt cũ của tôi. Hồng Tân, Đỗ Thân và một số anh em vẫn còn ở đó. Không suy nghĩ, tôi buột miệng: "Ai còn đánh được, ở lại không nổi thì về". Trời đã sáng bạch. Tôi chỉ ý thức được là phải giữ đến cùng, địch có thể đẩy ta ra khỏi A1. Xung quanh đạn pháo và cối vẫn nổ chát chúa. Tôi bảo liên lạc viên 2 oát điện về đại đoàn vì không thể liên lạc với trung

đoàn được: "Tiểu đoàn trưởng 251 bị thương nhẹ ở giao thông hào, vẫn ở lại".

Một ngày qua đi, đạn pháo vẫn không ngớt. Có lẽ địch không biết ta còn bao nhiêu quân nên chưa dám phản kích mạnh. Tôi, Hồng Tân và Đỗ Thân cùng một số anh em sống hết ngày nhờ cá hộp "tiêu chuẩn năm" của lính lê dương vớt lại.

Ngày 2 và 3/4, trung đoàn 102 tiến vào theo giao thông hào của tiểu đoàn anh Hoè để giải quyết nốt phần còn lại. Tiểu đoàn trưởng Vi Văn Kha không hiểu do nhầm lẫn ở ngã ba giao thông hào dẫn lên trung tâm A1 rồi quay vòng lại đột phá khẩu hay sao đã bị trung đoàn trưởng Hùng Sinh cách chức đuổi về với tội dao động.

Khí thế đã mất thì trung đoàn Thủ đô cũng đành chịu. Hai ngày ba đêm tiến công không kết quả, ta dùng bộc phá đánh sập những công sự đã chiếm được rồi rút khỏi A1. Đồi Cháy trở thành trận địa phòng ngự đầu tiên trực tiếp tiếp xúc với A1. Địch cũng không dám ló ra khỏi công sự. Những tay súng bắn tỉa của đồi Cháy đã đè đầu chúng xuống dưới sự chi viện của pháo 75 thuộc anh Doãn Tuế và đại đội cối 120 của anh Ba Giai. Cuộc đào hầm ngầm vào sâu trong lòng A1 của đại đội công binh của anh Xuyên Khung bắt đầu.

... Tiểu đoàn chuẩn bị ráo riết. Đại đội 671 của Hồng Tân và Đỗ Thân được về phía sau, không

phải đào giao thông hào và phòng ngự giữ đầu giao thông hào.

Theo chỉ thị của đại đoàn và anh An, tôi tập trung suy nghĩ về hướng *ụ thẳng người*, trong khi vẫn chỉ huy phòng ngự đồi Cháy và yểm trợ cho việc đào hầm ngầm.

Anh Phạm Diệm về làm chính trị viên thay anh Lê Hợi. Chính trị viên phó là anh Quốc Tường. Việc quan trọng nhất của chúng tôi là phải giữ cho được đầu mối giao thông hào đến tận suối Pom Loi cách *ụ thẳng người* hơn 100m.

Vài hôm sau, khi đại đoàn cất được sân bay Mường Thanh, một số chiến sĩ bị địch bắt thuộc đại đoàn 312 được thả chạy ra giao thông hào của tiểu đoàn tôi phía Bản Ten trao bức thư của tướng Đồ-cát bằng tiếng Pháp cho tôi. Tôi nhìn địa chỉ gửi: Au General Vo Nguyên Giap, Commandant de Place de Điện Biên Phu (tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy quân tại chỗ Điện Biên Phủ). Tôi bực mình. Chúng dám gọi ông Giáp là chỉ huy tại chỗ. Tôi gọi điện về đại đoàn, vì bức thư quan trọng nên đại đoàn đã nối thẳng điện thoại về Mường Phăng. Đầu dây bên kia là anh Lê Liêm. Tôi hỏi:

- Anh có biết tiếng Pháp không?

- Cậu cứ đọc đi

Bây giờ tôi còn nhớ, bức thư đại ý viết: "...*Như*

ngài cũng biết, trong điều kiện chiến đấu ác liệt, các thương binh của chúng tôi không được sự chăm sóc cần thiết, cần được chuyển đi. Tôi mong ngài cho máy bay ĐAKÔTA hạ cánh xuống Điện Biên...". Thế là rõ rồi, chúng nó bắt đầu bí. Tôi không biết có thư trả lời từ Mường Phăng không, nhưng độ 5 ngày sau, lại một cậu lính bó bột ở tay của trung đoàn 57 đại đoàn 304 ở Hồng Cúm chạy ra gặp chúng tôi trao bức thư thứ 2 của Đờ-cát. Lần này nội dung cụ thể hơn, Đờ-cát nêu tinh thần nhân đạo chung và đề nghị với ta ngày 21/4/1954 Pháp trả 12-15 tù binh Việt Nam bị thương được cáng bằng băng ca do một linh mục tuyên úy dẫn đầu tại khu vực Ô bản Ten. Đổi lại, chúng xin để ĐAKÔTA hạ cánh xuống Mường Thanh lúc 15 giờ, cất cánh một chuyến và xin ngừng bắn cả 2 bên từ 14-17 giờ...

Tôi nhận lệnh theo dõi và báo cáo. Hai hôm sau, đúng 14 giờ, tiếng súng im bật. Trên bầu trời, vài chiếc ĐAKÔTA lờn vờn. Có chiếc thả dù tiếp tế, cũng có dù rơi vào trận địa tiểu đoàn tôi. Máy chục lính Pháp mang hơn chục cáng thương đặt xuống gần Bản Ten. Viên linh mục đứng đợi. Bao trùm Điện Biên chỉ còn tiếng ì ì của máy bay. Đã quá 17 giờ, lính Pháp và linh mục quay về phía trung tâm. Chúng không quên mang cáng theo. Một phút sau, bản Noong Nhai bùng lửa dữ dội. Thật đúng là nhân đạo kiểu lê dương! Và trên toàn mặt trận, cả

phần còn lại của A1, trên đồi Cháy, đạn pháo cối nổ âm ầm. Cũng lúc ấy, công binh ta đang đào sâu vào lòng A1 những mét đất cuối cùng theo từng kíp 3 người, từng khối bộc phá đã được tập kết dưới giao thông hào. Ở đầu giao thông hào, sát Pom Loi trên hướng Nam đuôi A1, nơi một tiểu đội của đại đội 674 đang trấn giữ đã xảy ra chiến đấu gần như giáp mặt với lính Pháp. Chúng muốn đẩy lùi con rết đang tiến dần về phía chúng với hai cái càng quặp đầy nọc độc. Ba, bốn ngày trước trận đánh cuối cùng, anh An, tiểu đoàn trưởng khi kiểm tra trận địa buộc lòng cách chức đại đội trưởng Hướng về tội để lính Pháp chiếm mất đầu giao thông hào mà đội trưởng không dám dẫn tiểu đội phản kích chiếm lại. Chính trị viên đại đội được chuyển qua làm đại đội trưởng. Lúc này, cái cần là sự kiên trì và lòng dũng cảm.

Trung đoàn trưởng An, tôi và Hoè lại trình sát lần cuối, cắt rào bảy lớp dọc đường 41 đến tận *ụ thẳng người*. Tất cả như kỳ nhông lết vào trong. Tôi đo áng chừng lỗ châu mai, nhìn quanh quẩn, xác định các vật chuẩn ban đêm rồi cùng các anh bò lùi, đầu vẫn hướng về *ụ thẳng người*. Mọi việc tưởng trót lọt. Chúng tôi đã bò đến hàng rào thứ 2, còn khoảng 10m nữa là có thể chạy một mạch về bản Ten thì một loạt tiểu liên vãi ra từ các lỗ châu mai khá rộng. Tôi quay một vòng, chạm một vật gì to cứng. Bản năng thúc tôi chúi đầu vào vật đó. Té

ra một thùng đồ hộp được thả từ máy bay xuống. Không bỏ lỡ thời cơ, tôi ra hiệu cho anh An nằm im rồi rút dao, găm thùng các hộp ở góc, lấy khuỷu tay ngoáy mạnh cho thùng các-tông toác rộng, dùng khăn dù nguy trang bó tất cả để mang về rồi cứ lùi dần khỏi rào.

Trình sát thành công. Trưa hôm đó, trong cuộc họp quyết định cuối cùng cho trận A1 lần 2, không hiểu sao chính uỷ Huy biết chuyện chiến lợi phẩm đã phê phán kịch liệt. Dầu sao số đồ hộp đã kịp giao cho liên lạc viên về tiểu đoàn chia cho Diêng, Tiến tiểu đoàn phó cùng các đại đội trưởng và trình sát.

Trong trận đánh A1 lần 1, tôi đặt hầm ếch chỉ huy cách hàng rào khoảng 100m, chạy vào đột phá khẩu mất đến 5 - 7 phút giữa hoả lực địch. Lần đánh thứ 2 này, cần làm sao thấy được từng quả bộc phá nổ tung, phải kịp vào tung thâm thật nhanh hơn để quyết định phân phối các mũi đột kích. Nhiệm vụ tiểu đoàn phải chiếm bằng được đuôi phía Nam A1, phải tìm ra và chặn ngay đường tiếp viện của giặc lên A1 vì lần thứ nhất đã không ngờ đến con đường này.

Đêm 4/5, tôi quyết định phải đi trình sát lại hướng đột phá, hướng phòng ngự chặn chỉ viện từ trung tâm địch lên A1 và hướng phát triển tung thâm, xem nên đặt vị trí chỉ huy đột phá ban đầu ở đâu.

Con suối Pom Loi ngập nước, thỉnh thoảng đã có những trận mưa ngấn ở lòng chảo Điện Biên. Vượt suối ướt đến tận vai, quặt tay trái, tôi bò ngấm thẳng vào lỗ châu mai *ụ thẳng người*. Đất khô cứng có đá dăm. Định hướng lại thì ra đây là con đường Điện Biên - Tây Trang chạy sát dưới chân đồi A1. Ngay dưới chỗ đang nằm là một miệng cống đen ngòm khá rộng, dày từ 4 - 5 phân, từ cống đến *ụ thẳng người* chỉ có khoảng 70 - 80 m. Tôi quyết định sẽ nằm ở đó để chỉ huy bộc phá, còn chính trị viên phó đại đội Lữ Lô, người Tày sẽ trực tiếp mang bộc phá đầu tiên. Lần này bộc phá phải thật nhanh, đánh sập *ụ thẳng người* chỉ trong vòng vài phút, cho đại đội 671 chọc vào hầm ngầm khu C. Đại đội 674 phải tìm cho ra con đường tiếp viện của địch và chuyển vào phòng ngự ngay cùng với 2 đại liên và súng cối. Không cần dự bị nữa, với lại còn quân đâu để làm dự bị. Gần sáng 6/5, tôi mới trở về nơi tập kết. Chỉ kịp nói với anh Diêng một câu : "*Xong rồi !*" rồi lăn ra ngủ trong bộ quần áo ướt sũng dính đầy bùn.

Tôi đang mơ màng thì nghe thấy tiếng anh Chu Huy Mân:

- Comman dant đâu?

- Báo cáo, anh ấy đang ngủ, vừa đi trình sát đột phá khẩu về

- Có cái gì ăn sáng không? Các cậu ăn sáng chưa?

Tôi vùng dậy, lồm cồm bò ra miệng hầm:

- Có đủ, miễn Chính uỷ không được phê bình.
- Đồng ý - Anh cười - Tay này xỏ lá thật.

Tôi quờ tay xuống dưới tấm chăn dù lôi ra vài hộp thịt gà và gạo hấp sẵn của Pháp. Chính uỷ Mân vừa húp cháo gà vừa hỏi:

- Ở đâu ra đấy?

- Lấy đêm hôm kia khi đi trình sát đây cụ ạ - Tôi lảm bảm - không biết ông An còn giữ được hộp nào không?.

Anh Mân và Điện không vui vì tiểu đoàn làm nhiệm vụ quan trọng, quyết định nhất mà tình hình lại đang gay go. Trừ đại đội 671 đầy khí thế, còn hai đại đội thiếu hụt là 673 và 674. Hơn một tháng nay, từ trận A1 lần trước, họ đã phải tự tay dọn ba lô di vật của đồng đội vào mấy hầm, họ đã phòng ngự trong lòng đất trên đồi Cháy, đã đào giao thông hào ngày đêm và đã không ít lần chôn cất qua loa đồng đội bị dính mìn Tây gài lại ở bản Ten.

Anh Điện năng nổ, dẻo mồm là thế mà xem ra sắp thúc thủ. Các chính trị viên trưởng, phó của đại đội chạy ngược xuôi vào từng hầm ếch để động viên, nhưng hai đại đội còn lại đó không ăn cơm, họ ăn cháo. Ăn cháo thì đánh giặc thế nào được, mà trận này chắc kéo dài. Phên này mình thử làm

công tác chính trị xem sao. Đã 14 giờ 30... mà 15 giờ 30 phải xuất phát rồi. Đại đội 671 dàn dọc bờ giao thông hào, lao xao dưới các lùm nứa non chen và nhau. Trời nắng ráo. Hai dãy hầm ếch lục tục anh em hai đại đội 673 và 674. Các khẩu đội trợ chiến và súng cối 82 cũng đã dàn phía sau đại đội chủ công. Không khí vô cùng nghiêm trọng. Tôi nhìn chính uỷ Mân và Diệng. Tôi chui vào hầm, mặc bộ ka-ki Mỹ vàng óng - loại sang nhất bấy giờ - đội mũ bê rê, rắc nước hoa Pháp của Hồng Tân cho vào quần áo thơm lừng. Tôi lên mép giao thông hào, tung lá cờ tiểu đoàn Bông Lau - Lũng Phây ra trước mọi người:

- Này anh em, nhìn lá cờ này phải nhớ chứ! Phải đi đánh chứ, tiến lên chứ! Đồng ý không, lần này nhất định thắng!. Nào 674, 673 ra đi!

Im lặng không biết bao lâu. Lác đác được hơn một trung đội bước lên giao thông hào. Đã hơn 15 giờ. Tôi bắt tay chính uỷ Mân:

- Ra đi là không trở về chính uỷ ạ

- Không được, ra đi là phải chiến thắng trở về. À mà này, sao cậu thơm thế, đúng là tiểu tư sản đặc !

Đã có thêm một hai tiểu đội nữa, tôi hô:

- Xuất phát!

Có ai biết đó là trận đánh cuối cùng của Điện Biên Phủ. Tôi nhận nhiệm vụ phải đập tan phản kích của Đờ-cát, có điều kiện thì sẽ diệt A3, tiến

lên bờ sông Nậm Rôm. Vậy là còn dài, cứ gọi là A1 lần 2 đã.

Trước khi xuất phát, tôi còn nhận lệnh bố trí xong phải trực tiếp quan sát hiệu quả của B26 - tức DKZ 75 của Trung Quốc. Lần đầu tiên xuất hiện ở chiến trường sẽ có H6, là hoả tiễn 6 nòng của Trung Quốc chi viện. Thì ra cấp trên quyết tập trung chi viện cho A1 lần này. Tôi thấy nóng người, phải quyết tử đánh thắng thôi.

Cuộc xuất phát không có thương vong, đi giữa ban ngày trong lòng giao thông hào sâu đến 1,6m - 1,7m để tiếp cận địch. Chỉ hơi buồn vì quân số tiểu đoàn quá ít, có hơn 250 người mà xung lực giỏi lắm cũng chỉ hơn 100, mà nhiệm vụ lại quá nặng: đánh vu hồi, cắt viện... Lần thứ nhất, tiểu đoàn ra đi với hơn 600 người có đến 90 % là đảng viên...

Tối mịt, lội qua suối Pom Loi, dừng lại thúc chủ công tiến vào vị trí, dặn lại Thuỷ đại đội trưởng 674 (anh nguyên là chính trị viên thay đại đội trưởng bị cách chức). Tôi, Diêng và tốp liên lạc ở lổ châu mai *ạ thẳng người*, chiếu thẳng đường 41, chỉ mong Tây đừng "khạc" trước khi ta đánh bộc phá.

B26 đã bắn trúng mục tiêu, chỉ nghe rít và nổ đánh hơn sơn pháo 75, còn H6 thì nghe vun vút trên đầu. 20 giờ, điện thoại tạch tạch vì chuông đã bị bó lại. Lệnh của anh An, khi bộc phá tấn nổ phải quay lưng há mồm ra, xong thì xung phong. Kì cục

thật, đánh đồn mà quay lưng lại với đồn thì còn quan sát cái gì, lại còn há mồm bao lâu. Vô lý! Thôi kệ, đến hẵng hay. Chờ đợi, tưởng tượng những gì có thể xảy ra: Nào bộc phá tấn nổ có to không? Anh em đang nằm bên ngoài hàng rào có sao không? Làm sao lệnh cho 671 quay lưng lại được, ai lại quay lưng về phía địch! Cứ cho bộc phá nổ thật ngon, nhưng 671 có vào được nhanh để cho 674 vượt qua đột phá khẩu và chặn đường viện từ A3 lên không? Đó là mấu chốt của trận đánh. Hầm ngầm thực ra không quan trọng, có giỏi thì Tây cứ ngồi lì bên trong, đối rồi cũng phải ra, miễn là phải "chịt" cái thằng tiếp viện. Nghĩ lan man, nhưng A1 lần 2 này thành thời hơn nhiều. Ông Giáp thế mà khôn, cho làm cái giao thông hào đến tận nơi nên tiến thoái không sợ. 20 giờ 25 phút: "Dũng Chi đâu? Há mồm chưa, sắp nổ đấy!" - giọng anh An trong điện thoại.

Tôi trả lời bừa: Há rồi. Vậy mà anh An còn hỏi: "Anh em đã há mồm chưa?" Trong chiến đấu, đôi khi cũng cần nói dối, miễn là không có hại.

Tôi đợi tiếng nổ dài như cả ngày cả tháng, ruột nóng như lửa đốt. Đồng hồ đã chỉ 20 giờ 30 phút, mà chẳng có tiếng nổ nào cả. Tôi nhòai người ra ngoài cổng, nhìn xung quanh, bỗng có tiếng rung rung dưới bụng như động đất nhẹ. Tôi bảo liên lạc hỏi: "Bộc phá đã nổ chưa?" Bên tác chiến trung đoàn trả lời "Không biết". Chết thật, đánh với chác!

Tôi quyết định anh Tiến cho bộc phá đi. Một loạt tiếng nổ đánh liên tục cách nhau rất ngắn rồi tiếng nổ trời giáng của quả bộc phá 20 cân. Một bóng người cao gầy vụt qua ...

- Tiến đấy à ?

- Báo cáo mất kính rồi.

- Có bị thương không ? Cậu về đi. - Thì ra anh Tiến bị văng mất kính cận lúc bộc phá nổ mạnh.

Tôi lên khỏi cống chạy một mạch không kịp thở, nhảy đại vào *ụ thẳng người*, ngắm hướng Bắc theo giao thông hào chọc về hướng hầm ngầm, tôi nói nhanh với **Điện**:

- Cho 674 vào mau, tìm đường viện ngầm, chặn chúng ngay!

Nói rồi tôi lao đi một mình. Lúc này, theo hướng Bắc ngược lên đồi chỉ có địch, một chiến sĩ dẫn tù binh đẩy lùi tôi lại rồi chen lên phía trước. Tôi vụt qua một hầm lớn quạt một băng tiểu liên. Chà, mát rượi, thì ra đã ở quãng giao thông hào trống, gió từ lòng chảo thổi ngược lên đồi. Chỉ còn vài tiếng tiểu liên lẻ tẻ. Trước mặt tôi chừng 50 m là một lô cốt cao đen kịt. Hầm ngầm khu A chăng? Tôi quay lại, nấp phía sau một bao cát. Giao thông hào Pháp nông choèn, chỉ quá bụng. Về hướng Nam Rốm, tiểu đoàn tôi đã tiến công bất ngờ từ sườn phía sau lên. Chúng không tin là ta có thể

tiến công. Vu hồi quả là đúng. Tôi men theo giao thông hào tiến lên với gần một trung đội, có người nhảy xuống:

- Báo cáo, đã xong hầm ngầm khu A. Ban chỉ huy nhớ ghi công tôi nhé!

Đó là Hải Bằng, đại đội trưởng chủ công của anh Hoè tiểu đoàn 9, là trợ lý tác huấn xuống thay đại đội 317 cũ đánh không tốt trận trước. Tôi nhìn đồng hồ đúng 4 giờ sáng. Thế là cơ bản xong.

Trời sáng hẳn, trong ụ *thăng người* đông nghịt, trung liên đang đặt vào lỗ châu mai hướng về A3.

Dưới chân đồi phía Tây và Nam, đại đội 674 đang phòng ngự chặn viện. Tôi nhìn xuống đường 41, thì ra quân tiếp viện Đờ-cát trước đây qua A3, vượt cầu Muồng Thanh, chạy qua đường 41 để lên A1. Chẳng có đường ngầm nào như trình sát của Bộ và đại đoàn cho biết.

Thế là thắng trận rồi!

Hai chiếc xe tăng hạng nhẹ, bảy tấn của địch lù lù bò dọc đường, nòng súng quay ngang bắn từng phát vào A1. Đại liên, trung liên 674 bắn xua chúng, đạn cối 120 của anh Ba Giai từ phía sau điểm xạ, vài cột khói vàng nâu bùng lên, nhưng không trúng. Ấy thế mà xe tăng địch đã vội rú máy chạy lùi. Hết phản kích. Phải chăng chúng đã ngán và suy sụp khi thấy Việt minh trên đồi A1.

Phía A3 yên ắng, xe tăng địch đã lùi thì bộ binh của chúng cũng không dám mạo hiểm tiến lên. Địch có biết đâu ở A1 này, quân số tiểu đoàn tôi vắn vẹo chỉ còn chừng năm, sáu mươi người. Tôi không cho nổ súng từ A1 xuống A3 vì sợ địch phản kích lại bằng hỏa lực sẽ gây thêm thương vong. Tôi định quay về *ụ thắng người* báo cáo với trung đoàn thì rộ lên tiếng đạn nhỏ, đạn pháo cối chát chúa chân đồi A1 về phía Nam và Đông bắc. Nhìn phía đông bắc, tôi hiểu quân của trung đoàn 98 phải chống đỡ với hàng trăm tên lính Pháp đang thúc lên C2 từ 205, chúng cũng đã đến gần đỉnh đồi. Tôi vội điều tất cả trung liên và đại liên của tiểu đoàn lên phía hầm ngầm khu A, trừ một khẩu chĩa về A3 để chi viện cho anh em trung đoàn 98.

Trong *ụ*, ta và tù binh lẫn lộn. Anh Diệng và trung đội trưởng Di vẫn ngồi đó. Lâm Viết Hữu - đại đội trưởng chủ công thay Hồng Tân đứng cạnh khẩu trung liên nhìn về phía A3. Hữu là đại đội phó trong trận Mường Pồn, người dẫn tôi trực tiếp tiêu diệt bọn lính Thái.

Tất cả chúng tôi đều nhem nhuốc. Hữu lại gần tôi nói rất nhỏ: "Anh nhìn xuống *ụ* kia, tổ bộc phá chính thức chết cả ba!".

Nhìn ba anh em đều ở tư thế dựa vào *ụ*, hai người úp mặt xuống hào kềm gai trùm lên *ụ*, một

người quay về hướng Nam. Anh em đã thực hiện đúng động tác đặt bộc phá khối. Có lẽ chưa kịp rút thì đã bị trúng đạn hoặc mảnh pháo. Lòng tôi đau xót. Tôi nhận lệnh anh An: tiến xuống A3. Tôi không hội ý với Diệng theo nguyên tắc vì đã hiểu anh ấy qua mấy giờ chiến đấu rồi. Vì vậy không thể để Lâm Viết Hữu xuống A3 nữa, sợ Hữu bị thương hoặc hy sinh. Tôi đề nghị anh Diệng đi cho đảm bảo, rồi yểm hộ cho anh. Diệng đồng ý, xăng xái mượn khẩu tiểu liên K50 nhảy xuống giao thông hào cùng với Thủy, đại đội trưởng và mấy chục anh em chiến sĩ. Tôi nạp băng đạn đầy vào khẩu kolynos, đeo kính râm và mở màn trận A3 bằng một băng dài chiu chiu ngã ba giao thông hào. Không thấy phản ứng dữ dội từ phía địch. Khát cháy cổ, tôi tu một hơi hết nửa lọ rượu mạnh trong khẩu phần năm của Pháo rồi tiếp tục bắn từng loạt đạn dài. Bỗng tai ù đặc, kính râm rơi mất, tôi ngã lùi vào trong ụ khói mù mịt. Tiếng tù binh la to hơn tiếng rên của trung đội trưởng Di bị thương nặng đang bê vết máu ở đầu và tay. Y tá, y sĩ không còn nữa, nhìn bạn bị thương sắp chết mà đành chịu. Loạt đạn cối 106 của Pháp đã giết bốn, năm đồng đội của tôi. Đó là loạt đạn cuối cùng của Pháp vào A1, sự đáp lại của quân tây trong cơn quần quai mà tức tối, nhục nhã. phải thua trận trước quân ta. Tất cả chúng tôi phờ phạc.

A3 giải quyết xong, Diệng đã quay về. Chúng tôi uể oải ra khỏi ụ lên khu A xem hầm ngầm thì thấy rõ ràng khu C hay khu A cũng chẳng có hầm ngầm nào cả. Hải Bằng dẫn tôi vào cái gọi là hầm ngầm. Hoá ra chỉ là một hầm bưu điện của Pháp thời còn Châu Điện Biên. Tôi hỏi Hải Bằng:

- Thế chỗ nổ bộc phá hầm ngầm đâu?

Hải Bằng cùng tôi ra khỏi hầm. Anh chỉ tay về phía cái hố cách đó chừng vài chục mét:

- Kia kia!

Nhìn cái hố sâu, rộng như cái ao nhỏ ở nông thôn ta, kết quả của một tấn bộc phá. Tôi hiểu, thì ra kim chỉ Bắc nam đã lệch khi vào sâu trong lòng đất nên quả bộc phá dự định 4-5, năm hầm địch. Chính tiếng nổ đã làm tên chỉ huy hoảng hồn nên chống cự kém hẳn, quân Tây sợ quá nên rã đám. Hơn 15 giờ chiều, Tôi và Hải Bằng nhìn xuống sông Nậm Rốm, thấp thoáng vài mảnh vải trắng, cờ trắng đuôi nheo ở phía Tây và đầu sân bay. Nhìn xuống phía Nam, mấy cứ điểm 205, 311 gần trung tâm chỉ huy giặc cũng lại vài trắng đủ kiểu, một số lính Pháp lố nhố phía Tây bờ sông. Tôi báo cáo cho trung đoàn và đại đoàn: Có lẽ địch đầu hàng. Chỉ nhận được lệnh ngăn: "Phải cảnh giác!". Nhưng tôi hiểu không cần phải đứng trong hào nữa. Tôi nhảy lên hào nhìn xuống trung tâm. Cả

một rừng cờ trắng. Từng đoàn lính Pháp toả ra các phía để ra hàng. Đồng hồ lúc này là 16 giờ. Thế là xong trận A1, xong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tôi đứng lưng chừng đồi A1 dốc về phía trung tâm Điện Biên. Lâm Viết Hữu chạy ngược lên:

- Báo cáo Ban chỉ huy, có quan tư Tây đầu hàng muốn gặp.

- Cho lên!

Trước mặt tôi, một tên Tây cao lớn đeo bốn vạch vàng, mặt sạm, đầu đội mũ bê-rê màu xanh, ngực đeo bắc đầu bội tinh đồng, đánh gót đưa tay chào: *Le commandant Bigeard se rend à vos dispositions. Son effectif compte seulement 150 hommes. J'attends vos ordres* (Thiếu tá Bi-gia thuộc quyền ngài. Quân số chỉ còn 150. Đợi lệnh ngài!)

Hành diện biết chừng nào khi lần đầu tiên trong đời binh nghiệp, một tiểu đoàn trưởng quân đội nhân dân Việt Nam tay chấp sau lưng ngấm nghĩa tên quan tư nổi tiếng của quân đội Pháp, viên chỉ huy quân cơ động của Đờ-cát đang chào và đợi lệnh theo đúng lễ nghi lục quân Pháp. Bi-gia xin phép tôi hút thuốc lá và xin cho y tá của y bó gót chân bị sái gân. Y cùng đám tàn quân công tù binh ta bị thương trên lưng lấm lũi leo đồi A1 - Eliane 2 rồi tụt dần về phía sau.

Người tôi nhẹ bẫng, lão đảo như đi trên thuyền. Thắng trận rồi ! Sung sướng đến tột độ. Điều kỳ lạ là tôi vẫn còn sống. Tôi bất giác sờ xuống đầu gối và háng, các vết thương dính lựu đạn trận A1 lần đầu đã đóng vẩy tự bao giờ. Bước thấp bước cao, tôi nhớ lại lời Chính uỷ Mân: "Ra đi phải chiến thắng để trở về".

NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN CHIẾN THẮNG

Đại tá

NGUYỄN PHÚ XUYÊN KHUNG

Đã sang tháng tư. Những trận mưa rải rác đầu mùa chưa kịp làm cho cây cối xanh tươi trở lại thì cái nắng chói chang đã khiến thời tiết trở nên oi bức lạ thường. Thỉnh thoảng tiếng hoẵng giáp ngoài rừng vọng lên như người kêu khát đi tìm nước. Từng đàn bướm đủ màu sắc khi tụ lại thành đám dày đùa rồn trên các vĩa đá bên bờ suối, khi tung tăng bay lượn thành vệt dài như những đoàn bộ đội hành quân gấp. Đây rừng tiếng ve kêu ra rả. Cả một mùa hè đang về trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Mấy tuần liền, Sở chỉ huy trung đoàn công binh 151 đột nhiên lắng xuống. Vắng tiếng ồn ào của những cán bộ tham mưu hay chuyện, hay cười. Vắng tiếng sáo trúc và bài vi-ô-lông quen thuộc "*Khi chiều buông xuống*" từ khu vực lán của Ban chỉ

huy trung đoàn. Văng cả tiếng nhị mũi và giọng chèo í a của đồng chí nào đó trong đoàn chèo ông Ninh, ông Hối mà đến nay ai cũng còn nhớ câu:

*...Ai về nhắn bu cái đĩ con
Bố nó vẫn béo vẫn tròn như xưa...*

Cán bộ tham mưu giỏi đã được tung đi các mũi, các hướng nắm tình hình và chỉ đạo đơn vị thực hiện quyết tâm đảm bảo thắng lợi cho giai đoạn cuối cùng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Các đồng chí trong Ban chỉ huy trung đoàn cũng đã mỗi người một việc. Đồng chí Bùi Văn Tiên đi mở đường kéo pháo. Tham mưu trưởng đi đôn đốc các đơn vị đào hầm vây ép. Máy chục cán bộ tham mưu hầu như văng mặt, chỉ còn lại rất ít người ở Sở chỉ huy trung đoàn.

Buổi trưa là lúc cảnh vật trở nên yên tĩnh nhất.

Tôi thường đọc lại báo cáo của các đơn vị, xem xét hoạt động trong ngày của địch, ghi chép tình hình chuẩn bị vật liệu, đất đá, rừng- đanh chống lầy ở từng trọng điểm, để chuẩn bị ý kiến cho buổi giao ban cuối tuần. Đạo này, địch thường thay đổi thủ đoạn thả dù, tung biệt kích. Đã có lần chúng thả dù không có biệt kích, điện đài gì cả, mà chỉ thấy những cục nước đá nặng hơn 20 chục cân. Nếu không cho người đến xem xét ngay, thì khi tới nơi, nước đá đã tan hết, anh em trở về dễ báo cáo là biệt kích đi mất rồi. Riêng các số liệu về lượng

bom đạn địch, giờ nổ của bom nổ chậm ở từng trọng điểm thì phải kiểm tra và nghe thêm báo cáo của đài quan sát, tìm ra quy luật và thủ đoạn đánh phá để tổng hợp tình hình, rút ra kết luận, đề xuất ý kiến cho chỉ huy chỉ đạo.

Trong khi làm những việc ấy, tôi vẫn nghe tiếng rì rầm bên lán Ban chỉ trung đoàn. Có lẽ anh Hoàng đang trao đổi công việc với anh Trần Công Mân- chính uỷ trung đoàn. Bỗng có tiếng chuông điện thoại réo đánh giọng khác thường. Đồng chí trực điện thoại còn ngái ngủ, chưa kịp bật dậy, tôi đã vươn người cầm máy. Từ đầu bên kia, một giọng nói trầm trầm, rành rọt vang lên. Giữa trưa mà đồng chí Hoàng Đạo Thuý gọi là có việc cần. Đồng chí Thuý là cục trưởng công binh của tôi mới chuyển sang làm cục trưởng thông tin. Nghe nói dạo này đồng chí suốt ngày ngồi ghế tổng đài. Tôi thưa:

- Tôi là Nguyễn Phú Xuyên Khung, trưởng ban tác chiến trung đoàn 151.

- Anh mời ngay đồng chí Phạm Hoàng làm việc với đồng chí Ngọc.

Ngọc là mật danh của đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, nên tôi vội chạy sang báo anh Hoàng. Anh Hoàng không kịp xỏ quai dép hậu đến ngay bên bàn đặt máy.

- Tôi là Hoàng đây. Vâng... Vâng...Vâng... xin

báo cáo với đồng chí, hiện nay tôi không còn đại đội trưởng bộc phá nào ở nhà nữa ạ.

Đúng là không còn ai nữa thật. Người giỏi bộc phá nhất là Nguyễn Ất thì đã đi trọng điểm. Nguyễn Văn Thuy, Phan Đức Sử cũng vậy. Còn Ngô Hùng Dương, Nguyễn Diệt là đại đội phó thì đi làm nhiệm vụ cả rồi.

Vẫn tiếng anh Hoàng trả lời:

- Báo cáo, bây giờ tôi chỉ còn đồng chí trưởng ban tác chiến trung đoàn thôi ạ. Nếu trên cho phép thì tôi xin cử đồng chí ấy đi.

Nghe xong, anh Hoàng đi thẳng về lán anh Trần Công Mân. Tiếng rì rầm trao đổi mỗi lúc một mau hơn. Tôi đoán mình sắp đi làm nhiệm vụ đột suất, đặc biệt đây.

Những việc gấp, anh Hoàng thường trực tiếp xuống báo chúng tôi lên.

Tôi vào lán, anh Hoàng trịnh trọng nói:

- Vừa rồi, Bộ chỉ huy chiến dịch gọi điện yêu cầu trung đoàn cử một đồng chí đại đội trưởng có nhiều kinh nghiệm đánh bộc phá lên chiến đấu ở đồi A1. Đồng chí biết đấy, số anh em giỏi thì bố trí công việc cả rồi. Tôi đã thỉnh thị ý kiến về đồng chí và trên cũng đã đồng ý.

Sau đó anh nói tiếp:

- Trên đồi anh em công binh đại đoàn 316 ta đang đào một cái hầm để đem bộc phá vào đánh lô cốt của địch. Nay chúng ta có trách nhiệm lên tăng cường lực lượng anh Mân, và tôi quyết định cử đồng chí đảm nhận nhiệm vụ này. Lên Sở chỉ huy chiến dịch, đồng chí sẽ rõ thêm hơn.

Nghe xong, tôi lặng đi giây lát, lòng lo mừng xen lẫn. Nhiệm vụ này không chỉ cần đến tinh thần dũng cảm mà còn đòi hỏi phải có trình độ hiểu biết, vận dụng vào việc đo đạc, tổ chức đào hầm và sử dụng khối thuốc nổ lớn đánh địch. Đây là nhiệm vụ tôi chưa hề nghĩ tới và cũng vượt quá tầm tay của tôi.

Ở chỗ anh Hoàng về, tôi bàn giao lại công việc cho đồng chí Vương Văn Đức, đại đội phó cán bộ tham mưu trực chiến, và chuẩn bị đề xuất phương án thực hiện nhiệm vụ mới. Tôi tập trung số cán bộ tham mưu còn lại, mời thêm đồng chí Nguyễn Văn Khoản là chính trị viên kiêm bí thư chi bộ cơ quan tham dự cuộc hội ý thông qua ý kiến đề nghị sử dụng lực lượng cho nhiệm vụ mới. Mọi người nhất trí chọn anh em trong đội nghiên cứu phá bom 83 làm nhiệm vụ này. Tôi bàn thêm với đồng chí Khoản là Đảng nên tổ chức bộ phận này thành một chi bộ để tiện lãnh đạo. Vốn là đội trưởng đội 83, một tập thể gồm cán bộ, chiến sỹ thông minh và dũng cảm được chọn lọc, được tôi luyện trong chiến đấu từ hồi chiến dịch Tây Bắc, bây giờ lại cùng anh

em đi làm nhiệm vụ, tôi vững tâm và tin rằng chúng tôi sẽ vượt qua thử thách mới này.

Tôi báo cáo anh Hoàng phương án đã chuẩn bị. Đề nghị của tôi được phê chuẩn. Anh Mân thay mặt thường vụ Đảng uỷ trung đoàn trực tiếp viết quyết định thành lập chi bộ công binh chiến đấu ở đồi A1 do tôi làm bí thư (bản quyết định viết tay trên tờ giấy giang này hiện còn trưng bày ở Bảo tàng Điện Biên Phủ). Cảm tờ quyết định, tôi rung rung cảm động. Trung đoàn đã đánh giá cao vai trò nòng cốt của đội 83 chúng tôi về bảo đảm an toàn các trọng điểm địch đánh phá và nghiên cứu thành công việc chống phá các loại bom đạn địch. Khi niềm tin của mọi người càng lớn thì trách nhiệm của chúng tôi càng nặng nề. Phải xứng đáng với niềm tin tưởng đó. Và điều làm tôi suy nghĩ nhiều hơn là tất cả đang tập trung cho trận chiến đấu cuối cùng này. Như đoán được ý nghĩ của tôi, anh Hoàng nói:

- Từ nay chúng ta phải liên lạc chặt chẽ với nhau. Trung đoàn sẽ chi viện tất cả cho các đồng chí.

Tôi ra đến hàng lan can của lán chỉ huy, anh Mân bước theo chậm rãi nói:

- Được tham gia đợt tổng công kích này là điều vinh dự và tín nhiệm mà cấp trên dành cho công binh chúng ta. Đồng chí hãy bàn bạc kĩ và động viên anh em nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ngay tối hôm đó , tôi và đồng chí Nguyễn Văn Phối, chiến sĩ của đội 83 lên đường. Tôi khoác một cái chăn buộc chéo người, đeo một túi gạo rang, một bi đông nước và một khẩu súng ngắn.

Đường vào Sở chỉ huy chiến dịch dài hơn 20 ki-lô- mét. Vẫn những trận mưa đầu mùa lác rắc. Từng đoàn dân công gồng gánh hối hả đi lên phía trước. Đèn đuốc sáng rực như người đi trẩy hội. Thỉnh thoảng lại gặp từng đôi xe mô-lô-tô-va chở thương binh ra. Chị em dân công níu lại, thăm hỏi, cho quà. Dọc đường, từng đồng đất đá, ki sọt, rông-đanh sẵn sàng tung ra chống lại, khắc phục hậu quả bom đạn địch đánh phá. Càng gần trọng điểm, con đường càng thu hẹp lại. Người xe ùn ùn tiến lên như sắp đi vào một cái cổ chai. Đường hẹp, bánh xe ô tô phải bò một bên dưới rãnh, một bên trên đường. Từng tốp chiến sĩ công binh lom khom lia xẻng san lấp ổ gà. Nền đường vung vãi đất đá, bùn nhão. Người ta ghé tai hỏi nhau:

- Sắp đến cái vòi nước ven đường chưa đồng chí?

- Hôm nay có bom nổ chậm không anh ơi?

Thay câu trả lời là sự hướng dẫn của chiến sĩ cầm xẻng.

- Dọc đường đã có công binh thường trực. Đi cách nhau mỗi người năm mét.

Bỗng có tiếng quát lớn:

- Máy bay đấy, tắt đuốc đi !

Đèn đóm phụt tắt. Tiếng ồn ào biến mất. Đoàn người lặng lẽ vượt trọng điểm.

Đến Mường Phăng thì không còn cảnh nhộn nhịp nữa. Dân công đã rẽ vào các ngã đường. Hai chúng tôi vẫn đi theo đường trục. Nhiều đoạn đường được nguy trang khéo léo như ta bắc giàn mướp. Xa xa tiếng pháo địch vọng về. Chúng tôi rẽ vào khu đồi bát úp cây mọc thưa. Cỏ tranh đã xanh lại sau những trận mưa. Qua những triền đồi cách đường trục chừng vài cây số thì gặp một ngọn núi nhỏ cây cối sum suê, dưới chân núi những tán cây bao quanh xanh tốt. Từ xa, tôi đã nghe thấy tiếng rì rầm, càng đến gần, những âm thanh đó càng rõ. Sở chỉ huy mặt trận đặt ở quả đồi này. Đó là một quả đồi, hai đường hầm cắt vuông góc nhau thông ra bốn cửa. Các hầm đều cao 1,7 mét, rộng 1,1 mét, trên lán gỗ tròn, đây là nơi làm việc của bộ chỉ huy chiến dịch vừa kín đáo, vừa đẹp, lại vừa có thể bao quát được cả một khu vực rộng ở xung quanh. Từ đây có thể nhìn rõ những triền đồi thoai thoải, cây mọc lúp súp và cánh đồng Mường Phăng.

Người đầu tiên ra đón tôi là đồng chí Dương Quang Chương, đại diện của công binh trong chiến dịch. Đồng chí Thành Xuân Thi, đại đội trưởng của tiểu đoàn 333 là bạn học lục quân khoá 4 với tôi cũng ở đây. Anh Chương bảo:

- Chả mấy khi trưởng ban tác chiến trung đoàn lên đây thăm anh em, mời đồng chí đi xem công trình do Thành Xuân Thi thiết kế và xin cho biết ý kiến công binh ta làm sở chỉ huy lần này thế nào ?

Thú thật tôi rất bất ngờ về công trình sáng tạo này. Tôi đã từng tham gia làm một số công trình sở chỉ huy nhưng chưa gặp công trình nào tiện cho chỉ huy và bền đẹp như vậy. Riêng về mặt bảo đảm các yêu cầu bí mật bất ngờ của công trình, tôi càng phục người chọn địa điểm này.

Ngồi chờ làm việc trong đoạn hầm của anh Chương, tôi hỏi:

- Đại bác địch bắn có việc gì không ?

Thành Xuân Thi sửa kính, nhăn mũi, hạ thấp giọng:

- Ăn thua gì. Một quả đại bác 105 ly của địch có 7 cân rưỡi thuốc nổ, phá sâu mét rưỡi là cùng. Xin thưa hầm này nắp dày 10 mét, có chỗ 30 mét.

Mới hàn huyên vài lời, tôi đã được báo lên gặp anh Trần Văn Quang, cục trưởng cục tác chiến mặt trận. Anh Quang bảo:

- Nhiệm vụ thì đồng chí đã biết rồi. Giờ tôi nói thêm. Đại đoàn 316 đã mấy lần đánh vào nhưng chưa giải quyết được. Ta với địch còn giằng co nhau, quân ta mới chiếm được nửa đồi, địch còn giữ nửa đồi cao hơn. Chúng dựa vào hệ thống công

sự của Pháp xây dựng từ năm 1946, nay được củng cố và mở rộng có lô cốt ngầm cố thủ. Dưới ấy đã có một bộ phận công binh của đại đoàn đang đào hầm ngầm để đưa thuốc nổ vào phá tung cái lô cốt mẹ ấy. Để chi viện cho anh em, Bộ quyết định điều thêm công binh các đồng chí xuống tham gia. Tất nhiên khối thuốc nổ này không phải là quyết định toàn bộ trận đánh. Nhưng Bộ muốn lúc nào cũng tạo thêm điều kiện thuận lợi để anh em hoàn thành nhiệm vụ. Đồng chí xuống đấy chắc là sẽ có khó khăn. Cần bàn bạc và cùng nhau giải quyết. Bây giờ đã có đồng chí liên lạc của đại đoàn 316 chờ đưa đồng chí xuống đấy.

Chúng tôi đi theo đồng chí liên lạc . Qua Tà Lèng, rẽ vào một khe núi, xuống hết quãng đường dốc thì chúng tôi gặp một cánh đồng trũng. Toàn cảnh Điện Biên Phủ hiện ra trước mắt. Khắp nơi là một màu đất đỏ đã xỉn màu tro. Những chiến hào ngang dọc, vòng vèo ngập nước. Tôi có cảm tưởng đây là một cuộc chiến tranh chiến hào. Những chiến hào của ta như những chiếc thông lọng lớn đang thít chặt vào cổ họng kẻ thù.

Chúng tôi đi dưới những đường hào nước ngập, bùn lầy, đây gặp ghềnh nông sâu khác nhau như đi trong ngõ hẻm của thành phố. Bộ đội dân công đi lại tấp nập. Rất nhiều khe ngách, cửa tò vò khoét bên thành hào trực. Có cửa che kín bằng những mảnh vải dù lấy được của địch. Biển chỉ

đường và mũi tên cắm chi chít. Hễ rơi là có người cắm lại ngay. Bỗng có tiếng gọi không biết từ ngách hầm nào vọng ra:

- Đi đâu đấy, vào uống nước đã.

Tôi hỏi:

- Về quân y đi lối nào ?

- Đi một tí nữa, gặp cái dù lăm thì rẽ phải.

Đồng chí liên lạc dặn tôi:

- Đồng chí chưa quen, phải cẩn thận khi nghe tiếng anh em hô thì nép vào ngay.

Mới dứt lời đã nghe pháo địch nổ đoàng trước mặt. Súng cối và tiểu liên bắn như giã giò. Từ trong ngách hầm, tiếng người gọi to:

- Này, nó giử ô- buýt đến đấy. Nằm xuống đi!

- Có đủ hầm ếch đấy, anh em nép vào đi !

- Nguy trạng thế là không được đâu, cành lá cứ ve vẩy, bẻ ngấn đi ông tướng. Con dâm già đến đấy.

Đến đâu cũng thấy người đi lại nhộn nhịp. Thỉnh thoảng trên hào chụp lại có một đoạn lát nắp như hầm chỉ huy. Đó là chỗ để chị em chuyển thương dừng chân nghỉ tạm. Các chị mỗi người một gậy, đầu trên có hai chạc để đỡ đòn khiêng mỗi khi đổi vai. Có tiếng thương binh rên. Lại nghe từ vách hào nói ra:

- Này, bước tránh sang kéo tôm xuống hố.

- Các chị ơi, sửa lại cằng cho cao lên, ước hết thương binh bây giờ.

Chúng tôi vẫn đi, không khí ẩm ướt rất khó chịu. Qua một khu quân y. Thương binh mình nhiều quá. Nhiều anh băng kín mặt, kín người. Họ đang được mổ băng bó, để đưa về tuyến sau. Càng ra phía trước càng ác liệt. Không một cây cỏ nào không bị mảnh đạn. Cỏ bị bom na-pan cháy trụi thành những nấm tròn. Phía hẻm núi cạnh quân y là một nghĩa địa lớn. Mộ tử sĩ chôn thành hàng lối, có rào bao quanh và có cổng ra vào. Ở trong đó, anh em vẫn tiếp tục đào thêm hố để đón những đồng chí ngã xuống trong đợt chiến đấu quyết liệt cuối cùng này.

Ven theo một bãi chuối rất dài, xuống một khe núi thì tới sở chỉ huy đại đoàn 316. Nhà tác chiến đặt trong vườn chuối xác xơ, tước lá. Anh Nguyễn Khiếu, trưởng ban tác chiến đại đoàn hỏi tôi:

- Anh là Xuyên Khung phải không ? Mời anh vào đây, chúng tôi đang chờ anh.

Anh giở tấm bản đồ A1 ra. Đó là một cảnh đồ được vẽ rất tỉ mỉ. Anh Khiếu nói về tầm quan trọng của việc đánh đồi A1, về hình thái giữa ta và địch và phân tích sự lợi hại của cái lô cốt mẹ trong lòng đồi A1. Anh còn cho biết thêm, để chuẩn bị

cho đợt tấn công này, đại đoàn đã cử một tiểu đội công binh do đại đội trưởng Cao Chu Khang chỉ huy đang moi một hầm ngầm ở mũi diện vào khu lô cốt mẹ của địch.

Nhìn trên cảnh đồ, tôi hình dung ra vị trí của lô cốt mẹ và các ụ súng nhô ra bảo vệ xung quanh. Địch ở cao hơn ta nên có thể dễ dàng phát hiện, bắn đạn thẳng và ném lựu đạn vào đội hình của ta.

Anh Khiếu nói:

- Từ khi đánh A1 không xong, có nhiều người hiến kế lắm ! Nhưng cứ cho là chúng tôi đào xong hầm vào mũi diện thì cũng vẫn còn khó khăn. Vì đánh được bộc phá là bao nhiêu, gây nổ như thế nào, chúng tôi còn đang suy nghĩ, vì thế mới cần đến công binh của Bộ. Bây giờ các anh đã lên đây, chúng ta cùng bàn bạc để hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi nghĩ chuyện phá nổ không khó. Cái khó nhất là đào như thế nào để trúng lô cốt mẹ của nó.

Chúng tôi mới trao đổi đến đấy thì anh Lương, tham mưu phó đại đoàn 316 vào báo tôi lên làm việc. Anh nói:

- Anh sẽ làm việc với Chính uỷ đại đoàn là đồng chí Chu Huy Mân.

Anh Chu Huy Mân làm việc trong căn hầm cách nhà tác chiến chừng 20 mét. Hầm này được

khoét vào một vách núi cao, phía trên cây cối rất thưa. Hầm đào vòm cuốn, khẩu độ hẹp. Tôi khom người chui vào, chỉ nghe giọng nói mới nhận ra một người quắc thước hơi gầy đang ngồi trước mặt. Đó là đồng chí Chu Huy Mân. Tôi chưa kịp chào, anh Mân đã hỏi:

- Đồng chí là cán bộ công binh lên nhận nhiệm vụ à ?

Tôi báo cáo họ, tên, chức vụ, đơn vị của mình.

- Đồng chí được phổ biến tình hình tác chiến ở A1 chưa ?

- Báo cáo, rồi ạ.

- Hiện nay tiểu đoàn của đồng chí Đôn Tự đang phòng ngự trên đó. Có một bộ phận công binh đại đoàn đang đào hầm ở A1. Đồng chí lên đó bàn cụ thể với Đôn Tự để chuẩn bị cho kịp trận đánh.

Tôi hiểu công việc rất khẩn trương nên anh Chu Huy Mân chỉ nói gằn gọn như vậy. Ít lâu sau tôi còn được biết lúc bấy giờ đại đoàn đang rất quan tâm đến việc đào hầm đánh A1. Đồng chí Ngọc đã gọi điện cho đồng chí đại đoàn trưởng 316, đồng ý với kế hoạch đào hầm của đại đoàn, và cử thêm tôi cùng đội công binh lên A1.

Sáng hôm đó, chúng tôi lên A1.

Người chiến sĩ liên lạc của đại đoàn rất trẻ, nhanh nhẹn, hỏi tôi.

- Đồng chí qua chỗ quân y rồi chứ ?

Tôi gật đầu. Anh ta bảo:

- Bây giờ ta phải trở lại chỗ đó. Phải qua nghĩa trang, qua đồi Cháy, đồi O, đồi F rồi mới lên A1.

Hào hẹp, nhiều đoạn sụt lở, có chỗ đến ngang bụng, có chỗ ngập đầu người. Nước ngập, bùn nhão rất khó đi, nhiều người trượt chân ngã, bùn đất lấm bê bết. Vắn cảnh căng thương vác đạn, đi lại huỳnh huỵch. Đạn địch bắn như mưa. Đồng chí liên lạc bảo tôi:

- Bây giờ ta còn đi với nhau, chốc nữa lên kia, vào chỗ bom rơi đạn nổ, bấy giờ tan tác chim muông, không biết tôi với anh có còn tìm được nhau không ?

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến cách đào hầm. Biết tôi chưa lên A1 lần nào, sợ tôi lạc nên cậu ta dặn tôi rất cẩn thận.

Máy bay bà già của địch vẫn lượn trên đầu, cối địch bắn ngang sườn từng chập. Nghe tiếng nổ đầu nòng tôi biết pháo địch chỉ cách đây chừng một cây số.

Từ phía sau, đồng chí liên lạc lại dặn :

- Lên đấy phải cúi thấp xuống. Tôi sẽ đi trước, còn anh đi sau phải theo đúng vết chân tôi, đừng có bước chệch ra ngoài, mìn nhiều lắm.

Tôi có cảm giác là mình đang chịu sự chỉ huy .

của người chiến sĩ bộ binh thiện chiến này và của cả những lời phát ra từ bên vách hào nữa. Lúc này những lời dặn dò ấy thật quý báu.

Tôi ngoảnh lại, bắt gặp vẻ mặt tần ngần của người chiến sĩ dẫn đường. Thấy nắm cơm và bi đông nước vẫn còn nguyên sau lưng tôi mới nhớ là từ sáng đến giờ chúng tôi chưa ăn uống gì. Ngay cả người chiến sĩ trẻ kia cũng quên đói, quên khát. Dọc đường chỉ thấy cậu ta nhắc nhở tôi đi đứng cẩn thận. Cậu ta đang lo cho tôi.

Đúng như người chiến sĩ dự tính, sớm tối chúng tôi mới đến gần cửa mở lên đồi A1, nghĩa là mỗi giờ chỉ đi được hơn 1 cây số.

Vẫn lời nhắc nhở của cậu ta :

- Nép vào vách hào một tí anh ạ. Tốt nhất là nịt ống quần lại. Rút dây súng ngấn cho chặt. Phải gọn ghẽ, sắp qua cửa mở đấy.

Một lối lên do bộc phá ống mở. Dây thép gai bị cắt đứt chỉ một người chui lọt. Những đầu dây thép chưa kịp bắt gọn chia ra nhọn sắc. Người chiến sĩ ghé tai tôi thì thầm:

- Ta vượt qua cửa mở là địch trông thấy rồi đấy. Mà anh em cũng nhìn rõ ta lên. Nếu có rơi gì thì đừng có quay lại tìm, bị thương cũng phải nín, đừng kêu la, đừng gọi, sẽ có người xuống giúp. Rồi

cậu ta quay mũ làm ám hiệu. Phía trên anh em hạ một số đoạn dây thép gai xuống. Chúng tôi bò qua.

Càng lên, hào càng hẹp lại. Hào hẹp, sức chống đỡ bom đạn có cao hơn nhưng sự vận động cũng khó hơn. Vất vả lắm chúng tôi mới lên được đồi A1.

Anh em bộ binh người đứng người ngồi, người nào cũng khoác dù hoa nguyệt trang và cầm tiểu liên. Lựu đạn, thủ pháo xếp từng cụm bên vách hào. Đồng chí liên lạc vào báo cáo rồi đưa tôi đến một chiếc hầm hình móng ngựa, ngang, dọc non một thước. Tiểu đoàn trưởng Đôn Tự ngồi xổm, nắm tay tôi, hỏi :

- Anh Khung đây à ? Có vất vả không ?

Tôi hỏi anh:

- Tình hình hôm nay thế nào.

- Nói chung có yên tĩnh hơn trước. Nhưng thỉnh thoảng vẫn có pháo. Còn bộ binh địch thì hoạt động thường xuyên.

Vừa lúc ấy, một tiếng nổ đánh choang trên đầu, tiếng âm như thể đút đầu vào chuông lớn mà nghe rõ.

- Nó nện cối sang đấy.

Tôi ngược lên ước tính sức chịu đựng của hầm . Đôn Tự gọi với ra ngoài:

- Đây các cậu, mang trà đến cho anh Khung uống đi.

Một chiếc bi đông được đưa vào. Anh tháo cái vỏ nhôm lồng dưới đáy úp sập đầu bi đông xuống, vừa nói, vừa rót. Đúng là kiểu pha trà của lính bộ binh. Uống trà vào tôi thấy xót ruột và đói cồn cào. Tôi giở nắm cơm ra định ăn thì anh em đã đưa cơm khác đến. Hoá ra là cơm nóng. Canh và nước uống đựng trong vỏ đạn súng cối. Thấy tôi ngạc nhiên, anh Long chính trị viên bảo:

- Anh em nuôi quân của chúng tôi ở cách đây 2 cây số, hàng ngày vẫn đưa được cơm nóng lên cho bộ đội. Chúng tôi coi ăn uống cũng là một tiêu chuẩn của công tác chính trị.

Bất giác tôi nghĩ đến cách tải bộc phá của 83 chúng tôi sau này. Anh em cũng sẽ vất vả vô cùng khi phải vượt những đường hào ngập nước để đưa thuốc nổ lên đây sao cho không bị ẩm ướt tý nào. Rồi chuyện tránh bom đạn dọc đường, nhất là phải qua đoạn đồi Cháy, nơi ta đặt khẩu sơn pháo, nơi địch bắn dữ dội vào trận địa súng cối của ta.

Tôi ngồi khom lưng trong căn hầm chật chội, vừa ăn vừa nghĩ ngợi. Đôn Tự rút bao thuốc lá (Oanoral ordinaire) ra mời tôi vào bảo:

- Nếu anh mệt thì nghỉ một chút, còn nếu sốt ruột thì tôi cho người đưa anh ra xem mũi điện là nơi công binh đại đoàn đang đào hầm.

Thú thực, tôi rất sốt ruột. Anh Đôn Tự liền gọi

một cán bộ tác chiến là trung đội trưởng trung đội phòng ngự dẫn tôi đi. Anh này lùn và nhỏ loắt choắt. Chúng tôi đi như người ngồi xổm, súng ôm khư khư trước ngực, chân dịch từng tý một. Khẩu tiểu liên thò qua đầu người cán bộ loắt choắt này. Tôi nhớ khi đưa tôi ra, Đồn Tự hẹn tôi khi nào có dịp sẽ trở lại căn hầm của anh. Đúng là căn hầm anh chỉ cách chỗ chúng tôi đào hầm có vài chục mét. Còn đồng chí trung đội trưởng bộ binh đang dẫn tôi đi đây, chỉ ít ngày sau đã hy sinh dũng cảm, trước mặt tôi ngay trong đêm chúng tôi mở cửa hầm vào mũi điểm.

Ở mũi điểm, lợi dụng đồi dốc và một lô cốt ta vừa chiếm được của địch, đồng chí Cao Chu Khang tổ chức anh em moi được một cửa hầm. Dọc hào lên đây, có rất nhiều đường dây điện thoại được rải dưới các bó nứa để tránh mảnh đạn địch. Nhờ có đường dây, trung đội mũi nhọn ở A1 có thể liên lạc với tất cả các nơi. Anh em đang đứng ngồi rải rác. Tôi muốn sang ngay mũi điểm, nơi chúng tôi sẽ chọn mở cửa đường hầm để xem xét vị trí và ước tính khối lượng phải đào. Nhưng bên ấy trông trải quá, đồng chí trung đội bộ binh chưa cho đi. Tôi cứ nhấp nhộm định đi thì đồng chí ấy nói lục bục trong miệng như người ngán lười nghe không rõ tiếng. Tôi hỏi một chiến sỹ:

- Anh ấy nói gì thế?

- Anh ấy bảo phải chờ thật tối mới sang được.

Vừa dứt lời, đạn địch đã vèo vèo bay sang. Lại nghe tiếng lục đục của anh cán bộ ấy nói. Tôi phải hỏi cho rõ anh ấy bảo gì.

- Ông ấy bảo nói khê chớ kéo nó bắn.

Tôi bò lên ghé tai đồng chí trung đội trưởng ấy hỏi:

- Từ chỗ ta sang bên mũi điểm là bao nhiêu mét?

- 50 mét.

- Từ mũi điểm lên lô cốt địch là bao nhiêu?

- Hơn 40 mét.

Vậy là chúng tôi chỉ cách địch một tầm lựu đạn. Còn đạn thẳng thì bất kể lúc nào chúng cũng có thể bắn sang từ các ụ bảo vệ xung quanh.

Đêm đó, chúng tôi lên mũi điểm, trên đỉnh đồi A1 cao và dốc là thế mà đường hào có chỗ nước ngập ngang bụng. Tôi hỏi một chiến sỹ bộ binh:

- Sao không tát bớt nước đi?

- Tát động, nó bắn bỏ mẹ!

Đồng chí trung đội trưởng bộ binh báo tôi:

- Lên đó, tôi chỉ ra hiệu cho anh thôi đấy. Anh cũng vậy, không được nói to. Động một tý là nó bắn, nó quăng lựu đạn, nó gọi pháo, rồi ta với nó

choảng nhau. Lại loạn xạ lên, không biết nó có máy nghe không, chứ ta cứ ra đến đoạn hào cụt là nó bắn.

Chúng tôi bò trong đoạn hào cụt. Hết đoạn này là tới vị trí dự định mở cửa hầm của chúng tôi. Trời sấm chớp âm ỉ. Đồng chí trung đội trưởng bộ binh bố trí ba chiến sỹ đi bảo vệ chúng tôi. Vừa qua đầu hào được một đoạn tôi bị đẩy chúi vào vách hào. Ba quả lựu đạn nổ, địch phát hiện có người lên, chúng tôi phải ngồi chờ mười lăm phút sau mới lại tiếp tục lên được.

Đồng chí trung đội trưởng bộ binh khế dặn tôi:

- Bao giờ có ánh chớp thì anh nhìn cho kỹ, vị trí có thể đào hầm ở ngay trước mặt ấy.

Chớp. Tôi vừa kịp nhìn lên thì đã thấy một thằng Tây đội mũ ta-bo, cưỡi trần, người đỏ au, đang dang tay quăng lựu đạn. Từ chỗ nó đứng đến chỗ lựu đạn nổ chừng ba mươi mét. Đêm đó lợi dụng chớp trời chúng tôi xác định được lô - cốt mẹ và các ụ đề kháng của địch.

Ngay hôm sau, tôi điện báo cáo tình hình về trung đoàn và xin anh Hoàng cử một đồng chí phó chỉ huy hoả tốc mang cho một địa bàn bốn tác dụng để chúng tôi xác định hướng, ước lượng cự ly và đo độ dốc cho chính xác.

Sấm tối ngày 19 tháng 4, Đại đội phó Ngô

Hùng Dương mồ hôi nhễ nhại, mặt mày lấm láp ra gặp tôi ở A1, gặp nhau anh mừng rỡ bảo:

- Đi với cánh dân công, í a í ới, lộ, nó bắn như vãi đạn, mình hút chết.

Tôi thông báo tình hình địch, ta rồi bảo:

- Hóc búa đấy cậu ạ. Việc đào đã khó, nhưng ngắm chính cho đúng hướng vào sát lô cốt mẹ của nó lại càng khó.

Ngô Hùng Dương trước đây là cán bộ trung đội của đại đội 309 thuộc đại đoàn 308, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, nay chuyển sang làm cầu đường, giỏi kỹ thuật đo đạc, được khơi đúng mạch Dương nói oang oang:

- Ông... ông... dẫn tôi ra... ra...

Tôi đưa tay bưng miệng Dương, nói nhỏ:

- Bé miệng thôi ông ạ, không bộ binh họ mắng cho đấy. Rồi tôi sẽ dẫn ông ra, ban ngày không đi nổi đâu.

Đến chiều thì tiểu đội trưởng Lưu Viết Thoảng ra.

Tôi hỏi:

- Cậu đi đường thấy thế nào?

Thoảng nghiêm mặt, nheo mắt, chậm rãi nói như đếm từng tiếng một.

- Ới chà, người ta đi được thì mình cũng đi được. Kể cũng vất vả đấy!

Thế là ở đồi A1, lúc này đội Công binh chiến đấu của chúng tôi đã có ba Đảng viên. Chập tối hôm đó chúng tôi khai hội ngay. Chúng tôi mời đồng chí cán bộ trung đội bộ binh dự họp để tranh thủ ý kiến. Tôi báo cáo dự kiến của mình, chúng tôi quyết định phải mở cửa hầm ở hướng điểm. Hướng điểm trống trải và ác liệt hơn những đường hầm sẽ ngắn hơn so với đào bên hướng diện. Như vậy sẽ nhanh hơn và giảm được khối lượng đất đá phải đào. Còn việc bảo đảm an toàn cho anh em đào hầm thì sẽ hiệp đồng để Bộ binh chi viện.

Nghị quyết chỉ bộ đội Công binh chiến đấu ở đồi A1 được báo cáo lên cấp trên và được chấp nhận.

Chúng tôi phân công đồng chí Lưu Viết Thoảng về phổ biến lại Nghị quyết chỉ bộ cho những đồng chí phía sau và đón anh em trong đội lên A1 làm nhiệm vụ đào hầm ngay. Đồng chí Phạm Văn Bạch đội trưởng 83 và đồng chí Nguyễn Văn Bội, đội phó phá bom thì phụ trách chuẩn bị thuốc nổ và hoả cụ. Đồng chí Bội phụ trách thêm việc tiếp tế khí tài và bảo đảm ăn uống cho anh em.

Họp xong, tôi dẫn Ngô Tùng Dương và Lưu Viết Thoảng ra đoạn hào cụt để xác định hướng và đánh dấu cửa hầm. Qua tính toán thì thấy lô cốt địch nằm cao hơn cửa hầm ta sẽ đào là 7 m. Địch lại bắn lựu đạn sang như mưa và Lưu Viết Thoảng

bắt lựu đạn ném trả. Vừa xác định xong thì Ngô Hùng Dương bị thương vào hông phải đưa về tuyến sau. Trước khi lên cang, Dương còn dặn lại chúng tôi cách giữ đường tim hãm và chúc anh em thắng lợi. Sau đó, trung đoàn cử đại đội phó Nguyễn Diệt ra thay Dương. Nguyễn Diệt vốn là công nhân thợ mộc, tính cẩn thận và tỷ mỉ, lại rất chặt chẽ về tiêu chuẩn kỹ thuật. Chính anh là người thiết kế khối thuốc nổ lớn đánh lô cốt ngầm ở đồi A1 sau này.

Ngày 20 tháng 4 năm 1954 chúng tôi được lệnh đào hầm. Đêm đầu tiên chúng tôi chọn ba đồng chí khỏe nhất đội là Lưu Viết Thoảng, Phạm Văn Bạch và Nguyễn Văn Phôi lên khoét cửa hầm. Đồng chí trung đội trưởng bộ binh ôm tiểu liên đứng ngay đầu hào cắt vẩy chúng tôi. Đại liên và AT địch bắn sang tới tấp. Đất đá văng rào rào, anh em quyết tâm mở bằng được cửa hầm, khi cửa hầm khoét được vào vách hào cắt mỗi bề rộng 90 phân đúng bằng cửa hầm của anh Đôn Tự thì người cán bộ trung đội bộ binh yểm trợ cho chúng tôi bị một viên đạn xuyên trúng ngực. Anh nói những lời cuối cùng nghe không thành tiếng nữa. Tay anh chỉ vào ngực. Chúng tôi tìm thấy tờ giấy chứng nhận Đảng viên trong túi áo anh. Người cán bộ bộ binh dũng cảm ấy hy sinh trong đêm đầu tiên chúng tôi mở cửa hầm.

Đại bác địch bắn suốt đêm đến sáng.

Đêm thứ hai, 12 chiến sỹ công binh đội 83 chúng tôi chia làm 4 tổ do tiểu đội trưởng Lưu Viết Thoảng phụ trách thay phiên nhau lên mở tiếp cửa hầm. Địch vẫn ném lựu đạn sang. Lưu Viết Thoảng vừa hướng dẫn anh em đào, vừa canh giữ cửa hầm, vừa lo việc vận chuyển đất đá ra ngoài và thường xuyên hội ý với chúng tôi. Trung đội bộ binh bảo vệ chúng tôi bị thương vong thêm một số đồng chí nữa. Hầm vẫn chưa nhích thêm được bao nhiêu. Mới chỉ sâu được 80 phân so với đêm trước. Như thế là chậm quá. Phải tăng tốc độ đào. Phải thay nhau làm suốt đêm ngày. Lưỡi xẻng phải ngắn 40 phân cho phù hợp với động tác đào trong hầm chật.

Những ngày tiếp theo, năng suất có khá hơn. Nhưng càng vào sâu càng thiếu không khí. Anh em phải hạn chế các động tác thừa để giảm bớt tiêu hao dưỡng khí. Mỗi tổ chỉ để một người đào, còn một người ngồi bên ra sức quạt, ở phía ngoài, hai ba người nằm nối đuôi nhau dùng quạt nan quạt không khí vào, mồ hôi chảy ròng ròng. Mỗi tổ chỉ đào nửa tiếng đồng hồ đã phải thay ca, nhưng anh em thường làm quá giờ. Đến khi chui ra, anh nào cũng loạng choạng, người nào người nấy đều đỏ quạch, quần áo, tóc tai nhuộm đầy đất, mặt mũi

nhem nhuốc đến mức khó nhận ra nhau, có anh từ trong hầm cứ thế thúc đầu vào ngực tôi. Chưa rõ người thì cậu ta đã toét miệng ra cười, phô hàm răng hô. Bây giờ mới nhận ra Nguyễn Diệt. Anh bảo:

- Mới từ trong hầm tối ra, mắt quáng, có nhìn rõ ai với ai đâu, còn trong hầm thì cứ như có người ép mạnh vào ngực và nút phanh cao su vào tai ấy.

Những lúc ra ngoài, chúng tôi tranh thủ thở hít. Nhưng đất đá bị đạn cày, bụi tung mù mịt và sắc đăng khói thuốc cũng khó thở chẳng kém trong hầm. Anh em lại xềng, cuốc, có anh tìm thêm ván thùng chống lại những đoạn hào bị pháo địch bắn sập. Chỉ những lúc ngồi thì thăm trao đổi công việc, chúng tôi mới có dịp ngoáy tai, lau mắt cho nhau, vành mắt người nào cũng bám đỏ bụi đất và sưng tấy lên. Tất cả đều thêm ngủ, anh nào cũng gầy rộc và hốc hác. Riêng ăn uống thì không đói. Chúng tôi lấy được đủ hàng của địch thả xuống nên suốt ngày bụng cứ lửng lửng, có thêm những suất đồ hộp như bích quy, bánh mì, bột canh, nước ngọt, rượu rum, thuốc lá, nên bữa ăn của anh em trên đồi A1 có phần tươi hơn ở phía sau.

Khó khăn nhất của chúng tôi vẫn là làm sao giữ được bí mật và chỉnh tề hầm cho đúng hướng để đưa thuốc nổ vào sát lô cốt mẹ của địch.

Càng vào sâu, đất moi càng nhiều, đổ mãi đất

đỏ sang mũi điện thì lộ. Chúng tôi đề nghị cấp trên may túi dù gửi xuống để đựng đất chuyển ra ngoài. Có túi đựng đất, bờ công sự được đắp đầy thêm, việc chuyển đất đi xa cũng dễ dàng hơn. Nhưng các túi đất cứ mỗi ngày một nhiều, xếp đầy từ chỗ đào ra cửa hầm thành một hàng dài nên hầm chật lại càng thêm chật, lối vào chỉ còn được nửa mét. Càng vào sâu càng tối và bí hơi. Tim hầm nhìn không thẳng nữa. Giữ sao cho đúng hướng là chuyện vô cùng khó khăn, cấp trên gợi ý dùng hướng thấp làm vật chuẩn. Chúng tôi dùng đèn pin buộc vào đầu cọc chuẩn ở cửa hầm để chiếu sáng và chỉnh hướng. Giữa lúc đang gặp khó khăn thì đại đoàn gửi xuống cho một chiếc đèn sô - lếch xách tay to bằng hòn gạch để chiếu sáng. Toàn đội mừng khôn xiết. Tôi được biết đó chính là chiếc đèn duy nhất đặt ở Sở chỉ huy đại đoàn mà anh Chu Huy Mân vẫn dùng. Gửi cho chúng tôi chiếc đèn ấy, không biết rồi ra các anh lấy gì mà làm việc.

Sau cái buổi trưa một máy bay địch bị pháo cao xạ của ta bắn cháy, tên giặc lái nhảy dù xuống hướng điện và chạy thoát, anh em chúng tôi bàn luận nhiều và tìm cách tăng cường bảo vệ cửa hầm. Chúng tôi lấy dây thép gai và chằng cành cây rào ở phía trên để cản địch, đồng thời xếp thêm một bao đất ở cửa hầm thành ụ chiến đấu, sẵn sàng đánh địch không cho chúng tràn sang bịt cửa hầm.

Một hôm, khi đang đào hầm thì anh em phát

hiện có tiếng động như tiếng giày đinh dịch đi phía trên hầm. Tôi liền báo cáo với đồng chí trung đoàn trưởng bộ binh Nguyễn Hữu An, đề nghị cho diệt ổ đề kháng đó đi để, anh em tiếp tục đào, anh An và anh Trần Huy - chính uỷ trung đoàn 174 đồng ý. Một tổ trinh sát bộ binh được phái đi. Đêm ấy, súng nổ dữ dội, ta diệt gọn ổ đề kháng đó. Nhưng sáng hôm sau, chúng tôi được biết có một số đồng chí không trở về, trong đó có đồng chí trinh sát lưng đeo cuộn dây giúp chúng tôi đo đạc và kiểm tra lại khoảng cách thực tế giữa hầm ta và lô-cốt địch. Cũng từ hôm ấy, chúng tôi đào thêm một ngách râu tôm sang hướng khác và cử một đồng chí chuyên ngồi gõ xẻng để thu hút tiếng động về phía đó. Đây là cách tốt nhất để phòng địch phát hiện tiếng động dùng thuốc nổ làm sập đường hầm của chúng tôi.

Từ ngày thứ 10 trở đi, việc có tiến triển hơn. Cứ đà này, chỉ ít ngày nữa đường hầm sẽ vào sâu hơn 30 m. Lấy độ dài của đường hầm đã đào, cộng với bán kính phá hoại của khối thuốc dự tính là từ 9 đến 12m sẽ đến điểm nút cuối cùng. Như vậy là lô cốt mẹ của địch đã nằm gọn trong tầm phá hoại có hiệu quả của khối bộc phá của chúng tôi.

Ngày phát động đợt tổng công kích cuối cùng đã đến. Thời cơ lập công đã đến.

Trung đoàn theo dõi tình hình đào hầm của

chúng tôi từng ngày một. A1 yêu cầu gì đều được đáp ứng hết. Chúng tôi nhận được một lúc 500 m dây truyền nổ loại 7000m/giây, 20 m giây cháy chậm loại 1cm/giây, 1 máy đếm hoả 25 phút. Không biết anh Hoàng kiếm đâu ra những thứ quý hơn vàng này. Riêng thuốc nổ, vét cả kho trung đoàn được 200kg và lấy thêm thuốc nổ của đội 83 cũng chỉ được vài chục cân. Thiếu thuốc nổ nghiêm trọng. Chờ từ hậu phương chuyển lên thì chậm kế hoạch. Tôi đang băn khoăn lo lắng chưa biết lấy đâu cho kịp thì chợt nhớ có một lần đồng chí đại đội trưởng Dương Đình Tà đã báo trung đoàn cho anh em đội 83 đi gỡ những quả bom loại 250 kg chứa nổ trong chiếc máy bay B24 của địch bị pháo cao xạ ta bắn rơi trên cánh đồng ở phía Tây Bắc gần bản Kéo. Phải lấy ngay thuốc nổ ở những quả bom này. Chúng tôi liền cử đồng chí Phạm Văn Bạch đi tháo. Bạch đi theo đường Khe Chít, ba ngày sau trở về báo đã tháo được 600 kg thuốc nổ loại Tơ-ri-ô-nan. (Phạm Văn Bạch là vua thuốc nổ của chúng tôi). Thế là ở phía sau, hai đồng chí Bạch và Bội đã hoàn thành việc chuẩn bị thuốc nổ và mang ngay sau đó, chúng tôi được một đại đội bộ binh các đơn vị bạn chuyển thuốc nổ lên A1.

Một đêm, tôi và Nguyễn Diệt đang làm việc ở hầm chứa thuốc nổ thì có điện gọi ra cửa mở đón thuốc nổ, mừng quá, tôi và Bạch đi ngay. Nửa

đường, chúng tôi gặp một đồng chí người dong
dỏng cao, răng vàng, nói lầu tầu.

- Tôi là Lê Sơn đây. Tôi được lệnh mang thuốc
nổ đến cho anh. Trời ơi, thật khổ. Dọc đường đứa
nào cũng chỉ sợ nó nổ.

Nhưng thuốc nổ vừa đem đến, buồng nổ đào
chưa xong, có lệnh trên lập tức bắt mang về. Sau
đó chính Lê Sơn lại một lần nữa đem ra cho chúng
tôi. Tôi thầm cảm ơn Lê Sơn và các đồng chí bộ
binh đã chi viện tích cực cho chúng tôi. Chính các
anh đã đem niềm vui và lòng tin tưởng cho chúng
tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Khi đường hầm được 30 m thì có lệnh dừng lại.
Chúng tôi bàn nhau đào một ngách tạo cho đường
hầm thành hình cái vồ có chuôi để làm buồng chứa
khối thuốc nổ lớn buồng nổ này rộng mỗi chiều
1,5m. Anh em cân lại toàn bộ số thuốc nổ từ các
nguồn mang về, được 954 kg. Tính toán kỹ lưỡng,
chúng tôi quyết định gói thành 54 gói, bố trí một
trạm nổ chính 4 mặt ở giữa khối thuốc nổ và 4
trạm nổ phụ ở xung quanh. Các trạm nổ này nối
liền với nhau bằng một chùm 5 dây truyền nổ, mỗi
dây lắp một chùm kíp số 8 và được cấy sâu vào
trong khối thuốc nổ. Vậy là khối thuốc nổ lớn này
được bố trí bởi hơn 400 kíp nổ các loại, kể cả kíp số
8, số 5 và kíp kép. Nghĩa là cứ 2 kg thuốc nổ thì có

một kíp. Ngoài ra, các kíp nổ còn được bao quanh bằng thuốc nổ môi TNT.

Tôi và Nguyễn Diệt xếp thuốc nổ chặt cái đầu vồ ấy. Chúng tôi xếp lần lượt từng gói một như xếp bánh chưng để tạo thành một khối vuông lớn, rồi lấy đất lèn chặt bốn xung quanh.

Trưa mồng 6 tháng 5 năm 1954, khi khối thuốc đã xếp xong, anh Nguyễn Hữu An trực tiếp xuống hầm kiểm tra toàn bộ công việc chuẩn bị. Anh mặc áo sơ mi xanh, quần ka-ki, xắn móng lợn, thắt dây lưng Mỹ và đeo khẩu côn bát. Anh nắn nót mĩ một gói thuốc nổ và hỏi tôi:

- Uy lực của khối thuốc này là bao nhiêu?

- Báo cáo, khối thuốc này đủ phá một tầng đất đá dày 7 mét, tạo ra một hố sâu chừng 10 mét, rộng 18 đến 23 mét, bằng sức phá của một quả bom 2000 bảng Anh mà chúng tôi đã gặp.

Rồi anh hỏi cách thức truyền nổ và gây nổ khối bộc phá lớn này. Tôi báo cáo có hai phương án truyền nổ và gây nổ. Anh hỏi:

- Phương án thứ nhất là gì?

- Báo cáo, chúng tôi dùng một đường dây truyền nổ có tốc độ 800 m/giây nối từ khối thuốc nổ ra vị trí gây nổ bằng tay, cách cửa hầm 80 m. Phương án này do tôi và anh Bạch phụ trách.

- Phương án hai?

- Là dùng một máy điểm hoả 25 phát truyền nổ bằng ba kíp điện nối từ khối thuốc ra cách cửa hầm 100m. Phương án này do hai đồng chí Thoảng và Điệp phụ trách.

- Có cần thêm phương án nào nữa không?

- Báo cáo, hai phương án trên đã bảo đảm chắc chắn nổ một trăm phần trăm rồi. Theo chúng tôi không cần phương án nào nữa.

- Chắc chắn nổ một trăm phần trăm chứ?

- Một trăm phần trăm ạ!

Kiểm tra xong vị trí điểm hoả đặt tay và điểm hoả điện, anh An trầm tĩnh nói:

- Các đồng chí đã đào hầm xong đúng thời gian quy định, cách làm việc chặt chẽ, phương pháp gây nổ bảo đảm. Tôi đồng ý phương án đã trình bày và báo cáo lên cấp trên.

Chiều hôm đó, chúng tôi thực tập lại lần cuối cùng để từng người vào đúng vị trí gây nổ của mình. Cũng chiều ấy, chúng tôi cho anh em trong đội rút về phía sau. Trên đồi A1, riêng Công binh của Bộ chỉ còn lại bốn chúng tôi và khối thuốc nổ lớn đã xếp trong hầm.

Tôi ngồi trong vị trí điểm hoả giạt tay là một ngách hào cách cửa hầm 80 m, hồi hộp chờ phút quyết định gây nổ khối bộc phá lớn đầu tiên trong đời tôi. Sau những ngày mưa, bầu trời đầy mây

trắng. Chưa bao giờ toàn chiến trường lại yên tĩnh thế. Trung tâm Mường Thanh im lặng đến đáng sợ. Các loại dù hoa, dù trắng vương trên những hàng rào dây thép gai như mái lều cắm trại. Sau phút yên tĩnh hiếm hoi này của chiến trường, rất có thể những tiếng nổ lộng óc của sắt thép sẽ bất thần rung lên dồn dập.

Đột nhiên, một chiến sỹ thông tin trực máy điện thoại chuyển lên cho tôi một bức điện. Nội dung bức điện như sau:

Gửi đội công binh đội A1, chúc các đồng chí thành công.

Ký điện: Ngọc

Tôi liền tập trung bốn anh em lại trước hầm trần trọng đọc bức điện này. Đọc xong tôi phổ biến thêm:

- Khi nào có lệnh, chúng ta sẽ cùng gây nổ khối thuốc nổ lớn này. Nhớ là điểm hoả xong, anh em phải nhanh chóng nép vào hầm ngay. Phải bảo đảm an toàn cho anh em phía dưới. Chính dưới đó mới là nơi anh em bị nhiều đất đá lớn văng đến, còn trên này gần hơn, chúng ta chỉ chịu ảnh hưởng nhẹ của bụi đất và đá nhỏ thôi.

Tôi định sau đó sẽ phổ biến riêng cho đồng chí chiến sỹ thông tin nhưng khi đến trạm liên lạc đặt ở phía dưới để báo cáo anh em là chúng tôi đã nhận được bức điện của đồng chí Ngọc và hiệp

đồng RG thì không tìm thấy chiến sỹ thông tin ấy đâu nữa. Đồng chí ấy đứng ở phía sau, sau khi nghe tôi phổ biến đã tháo máy đi rồi. Thế là tôi đành phải điều chỉnh lại sự phân công. Ở trạm 1, tôi và đồng chí Bạch sẽ giật nụ xoè. Trạm 2, đồng chí Diệt sẽ điểm hoả điện. Còn đồng chí Thoảng sau khi nghe tiếng nổ sẽ nhanh chóng chạy theo đường hào báo tin bộc phá đã nổ để đại đội bộ binh xung kích gần nhất xung phong.

Đúng 20 giờ 30 phút ngày 6 tháng 5 năm 1954 đại đoàn trưởng ra lệnh điểm hoả.

Tôi bình tĩnh nhìn kỹ sáu nấc của chùm nụ xoè, rồi đưa tay giật lần lượt từng chiếc một cho đến tiếng tách thứ sáu. Một ánh chớp loé lên và tiếng nổ đánh bụp. Đồi A1 rung chuyển như đưa vông. Cát bụi bay mù mịt. Đất đá văng rào rào và rơi lịch bịch ở phía sau. Tiếp đó là những tiếng hô lớn:

- Bộc phá nổ rồi, xung phong anh em ơi!

- Xung phong, xung phong!...Quyết chiến đấu thắng lợi trên đồi A1!

Xung kích ào ào nhảy qua mặt tôi, nhảy trên đầu tôi. Bộ binh rầm rập băng lên. Súng nổ ran ở khắp nơi. Tôi sung sướng nhìn các đồng chí bộ binh băng lên tiêu diệt cái chân kiềng cuối cùng của cứ điểm A1.

Sau đó, tưởng tôi đã hy sinh, đồng chí Thiết

Hùng, cán bộ tác chiến của trung đoàn 174 đã cho người lên A1 tìm. Chúng tôi về đến Sở chỉ huy trung đoàn thì được thông báo, khối thuốc nổ của chúng tôi đặt trong đường hầm A1 đã nổ phá thành một hố rộng 10m và sâu 18 m, đánh gãy cả xà dọc và xà ngang của lô cốt địch. Nhiều binh lính địch bị chết ngất vì sức ép, một số bị ù tai choáng óc. Lợi dụng thời cơ đó quân ta tiêu diệt gọn những tên còn sót lại.

Sáng hôm sau, 7 tháng 5 năm 1954, quân ta chiếm được đồi A1.

Sau này, tôi được biết toàn mặt trận ngạc nhiên vì bộc phá nổ bé quá, cũng có người chờ mãi mà không nghe thấy tiếng nổ. Vâng, nếu tôi biết trước là sẽ lấy tiếng nổ của khối bộc phá ở lòng đồi A1 làm hiệu lệnh tấn công cho toàn mặt trận thì tôi sẽ dành ra một số thuốc, bố trí thêm một quả nữa ở trên mặt đất, để khi điểm hỏa quả dưới sẽ phát động quả trên cùng nổ. Như thế tiếng nổ sẽ vang dội khắp chiến trường.

TÁM THÁNG VÀ SÁU MƯƠI NGÀY

PHẠM XUÂN NGỌC

*Chiến sĩ đại đội 315, tiểu đoàn 249,
trung đoàn 174, sư đoàn 316*

I. RỜI THANH HÓA

Chúng tôi rời Sánh Lược - Thanh Hoá ngày mồng 10 tháng 10 năm 1953. Già nửa năm sống với đồng bào, ra đi bịn rịn như thể phải xa quê mình vậy. Đồng bào Sánh Lược đưa tiễn chúng tôi ân cần, chu đáo như thể tiễn trai làng nhập ngũ. Người ở, người đi lưu luyến khôn cùng.

Hướng hành quân ngược lên Suối Rút. Thế là vỡ mộng đồng bằng, bởi kỳ huấn luyện vừa rồi chúng tôi được học cả chiến thuật đánh trung du, đánh đồng bằng, bắn máy bay bằng súng bộ binh nên anh nào anh nấy cứ đoán già đoán non và mơ đồng bằng bát ngát. Song "*đâu có giặc là ta cứ đi*". Tập quán ấy đã nề nếp lắm rồi.

Đường quen lối thuộc, chúng tôi đi vui vẻ và hăng hái. Rừng tiếp rừng, núi tiếp núi. Thỉnh thoảng cũng gặp một phố nhỏ lèo tèo, dăm ngọn đèn dầu chập chờn thấp thoáng. Đến ngã ba Suối Rút thì ngược thẳng đường lên Châu Mộc. Ngã ngũ rồi: Lên Tây Bắc!

Đông Bắc đã giải phóng từ những năm 49 - 50. Tây Bắc đã giải phóng năm ngoái (1952), sót lại cụm Nà Sản thì chúng đã rút chạy bằng máy bay. Ngược lên Tây Bắc chỉ còn Thượng Lào. Đánh giặc ở Thượng Lào chắc không khó bằng Tây Bắc năm qua, song Thượng Lào thì còn xa lắm, sẽ gian khổ và đau ốm nhiều hơn, vì vậy trước mắt là phải giữ gìn sức khỏe đảm bảo hành quân. Chúng tôi động viên nhau, ngon cũng ăn, không ngon cố ăn, tranh thủ ngủ, chống ốm đau, bảo toàn quân số. Ngày lại ngày, ngấm mãi vào lòng. Đến tận bây giờ, những buổi chiều rừng, mỗi lần bắt gặp, vẫn còn xao xuyến trong tôi những chiều hành quân.

Mặt trời lặn là chúng tôi đi, mặt trời mọc là chúng tôi tới đích. Chúng tôi đi theo rừng núi, đi trong mưa bụi, sương mờ, đi dưới trăng non trăng già, cũng đôi lần đi cùng đuốc lửa dân công. Khỏe đi, yếu cố đi, đau ốm thì dìu nhau, khiêng nhau mà đi. Mỗi lần phải khiêng nhau là đi tôi lại nhớ ngày vua Quang Trung đem quân ra Bắc, cứ hai người

khiêng một người, thay nhau mà nghỉ để đi được nhanh. Vô lý thật, song có thể cũng như chúng tôi bây giờ, phải đi tới đích, tới đích cả đơn vị không thiếu một người, cho nên phải tìm mọi cách để cùng đi. Chúng tôi kiên trì như trái đất quay, đều đặn như tốc độ mặt trời. Qua Xôm Lôm - Châu Mộc - Châu Yên, qua Cò Nòi, Hát Lót, Mường La, đến Châu Thuận được nghỉ một đêm. Từ khi rời Thanh Hoá, mỗi đêm khoảng 30 cây số, mỗi ngày một công sự, một lán che mưa nắng, trọng lượng mang vác có lúc còn nặng hơn cả trọng lượng người mình. Giả thử mang chấp lại thì có thể chúng tôi đã đào được một đường hầm xuyên thủng trái đất và dăng được một mái cong che rợp bầu trời. Còn bao nhiêu ngày, bao nhiêu đêm thì chúng tôi chẳng nhớ vì bộ đội chỉ có luyện tập, hành quân và đánh giặc, mà hiện tại nhiệm vụ chính của chúng tôi là hành quân. Dọc đường hành quân, chúng tôi chỉ gặp có dân công. Dân công đông lắm, từng đoàn, từng đoàn dài dằng dặc không phân biệt gái trai, lứa tuổi, chúng tôi động viên nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau thật thà và tự nhiên. Thật như hạt gạo, củ khoai, tự nhiên như sông phải có nước, rừng phải có cây, bầu trời phải có nắng vậy. Bộ đội với dân quân cùng nhau ra trận.

II. TRẬN MUỒNG PỒN

Mãi năm 1958, được trở lại đóng quân và kiến thiết Điện Biên, chúng tôi mới thấy rõ được địa hình, mới thấy được đầy đủ mồ hôi và xương máu trong chiến thắng Mường Pồn. Chúng tôi làm nên chiến thắng Mường Pồn còn hơn cả Đặng Ngải dẫn quân tắt núi Âm Bình đánh úp Thành Đô thời Tam Quốc. Điện Biên - Tuần Giáo - Lai Châu, ba đỉnh của một hình tam giác với ba cạnh là ba con đường. Đường từ Điện Biên đi Tuần Giáo dài 80 cây số. Đường từ Tuần Giáo đi Lai Châu dài 100 cây số. Sau khi nhảy dù xuống Điện Biên, địch rút hết quân ở Lai Châu về tập trung lực lượng cho tập đoàn cứ điểm. Trung đoàn 174 chúng tôi có nhiệm vụ chặn đường tiêu diệt cánh quân đó. Chỉ cần ba ngày địch đã có thể từ Lai Châu về đến Điện Biên. Vậy mà lúc đó, chúng tôi còn ở Thuận Châu, phải hai ngày nữa mới đến được Tuần Giáo, thêm ba ngày nữa mới đến được Lai Châu. Muốn đến được Lai Châu, có vừa đi vừa chạy cũng phải năm ngày. Vậy mà chúng tôi đã bất ngờ tiến công tiêu diệt gọn cánh quân của địch ở Mường Pồn cách Điện Biên chừng 20 cây số.

Chúng tôi không được nghỉ lại Thuận Châu theo kế hoạch, mà ngay đêm ấy đã phải hoả tốc hành quân. Đường hành quân bỏ qua Tuần Giáo tắt thẳng vào Xuân Tre, rồi từ Xuân Tre lại tắt

rừng nguyên thủy sang Cò Chạy - Muồng Pôn. Mặt trời, trăng sao, mây gió cũng hồi hã hành quân với chúng tôi. Có một ông già người Mông làm giao liên dẫn lối song chủ yếu vẫn là đi bằng la bàn, rẽ rừng vách núi mà đi. Rừng cỏ ranh, rừng cây bó đóm còn rẽ mà đi được nhưng rừng găng phủ mọc mèò thì phải phát, phải khoét mà đi, đường đi như một chiếc cống ngầm. Gặp rừng vầu chi chít thì phải lên gân lên cốt càng tay đẩy rộng ra mà bước, buông tay sớm một chút cây vầu bật lại kẹp giữa người với ba lô thì tha hồ mà giãy giụa, có lúc sứt đầu mẻ trán. Những vách núi dựng đứng, những bờ vực sâu hoắm, rêu trơn tuột, sây sát khắp người, mệt nhoài nhưng mọi người đều rất vui. Khi sốt ruột hỏi ông già dẫn đường sắp hết dốc chưa, lúc thì ông bảo "còn một khăn mặt vắt vai" lúc thì ông bảo "còn một quăng dao nữa". Vậy mà đi đến mệt lử người chẳng đến. Thì ra đeo con dao ở hông bên phải mà đi, khi thấy mỏi phải chuyển đeo sang hông bên trái, đấy là đoạn đường một quăng dao. Qua suối, rửa mặt cứ để nguyên cái khăn mặt ướt sũng vắt vai mà đi, đi đến lúc chiếc khăn mặt khô khốc, đấy là đoạn đường một khăn vắt vai. Đến cả cái "đi được" của ông già cũng vậy. "Đi được" có nghĩa không phải quay lại tìm đường khác mà thôi. Chúng tôi hai đêm một ngày mới bắt đầu xuống dốc, xuống dốc không dễ gì hơn, vẫn gai vẫn đá, vẫn vực vẫn khe, có điều đã có đôi chỗ mất

được nhìn sang ngọn núi xa xa hoặc một vài chòm mây lơ lửng. Lác đác ở gốc cây này, ở mô đá nọ, chúng tôi đã bắt gặp những mẫu thuốc lá và vỏ đồ hộp của địch. Thì ra chúng đã cho quân canh đến đây. Tụi này có thể đã bị tiền quân ta vơ sạch hoặc không chịu nổi muỗi rừng sương núi đã chuồn rồi. Chúng tôi đi hăng hái hơn. Càng xuống càng dốc. Đôi chỗ đã nhìn thấy dăm bảy nóc nhà và vài ba vạt ruộng. Khoảng năm giờ chiều, chệch về bên phải, súng bỗng nổ nhiều như rang ngô. Thế là chúng tôi thực hiện lệnh thần tốc hành quân. Chạy một mạch năm sáu cây số nữa mới gặp đường Lai Châu - Điện Biên khoảng lưng đèo Cò Chạy. Chẳng kể gai góc, dốc khe, nhiều đồng chí ngã lăn long lóc, khi đứng dậy chẳng nhìn máu chảy đỏ bấp chân mà chỉ vội vàng xem lại súng. Xuống tới đường, chúng tôi được lệnh chiếm lĩnh các chòm đồi hai bên, đào công sự, chuẩn bị chiến đấu với quyết tâm vít chặt ba cây số đường hẻm không cho chúng chạy thoát. Song chúng tôi không được đối mặt với quân thù, vì đơn vị bạn, tiểu đoàn 251, đã giải quyết gọn gàng chiến sự, anh Bế Văn Đàn đã hy sinh anh dũng. Đêm ấy, các đơn vị đều phải bố trí canh phòng cẩn mật. Tuy vậy, nói chung chúng tôi cũng được ngủ ngon lành. Sáng sớm hôm sau được lệnh lùng bắt tàn quân địch. Ngày đầu chẳng có gì. Ngày thứ hai lên mả Na Pheo, bắt được một đoàn gồm một tên quan hai người Pháp, năm tên

nguy và nhiều vợ lính. Bởi không được tiêu diệt địch nếu địch không chống cự nên trung đội một đuổi bắt bọn này khá vất vả vì chúng chỉ chạy người không, còn bộ đội ta thì mang vác nặng. Ngày thứ ba, thông thạo hơn rồi nên nắm, mắng, rêu, cá... đều được chúng tôi thu lượm mang về. Anh Đỗ Văn Chàng, tiểu đội trưởng của chúng tôi trông trẻ hẳn ra. Có thể vì núi rừng này cũng đáng dập núi rừng Cao Lạng quê anh. Xông xáo dọc ngang, phát huy sở trường ngày thơ ấu, anh còn bắt được cả chim rừng và sóc nữa. Chúng tôi nghỉ trưa trên một lèn đá, xa hơn một chút nhiều cô gái miền núi đùa vui cùng suối. Anh Ngẫu ao ước đưa được cây si ven suối về cửa đình làng anh.

Chiều ấy về tới Mường Pồn, không ai bảo ai chúng tôi đều kéo nhau ra thăm mộ anh Đàn. Mộ anh được đặt ngay trên gò đất mà anh lấy vai làm giá súng. Phía đầu mộ có một cây nhỏ, thân gầy và cứng. Không biết tên cây, song tôi cứ định ninh đó là một cây tùng. Phần mộ anh mới vài ngày mà đã có màu hồng của hoa, màu xanh của lá, màu của những cây hoa mới trồng, những cành hoa mới cắm. Nhiều đồng chí đã khắc tên anh lên báng súng: Bế Văn Đàn.

Mường Pồn cách Điện Biên 20 cây số. Hai mươi cây số là tính đến tận đồi A1, trung tâm lòng chảo Mường Thanh, còn thực tế chúng tôi chỉ còn cách

địch khoảng 10 cây. Chỉ một đêm nữa là chúng tôi áp sát quân thù. Có thể chúng tôi sẽ ngược đèo Cò Chạy rồi thẳng đường Bản Tàu mà thọc xuống. Nhưng không, chiều ấy chúng tôi lại được lệnh quay về đường cũ. Thật ngỡ ngàng, con đường hiểm hóc là thế mà giờ lại dễ dàng biết bao. Chỗ dốc vừa đã có bậc, chỗ dốc đứng đã có thang, dân công chuyển gạo sang Mường Pồn, nuộm nượp đi về, bìa rừng san sát lán. Anh Đỗ Văn Chàng vừa bị một cơn sốt rét. Tôi được cùng anh tự do hành quân, không phải theo đội hình của đơn vị. Anh đi chậm, tôi thông thả bước sau anh. Anh Bé Văn Đàn anh dũng hy sinh, tin đã truyền đi xôn xao khắp mặt trận. Tôi hỏi anh Chàng:

- Anh Đàn có được tặng huân chương không?

Anh trả lời, giọng hơi buồn:

- Có chứ, chắc chưa kịp thôi. Nhưng anh ấy không tính đâu, vì đã thích huân chương thì phải lo giữ lấy cái ngực mà đeo.

Châm thuốc, thông thả rít một hơi dài, rồi vẫn cái giọng buồn buồn:

- Khi cần thì mỗi người đều có thể sẵn sàng chấp nhận hy sinh. Song đã là chiến sỹ là phải biết tìm được chiến thắng mà vẫn còn mình. Kháng chiến còn trường kỳ, phải dành dùm súng, dành dùm gạo và tiết kiệm máu xương.

nghe câu hát đó là lòng mình lại xôn xao nhớ một thời ra trận. Thì ra đường ra trận thời nào cũng đẹp, không chỉ đẹp mà còn vui nữa, vui như trẩy hội. Ngày nghỉ đêm đi. Ngày thì thả sức menh mang với núi rừng nguyên thủy, thả sức leo trèo trên những thành đá Cổ Loa thiên tai, thả sức đếm những cọc gỗ Bạch Đằng mà Tổ quốc đang dự trữ. Đêm thì thoải mái đi, thoải mái chạy, thoải mái nói cười. Cũng ngựa xe, cũng quần áo nhưng không như nước như nệm mà như thác đổ về chiến dịch. Dân công Thanh Hoá lên đông quá, quá quen với bộ đội nên các chị rất bạo mồm. Bóng gió, xa gần, bông đùa, trêu chọc, những tiếng cười vui vẻ, giòn tan hoà lẫn núi rừng menh mông.

Sau hai ngày đêm, chúng tôi vào tới Mường Phăng. Mường Phăng cũng cách Điện Biên 20 cây số về phía Đông bắc. Nếu như cắm mũi nhọn của chiếc com-pa vào đôi A1 là điểm tâm, còn mũi kia đặt tại Mường Pồn, rồi quay một cung khoảng 1/4 đường tròn thì sẽ gặp Mường Phăng. Độ dài cung tròn khoảng 30 cây số. Ấy thế mà chúng tôi phải đi vòng vèo, xuôi ngược hơn 100 cây. Chúng tôi gọi đấy là đường chiến dịch. Chúng tôi dừng lại Mường Phăng, bao nhiêu là việc, càng làm càng vội, làm lán trại, thu xếp nơi ăn chốn ở, đào hầm hào, luyện tập, dự trữ hậu cần, làm đường kéo pháo...

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ mở đường kéo

nghe câu hát đó là lòng mình lại xôn xao nhớ một thời ra trận. Thì ra đường ra trận thời nào cũng đẹp, không chỉ đẹp mà còn vui nữa, vui như trẩy hội. Ngày nghỉ đêm đi. Ngày thì thả sức menh mang với núi rừng nguyên thủy, thả sức leo trèo trên những thành đá Cổ Loa thiên tai, thả sức đếm những cọc gỗ Bạch Đằng mà Tổ quốc đang dự trữ. Đêm thì thoải mái đi, thoải mái chạy, thoải mái nói cười. Cũng ngựa xe, cũng quần áo nhưng không như nước như nệm mà như thác đổ về chiến dịch. Dân công Thanh Hoá lên đông quá, quá quen với bộ đội nên các chị rất bạo mồm. Bóng gió, xa gần, bông đùa, trêu chọc, những tiếng cười vui vẻ, giòn tan hoà lẫn núi rừng menh mông.

Sau hai ngày đêm, chúng tôi vào tới Mường Phăng. Mường Phăng cũng cách Điện Biên 20 cây số về phía Đông bắc. Nếu như cắm mũi nhọn của chiếc com-pa vào đồi A1 là điểm tâm, còn mũi kia đặt tại Mường Pồn, rồi quay một cung khoảng $1/4$ đường tròn thì sẽ gặp Mường Phăng. Độ dài cung tròn khoảng 30 cây số. Ấy thế mà chúng tôi phải đi vòng vèo, xuôi ngược hơn 100 cây. Chúng tôi gọi đây là đường chiến dịch. Chúng tôi dừng lại Mường Phăng, bao nhiêu là việc, càng làm càng vội, làm lán trại, thu xếp nơi ăn chốn ở, đào hầm hào, luyện tập, dự trữ hậu cần, làm đường kéo pháo...

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ mở đường kéo

pháo, xung kích được giao thêm khối lượng, còn trung đội bộc phá chúng tôi thì được về địa điểm tập kết để luyện tập thêm. Nhớ lại ngày mới về tiểu đội, các anh nhìn tôi thật lạ lùng vừa như yêu mến, như đắn đo điều gì. Chả là lúc ấy tôi mới một tuổi quân, mười bảy tuổi đời mà chiến sĩ bộc phá thì ít có người dưới ba tuổi quân và càng ít người có thêm ba tuổi quân.

Mức nguy hiểm của một chiến sĩ bộc phá, khi ôm bộc phá vào đồn giặc so với mức nguy hiểm của chiến sĩ ôm bom ba càng lao vào xe giặc hơn kém không nhiều. Thông thường, sau mỗi trận đánh, các đơn vị đều phải lựa chọn những chiến sĩ dạn dày trận mạc bổ sung đủ cho trung đội bộc phá rồi mới nhận tân binh bổ sung cho xung kích. Và cũng thông thường, sau mỗi trận, các đơn vị đều phải bổ sung cho bộc phá nhiều hơn.

Trong công đồn, đơn vị bộc phá phải đảm đương một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là mở đột phá khẩu. Mở được đột phá khẩu là đảm bảo được 50 - 60 % chiến thắng. Ở Thanh Hoá, chúng tôi đã tiếp thu lý thuyết và luyện tập kỹ càng. Lợi dụng bóng đêm tiếp cận địch, triển khai đội hình, chiến sĩ số 1 gài sẵn bộc phá vào hàng rào thứ nhất nằm chờ lệnh phát hoả, chiến sĩ số 2 nhanh chóng tiến đánh hàng rào số 2. Bộc phá nổ, chiến sĩ số 3 nhanh chóng tiến đánh hàng rào số 3. Rồi cứ thế,

cứ thế cho đến khi phá hết hàng rào, chiếm được lô cốt tiền duyên yểm trợ cho đại quân tiến vào đồn giặc. Trong quá trình học tập, tôi mạnh dạn bày tỏ với anh Chàng:

- Đánh như vậy thì không khó, mà nhiệm vụ số 1 thì quá dễ.

Anh không cười mà chỉ rõ:

- Không phải thế đâu, trước khi phát hoả tất nhiên là địch chưa biết ta chọc vào chỗ nào, nhưng khi quả thứ nhất nổ rồi là địch biết và tập trung hoả lực bịt cửa mở. Từ trái thứ 3 trở đi, có khi mấy người lên không phá được một hàng rào. Chiến sĩ số 1, chiến sĩ số 2 thường là phải tiếp tục vòng hai thực hiện những quả cuối cùng, một còn một mất đánh vào lô cốt trung tâm.

Anh nói tiếp:

- Lính bộc phá có trận nào nguyên vẹn, thường là quá nửa hy sinh. Trận Nà Sy năm ngoái, không mở được đột phá khẩu, xung kích phải công bộc phá viên, công thương binh tử sĩ rút trong mưa đạn.

Ở Thanh Hoá, chúng tôi được sư đoàn cấp bằng khen vì học tập đạt kết quả cao. Rồi hành quân, rồi chuẩn bị chiến trường, bây giờ vẫn phải học tập thêm. Chúng tôi học cách đánh ban ngày, giữa thanh thiên bạch nhật mở đột phá khẩu ngay trước mắt quân thù. Văn công sư đoàn thâm nhập

thực tế, xuống ba cùng lính bộc phá chúng tôi. Học tập xong, chúng tôi lại được nhận bằng khen. Chúc mừng chúng tôi, chia tay, văn công hát tặng bài *Ra đi không về*.

Mỗi người ra đi đều mong mang chiến thắng trở về. Song có một thực tế là mỗi người ra đi đều tình nguyện, đều sẵn sàng chấp nhận cái không về. Chiến sĩ bộc phá chúng tôi chưa đến mức phải chấp nhận cái không về ngay lập tức như chiến sĩ lấy mình làm thuốc đốt kho xăng, nhưng mỗi trận đánh ôm một khối 10 - 15 kg thuốc nổ trong tay là mỗi lần chúng tôi chấp nhận không về. Và có lẽ vì thế, chúng tôi chỉ tâm niệm một điều rằng khối thuốc nổ trong tay mình phải nổ, phải làm tan một lô cốt, phải làm tung một hàng rào.

Thời gian cứ vèo vèo, thoát đã qua năm tây và sắp hết năm ta. Quà và thư chúc tết từ hậu phương gửi ra nhiều vô kể, nhiều đến nỗi văn thư tiểu đoàn chỉ kịp đếm rồi chia cho các đơn vị theo quân số. Ngày sung trận sắp đến. Đoàn cán bộ được tập trung lên trung đoàn đi chuẩn bị chiến trường đã về. Nhiều sơ đồ được vẽ, nhiều sa đàn được đắp. Các anh họp liên miên, họp cả đêm. Lương thực thực phẩm, kho nào kho nấy đầy ắp ăm ắp mà ngày ngày chúng tôi vẫn đi lấy thêm gạo nếp. Các trung đội phải cử người xuống giúp anh

nuôi giã giò, gói bánh, làm thịt trâu khô và chằm chéo muối ớt, món nào cũng nhiều. Đến ngày 28-1-1954, thì niềm vui được nhân lên gấp bội, bởi không phải là chuẩn bị cho tết mà là chuẩn bị cho trận tấn công quyết liệt nay mai.

Sáng 28 tiểu đoàn phổ biến kế hoạch tác chiến và giao nhiệm vụ cho các cán bộ.

Chiều 28, trên sa bàn, đại đội quán triệt tỷ mỉ nhiệm vụ cho các trung đội, cho từng cá nhân.

Chúng tôi được nghe giới thiệu sơ bộ cụm cứ điểm phía Đông của địch: khu A, khu C, khu D, khu E. Tiếp đó, chúng tôi được nghe giới thiệu tỷ mỉ về khu A, đặc biệt là đồi A1. Trung đoàn 174 chúng tôi có nhiệm vụ tiêu diệt A1 và toàn bộ khu A rồi thọc thẳng vào hẻm Đờ-cát. Quyết tâm tiêu diệt địch trong thời gian ngắn nhất để kịp ăn mừng chiến thắng và ăn tết với đồng bào Mường Thanh.

Cả ngày 29-1 chuẩn bị, chiều 29-1 xuất quân. Chúng tôi đi, bọc phá, súng đạn, cuốc xẻng, năm ngày bánh trưng, hai ngày lương khô, trang bị đầy người, khá nặng mà chúng tôi đi vẫn nhanh. Chúng tôi đi bằng sức mạnh trong lòng. Đi tắt qua dốc Tà Lèng. Đêm ấy, tại khoảng giữa Noong Bua và Khe Chít, chúng tôi đã dàn xong trận tuyến kẹp lấy A1, rồi tranh thủ ngủ. Chúng tôi ngủ ngon

lạnh. Hầm sâu, ẩm và ít muỗi đã che chở chúng tôi. Trong giấc ngủ, tôi nghe được tiếng ai đó nói:

- Ngày Ba mươi tết quân Tây Sơn mới vượt sông Gian Khẩu, mồng ba đánh Hạ Hồi, mồng bốn đánh Ngọc Hồi, Khương Thượng, mồng năm ăn tết ở Thăng Long.

Sáng hôm sau, 30 -1, nhìn xuống khu Đông, đồi A1 trở trụi một màu trắng bệch trong sương mù. Phía trước A1 là một quả đồi đen sì, sau này chúng tôi gọi là đồi Cháy. Chiều 30-1, chúng tôi tiếp tục xuất quân. Nhưng thật lạ lùng, hướng hành quân ngày càng quay lại. Chúng tôi lại quay về Mường Phăng. Tuy đã được giải thích cặn kẽ tình hình mới, so sánh chính xác tương quan lực lượng giữa ta và địch, thấm nhuần triệt để phương châm *đánh chắc, tiến chắc*, song những ngày ăn tết ở Mường Phăng, chúng tôi vẫn nao nao nuối tiếc không được đón giao thừa trên nóc hầm Đờ-cát.

Trong một lần đánh giáp lá cà, anh Hoàng Văn Nô đã anh dũng hy sinh. Mũi lê, báng súng của anh đã một lúc diệt năm tên địch. Trúng đạn rồi, anh vẫn đang hoàng tư thế xung phong. Giặc hoảng sợ cứ nhằm bắn anh, vừa bắn vừa lùi rồi bỏ chạy. Anh không đuổi theo, chỉ đứng uy nghi như tượng dưới tán cây cao giữa đỉnh đèo.

Ba mươi tết, anh Tô Vĩnh Diện đã hy sinh.

Pháo đứt dây tời từ từ trôi xuống dốc. Không chịu buông, anh níu càng lái pháo lại hy vọng sẽ đưa được pháo xuống vòng đường yên ngựa. Pháo đã theo anh một đoạn dài rồi ngoặt vào cua. Không ai trông thấy anh lăn vào chèn pháo mà chỉ được nhìn anh khi pháo đã dừng, bánh phía trong kẹt vào vách đá, bánh phía ngoài nửa vòng lăn tiếp chèn lên anh.

Chúng tôi được trang bị thêm lựu đạn, những quả lựu đạn chày dài ngoẵng, không có túi đeo, khắc phục mỗi người một cách, phần đông là lấy giang đan rọ trực tiếp vào bầu giang, luồn dây lưng đeo ngược. Một buổi sinh hoạt ở rừng, lựu đạn của anh Sự mắc rễ cây xoè lửa, anh đã xoay lựu đạn về trước rồi nằm úp xuống, anh chấp nhận một mình cái rủi ro để tránh cho đồng đội những hy sinh.

Đường xuống dốc bản Mông thẳng hẹp và sâu hút. Anh Cầu dừng lại buộc dây giày, vì chân anh dẫm lên, một tảng đá thành linh lăn xuống. Anh đã nhào người theo ôm ghì tảng đá lại. Cả đá, cả người lăn ngang xuống vực để chúng tôi thoát nạn đá chèn.

Các anh Bế Văn Đàn, Hoàng Văn Nô, Tô Vĩnh Diện được Nhà nước truy tặng anh hùng, dũng sỹ. Anh Cầu, anh Sự và bao người nữa tuy không được truy tặng huân chương nhưng đối với chúng tôi các

anh đều là những anh hùng. Mất các anh, quả là đau thương vô hạn.

Ăn tết xong, chúng tôi tiếp tục hành quân vào trận địa. Lại Bản Mòn, Tà Lèng, Đồi Xanh, Khe Chít. Lần này, chúng tôi xuống sâu hơn, xuống sát bìa rừng cho tiện việc đào hào làm trận địa. Tiểu đội nối tiểu đội, tiểu đoàn nối tiểu đoàn thành những đường ngoằn ngoèo kéo từ bìa rừng ra tận chân đồi Cháy. Nhiệm vụ trung tâm của chúng tôi lúc này là đào hào. Cả mặt trận dồn hết sức lực vào công việc đào hào. Những đơn vị, những cá nhân có công cụ tốt, đạt năng suất cao đều được khen thưởng. Khi địch phát hiện ra, cứ đầu hào đào tới đâu là pháo chúng đập vào đấy nên càng đào ra đồng trống càng khó khăn hơn. Đã có thương vong nhưng chúng tôi không nản. Chúng tôi lao động kiên trì, nhẫn nại.

Hào đã vươn tới chân rồi lượn nghiêng đồi Cháy, sắp chạm vào A1. Càng gần địch, càng quyết liệt hơn. Đêm ta đào, ngày địch lấp. Chúng dùng cả pháo để lấp hào. Thế là đêm phải kìm chân địch để đào hào, ngày phải chặn chân địch để giữ hào. Thêm nhiều đồng chí hy sinh. Bây giờ hy sinh để mai bớt hẳn thương vong. Đành phải chấp nhận. Cứ việc mài xẻng cho thật chắc, thương tiếc anh em, đồng đội là ở đó.

IV. ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN

Tôi được tiểu đoàn trưng dụng vào đại đội cán bộ khung đi nhận tân binh ở Tuần Giáo. Tôi đã qua tuổi 18, lại đọc được, viết được nên được đại đội trưởng Chu Văn Dân chọn làm liên lạc. Lại Đồi Xanh, Khe Chít, Tà Lèng, đến Bản Mòn, chúng tôi gặp đoàn văn công sư đoàn. Anh chị em văn công hát tặng chúng tôi bài *Qua miền Tây bắc*. Qua Nà Tấu đã là trung tuyến. Đường Trung tuyến độ này yên tĩnh lạ, có lẽ vì hậu cần chuẩn bị đủ rồi. Đường ít người qua lại, lán dân công phần nhiều bỏ trống. Các kho trạm cũng chỉ vài chiến sĩ bảo vệ và dăm người dân công thường trực đưa hàng lên xuống ô tô. Là đơn vị đi công tác lẻ, chúng tôi đi ban ngày. Qua suối trong được xem cá lội, gặp cảnh đẹp cũng được dừng chân. Trang bị lại nhẹ nhàng nên ngoài khẩu súng ngắn, tôi mang hộ anh Dân tất cả. Về đến Xuân Tre, một đoàn xe vận tải nguy trang kín mít sát ta-luy. Các anh lái xe đang ăn trưa bên rìa suối. Anh Dân lại phải làm việc như lần gặp văn công. Lần này thì không được nghe hát nhưng chúng tôi lại được nghe nhiều chuyện phẩn khởi ở địa phương. Thú vị nhất là chuyện của anh Hà ở đèo Pha-đin. Địch rắc rất nhiều bom nổ chậm nhưng chẳng dọa được ai. Vì bom nổ chậm lại tính chẵn giờ, nghĩa là chúng ném bom xuống lúc 1 giờ thì chỉ nổ vào khoảng 2 hoặc 3-4 giờ, còn giữa các

khoảng giờ ấy thì cứ việc thoải mái mà đi. Có lần các anh còn chui cả xuống lỗ bom nổ chậm để tránh máy bay chúng nữa.

Tuần Giáo không rộng nhưng nhằm đúng ngã ba đầu đường chiến dịch. Tân binh chúng tôi được tiếp nhận gồm ba nguồn: thương bệnh binh ở các trạm quân y đã hồi phục sức khỏe, chiến sĩ nhập ngũ tháng 9-1953 và những thanh niên xung phong tình nguyện nhập ngũ. Công việc suôn sẻ. Chúng tôi hành quân trở lại chiến trường. Về đến trung đoàn thì tôi phải vào quân y viện vì sốt rét. Đêm quân ta tiêu diệt cứ điểm Him Lam tôi chỉ được nghe nhiều tiếng súng nổ. Cứ điểm Độc Lập bị diệt, Bản Kéo đã đầu hàng. Chiến dịch đã mở màn, khu Tây bắc thế là xong rồi, chỉ còn khu Đông. Tôi đã hai lần xin ra viện mà không được. Đồng đội đến thăm, các anh kể chuyện đi săn rất vui. Săn Tây thì hoạ hoằn mới vớ được một thằng, săn dù thì dễ hơn. Trước thì phải giữ nguyên kiện hàng nhập kho. Nhưng sau dù của chúng tôi hơn nên kiện nào cũng vớ. Dịch bắn mất nhiều trâu nên đồng bào thả trâu vào rừng cho bộ đội săn. Săn được con nào đều phải báo cho hậu cần để thanh toán với địa phương. Đi săn trậu có khi còn được cả nai và hoẵng nữa. Các anh mách tôi lúc ra viện phải xin giấy về thằng tiểu đoàn thì mới không bị điều đi đơn vị khác.

Khi được ra viện, về đến tiểu đoàn thì đại đội 317 của tôi, đại đội chủ công tăng cường, quân số 182 người đã sắp xếp đâu vào đấy cả rồi. Tôi được điều sang đại đội 315, thê đội 3 của tiểu đoàn và được giao nhiệm vụ tổ trưởng tổ 3, tiểu đội 3, trung đội 3. Nhận nhiệm vụ rồi, tôi tranh thủ về thăm đơn vị cũ. Anh Cẩn nhìn rất kỹ đôi giày rách mướp của tôi. Tôi vội nói:

- Giày của anh cho, em vẫn cất trong ba lô, dành để leo A1.

Anh cười vui vẻ. Khi tôi về anh lấy ra hai quả mỏ vịt và dặn:

- Cũng vừa kịp, sắp sửa rồi đấy. Món này là tiểu đội kiểm riêng tự trang bị thêm, đây là phần cậu.

Mắt ta sáng, chí căm thù bảo vệ đồng quê ta tiến bước. Giọng hát từ đâu đó mênh mang vang vọng khắp rừng, Tối ấy, tôi nói thật với anh Ngưu, tiểu đội trưởng mới của tôi:

- Thực tình em vẫn muốn về đơn vị cũ.

Anh Ngưu nhẹ nhàng:

- Tâm lý chung là thế. Từ chiến sĩ được điều về đây làm tiểu đội trưởng mà tớ cũng không muốn rời đơn vị cũ. Có điều, đồng đội ở đâu chẳng là anh em. Cố gắng phấn đấu xây dựng tổ.

V. NGÀY 30 THÁNG 3

Sáng 29-3-1954, tiểu đoàn phổ biến mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của trận đánh. Đại đội trưởng Bế Văn Cư thay mặt 182 cán bộ, chiến sĩ đơn vị chủ công nhận cờ Quyết thắng và tuyên thệ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Tiếp theo là liên hoan văn nghệ, chương trình trước giờ ra trận của văn công. Được ngồi xem thoải mái, anh Truyền dịch đến chỗ tôi:

- Độc lập, hoà bình là một trận này thôi, đừng để không công nhé!

- Em là thê đội 3, lại ở tổ cuối cùng.

- A1 là rắn đấy, thê đội 3 cũng không ngon ản đâu, trang bị đầy đủ chưa?

- Theo cơ số quy định thì em đủ rồi, chỉ thiếu một bông hoa.

Anh cười:

- Nhớ dai thế, này, anh Chàng vẫn chia cho cả cậu.

Anh mở bao đạn lấy cho tôi một gói thuốc lá.

Trên sa bàn, chiều 29-3, tiểu đoàn giao nhiệm vụ cho đại đội. Sáng 30-3, đại đội giao nhiệm vụ cho trung đội.

Chiều 30-3, khoảng 2 giờ, sau một trận mưa to

và khá dài, tổ tôi được cử đi trước để dọn đường hào, chủ yếu là chặt rễ cây còn chặn ngang hào khi làm trận địa, sợ gây tiếng động lộ mục tiêu các đơn vị còn để lại. Hoàn thành rồi, trú tại đầu hào chờ tiểu đoàn qua hết, nhập vào cuối đội hình, đúng vị trí của tổ mình.

Tôi bóc thuốc lá chia cho anh em mỗi người một điếu, còn trao cả cho anh Ngưu thay lời hứa hẹn rồi xuất kích. Có hai nhiệm vụ, một là đi trước để dọn hào, hai là đi sau để dọn chiến trường. Nhiệm vụ nào cũng quan trọng, phải có quyết tâm mới hoàn thành được. Mười bốn rễ cây to, hai đoạn hào sứt, phải nhanh tay mới kịp. Qua suối cạn, hào nông dần, đến đầu hào chỉ còn ngang thắt lưng. Các anh trinh sát hay cảnh giới đã đào thêm một ngách hào ngang, lợi dụng một rặng cây, thấp tầm đầu gối xén gọn từng lỗ để quan sát A1. Tổ chúng tôi trú quân chờ ở đó. Một đồng chí hỏi tôi về cái vệt đen ở lưng đồi. Tôi nhìn A1. Từ đầu hào đến hàng rào thứ nhất là một bãi trống, cự ly khoảng 150 m. Giữa bãi trống có một bờ đất chạy ngang, cao to hơn bờ ruộng. Tôi chú ý đến cái vệt đen, rộng đến chục mét quãng lấy lưng đồi. Theo sa bàn thì đây là hàng rào, mà đúng là hàng rào thì thật khó phá. Bao nhiêu bộc phá cũng không vừa. Pháo ta bắt đầu bắn vào A1. Tuy không nhiều lắm song cũng dồn dập, dày đặc khắp đồi. Lần đầu tiên được trông thấy pháo ta trút xuống đầu giặc, chúng tôi

như được tiếp thêm sức mạnh. Bộ đội đã lên, đầu tiên là khẩu đội cối 60 ly, các anh hồi hả gọt bệ đặt súng rồi ngắm thẳng lô cốt tiền duyên bắn một quả phi lôi. Đạn to, giạt mạnh, đế lún, nòng bị ngựa bay thẳng lên trời rồi loang loáng bay xuống. Chúng tôi nằm rạp xuống hào. Bộ đội tiếp tục tiến lên, vừa kín được khúc hào sau lưng thì pháo địch phản kích. Chúng bắn như mưa về phía sau đồi Cháy. Chúng tôi ngồi giữa, pháo nổ ở hai đầu. Cứ chờ mà không thấy bộ đội ta lên tiếp. Mãi tới nhá nhem tối mới thấy tiểu đội trưởng tiểu đội 3 trung đội bộc phá chạy lên báo cáo:

- Quân số tiểu đội 12 khi qua suối cạn, bị pháo kích thích, bộc phá nổ theo, tổ 3 tiểu đội 1 và cả tiểu đội 2 đã hy sinh, tiểu đoàn đang chọn người bổ sung.

- Pháo đã chuyển tầm, tất cả theo tôi, tiến!

Đội bộc phá băng băng vượt qua bãi trống, quả phi lôi ban chiều bắn không trúng lô cốt tiền duyên song rất thẳng hướng, chỗ bờ đất bị phá đã thành cái cống định hướng quân lên. Bộc phá đánh rất đẹp, sáu quả liên nhịp nhàng đều đặn. Có điều các quả sáu, bảy, tám như nổ cùng một chỗ. Tôi nghĩ tới cái vành đen đen. Quả thứ chín lâu hơn, nổ mạnh hơn nhưng vẫn chỗ ấy rồi thôi hẳn. Một tổ bộc phá nữa vụt lên. Năm quả nữa tiến dần lên nhưng không được nhịp nhàng như trước nữa. Và cuối cùng tưởng như năm, bảy quả nổ liên một lúc.

Một cánh cung lửa loé sáng cả một vùng đồi. Ba phát pháo hiệu vút lên. Đột phá khẩu mở xong rồi, song chờ mãi mà không thấy bộ binh tiếp chiến. Một lúc sau, liên lạc chạy từ trên đồi chạy xuống, vừa tới đầu hào gặp được cán bộ:

- Báo cáo Chính trị viên, đột phá khẩu mở xong rồi!

- Xuống cáo cáo anh Cư ở bên kia suối cạn.

Chính trị viên Bùi Tố Tọa vừa trả lời vừa dẫn bộ đội xung phong. Thông thường trong khi các chiến sỹ bộc phá làm nhiệm vụ thì xung kích đã chuẩn bị sẵn sàng chờ pháo hiệu là ồ ạt tiến vào trung tâm. "Trận này sao lạ vậy?", tôi nghĩ thầm trong khi xung kích vượt qua bãi trống, từng đội, từng đoàn ngắt quãng không liên tiếp đội hình. Súng bộ binh và lựu đạn đã dồn dập nổ, dăng kín nửa vành đồi, đang tiến dần lên đỉnh. Pháo địch rút tầm, bắn chặn bãi trống trước mặt tôi. Vẫn nhiều tốp chiến sỹ băng qua. Pháo chúng chặn bãi trống ngày càng quyết liệt. Khoảng một tiểu đội nữa vọt lên. Trụ lại đầu hào, tôi hỏi, các anh trả lời: 317!

- 315 đến đâu rồi!

- Tiểu đoàn lên cả rồi còn gì, tránh pháo suối cạn bọn mình vòng hơn xa nên bị chậm.

- Đằng sau còn không?

- Có còn cũng lẻ tẻ thôi.

- Đoạn này pháo nó chặn không kém gì suối cạn đâu

Lấy chỗ đất vỡ làm chuẩn, cứ thấy pháo nổ là lên, nó vừa nổ xong lên thật nhanh thì lộn. Các anh chạy vùn vụt trong mưa pháo, trong nhoang nhoáng ánh lửa. Tôi bảo anh em chuẩn bị, nhắc anh em bám chắc đội hình: Vọt tiến!

Qua bờ đất rồi. Một loạt pháo rùng đất. Nhói giữa đỉnh đầu. Tôi chạy một mạch đến lô cốt tiền duyên. Xem kỹ vết thương, một mảnh đạn bằng hạt đậu xuyên qua mũ nan giữa đỉnh đầu rơm rớm máu. Tôi nhìn lại, không có ai lên. Sáng ánh đèn dù, từ cao nhìn xuống, dọc đường tiến quân qua bãi trống mờ đen như bờ ruộng, đã nhiều đồng chí hy sinh.

Trên đỉnh đồi, lựu đạn nổ liên hồi kỳ trận. Súng bộ binh chỉ thỉnh thoảng vài loạt. Trận địa chưa mất hẳn mà pháo chúng quật vào đồn không khác gì bãi đất trống. Lạ thật! Chưa trận nào như trận này. Đơn vị ở chỗ nào? Dựa vào nhiệm vụ tiểu đoàn giao cho từng đại đội trên sa bàn, đội A1 được chia vào ba khu A, B, C. Tiểu đoàn bạn từ phía Nam đánh chiếm khu C. Tiểu đoàn tôi từ phía Đông lướt qua đội Cháy đánh chiếm khu A. Chiếm được khu A rồi 317, 316 nhanh chóng xây dựng trận địa phòng ngự tuyến đỉnh đồi. Chuẩn bị đánh xung phong và yểm hộ cho 315 lượn theo sườn đồi bên phải đánh chiếm khu B. Chiếm được khu B

rồi, 315 tổ chức phòng ngự tại chân đồi phía Tây chờ lệnh. Tôi luôn theo ngách hào bên phải. Những đường hầm tôi đã đi qua chỉ là hào đất, bên trên lát lá cây rừng phủ đất dày 30-40 phân. Những ụ súng và lô cốt cũng chỉ là gỗ kê đắp đất, tuy vậy rất hiểm bởi nó được chụp lên đầu một nón dây thép gai bùng nhùng có bán kính 5-10m, ở trong nhìn và bắn ra được, ở ngoài nhìn không thấy lỗ châu mai, thủ pháo ném vào nẩy ra, bộc phá nổ dăng lên hạ xuống. Không có pháo bắn thẳng thì quả là khó phá. Rẽ vào ngách hào bên phải, tôi đi ngoằn ngoèo qua mấy đoạn chữ chi. Chợt có người hỏi:

- Đơn vị nào đấy?

- 315.

- Máy người ?

- Một.

- Lên đây, đi sát thành hào bên trái.

Tôi men lên, anh cũng chỉ có một mình.

- Đầu kia chúng có vài tên, mình đã cho nó một quả lựu đạn nhưng lựu đạn dài ngoẵng, vấp lung tung, nổ giữa chừng.

- Sao anh không nắm bầu ngang mà ném?

- Hết mất rồi.

- Em có hai quả mỏ vịt.

- Thế thì tốt, đưa cho mình một quả.

Chờ dứt loạt tiểu liên, anh nhào tay quăng lựu đạn dọc hào. Lựu đạn nổ. Tôi ném tiếp. Tôi ném thia lia, lọt thỏm, không vấp vấp gì. Lựu đạn vừa nổ anh đã ở đầu hào đằng kia. Thêm hai phát súng ngắn nổ danh và gọn. Tôi vọt sang, anh đang đẹp xác chúng nó để lấy lối đi. Qua vài ngách hào nữa, tới một ngã ba, anh bảo tôi:

- 315 về phía ấy. Chúc đồng chí lập nhiều chiến công!

Tôi lại rẽ theo ngách hào bên phải, còn anh chắc cũng đang tìm đơn vị "Không thể để anh lại một mình". Tôi tự nhủ nhưng một loạt tiểu liên từ đằng kia bắn lại. Trong ánh lửa, tôi nhìn được cả vách hào bên phải, đất rơi lả tả. Thêm một phát súng trường bắn dọc.

Qua mấy ngách hào nữa, phía trước lựu đạn tưởng như nổ cả bè. Một tuyến hào chạy theo đỉnh đồi, một hệ thống ụ súng hướng về phía Đông xoáy vào đột phá khẩu. Khoảng chục chiến sĩ lấy ụ súng sau lưng làm điểm tựa đang đánh địch phản xung phong. Nhặt ném, nhặt ném, các anh ném lựu đạn nhanh và liên tục. Dưới sườn đồi, địch đông nghịt, xì xồ, láo nháo. Lựu đạn xếp la liệt trên miệng hào. Lựu đạn chày tháo nắp sẵn, lựu đạn mỏ vịt xếp quay đầu vợ rất tiện. Thế là tôi cũng ném, nhiều mấy cũng không vừa. Địch lui rồi tôi mới vào được với các anh.

- Cậu vừa chọc sườn nó đấy hả? Khá !

- Không, tôi vừa lên thấy các anh ném cũng ném thôi

- Cả cậu nữa mới là 13, bị thương 7, còn 6

Anh Nhắm chia sáu người làm ba đội, tôi và anh Mễ lại về chỗ cũ của tôi, mỗi người một ngách hào. Lần này, chúng tỉnh hơn, đèn dù pháo sáng lung củng đầy trời, trận địa sáng như ban ngày. Anh Nhắm nhắc to: ném thấp tay thôi! Nhưng không kịp, chúng đã trông thấy tay anh Mễ, cùng lúc lựu đạn năm, sáu quả rơi xuống. Cũng may, anh chỉ dính một quả lựu đạn hơi, thương tích đầy người, song không có vết nào nguy hiểm. Chúng đã thương vong nhiều, đội hình ngày một thưa.

Lại mưa pháo. Hầm hào khét lẹt, anh Nhắm ấm ức:

- Mẹ nó, chỉ cạy nhiều pháo!

Đợt này chúng dùng cả pháo tầm gần, cùng các cỡ súng từ chân đồi bắn lên, thấp cao, thẳng chéo. Chúng bắn bạt mạng. Chúng tôi không ngóc đầu lên được. Anh Nhắm nói:

- Cứ kiên trì, kệ nó, nó không khoác được cả kho đạn trên lưng đâu.

Thật vậy, mãi rồi chúng cũng chán tay, chỉ còn một khẩu pháo và một khẩu trọng liên nào đó, cứ

nhằm chỗ anh Nhâm mà bắn. Chợt nhìn thấy, tôi gọi anh Nhâm: "Ra đây mau!"

- Tăng à? Đánh thế nào?

- Chưa được học, song như Cù Chính Lan thì cứ thủ pháo quăng vào xích hoặc leo lên nóc nhà thả xuống thùng.

- Nó nghiêng mình không?

- Ngồi dưới hào nó không nghiêng được, cho nó qua, bám đuôi trèo lên nóc.

- Còn bộ binh chúng đi sau?

Tôi chưa nghĩ được gì, anh đã ra lệnh:

- Tất cả gom thủ pháo, bộc phá đánh xe tăng.

Rồi anh quay lại bảo tôi:

- Địa hình dốc thế này, thủ pháo chặn đầu, nó không dám lên đâu!

Đúng là chỉ còn cách chúng tôi 20- 30m, nó đã phải dừng lại. Phía sau xe tăng, lựu đạn bỗng nổ dồn dập, bộ binh của chúng rối loạn địa hình, nằm bẹp xuống đổ đạn như mưa vào cánh phải.

- Cừ thật, họ chui ở đâu ra thế?

Không kịp trả lời, tôi vội giật tay anh làm hiệu. Từ phía trái chúng tôi, một chiến sĩ chạy xô vào xe tăng, nhưng mới nửa chừng đã ngã. Lại một chiến sĩ nữa, anh đã trèo lên được nóc xe. Từ lúc ấy,

chiếc xe tăng cứ rú lên rè... rè.. Chẳng hiểu nó làm cái trò gì. Một lúc sau, người thì bảo ba-dô-ka, người thì bảo thủ pháo, một tiếng nổ rầm, một chớp lửa lóe trên nóc xe, vừa đủ sáng cho tôi thấy anh nhào xuống đất. Địch tan, anh Hoàng Văn Xê liền tìm trong túi ngực các anh mảnh giấy ghi họ tên địa chỉ nhưng không thấy gì ngoài một khẩu tuyn. Anh Nhâm bảo tôi:

- Lựu đạn sắp hết rồi !

Mất liên lạc rồi, các cụm phòng thủ tự động như chúng tôi xem ra cũng đã ít dần. Có còn lựu đạn thì sáng ra cũng không trụ được. Địch còn đông lắm, phải tiết kiệm máu xương, tôi dè dặt trả lời anh:

- Cử hai người đưa thương binh xuống trước.

Thương binh nhẹ vẫn mang đầy đủ như ra trận, các anh bị nặng hơn lựu đạn cũng đầy người. Nhìn các anh dắt díu nhau luồn xuống hào ngầm, tôi cứ đứng im như tượng. Anh Nhâm bảo tôi:

- Đừng có thừ ra thế, lựu đạn đủ chục và đạn đầy bao chưa?

Không thấy súng nổ phía sau, chắc thương binh đã rút an toàn và trời đã tờ mờ sáng. Trận địa im ắng mà vô cùng căng thẳng. Anh Nhâm ra lệnh: Ta đi thôi! Chúng tôi luồn nhanh theo ngách hào ngầm ngổn ngang xác giặc. Xuống đến lô cốt tiền duyên, một thương binh còn ngồi trong đó.

Chúng tôi định công anh về, anh bảo không cần. Biết mình không qua được, anh yêu cầu để hết lựu đạn thủ pháo lại cho anh, mà tôi thấy anh đã có một bọc to rồi. Anh Nhâm giật tay, tôi quay lại, hai toán địch khá đông chỉ cách chúng tôi chừng 100m.

- Nó vu hồi mình đấy, nhưng hụt rồi.

Đồng chí thương binh rút súng ngắn đặt trước mặt rồi nghiêm nghị:

- Để chúng đấy, các đồng chí rút ra hướng đôi Cháy, vọt tiến!

Chúng tôi chạy như bay qua bãi trống. Súng và lựu đạn dồn dập nổ sau lưng. Nhảy được xuống hào, tôi kéo luôn anh Nhâm vào cái ngách hào mà tôi đã trú cả chiều qua. Nhìn lại, địch áp sát lô cốt rồi. Một chớp lửa rực sáng, một cột khói màu hồng, một tiếng nổ dữ dội. Anh Nhâm ôm chầm lấy tôi, chặt tới mức tôi không cựa quậy được.

VI. KHOẢNG GIỮA HAI LẦN TẤN CÔNG A1

Tiểu đoàn 249 chúng tôi, sáu trăm người không mất cả đâu. Nhiều người còn thất lạc, nhiều thương binh nhẹ đang điều trị và cũng nhiều người không dính gì súng đạn, chỉ thép gai cào chọc cũng nát bàn chân. Cả tiểu đoàn dồn lại chỉ còn một trung đội, tiếp tục xuất quân bao vây A1. Khúc hào

suối cạn tử sĩ còn nhiều, pháo địch hất đất trùn nham nhỏ, chúng tôi phải chạy lên bờ sang đồi Cháy. Tôi và anh Nguyễn Thế Ba chột dưới chân đồi Cháy. Pháo địch âm âm sau lưng. Cách nhau vài chục thước mà pháo địch lấp hào chỉ còn nông như một chiếc hố nằm. Song đã trót xuống rồi cũng đành phải nằm một lúc. Lát sau lại luồn lên chỗ cũ, ngõ ở đây là công sự sâu hơn. Nào ngờ những công sự chúng tôi ngồi lúc ấy, pháo địch cũng san bằng. Anh Ba nhận xét:

- Hình như chúng bắn theo toạ độ.

Tôi nhìn quanh, đúng thật, vùng điểm nổ khá tròn, bán kính chừng trăm mét. Tránh cái vòng tròn ấy, chúng tôi luồn hẳn lên phía trước đồi, quả nhiên an toàn, vừa cảnh giới vừa thay nhau ngủ được. Đồi A1 vẫn trơ trơ trước mặt, nhưng đã nát nhàu, ta bao vây dưới chân đồi, địch cũng co lại chỉ chột từ đỉnh đồi về phía bên kia. Phía trước đồi là một vành đai trống. Chiều mỏng 1-4, được lệnh rút về vị trí tập kết, vừa ra khỏi suối cạn, chúng tôi đã gặp đơn vị bạn vào thay. Tình cờ gặp anh Kim, anh bảo là vừa gặp Lãm. Tôi với Lãm là con chú con bác, cùng một tuổi, cùng nhập ngũ một ngày. Thì ra trận Nà Sy năm ngoái, Lãm bị thương được đưa về quân y của Bộ. Khi ra viện, cậu khai luôn là lính 308 để được về sư đoàn chủ công. Móc gói kẹo cầm trong tay, tôi vội vã quay lại gọi to: Lãm ơi!

Nghe tôi gọi, Lãm trả lời to:

- Anh Ngọc đấy hả? Em đi nhé!

Đơn vị Lâm đang phăng phăng vượt qua khúc rào suối cạn. Tôi ngẩn ngơ quay lại, đưa ngay kẹo cho một đồng chí vừa tới.

- Chiến lợi phẩm hả? Ừ, kẹo này thì ăn, kẹo kia thì không ăn đâu!

Sau một đêm ròng rã cũng không giải quyết xong A1, đơn vị bạn rút đi Chúng tôi lại bao vây và củng cố đường hào. Vượt qua suối cạn, đoạn hào mới được đào vòng ra ngoài bãi pháo. Đoạn suối cạn cũ chúng tôi bàn nhau đắp điểm thêm. Anh Chàng, anh Cẩn, anh Ngẫu, anh Truyền nằm lại cả nơi đây, nhưng không biết rõ chỗ nào, riêng anh Đôn tổ 1 thì chiếc giày cao cổ vẫn nhô lên. Vĩnh biệt các anh không một phát súng chào, chỉ những xẻng đất đầy nâng niu, gượng nhẹ. Anh Độ hỏi tôi:

- Có sai chính sách không?

- Không đúng được thôi chứ không sai vì ta không muốn thế, vả lại chinh phu tử sĩ mấy người.

Cả đại đội trưởng và chính trị viên đại đội 315 của chúng tôi đã hy sinh, bây giờ anh Hải Bằng là đại đội trưởng, anh Thái Bá Tấn là chính trị viên nói:

- Trong tình hình hiện tại, chúng ta không có điều kiện thu lượm, chôn cất chu đáo các đồng chí đã hy sinh, song không phải gọi hồn. Hồn các đồng chí ấy ở ngay trong hồn chúng mình, nếu chúng

mình cũng tiếp tục hy sinh thì đến ngày độc lập, ta nhớ kéo nhau về Hà Nội nghe " Đại cáo Bình Tây".

Biết vậy mà không sao ngủ được, tôi cứ nghĩ miên man, từ thuở vua Hùng hơn bốn nghìn năm dựng nước, có đời nào không phải chống xâm lăng. Hơn một nghìn năm Bắc thuộc, chúng đã giở bao thủ đoạn tàn bạo và thâm độc để đồng hoá mà Việt Nam mình không chịu hoá Vân Nam. Vậy mà mới hơn một trăm năm, chúng đã hý hửng gọi Việt Nam là Đông Pháp. Đời đời tên tuổi những anh hùng, từ Đức Thánh Gióng đến vua Quang Trung. Ấu thơ đã được học rồi , song mãi đến bây giờ tôi mới hiểu thêm được một điều là những dòng tên ấy đã mang trong lòng nó hàng triệu triệu dòng tên, không chỉ những anh hùng vô danh mà còn cả những anh hùng mà độ dài của cuộc đời không đủ để hoàn thành sự nghiệp.

Trong những ngày ấy, tôi cứ ngẩn ngơ quên lãng. Anh Thái Bá Tấn dặn anh em phải thường xuyên chăm sóc, khuyên nhủ tôi. Một mảnh đạn con ngõ chẳng là gì mà cái đầu của tôi buốt hần lên, cứ lù lù nhọt bọ. Đành phải đến quân y. Không có thuốc gây tê, chích mỗ gấp được nó ra. Đồng chí quân y bỏ vào lòng bàn tay tôi, vui vẻ:

- Cũng sút một tí xương, giữ lấy làm kỷ niệm.

Một chị dân công nhận ra chồng sắp cưới khi anh bị thương rất nặng nhưng chị vẫn mang anh

đi. Chị không khóc, chỉ thấy vai chị rung rung không đúng nhịp chân, không đúng nhịp đòn. Tôi hỏi chị:

- Chị định đưa anh về đâu?

- Thọ Xuân!

- Không kịp đâu, về quê thì kịp.

- Kịp sao được - một chị khiêng đầu cáng đang trước vắn lại tôi

- Đất nước này đâu chẳng quê anh

- Thọ Xuân trước sau anh vẫn kịp về.

Chị ngắt lời chúng tôi một cách dứt khoát.

Tôi không đưa anh thêm nữa, chỉ ngắt một bông hoa rừng cài lên đầu cáng rồi đứng lặng nhìn theo. Về đâu? Chắc chị sẽ đưa anh về một nơi nào đó gần đây thôi. Vết thương trên đầu tôi rồi sẽ lành nhưng vết thương trong lòng chị có bao giờ lành được. Một anh thương binh bị một viên đạn xuyên qua đầu chạm não. Tỉnh tỉnh, mê mê, có lúc tâm thần. Chị hộ lý cứ ôm anh mà khóc. Nước mắt chị cũng có lúc làm anh tỉnh lại:

- Khóc làm gì? A1 xong chưa?

Thế rồi anh đi hẳn, chị ôm anh, ngây dại, sưng sờ như cả hai đều mất. Chị không biết tên anh, anh không biết tên chị, mà sao da diết ân tình.

Vết thương đã lành, tôi ra viện. Tiểu đoàn đang

củng cố tổ chức tại Mường Phăng. Pháo địch vẫn nổ cầm canh dọc đường. Kệ nó, có gì đâu, nếu nó giã trứng đầu mình thì chả có gì ùng oàng hết. Còn đã nghe sìn sịt thì cũng qua mình hàng chục mét rồi, còn khi đã nghe đạn bay xoèn xoẹt, vù vù thì cứ việc bắn, bắn cho vui. Thỉnh thoảng, máy bay chúng ném bom dọc đường. Bom cũng chả là gì, chỉ khi nào nhìn thấy nó tròn như hòn bi thì cũng đáng ngại một chút, còn như trông quả bom rơi như quả xoan, quả trứng thì cho qua.

Một mình thong thả đường rừng, tôi đã nghĩ nhiều về cái khúc suối cạn và cái bãi trống ở chân đồi A1. Ngày đào hào, theo chỉ thị của mặt trận là hào phải đào hoàn toàn mới, không lợi dụng địa hình thiên nhiên. Nếu chúng tôi thực hiện đúng như vậy thì đâu có thương vong nặng nề ở suối cạn. Bởi các địa hình thiên nhiên có lợi cho ta, địch đã khảo sát, vẽ bản đồ, căn ke tọa độ cả rồi. Thực tình chúng tôi đâu có tiếc mồ hôi, chỉ vì không nắm vững tình hình và trong lòng chúng tôi muốn sớm tấn công địch mà thôi. Còn cái bãi trống ở chân đồi A1, theo tư tưởng chỉ đạo của mặt trận là chiến hào của ta phải đào nối vào hào của địch. Dưới mưa đạn của quân thù, điều này, chúng tôi không thể làm trọn vẹn được.

Về đến tiểu đoàn, tiểu đoàn vẫn đông vui. Về đại đội, đại đội vẫn tròn biên chế. Tôi vẫn về tổ cũ.

Trừ tôi còn anh em hoàn toàn mới. Anh Định lớn, anh Định con, anh Lê Phù Tạo, toàn tân binh Thanh Hoá nên tôi đã được gọi là anh, đã phải làm những công việc mà anh Chàng, anh Cẩn từng làm.

Củng cố nhanh, luyện tập gấp, chúng tôi lại hành quân ra Noong Bua, Khe Chít. Chúng tôi lấy chiến trường làm thao trường, ngày học lý thuyết trên sa bàn, đêm thực tập trên trận địa, củng cố hầm hào, chọn hướng tiến công, nghe cho thuộc lâu tiếng pháo gầm đạn rú. Vượt suối cạn, đoạn hào mới được vòng ra giữa đồng, nguy trang không kỹ lắm mà hoàn toàn yên ổn. Bởi bộ binh chúng không nống ra được nữa, máy bay chúng không chụp ảnh được nữa, mất mục tiêu nên pháo chúng vẫn đều đều cầm canh, rót vào khu vực suối cạn cũ. Tuy vậy, khu vực sát địch cũng có thương vong, dính cối xăng-vanh. Anh Lê Phù Tạo hỏi tôi:

- Cối xăng-vanh to hơn cả đại bác phải không anh?

- Nó là súng cối 120 ly, không to bằng đại bác 105 ly đâu nhưng rất lợi hại, thao tác đơn giản, không bị nóng nòng nên bắn được nhiều và rất nhanh, có chậm cũng vài quả một phút, đạn to, mảnh nhiều, chạm đất nổ ngay, mảnh lia rất thấp, cách 30-40m cắt cỏ cây mới ngang tầm đầu gối. Nói chung chúng huy động tất cả các loại vũ khí mà chúng có vào chiến trường này.

Mồng 5-5 chúng tôi được nghỉ một ngày. Đêm yên tĩnh lòng càng thao thức. A1 vẫn lù lù cắm uất khôn nguôi.

VII. MỒNG 6, MỒNG 7, VÀ MỒNG 8/5

Đội C1, 30-3 ta đã chiếm. 7- 4 địch phản kích. 15-4 địch chiếm lại, 1-5 ta đã chớp nhoáng tiêu diệt gọn. Như vậy, các cao điểm chỉ còn lại A1. Ngày 6-5, chúng tôi nhận lệnh xuất quân.b

Cán bộ mới cất nhắc, chiến sĩ mới bổ sung, kinh nghiệm chiến đấu đã kém trước nhưng lòng yêu nước vẫn còn nguyên, căm thù sâu hơn nên ý chí tiến công và lòng quyết tâm chiến thắng không giảm. Đã thông thạo địa hình, không phải dùng sa bàn để tiếp thu nhiệm vụ, tiểu đoàn 249 chúng tôi có nhiệm vụ đánh chiếm đỉnh đồi, tổ chức phòng ngự, chi viện cho tiểu đoàn bạn quét ngang vành lược phía chân đồi bên kia và chuẩn bị sẵn sàng để có lệnh là nhanh chóng thọc thẳng vào trung tâm Mường Thanh diệt Sở chỉ huy Đờ-cát. Đội hình chiến đấu của tiểu đoàn: 316 - 315 - 317. Trận này, 316 là đại đội chủ công.

Chúng tôi xuất kích lúc chập tối ngày mồng 6-5. Trừ những tiếng chân bước hụt thì cả tiếng cuốc, xẻng chạm nhau cũng hoàn toàn không có. Quân đi êm như rấn lượn dọc hào. Tới chân đồi Cháy, chúng tôi được lệnh nằm quay đầu lại, tay chống,

ngực không chạm đất. Đất rung thì mạnh song tiếng nổ lại nhỏ, nhỏ hơn tiếng nổ của một quả xăng - vanh. Đến cả đại đội trưởng Hải Bằng cũng không biết đấy có phải là tiếng nổ của khối bộc phá nghìn cân hay không. Được lệnh xung phong, chúng tôi tiến lên. Pháo địch vẫn bắn vào khu suối cạn. Lượn theo đường hào mới, chúng tôi an toàn vượt qua suối cạn lâu rồi. Cán bộ còn đi cả trên bờ hào. Khu đất trống lổm chổm trông như ruộng cày. Bờ đất không còn, lô cốt tiền duyên mất dấu, hầm hào phẳng lỳ. Tới hố bộc phá, trong mùi thuốc khét lẹt còn có cả mùi hăng hăng cay sè của thuốc không cháy hết. Miệng hố một vành tròn khá rộng cao lù như bờ mương. Tôi vấp dây thép gai ngã sõng xoài. Một khẩu súng máy từ rất xa bắn như đổ đạn vào sườn bên phải chúng tôi. Đi trước tôi, anh Định lớn để súng lại trên bờ tụt ngay xuống hố bộc phá. Anh Lê Phù Tào kêu lên : rất tai lắm!. Tôi nhắc anh Định lớn: Không được rời vũ khí!. Đến khi tổ được lệnh phát triển trung tâm, tôi nghiêm nghị: Đồng chí Định A, chiến thuật đánh giao thông hào, lên đạn!. Không có tiến trả lời. Tôi nói tiếp:

- Đồng chí Lê Phù Tào lên đạn!

- Báo cáo súng của em không lên đạn được !

Tôi cầm súng trường mát của anh. Thì ra lúc ở hố bộc phá, anh ghì nòng, báng ghéch lên cao, cái củ tòi trúng đạn đã vỡ tan tành, mảnh toé vào tai anh.

Mỗi người chúng tôi, ngoài thủ pháo, lựu đạn,

đều phải mang theo hai thứ vũ khí chính là súng và bộc phá. Theo đội hình tiến công một hàng dọc nên chưa tham chiến thì súng và bộc phá ống vẫn buộc gá vào nhau cho dễ vác. Tôi đưa súng của tôi cho anh Tạo, dặn các anh giữ lấy đầu hào, đợi tôi một lát. Tôi quay lại tìm thêm súng và tìm anh Định lớn. Anh đã hy sinh. Khi tôi trở lại, anh Định con và anh Lê Phù Tạo đã đánh chiếm thêm nhiều đoạn, ngách hào nào tôi cũng phải dẹp xác giặc mà đi.

Tôi xem kỹ lại địa hình, thì ra đã đến gần đỉnh đồi, ngách hào này chọc thẳng vào tuyến hào đỉnh đồi mà đêm 30 -3 tôi đã trụ lại đó. Nấp hào có một chỗ sứt, tôi thò đầu lên quan sát. Trời tối, ngoài cái bờ đất của tuyến hào đỉnh đồi cao lù lù thì không phát hiện được gì hết, có tiếng xì xồ của giặc. Tôi gọi anh Tạo lại, chúng tôi phá nắp hào leo hẳn lên mặt đồi giương lê, lên đạn, ném luôn bốn quả thủ pháo rồi xung phong. Anh Tạo nói nhanh "hai súng", mấy phát súng trường bắn tung cả vách hào gần chỗ tôi. Anh Tạo lại nói: Thằng Định con bắn đấy! Rồi anh gọi to: Định ơi, đừng bắn nữa, lên thôi!

Thì ra bị tập kích bất ngờ, một tên địch vút cả súng lại, chui vào ngách hào dọc.

Ngã ba đầu núi, vị trí chúng tôi nhận lệnh tiến công chiếm giữ đây rồi. Để anh Tạo trụ lại đó, tôi và anh Định con mỗi người rẽ theo một bên thì đều gặp quân ta. Dưới dốc vẫn còn nhiều tiếng xì xồ nhưng đại đội không cho phát triển và yêu cầu

phòng ngự tại chỗ, chỉ được nổ súng khi mắt nhìn rõ địch.

Theo kế hoạch, tiểu đoàn bạn sẽ quét ngang vành lược chân đồi. Phía bên phải chúng tôi chắc đang quyết liệt. Súng dồn dập nổ, ngày một gần hơn, cả pháo địch cũng âm âm phía đó. Một hoả điểm của địch xuất hiện, các cỡ súng lia lia, quét quét dọc theo sườn đồi cản đơn vị bạn. *Ụ súng thẳng người*, trung đội trưởng Báo vừa như nói một mình vừa như ra lệnh. Thủ pháo, lựu đạn, các cỡ hoả lực từ trên cao chúng tôi giáng xuống. Tuy không tiêu diệt được hoả điểm song chúng tôi đã buộc chúng phải co cụm vào ụ, không dám dàn ra hào trống. Không phát huy được, hoả lực của chúng yếu đi rất nhiều.

Từ cánh phải, ba viên đạn vạch đường cắm vào *ụ thẳng người*. Bàn giao hoả điểm cho bạn, chúng tôi làm nhiệm vụ của pháo binh, chỉ khác là pháo binh thì cứ việc già cho tới bởi đồn giặc rồi chuyển làn cho bộ đội xung phong còn chúng tôi thì từ viên các - bin nhỏ xiu đến quả thủ pháo bằng vốc tay đều là pháo, loại pháo này rất cơ động, có khả năng hợp đồng với bộ binh hết sức chặt chẽ, chặt chẽ tới mức bộ binh áp sát địch rồi pháo mới chuyển làn.

Sau ba viên đạn vạch đường, hoả lực của đơn vị bạn quất vào *ụ thẳng người* dữ dội. Nhưng đẹp nhất vẫn là quả bộc phá đánh tung hoả điểm. Hoả lực vừa im, bộc phá đã nổ rồi. Từ đỉnh đồi có tiếng reo to:

- Hoan hô 251! Hoan hô...

- 249 đây phải không? Chi viện tốt đây, cảm ơn nhé!

Tiểu đoàn bạn ào ạt lướt qua mặt chúng tôi sang cánh trái. Cánh trái súng nổ không nhiều, thưa dần và cuối cùng ba phát pháo hiệu đỏ vút lên. Cánh phải và đỉnh đồi cũng ba phát pháo hiệu đỏ vút lên, chín quả pháo hiệu chụm lại thành một vầng hoa đỏ, quân ta đã chiếm lĩnh hoàn toàn A1.

Pháo địch vẫn xoèn xoẹt qua đầu chúng tôi lao xuống khu vực lô cốt tiền duyên và bãi trống. Cũng nhiều loạt nổ sát sau lưng, không cấp tập mà cứ đều đều ùng oàng liên tục. Tôi bảo anh Nhắm:

- Nó lại muốn chơi cái kiểu chặn hậu quân rồi phản kích tiêu diệt mình đây

- Đừng hòng, lần này mà phản kích thì chỉ có đem quân đi mà nướng.

- Điện đài của chúng bị bộc phá mình huỷ hết rồi.

Theo mệnh lệnh của chính trị viên Thái Bá Tấn, chúng tôi tranh thủ củng cố hầm hào, lau chùi vũ khí, chuẩn bị đối đầu với địch trong giờ phút quyết liệt nhất của chiến trường. Nhưng rồi pháo địch cứ thưa dần, tụt dần xuống chân đồi, ra hẳn ngoài đồi rồi im lặng. Đợi mãi không thấy địch phản kích, căng thẳng dịu dần. Khoảng vài tiếng sau có mệnh lệnh chuẩn bị đánh địch phản kích xung phong. Trời thánh năm mà sương mù trắng

xoá, chỉ thấy địch ẩn hiện xa xa. Không thấy pháo địch, toàn pháo ta, có cả loạt bốn quả bay đỏ lừ nổ cùng một lúc. Pháo dừng, khói hết, sương tan. Địch chạy đâu chẳng thấy đứa nào. Lại chuẩn bị, lại chờ đánh quân phản kích.

Trời hửng nắng, có lẽ gần trưa, đây đó thấp thoáng cờ trắng, chúng đã cắm cờ trắng! Tôi nhảy hẳn lên hào quan sát. Một cánh đồng dù xanh, trắng đỏ, đủ sắc. Tôi đi dọc hào, phía Hồng Cúm bỗng ùng ùng đạn nổ. Tôi vội nhảy xuống hào. Tôi giẫm lên một khối bùng nhùng phủ bao tải. Một thằng nguy. Nó khúm núm đứng dậy, mặt tái mét:

- Báo cáo anh, em mới nhảy dù xuống đêm qua, em chưa dám bắn các anh phát nào. Không tin anh cứ ngửi nòng súng của em mà xem.

Tôi giật lấy khẩu các bin của nó:

- Còn thằng nào nữa không?

- Thưa anh, còn hai quan Pháp ở kia

- Tao yểm hộ cho mày, tước lấy súng của nó vút lên miệng hào rồi trói lại.

Tên nguy ngoan ngoãn làm theo.

Quân ta vẫn tiếp tục lên. Tôi nhìn lại đồi Cháy, khoảng một trung đội, ba lô nặng trĩu, tốc độ khẩn trương đang vượt qua bãi trống. Lạ thật không mang súng.

- Hoan hô anh nuôi! Hoan hô...

Cả quản trị tiểu đoàn, quản lý các đại đội, cả hậu cứ lên đôi tiếp tế. Xôi thơm, giò hộp, thịt hộp, dưa chua, còn có cả kẹo, thuốc lá, bột chanh, bột cam pha nước uống nữa. Lương thực, thực phẩm còn những mặt trận đã cho dùng dự trữ đặc biệt. Không được đón giao thừa nhưng hôm ấy chúng tôi đã được một bữa thịnh soạn trên đôi A1. Không công chiêng nháy sập nhưng vô cùng hồ hởi. Chúng tôi còn rôm rả chuyện trò, đoàn hậu cứ chưa kịp chia tay thì đại đội trưởng Hải Bằng hối hả chạy về:

- Tất cả theo tôi đi bắt tướng Đờ-cát!

Anh vừa ra lệnh vừa chạy luôn không dừng lại, chúng tôi chạy vụt theo anh. Anh không biết người chạy theo anh là tôi. Tôi không biết người chạy theo tôi là ai. Theo một vệt đường mòn thấp cao lau cỏ, vượt qua một con suối hẹp, băng qua một bãi trống, đến cầu Mường Thanh anh vẫn giữ nguyên tốc độ, chạy thẳng tìm cầu. Không ngoái trước ngoái sau gì cả, tôi cầm cổ chạy theo anh. Ngoài một lượt phen che rải trên mặt cầu, tôi chẳng kịp nhìn thấy gì. Qua cầu, anh dừng lại trước một hàng chiến sĩ. Chúng tôi dừng lại sau anh. Đơn vị bạn đến trước rồi, Đờ-cát hai tay giơ loạng choạng, đầu đã nhô ra khỏi cửa hầm, tuý tùng lốc nhốc theo sau. Bộ đàm hồ hởi từng tiếng từng lời:

- Báo cáo, đã bắt được Đờ-cát và mười sáu tuý tùng.

- Đúng Đờ-cát không?
- Báo cáo đúng, cả Đờ-cát là mười bảy
- Cho giải ngay về địa điểm quy định.

Đơn vị bạn giải Đờ-cát đi rồi, đồng chí Hải Bằng phổ biến với chúng tôi:

- Toàn bộ quân địch đã đầu hàng, không phải truy quét tàn quân mà là rà soát thu nhặt tù binh, chính sách tù hàng binh phải thực hiện nghiêm chỉnh.

Đơn vị tôi rà soát phía Bắc hầm Đờ-cát, chẳng còn một mống nào, có lẽ chúng đã tự tìm về khu vực tập trung theo thông báo của mặt trận rồi. Chỉ còn lại một chiếc xe tăng hỏng, một chiếc máy bay rơi và khẩu trọng liên sáu nòng vứt đó. Chiều mờ, nhìn từ đồi Độc Lập vòng qua A1, anh Nhấm bảo:

- Bị ta chiếm cả rồi, có ngoan cố không hàng thì đêm nay ta cũng cho vào rọ

Tối mùng 7-5, chúng tôi ngủ ở hầm Đờ-cát. Hầm Đờ-cát cũng chỉ là cột chống ghi kê, bao đất xếp. Vách hầm chúng cũng phải lấy dù căng che cho đỡ bắn. Có điện nhưng không nghe thấy tiếng máy nổ. Máy cái giường thấp, dù xếp dày làm đệm.

Chiến thắng rồi nhưng vẫn phải cảnh giác, chúng tôi vẫn thay nhau trực chiến.

Sáng hôm sau, 8-5, chúng tôi được lệnh rút quân về vị trí tập kết. Sương mù, chưa nhìn hết lòng chảo Mường Thanh. Qua A1, không ai bảo ai,

mọi người đều nhặt thêm đạn và lựu đạn, cài nhét đầy người. Xuống đến lô cốt tiền duyên, anh Nhắm kéo tôi đứng lại. Không nói gì, anh im lặng vuốt cổ áo, bắn thẳng lên trời ba loạt tiểu liên:

- Kết thúc chiến dịch rồi, quân ta chiến thắng rồi. Các anh ở lại, chúng tôi đi tiếp. Các anh sống anh dũng, chết vẻ vang, tất cả vì Tổ quốc. Chúng tôi xin thề sống không phụ lòng các anh.

Chính trị viên Thái Bá Tấn từ từ rút súng ra khỏi bao. Tôi bắn theo anh ba loạt, một băng dài.

Lượn qua đồi Cháy đến ngã ba đầu hào suối cạn, anh Thái Bá Tấn cho anh em dừng lại rồi nghiêm trang nói lời vĩnh biệt những đồng đội không về. Anh vừa dứt lời, bất chợt súng, lựu đạn, thủ pháo nổ âm âm mù mịt. Một lời thề mãnh liệt. Tôi cũng tung lựu đạn xin thề. Chiến thắng mà vui buồn bùi ngùi. Quân đi im lặng dọc hào. Đến vị trí tập kết vào hang đá Tà Lèng nhận lại quân trang khi xuất kích gửi tập trung vào đó. Gọi là nhận lại, song còn biết của ai vào của ai, cứ lấy vừa đủ quy định thì thôi. Tôi lấy đúng chiếc ba lô của anh Truyền. Dưới hai bộ quần áo đã sờn có một gói ni lông vuông vức. Một bộ quần áo, một đôi giày, một đôi tất, một khăn mặt, một mùi xoa, một bộ lược gương, sổ tay và bút máy. Trừ lược gương bút máy đã dùng, tất cả còn mới tinh. Mất trông lòng những bùi ngùi, chắc anh dành để dùng sau chiến dịch, tôi gói lại nguyên như cũ khoác lên vai băng

khuông quay lại nhìn A1. Chợt nhớ, tôi lại hạ ba lô xuống lần tìm nhưng không thấy cuốn sổ tay bìa mòn mưa nắng của anh đâu.

Chiều mừng 8-5 chúng tôi đã ra tới Mường Phăng. Tiếc thật, chúng tôi chưa được gặp một người Mường Thanh, thậm chí chưa được nhìn thấy một mái nhà.

VIII. VỀ THANH HOÁ

Sáng ngày 9-5-1954 cả đơn vị xôn xao.

- Hơn một vạn tù binh!

- Một vạn tên?

- Một sư đoàn đầu hàng.

- Cái xác nó to thế, nếu bắt chúng nằm sát vào nhau thì cũng rộng đến hai mét và dài đến mười cây số, đạn nào mà bắn, đất nào mà chôn.

- Này, nhớ chính sách tù hàng binh chưa, coi chừng, không thì phải học lại đấy!

Tôi có vẽ được vài tiếng Pháp theo cái lối "măng-giê nó gọi là ăn" ấy, nên được anh Báo, trung đội trưởng lấy lên giúp việc. Gọi là giúp việc vì trung đội trưởng chưa được dùng liên lạc. Tôi làm việc với chúng bằng phương pháp "dùng tay thay miệng" là chính. Trung đội tôi phải áp tải ba trăm tên. Khi lập danh sách thì hai trăm bốn mươi

tên là người Châu phi, chính gốc người Pháp thì chỉ có sáu chục tên thôi, mà tụi này toàn là dân cày, dân thợ.

Tôi chợt nghĩ: anh binh Đại, chú cai Thành, cậu đội Ngạnh ... ngày xưa cũng là quân khố đỏ sang đánh Châu Phi .Tụi thực dân nham hiểm thật. Tôi chia chúng ra làm chín tốp, mỗi tốp hơn ba chục tên, giao cho mỗi tiểu đội ba tốp để anh em dẫn chúng đi lĩnh lương thực, thực phẩm ăn đường. Ngày đầu còn đỡ, mấy ngày sau chúng đi chậm rề rề, ba ngày mới đến Xuân Tre.

Lại Châu Thuận, Mường La, Mai Sơn, Châu Yên, Châu Mộc. Đến Suối Rút lại quặt về Thanh Hoá. Ngoảnh đầu trông lại chiến trường, lòng đau như xé, còn đâu anh Chàng, anh Cẩn, anh Ngẫu, anh Truyền... Dọc đường chúng tôi đi đồng bào vui mừng vẫy gọi hoan hô.

Về đến Cẩm Thủy, bàn giao chúng cho tỉnh đội Thanh Hóa, một tên tù binh chạy lại chỗ tôi, lúu rúu, tôi cố nghe mà chỉ hiểu sơ sơ:

- Việt Nam là ân nhân của tôi, bộ đội Cụ Hồ là ân nhân của tôi, ông là ân nhân của tôi.

CÂY SỐ 42

Thiếu tướng DŨNG HÀ

Chiếc máy bay TU 134A lặn những vòng bánh cuối cùng rồi dừng lại ở vị trí quy định. Một phút sau, chiếc cầu thang đã được đặt xong và cửa máy bay mở rộng. Các vị khách quốc tế xuất hiện trên khung cửa giờ tay vẫy chào đáp lại những cánh tay và những lời reo nồng nhiệt của chúng tôi, những người đón khách.

Đó là những vị khách đến dự một cuộc họp quốc tế quan trọng được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng với các bạn trong đoàn ra đón, tôi lần lượt bắt tay các vị khách quý, những nhân vật có tên tuổi, nam và nữ của hai lục địa, họ đều cao lớn, khoẻ mạnh với những gương mặt cởi mở, trang nghiêm, hoặc bờ ngõ với những màu da trắng hồng hoặc nâu và đen.

Tôi xiết chặt tay một người mặc âu phục xám,

dáng cao và mảnh khảnh, có hàng ria đen khá đậm để theo kiểu người Ả Rập và chào anh bằng tiếng Pháp:

- Chúc mừng đồng chí đã đến thăm đất nước chúng tôi.

Người khách nắm chặt tay tôi và thật bất ngờ anh đáp lại bằng tiếng Việt khá sõi:

- Chào đồng chí! Rất cảm ơn đồng chí đã ra đón chúng tôi. Đồng chí có khoẻ mạnh không ?

Ngạc nhiên, tôi ôm lấy người bạn quốc tế mà ngay từ câu nói đầu tiên đã tỏ ra am hiểu phong tục Việt Nam, anh đã chẳng hỏi thăm ngay sức khoẻ của tôi như một người bạn thân lâu ngày mới gặp đó sao?

- Anh nói được tiếng Việt? Hay quá ! Anh nói được nhiều không ?

- Tàm tạm - Anh bạn nhã nhặn gạt đầu, miệng tủm tỉm lộ vẻ hóm hỉnh - Tôi nói còn xoàng hơn mấy cha kia !

Anh hát hàm về phía những người bạn quốc tế đang tíu tít bên những cô phiên dịch và những bạn bè quen thuộc ra đón.

"Chà ! Vớ được anh Tây mấm tøm ". Tôi hết sức hứng thú trước sự bất ngờ này, nghĩ thầm trong bụng rồi lần lượt bắt tay những người bạn khác.

Sau đó, tất cả chủ và khách cùng nắm tay nhau đi vào trong khách của nhà ga.

Anh bạn mà tôi vừa quen đi trước cùng các đồng chí trong Ban chấp hành ra đón. Tôi nhìn anh từ phía sau. Lưng anh hơi còng và lệch vai bên phải. Nhìn kỹ thấy bước chân anh hơi tập tễnh dường như chân trái có tật. Mái tóc đen dài và xoăn của anh đã bạc trắng ở hai bên thái dương. Tôi bỗng mơ hồ như đã gặp anh ở đâu. Nhưng nhớ mãi không ra.

Đêm hôm ấy, trong căn phòng nhỏ trên tầng lầu ba của một khách sạn bên sông Sài Gòn, tôi cứ trằn trọc mãi không ngủ được, băng khuâng nhớ lại cảnh tượng ban chiều.

Đêm về khuya, từng cơn gió mát lạnh từ sông Sài Gòn thổi vào như vuốt ve khiến tôi thấy tỉnh táo hẳn lên. Ngoài đường Tôn Đức Thắng chạy dọc bờ sông, lúc này xe cộ đã thưa thớt hẳn, không còn nghe thấy tiếng nổ phành phạch đến nhức tai của những chiếc xe lam hay xích lô máy, cũng như không còn phải hít cái mùi khói dầu khét lẹt do những chiếc xe đó phun ra. Không gian thoáng mùi êm dịu của hoa dạ hương từ một vườn hoa hay một dã thự nào đưa tới, lẫn với mùi tanh nhàn nhạt của mặt sông xao động dưới ánh đèn.

Bỗng như tia chớp vụt qua, tôi bàng hoàng kêu

lên: "Đúng rồi !". Nhưng ngay sau đó tôi lại tự nhủ: "Không, làm gì có chuyện như thế! Ở đời thiếu gì người giống nhau! "

Hôm sau, cuộc họp được tiến hành trong một hội trường tráng lệ của thành phố. Tôi ngồi ở chỗ dành cho các nhà báo trong nước được mời. Cả buổi sáng, cả buổi chiều, tôi nhìn lên phía đoàn chủ tịch, mắt lại luôn nhìn anh bạn chiều qua. Rõ ràng anh là một nhân vật quan trọng trong cái tổ chức quốc tế Á - Phi này. Người ta gọi anh một cách trọng vọng là Apdun Môhamét.

Tôi cũng nhận thấy một điều khác lạ. Apdun ngồi trên ghế đoàn chủ tịch, thường đưa mắt nhìn về phía chúng tôi. Cặp mắt nâu hơi sâu và trầm tĩnh của anh như tìm kiếm và khi anh phát hiện ra tôi, dường như cặp mắt ấy ánh lên một nét mừng vui bất ngờ. Khi anh bước lên diễn đàn, giọng nói của anh trầm ấm và kiên nghị.

... Đoàn kết với Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh chống đế quốc, giữ gìn độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình là nghĩa vụ, là tình cảm thiêng liêng ...

Phiên họp cuối cùng chấm dứt, tôi đến ngồi trên chiếc sôpha, cạnh một chiếc bồn lớn bằng sứ tráng men xanh, trồng một cây bông sứ.

- Xin lỗi ! Tôi muốn nói chuyện với anh, được chứ?

Tôi vội đứng dậy, nắm lấy tay anh, không giấu được vẻ vui mừng :

- Mấy ngày qua anh bận quá. Tôi có một bản khoản muốn hỏi anh ...

Apdun ôm lấy vai tôi nồng nhiệt nói:

- Trời ơi! Chính tôi cũng đang muốn được gặp anh. Tôi cảm thấy anh rất quen, như là đã được gặp anh ở đâu rồi.

Tôi khẽ nắm tay anh:

- Anh cho phép tôi hỏi, trước đây anh đã sang Việt Nam lần nào chưa ? Anh học tiếng Việt từ bao giờ mà nói khá thế ?

- Tôi sang đây lần này là thứ ba.

- Lần thứ nhất là bao giờ ? Hồi chiến tranh chống Pháp, anh có ở đây không?

Apdun nhìn chăm chăm vào tôi, mặt đỏ lên vì xúc động:

- Cuộc chiến tranh Pháp - Việt tôi là lính trong quân đội Liên hiệp Pháp.

Tôi hồi hộp hỏi dồn:

- Anh có dự trận Điện Biên Phủ không ?

- Tôi là lính của tiểu đoàn lê dương đóng trên đồi Êlian

- Anh có ở trong đoàn tù binh về Thanh Hoá?

- Có.

- Và, vụ trực thăng ở cây số 42 ?

Apdun Môhamét bỗng run lên. Ánh mắt nóng bỏng của anh như cắm sâu vào mắt tôi. Trong một thoáng, hình như anh đang cố hình dung ra một bóng dáng xa vời của dĩ vãng. Cặp môi anh mấp máy, rồi anh ôm chầm lấy tôi, kêu lên:

- Mon commandant ! (Ngài thiếu tá).

- Bella !

Bỗng chốc tôi bật nhớ ra tên anh.

*

* *

Lúc ấy, vào khoảng ba giờ chiều ngày mùng 7 tháng 5, tiểu đoàn chúng tôi đã đánh chiếm hoàn toàn cứ điểm A1 mà tướng Đờ-cát gọi bằng cái tên mỹ miều là Êlian, sau một tháng giằng co ác liệt.

Khắp đồi, vang động những tiếng reo hò. Các chiến sĩ nhảy cả lên nóc lô cốt. Giờ cáo chung của tập đoàn cứ điểm đã đến rồi!

Đúng lúc đó hàng loạt tiếng đề - pa của súng cối 120 ly từ Hồng Cúm vèo vèo rít gió, hướng về phía chúng tôi. Tôi chỉ kịp thét:

- Nó bắn đấy! Nằm xuống !

Hàng chục quả đạn cối 120 ly đã âm âm quất xuống đồi A1. Tiếng nổ chát chúa như xé tai. Khói

đen đặc trùm kín nơi chúng tôi đang đứng. Tiếng kêu thét "Mon Dieu !" (Lạy Chúa) của mấy tên tù binh lẫn trong tiếng kêu thất thanh của đại đội trưởng Thụy.

Chúng tôi lao vào lô - cốt giam tù binh giữa làn khói bụi sặc sụa khét lẹt. Chiếc lô cốt đã vỡ tung. Một quả đạn rơi đúng giữa căn hầm lộ thiên, giết chết tươi ba tên tù binh. Tên còn lại máu me đầy mặt đang run bắn, nép vào góc tường, gương cặp mắt nâu đờ dại nhìn chúng tôi, miệng lắp bắp: Mon Dieu! Mon Dieu !

Tôi ôm đại đội trưởng Thụy trên tay. Một mảnh đạn đã làm đùi trái anh bị gãy nát và trên bụng anh, máu trào ướt đầm bàn tay tôi.

Đưa Thụy sang căn hầm khác cấp cứu và tổ chức cáng thương đưa anh về phía sau xong, y tá tiểu đoàn băng bó cho tên tù binh còn sống sót. Nó có vẻ chịu đựng, tự tay xé rộng ống quần để lộ vết thương đỏ lôm. Cặp môi dày của nó mấp máy:

- Merei! Merei bien mon caporal ⁽¹⁾.

Đang cay đắng vì tổn thất bất ngờ xảy ra trước giờ toàn thắng. Tôi dần giọng bảo nó:

- Chúng mày phải chết!

Nhìn nòng súng chĩa vào ngực mình mỗi lúc một gần, tên tù binh bật dậy:

⁽¹⁾ Cảm ơn! Rất cảm ơn thầy cai.

- Mon commandant! Tôi không có tội!

- Không có tội! Mà ! Một tên lê dương?

- Thưa ông, tôi đã phản chiến, tôi đã chạy sang hàng ngũ các ông.

Tôi cười gằn:

- Chúng tao bắt mày tại trận mà mày lại là hàng binh?

Tên tù binh vẫn đứng theo tư thế nghiêm:

- Xin phép ngài thiếu tá được báo cáo!

- Nói đi!

- Thưa ngài thiếu tá! Cách đây ba ngày tôi đã rời khỏi căn cứ này chạy ra rừng để tìm đến hàng quân đội Việt Nam - Hắn lóng ngóng lần trong chiếc áo "bắt gà" rộng lưng thùng rút ra một tờ giấy trắng gấp cẩn thận:

- Thưa ngài thiếu tá! Tôi nhặt được tờ truyền đơn của ngài cách đây một tuần. Tôi liền đào ngũ chạy ra rừng. Nhưng loanh quanh ba ngày không gặp bộ đội Việt Nam. Tôi lại bị tuần tiễu bắt gặp, trả về đại đội. Tôi bị phạt giam ba ngày. Khi các ngài đánh vào, ông đại úy buộc tôi cầm súng chống cự. Tôi chỉ bắn lên trời, cầu Chúa che chở cho. Đúng lúc ấy các ông tràn vào...

Tôi để ý nhìn kỹ tên tù binh: mái tóc đen xoắn tít, rốn bù, gương mặt đen xạm, gầy guộc, cặp mắt

nâu trũng sâu, một hàng ria mép đen và chiếc lưng hơi còng. Trông hắn có vẻ thành thật bên trong nỗi mệt mỏi cực độ về thể xác. Tôi hỏi:

- Tên anh là gì? Cấp bậc?

Lập tức tên tù binh rập gót giầy

- Benla. Binh nhất, thưa ngài thiếu tá!

- Bao nhiêu tuổi?

- Thưa ngài thiếu tá, hai mươi tám.

Tôi ngạc nhiên nhìn hắn. Tưởng hắn phải đến bốn mươi năm.

- Không thể tin anh được. Anh bị bắt tại trận với vũ khí trong tay. Anh là tù binh chiến tranh. Ra chỗ kia tập trung.

Tên tù binh chớp cặp mắt mệt mỏi, cúi đầu bước theo một chiến sĩ, dáng đi lộ vẻ nhần nhục.

Ba ngày sau, tiểu đoàn chúng tôi nhận được một lệnh khá đặc biệt: "áp tải hai nghìn tù binh Pháp về hậu phương Thanh Hoá". Với yêu cầu phải bảo đảm đầy đủ số tù binh không được để hao hụt, đào ngũ dọc đường.

Một buổi chiều, từ chỗ trú quân ven đường gần ngã ba Tuần Giáo. Chúng tôi dẫn tù binh vượt đèo Pha Đin. Đó là một cái đèo nổi tiếng vì độ cao, độ dài và khó đi, là nỗi gồm sợ của những chàng lái xe kéo pháo.

Vượt qua mấy đoạn đèo, đoàn tù binh đuổi kịp một đơn vị nữ thanh niên xung phong cũng trên đường trở ra. Các cô đều mặc quần đen, áo sơ mi xanh màu lá, dép lốp, mũ nan, gài lá nguyệt trang. Nhiều cô khoác tấm vải dù hoa, một kỷ niệm kiêu hãnh của người ở chiến trường trở về. Cô nào cũng gồng gánh nhưng xem ra chẳng có gì là nặng. Khác hẳn những ngày trước đây, các cô nhìn toán tù binh dài dặc vượt qua bằng ánh mắt thản nhiên, tò mò, thích thú và khinh thị. Những tiếng nói lao xao trong trẻo cất lên giữa lưng đèo lạnh ngắt:

- Khiếp, trông chúng nó kinh kinh là! Bây giờ em mới nhìn thấy tận mắt đấy

- Eo ơi ! Chúng nó hôi quá!

- Các anh ơi! Cho chúng em mỗi đứa một thằng về kéo cây nhé. Trâu nhà em tàu bay nó bắn chết rồi.

*- Ở hò... bộ đội mà gặp dân công... Ai đi hò lơ
Như anh gặp chị ... ai đi hò lơ*

*Như ông gặp bà... Hò lơ ới lơ, lắng tai nghe
chúng tôi hò lơ.*

Tiếng ồm ồm của một cậu nào bỗng cất lên nghịch ngợm khiến quang cảnh trở nên nhộn nhạo. Khắp hàng quân ran ran tiếng cười nói, tiếng đùa cợt, tán tỉnh của các chàng lính trẻ. Các cô gái cười như nắc nẻ, dúm đẩy nhau, đâm vai nhau thùm thụp.

Một cô gái đi sau, sát vệ đường lấy sức bước lên

một hòn đá. Bất ngờ cô trượt chân ngã quy xuống. Chiếc ba lô mắc ở phía sau đòn gánh bật ra, lăn xuống dốc núi dựng đứng. Cô gái kêu lên một tiếng hoảng hốt, đứng ngẩn nhìn chiếc ba lô chưa biết xử trí ra sao... Giữa lúc mọi người đi trước chưa biết làm gì thì trong đoàn tù binh một người đã tự động tách ra khỏi hàng và lao theo chiếc ba lô. Chỉ một phút sau, anh ta đã leo lên và đặt chiếc ba lô trước mặt cô gái, miệng lúng búng:

- Của cô ... xin chào...! Cảm ơn...

Trước vẻ bối ngỡ và có chiều ngượng ngập của cô gái, anh ta chạy vội về hàng của mình.

Việc nhỏ đó cũng đủ là đề tài câu chuyện kéo dài trong chặng vượt đèo. Khi cậu liên lạc lấu tấu kể cho tôi nghe, tôi nảy ra ý tò mò muốn biết mặt người tù binh đó. Tuy trời đã nhá nhem tối nhưng tôi cũng còn nhận ra một dáng hơi quen. Vừa đi bên cạnh anh ta, tôi hỏi:

- Anh đã giúp đỡ một người của chúng tôi. Thế là tốt.

Người tù binh ưỡn ngực nhưng vẫn bước:

- Xin cảm ơn ngài thiếu tá!

- Tôi trông anh hơi quen.

- Thưa ngài thiếu tá! Tôi đã được hân hạnh gặp ngài trên đồi Elian sau khi pháo của quân đội liên hiệp Pháp đã giết hại mấy đồng đội của tôi.

- A! Tôi nhớ. Ben la, đúng tên anh vậy không?

Mấy tên tù binh đi bên cạnh Benla nhìn anh ta bằng cặp mắt ghen tỵ. Benla lộ vẻ vui sướng nhưng giọng vẫn điềm đạm:

- Rất cảm ơn ngài thiếu tá.

*

* *

Rồi một đêm đã khuya, bọn tù binh được lệnh nghỉ chân tại ven đường. Trăng rừng hắt sáng xanh xao lên mọi người khiến mỗi khuôn mặt đều trở nên gầy vố. Tôi ngồi trên một thân cây đổ, tỉnh cờ lại ở ngay cạnh người tù binh có tên là Benla. Đến nay, anh ta vẫn nhận mình là hàng binh.

Khi tôi châm một điếu thuốc Cẩm Thuỷ và rít một hơi, qua ánh lửa, tôi nhìn thấy vẻ thèm thuồng trên ánh mắt của Benla đang nhìn chăm chặp vào điếu thuốc. Nhưng Benla không xin. Tôi biết anh ta đang phải chịu đựng sự dày vò ghê gớm. Tôi chỉ còn điếu ấy là cuối cùng, liền đưa cho anh ta.

- Anh cầm lấy mà hút.

Người tù binh gần như vô lấy điếu thuốc, miệng nói:

- Rất cảm ơn ngài thiếu tá!

Anh ta mới rít được một hơi, lập tức đã có mấy bàn tay chìa ra. Anh ta cố rít thêm được một hơi

nữa rồi đành tiếc rẻ chuyển điều thuốc cho người khác một cách miễn cưỡng.

Im lìm độ vài phút, bỗng người tù binh lên tiếng, giọng rụt rè:

- Xin phép ngài thiếu tá?

- Anh muốn hỏi gì?

Giọng anh ta dần đo:

- Tôi xin được ngài thiếu tá giải thích cho về hội nghị Gionevơ hiện nay đến đâu rồi? Liệu có thể chấm dứt chiến tranh được không?

Tôi ngạc nhiên về những câu hỏi của người tù binh và bỗng thấy có cảm tình với anh ta. Tôi nói vắn tắt diễn biến mới nhất của hội nghị mà tôi được nghe qua bản tin của Sư đoàn, nói rõ lập trường của phái đoàn ta và quan điểm phản động của Bidault - ngoại trưởng Pháp.

Nghe xong, người tù binh thở dài:

- Bidault là một con lừa! Ông ta muốn tiếp tục chiến tranh bằng máu của chúng tôi, những binh lính thuộc địa.

- Anh là người nước nào?

- Thưa, tôi là người Angiêri.

- Trước kia, anh làm nghề gì?

- Thưa, tôi dạy học. Tôi dạy văn tại một trường trung học ở Orăng.

- Tại sao anh lại vào lính lê dương?

- Đó là bi kịch lớn nhất đời tôi, thưa ngài.

Tôi là con cả trong một gia đình đông con. Cha tôi có nợ nần, quá hạn không trả được, bị người ta đưa ra toà. Nước Pháp mộ lính lê dương, hứa hẹn rất nhiều quyền lợi hấp dẫn: " Đấy chỉ là một cuộc du lịch sang xứ nhiệt đới Châu Á không mất tiền". Và điều quan trọng là họ ứng trước một khoản tiền. Tôi lại bị sa thải vì bị coi là có những quan điểm quốc gia quá khích. Vì thế, tôi đánh canh bạc liều, kết quả thật là bi đát. Chúa đã trừng phạt tôi.

Tôi còn giải thích thêm cho anh ta về hoàn cảnh của Tổ quốc anh và nói về chỗ đứng của anh đáng lẽ phải có ở chỗ nào. Anh ta chỉ im lặng ngồi nghe. Một lát, anh đứng nghiêm trước mặt tôi:

- Thưa ngài thiếu tá! Cho phép tôi được hân hạnh biết tên tuổi của ngài

-Ồ! Anh hỏi để làm gì?

- Thưa ngài, tôi đã có sự ngộ nhận về những sĩ quan Việt Nam. Bộ chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp tuyên truyền rằng, cán bộ Việt Minh là những người nhà quê, không biết chữ và hoàn toàn dốt nát về tri thức quân sự.

Tôi phì cười, châm biếm:

- Như đã được chứng minh ở Điện Biên Phủ phải không?

Người tù binh không cười:

- Thưa ngài thiếu tá! Coóc-nây đã viết: "la valeur n'attend point le nombre des années"⁽¹⁾. Các ngài đã chứng minh hùng hồn như vậy.

- Anh thuộc Le Cid⁽²⁾ đấy nhỉ?

Benla lại rập gót giày:

- Rất cảm ơn ngài thiếu tá về lời khen. Tôi là giáo viên dạy văn học cổ điển Pháp.

- Thế mà anh lại đi cầm súng đánh thuê. Tôi mong rằng lần này thoát được về quê hương, anh lại có chỗ đứng trên bục giảng.

Người tù binh cúi đầu:

- Rất cảm ơn ngài thiếu tá.

Cuộc hành quân của chúng tôi mỗi ngày một trở nên khó khăn. Đêm nào, tù binh cũng đào ngũ hàng chục đứa, mặc dù chúng tôi đã nát óc tìm mọi biện pháp ngăn ngừa. Cứ khoảng mười, mười một giờ đêm, bọn tù binh giở trò. Chúng lén đổ gạo đi để khỏi phải mang, chui vào rừng đánh một giấc, để rồi sáng mai leo lên những ngọn núi phía tây, tìm đường chạy sang Lào. Chúng mò vào nhà dân, bắt gà lợn, hiếp phụ nữ, đã có tên bị dân quân trong bản bắn chết.

⁽¹⁾ Tài năng chẳng cần chờ đến tuổi trưởng thành

⁽²⁾ Si kịch cổ điển của Coóc-nây (1606 - 1684)

Tôi đã quan sát, phát hiện ra có một trung đội toàn người Bắc Phi là tỏ ra khá nhất. Sau mười lăm ngày hành quân, số quân của trung đội này vẫn đầy đủ. Họ ít nói, có ý thức giúp đỡ lẫn nhau, ở mỗi nơi trú quân thường đóng riêng ra một chỗ. Tôi biết ý chí hồi hương của họ rất mãnh liệt. Trong trung đội có người tù hàng binh Benla.

Một đêm đi qua Mộc Châu. Trời cuối tháng đã tối, lại càng tối thêm bởi những vách đá sừng sững hai bên đổ bóng xuống mặt đường. Về sáng sương mù lạnh ngắt rắc đầy như mưa bụi, nhỏ lộp bộp xuống những tàu lá chuối rừng. Tôi có việc bận họp ở trung đoàn nên phải đuổi theo đơn vị. Trên khúc đường quanh quẽ thấp thoáng trong sương lạnh một bóng người cao lênh khênh hai tay chống hai chiếc gậy dài, đang tập tễnh lê từng bước chân nặng nề với dáng vẻ hết sức nhẩn nại. Trong cái vắng vẻ đến rợn người, tôi nhận ra một tù binh, liền bước lên ngang anh ta hỏi:

- Anh ở "công-voa " nào? Sao lại tách ra khỏi hàng?

Giọng người tù binh bỗng có vẻ mừng rỡ:

- Thưa ngài thiếu tá, tôi bị ốm quá nên không theo kịp công-voa. Tôi đã được ông đại úy cho phép đi chậm suốt đêm.

Hoá ra là Benla. Chạnh lòng, tôi hỏi:

- Sao anh không nhờ đồng đội dìu đi hay nằm

cánh trên một đoạn đường. Tôi đã ra lệnh cho tù binh phải mang theo băng ca cơ mà?

Benla lắc đầu quây quây, giọng đầy bi thảm:

- Thưa ngài thiếu tá, tôi bị ốm đã ba ngày nay nhưng tôi quyết không bỏ công - voa, bởi vì tôi phải sống, phải về được Tổ quốc dù có phải bò đi nữa. Đồng đội cũng có giúp đỡ tôi, nhưng họ cũng đã quá mệt nên tôi quyết định tự mình phải cố gắng là chính. Đêm qua, thấy tôi đi tụt lại sau, một ông đại uý thương tình chỉ định mấy đứa dìu đi. Nhưng khi vắng mặt sängtinen⁽¹⁾, mấy thằng người Ý này chửi rủa, dấm đá tôi thậm tệ. Tôi đã phải van lạy chúng nó để cho tôi đi một mình. Vâng, thưa ngài thiếu tá, tôi thấy khổ quá nhiều lúc muốn chết cho đỡ cực nhưng rồi lại cố đến kiệt sức. Tôi phải sống bằng mọi giá. Dù có què quặt về được đến quê nhà gặp lại những người thân và nếu có thể thì đem hết sức còn lại làm được một việc gì có lợi cho sự giải phóng của Tổ quốc tôi. Sáng nay, tôi lại đi vượt qua cả công-voa vì không tìm thấy biển cấm. Những thằng nằm lại đêm qua, sáng dậy đã đi trước tôi. Chúng lột hết biển cấm, cuốn hút thuốc lá, thành ra tôi cứ lê từng bước đi suốt ngày, mãi chiều nay mới gặp lại công-voa .

⁽¹⁾ Lính gác

Rồi Benla kể lại cảnh mấy thằng tù binh người Tây ban Nha và Anh khiêng cáng anh ta hồi đêm:

Khi thấy Benla quá ốm, hai chân sưng vù, quần đầy giẻ rách mà vẫn tập tễnh cố theo đoàn, đại đội trưởng Lâm liền giữ hai tên tù binh cao lớn còn khá khoẻ mạnh, đang vác chung một chiếc băng ca đan bằng nứa do bộ đội ta làm cho:

- Các anh hãy khiêng người này!

Hai thằng tù binh làu bầu trong cổ họng, tỏ ý không muốn làm. Một thằng gân cổ lý sự:

- Nhưng thưa ông đại úy! Tôi phải khiêng nó thì khi tôi ốm có đứa nào khiêng tôi không?

Đã biết tính chúng, đại đội trưởng Lâm sẵn giọng:

- Chấp hành mệnh lệnh!

Miễn cưỡng, hai thằng đặt chiếc băng ca xuống. Benla lập cập nằm vào cáng, miệng lẩm bẩm: *Merci! Merci bien camarades*⁽¹⁾.

Đại đội trưởng Lâm đi kèm chúng một quãng rồi vượt lên đầu hàng quân.

Hai tên tù binh khiêng cáng cố ý chùng chình đi chậm rồi tụt lại sau cùng. Khi đường đã vắng

⁽¹⁾ Rất cảm ơn các bạn

không còn bóng người, hai thằng bắt đầu xỉ và người nằm trong cáng:

- Thằng chó đẻ! Mày là thằng mọi đen mà dám bắt chúng tao phải hầu hạ à?

- Chết mẹ mày đi! Đồ đòi bọ! Mày không đáng sống!

Chúng trao đổi với nhau bằng thứ tiếng lóng mà Benla chịu không hiểu được. Đến một lùm cây rậm ven đường, hai thằng dừng lại cùng hô: hai... ba! Rồi thẳng tay, quăng luôn cả cáng lẫn người xuống khe núi. Xong việc, chúng thản nhiên cười hênh hếch xoa tay đi thẳng.

Phúc cho Benla! Chiếc cáng rơi trúng bụi cây sim mua rập rập nên vướng lại. Benla bị hất văng xuống đất. Choáng váng, anh cố hết sức thu tàn lực bò dậy, quờ quạng tìm hai cái gậy của mình và bò lên đường, người ướt đầm nước khe và nước mắt. Anh lại tập tễnh bước đi với đôi chân sưng vù quăn giẻ rách, rất bóng như kim châm.

- Thưa ngài thiếu tá, tôi căm thù chúng nó. Chúng nó là lũ lang sói không có một chút tính người.

- Tôi sẽ tìm cho ra hai tên ấy và sẽ trừng phạt chúng. Tôi sẽ ra lệnh cho chúng phải kiêng anh.

- Xin đa tạ ngài thiếu tá. Nhưng xin ngài đừng ra lệnh cho chúng. Nhất định chúng sẽ giết tôi.

Người tù hàng binh đã bình tĩnh trở lại, nói với tôi bằng một giọng van lơn và cả quyết.

Tôi bảo anh ta dừng lại tìm chỗ ngủ đêm nay, rồi bấm đèn pin, xé một tờ giấy trong quyển sổ tay, viết nhanh:

Ban chỉ huy tiểu đoàn... cho phép tù binh này được đi riêng ban ngày trên đường 41. Đề nghị các đơn vị không bắt giữ anh ta.

Tôi ghi họ tên, chức vụ của mình, ký tên rồi đưa cho anh ta:

- Cầm giấy này mà đi. Một quá thì cứ nghỉ. Buổi sáng thì cố tìm về đơn vị còn có cái mà ăn. Hôm nay anh nhìn cả ngày à?

Tôi bảo cậu liên lạc đưa cho anh ta gói xôi lạc xuất ăn của cả hai người.

*

* *

Từ mấy ngày nay, một chiếc Michel bay dọc đường cái 41. Chúng đã đánh hơi thấy bọn tù binh, do những tên đào ngũ leo núi, đốt lửa, vẫy khăn làm hiệu.

Bộ tư lệnh sư đoàn lệnh xuống: "Phải đặc biệt đề phòng khả năng bị ném bom vào đội hình quân ta và đổ trực thăng đánh cướp tù binh, nhất là bọn sĩ quan. Nghiêm trị bọn phá rối!".

Sự phiền phức đã xảy ra ở cây số 42 trên đường từ Mộc Châu về Suối Rút.

Trưa hôm ấy, đoàn tù binh trú quân trong một

cánh rừng rậm bằng phẳng phía tây đường. Tủ binh đã nấu nướng, cơm nước xong. Nhiều tên đã lăn ra ngáy khò khò. Nhiều đứa đi tắm dưới con suối trong vát. Trên mặt đường, ở khu vực các đại đội đều có cắm những tấm giấy nhỏ ghi địa chỉ: "1^{er} công-voa", "2^{ème} công-voa"... Lác đác vẫn còn những tên tủ binh đến chậm. Đã quen lệ, chúng nhòm vào từng tờ giấy nhận ra đơn vị của mình liền phớn phơ tìm đến nơi.

Đại đội nữ thanh niên xung phong cũng trú quân gần đây, phía đầu dòng suối.

Khoảng 1 giờ trưa, có tiếng máy bay từ hướng Đông nam vắng lại, nghe mỗi lúc một gần. Trong nháy mắt, chiếc Michel bay sát ngọn cây, to như một chiếc phà, phơi cái bụng xám mốc. Một phút sau, nó bay quanh trở lại và lượn những vòng rất thấp gần chạm ngọn cây quanh khu vực trú quân. Tiếng rít rú của động cơ dội vào vách núi gây nên một không khí hết sức căng thẳng. Thật không thể tưởng tượng được! Hàng trăm tên tủ binh, như có ma lực hấp dẫn, bỗng chồm dậy, la hét, reo hò loạn xạ. Chúng leo lên cây cao, chạy lên mặt đường cái, tung khăn, vẫy mũ. Những đám khói từ đâu ùn ùn bốc lên cao. Bọn tủ binh có nguy cơ nổi loạn!

Chiếc Michel như đã phát hiện ra mục tiêu, lượn những vòng rất hẹp nơi trú quân. Bỗng từ bụng nó, tung ra hai chiếc du trầng, treo lủng lẳng

mấy chiếc hòm nhỏ. Rồi nó cất lên cao, bay mất hút về phía Đông nam.

Tôi cùng một tổ trung liên chạy lên mặt đường 41 và vận động lên một quả núi trọc cao nhất gần đây ở phía đông đường. Giữa lúc ấy, lại thấy một chiếc trực thăng từ đâu phanh phạch bay tới. Nó lượn quanh ngọn núi mà chúng tôi đang vận động lên, gần như treo tại chỗ rồi hạ thấp dần. Một chiếc thang dây tung ra lủng lẳng. Trong khoang chiếc trực thăng, mấy cái đầu thò ra ngoài nhìn xuống.

Gần tới đỉnh đồi, tôi đã nhìn thấy một cảnh tượng gay cấn đang diễn ra: bốn tên tù binh đang lao vào một chiến sĩ ta đang cầm một con dao trong tay. Tôi nhận ra chiến sĩ nuôi quân ở tiểu đoàn bộ. Hai tên xông vào giằng được con dao và thẳng cánh đâm vào bụng anh chiến sĩ. Cậu này tránh được mấy đòn ác hiểm nhưng nhất đâm cuối cùng đã làm anh ngã xuống. Đúng lúc tên tù binh giơ con dao định đâm bổ xuống thì khẩu trung liên đã rít lên. Chiếc trực thăng chòng chành rồi hốt hoảng vụt lên cao, kéo theo chiếc thang dây đung đưa, bỏ lại dưới bụng nó mấy tên tù binh với khoảng cách chừng vài ba thước.

Ba tên tù binh thấy nguy, liền lao đầu chạy tuột xuống sườn núi phía tây, thoát khỏi tầm đạn và nhanh chóng mất hút trong rừng rậm bạt ngàn.

Cùng lúc ấy, từ sườn núi, có hai người nữa chạy

lên, tay xách súng các bin. Đó là hai cô ở đội thanh niên xung phong. Tôi nhận ra, một trong hai người con gái ấy là người đã bị ngã ở đèo Pha Đin và được người tù binh nhật giúp chiếc ba lô đưa trả với vẻ lịch thiệp. Từ xa, các cô đã hỏi gấp:

- Các anh ơi! Cho chúng em chiến đấu với!

Ngẫu nhiên, hai tốp chúng tôi lao tới tên tù binh còn lại đang đứng đờ ra như một xác chết. Cô gái có mái tóc ngắn vội chạy tới đỡ người chiến sĩ dậy. Máu loang ra thấm đỏ tay cô.

Bùng bùng nổi giận, tôi chạy tới sau lưng tên tù binh, túm cổ áo nó lắc mạnh rồi xoay mặt nó quay lại. Tôi sững sờ:

- Benla! Té ra lại là mày à? Mày trả ơn chúng tao như thế này phải không? Thằng chó chết!

Tên tù binh Benla rũ người ra như con gà bị cắt tiết, chân tay run lẩy bẩy, hai chiếc gậy rơi xuống đất.

- Thưa ngài thiếu tá! Xin tha tội cho tôi. Chúng nó rủ rê, cưỡng ép tôi. nếu không chúng giết...

Tôi cười gằn:

- Rốt cuộc mày vẫn là một thằng lê dương mặt hạng! Tao phải bắn mày vì tội phá rối cuộc hành quân và hành hung chiến sĩ của chúng tao.

Tên tù binh ngã quy xuống, oà lên khóc:

- Thưa ngài thiếu tá! Ngài cứ bắn tôi đi! Vâng! Vâng! Tôi là kẻ đào ngũ! Tôi đã theo chúng nó. Trời ơi! Tôi chỉ muốn sống được trở về quê hương sớm ngày nào hay ngày ấy. Tôi đã nghe chúng nó. Tôi có tội với các ngài. Vâng! Xin ngài cứ bắn tôi đi!

Những giọt nước mắt dùng đục chảy trên khuôn mặt hốc hác của hắn lúc này không làm tôi động tâm. Tôi nhìn cậu chiến sĩ nuôi quân. Cô gái đã băng bó cho anh xong và đặt anh nằm nghiêng trên vạt cỏ. Cảm giác vừa phần uất, vừa cay đắng ghen ứ trong lòng tôi. Tôi đã bị tên tù binh phản bội. Tôi thật quá ngây thơ khi tin rằng ở trong trái tim một tên lê dương lại có một ngọn lửa khát khao chính nghĩa đang bùng cháy. Chung quy chó sói vẫn là chó sói. Tôi rút khẩu súng ngắn ra, lạnh lùng:

- Cầu Chúa đi!

Tên tù binh ngược nhìn tôi với vẻ tuyệt vọng nhưng không khóc nữa. Nó quỳ xuống, tay làm dấu thánh giá. Hồng - cô gái có mái tóc cắt ngắn - rụt rè lên tiếng:

- Em có ý kiến! Xử nó thế nào là tùy các anh. Nhưng thằng này, em thấy nó ốm quá, mà suốt tuần qua, ngày nào chúng em cũng thấy nó chống gậy lần đi. Cái thằng đâm anh bộ đội là thằng có râu quai nón màu râu ngô kia! Nó chạy thoát rồi!

- Làm sao cô biết? Không chạy trốn mà nó ở đây à?

- Cách đây một giờ, em trông thấy mấy đứa dưới đường. Thấy chúng nó đông, em vội nấp vào bụi. Em thấy ba thằng kia xì xồ gì với thằng này như chúng nó cãi nhau, rồi chúng nó kéo thằng này lên núi. Khi nghe có tiếng trực thăng, em gọi được cái Soan chạy lên, chính mắt em trông thấy thằng râu xồm xông vào đâm anh bộ đội.

Trong lòng tôi lúc này có sự giằng co dữ dội. Một mặt là những tên tù binh cực kỳ ngoan cố đã cố tình phá hoại cuộc hành quân, chỉ điểm cho máy bay địch và nghiêm trọng hơn là chúng dám hành hung cả chiến sĩ ta. Tội ấy đáng phải xử bắn để răn đe những đứa khác. Tên tù binh này phải đền tội, chẳng qua cũng giống như hàng ngàn tên giặc đã bỏ mạng trong chiến trường Điện Biên Phủ. Chẳng có gì đặc biệt.

Tôi bỗng nhớ lại tất cả những gì nó nói với tôi trong suốt chặng đường. Tôi hình dung vẻ mặt rạng rỡ của bố mẹ nó khi thấy nó đột nhiên bước vào nhà, thấy sự hoan hỉ của những đứa học trò trong một lớp học nào đó ở trường trung học O-răng xa xôi khi thấy nó xuất hiện trên bục giảng. Biết đâu, nó chẳng có thể trở thành người cầm súng trong vùng chiến khu nào đấy của Tổ quốc

nó. Nó có thể trở thành người có ích cho đất nước đang còn nô vong của nó chẳng? Bán hay tha?.

Y tá tiểu đoàn đã chạy lên và cùng mấy chiến sĩ dìu cậu anh nuôi lần xuống núi. Thở dài, tôi nhét khẩu súng vào bao:

- Tạm tha cho mày! Tội trạng sẽ xét sau, về ngay công - voa!

Tên tù binh đứng nghiêm chào tôi, rồi tần ngần một giây, hấn đến trước mặt Hồng, cô gái vừa lên tiếng xin tha cho nó, cúi rạp đầu, cung kính nói bằng tiếng Việt:

- Merci bien!.. Cam ơn cô... cam ơn lắm lắm!

Khi tên tù binh ngược lên nhìn cô gái, tôi cảm thấy ánh mắt anh ta trở nên hiền dịu, ấm áp khác thường, khiến cô gái bất gặp cái nhìn ấy, cũng phải ngượng ngập quay mặt đi...

Ít ngày sau, đoàn tù binh về đến Thanh Hoá.

Đại đội nữ thanh niên xung phong cũng cùng về nơi tập kết tù binh và tổ chức thành những tiểu đội cấp dưỡng, với nhiệm vụ nuôi bọn tù binh, chờ ngày trao trả cho đối phương.

Tiểu đội nữ do Hồng, cô thanh niên xung phong làm tiểu đội trưởng được phân công nấu ăn cho hai trăm tù binh. Nhà ở, nhà ăn đều là nhà dân. Vì thế, nỗi vất vả của chúng tôi và ban quản lý tù binh tăng lên gấp bội.

Tù binh được cắt phiên nhau xuống giúp nhà bếp. Chúng vui sướng như điên với công việc này vì được nhìn các cô gái, được ăn vụng thực phẩm các cô mua về như cá, đậu và nhất là thịt trâu, thịt bò. Chúng rút dao găm cắt từng miếng thịt sống đút vào túi quần "bắt gà" rồi lĩnh ra một chỗ xé thành từng miếng nhai ngấu nghiến.

Một buổi sáng, tôi xuống kiểm tra nhà bếp của đại đội hai. Một số tên tù binh đang huỳnh huých bỏ củi. Bên cái giếng to giữa sân đình, Benla đang thả gầu múc nước. Anh ta không múc bằng cái khau làm bằng mo cau mà bằng cả chiếc thùng gánh nước, kéo lên một cách nhẹ nhàng. Bên cạnh anh ta, Hồng tay áo xắn đến khuỷu, đang vùi hai cánh tay vào chiếc chậu gỗ cực lớn vo gạo. Dáng điệu anh tù hàng binh từ tốn và rõ ràng tỏ ra ngoan ngoãn khi cô gái lắc đầu, hất mái tóc che lấp khuôn mặt râm nắng. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng nói của mỗi người, bằng những cử chỉ và bằng cả mắt. Thỉnh thoảng, cô gái lại cười như nắc nẻ.

Tôi bước tới, lên tiếng:

- Chào cô Hồng! Thế nào? Benla, anh khoẻ chứ?

Benla buông thùng, uốn ngực đứng nghiêm:

- Xin chào thiếu tá! Rất cảm ơn ngài!

- Cô nói chuyện gì với anh ta thế?

Cô gái bỗng đỏ mặt, ngượng ngịu bê thúng gạo ướt sũng đứng lên:

- Em đang tranh thủ dạy anh ta học nói đấy!

Cô gái đi rồi, Benla vẫn đứng nghiêm bên giếng nước nhưng ánh mắt đuổi theo cô gái. Mỉm cười, tôi hỏi:

- Benla, nghỉ! Cho phép anh ngồi xuống đây. Anh thấy cô gái Việt Nam của chúng tôi thế nào?

Benla xin phép ngồi bệt xuống sân gạch. Giọng anh ta trầm trầm:

- Tuyệt vời! Thưa ngài thiếu tá! Cô gái này đã cứu tôi thoát khỏi tử hình - anh ta cười ngượng ngập - tôi suốt đời biết ơn cô ấy.

- Anh thấy cô ấy thế nào?

- Một cô gái vị tha, hiền dịu và xinh đẹp, thưa ngài thiếu tá. Phụ nữ Việt Nam rất đẹp. Cô ấy giống như những cô gái đẹp nhất xứ tôi.

Cặp mắt anh ta phút chốc trở nên mơ màng và đượm buồn.

- Thưa thiếu tá, cô ấy cũng có cuộc đời éo le.

Ngạc nhiên, tôi hỏi:

- Anh biết cô ấy ư? Do đâu vậy?

- Thưa thiếu tá, tôi đã mạn phép hỏi cô ấy

- Cô ấy nghe sao được?

- Thưa, cô ấy nghe và nói được tiếng Pháp, tuy không thật chuẩn xác lắm.

Tôi đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác.

- ?!

- Thưa ngài thiếu tá! Cô ấy là con một viên chức ở tỉnh, đã học qua tiểu học trước chiến tranh nên biết ít nhiều tiếng Pháp. Gia đình cô ấy sơ tán về Nho Quan, chẳng may bị quân Pháp giết hại trong trận càn năm năm hai, chỉ còn một mình cô ấy sống sót.

Tôi hoàn toàn bất ngờ trước câu chuyện, lại thấy ân hận vì mình thật vô tâm. Hoá ra trong bước đường kháng chiến, cũng có lắm chuyện lạ kỳ. Có những số phận lạ lùng ở ngay bên cạnh mà mình chẳng hề biết tới.

Hơn một tháng sau, thực hiện Hiệp định Giơnevơ, chúng tôi đưa đoàn tù binh lúc này đã lại sức ra bãi biển Sầm Sơn. Hải Thôn là địa điểm được hai bên thoả thuận để nhận người của mình.

Một chiếc cầu phao dài được bắc từ bờ cát ra biển, dùng làm cầu tàu. Hàng chục cổng chào kết là dừa được dựng lên. Những lá cờ màu cùng những cờ Tổ quốc bay phấp phật trong gió lộng như vẫy chào những người con ưu tú trở về. Nhân dân địa phương, đông đến mấy ngàn người, mặc quần áo ngày hội, tay cầm cờ, xếp thành hàng dọc

lối đi. Những giây phút cực kỳ xúc động. Giữa những tiếng hò reo của trẻ em, tiếng hô khẩu hiệu của thanh niên là tiếng nức nở của mẹ già. Nhân dân ôm lấy những con em mình áo nâu, đầu trọc, vừa cười vừa khóc.

Những cảnh tượng thiêng liêng ấy đập vào mắt những tù binh đang tập trung gần đây, chờ đến lượt xuống thuyền ra tàu. Nhiều tên thần thờ, mắt đỏ hoe. Họ ăn mặc giống nhau: chiếc mũ lá rộng vành, bộ quần áo màu xanh lá cây, đôi dép cao su và một cái túi xách nhỏ đựng những vật dùng thường ngày.

Tôi đi dọc hàng tù binh, nói chuyện, khích lệ và tiễn biệt họ. Bỗng thấy Benla chạy tới, giọng hồi hộp trong hơi thở gấp:

- Kính chào thiếu tá! - Thưa ngài, tôi có thể nhờ ngài giúp cho một việc được không?

- Sẵn sàng lắm! Anh có việc gì cần?

Benla rút trong túi ngực ra một phong thư, vuốt ngay ngắn rồi trân trọng đưa cho tôi bằng cả hai tay:

- Xin ngài làm ơn đưa giúp bức thư này cho cô Hồng. Sáng nay vì đi vội nên tôi chưa kịp gửi.

- Tôi rất vui lòng chuyển giúp anh bức thư này đến tận tay cô ấy.

- Thừa thiếu tá, bức thư để ngỏ, xin ngài xem cho, nếu ngài không cho là xấu xin ngài chuyển giúp.

- Anh cứ yên tâm.

Tiếng còi tàu rít lên. Đoàn tù binh xếp hàng lần lượt bước xuống cầu phao. Tôi xắn quần đứng dưới mép nước, vẫy chào họ. Tù binh reo lên:

- Fi ni la guerre!¹

- Rapatriement!²

Tiếng của Benla chìm trong những đợt sóng ập vào bờ:

- Mong có ngày được gặp lại, ngài thiếu tá!

Trên đường về, tôi mở bức thư của Benla ra xem, theo yêu cầu của anh. Nét chữ đẹp, cứng cáp, viết bằng chữ Pháp:

Thưa cô Hồng

Tôi là người chịu ơn cô cứu sống. Suốt đời, tôi biết ơn và thờ phụng cô. Rồi đây, tôi sẽ trở về chiến đấu cho Tổ quốc tôi, cũng giống như cô đang chiến đấu cho Tổ quốc Việt Nam. Hình ảnh cô mãi mãi ngự trị trong trái tim tôi. Sau này tôi sẽ nên người một khi đất nước tôi được hoàn toàn giải phóng. Tôi nhất quyết xin trở lại đây để được gặp cô và xin

¹ Chấm dứt chiến tranh

² Hồi hương!

với Chính Phủ Việt Nam được đón cô về. Tôi tha thiết hy vọng ngày ấy cũng không quá lâu và cô cũng chưa quên kẻ bất hạnh nhưng cũng hết sức trung thành với cô.

Mohamét Benla

*

* *

Cuộc gặp gỡ quốc tế của chúng tôi tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết thúc. Chúng tôi bay ra Hà Nội, trái tim đất nước. Sau mấy ngày hoạt động thăm viếng, hôm nay, tôi lại được cùng các bạn đồng nghiệp đi tiễn những người bạn quốc tế về nước. Vì cương vị giao thiệp, tôi không được ngồi cùng xe với Apdun Môhamét. Mãi đến sân bay Nội Bài, tôi mới lại được gặp anh.

Môhamét thân thiết ôm lấy vai tôi. Một nụ cười hóm hỉnh hiện lên trên gương mặt cương nghị của anh:

- Bây giờ đã đến lúc tôi giới thiệu anh về vợ con tôi. Hôm nọ anh có hỏi nhưng vì chuyện cũng dài và thú thật tôi cũng định để đến lúc này mới nói với anh.

Môhamét rút ví lấy một tấm ảnh màu cỡ 9 x13 cm đưa cho tôi. Nhìn qua cũng thấy ngay ảnh của gia đình anh: anh mặc bộ âu phục đứng giữ, bên một thiếu phụ và hai bên là cậu con trai và cô con gái cũng đã lớn. Tôi khen xã giao:

- Đẹp lắm !

Nhưng Môhamét theo đuổi một ý nghĩ khác:

- Anh nhìn kỹ nhà tôi xem.

Tôi nhìn lại tấm ảnh. Người thiếu phụ uốn tóc cao, mặc áo xanh, váy trắng, nét mặt đầy đặn. Xinh đẹp và thuỳ mị. Tôi mơ hồ thấy một gương mặt hơi quen. Bỗng tôi reo lên

- Cô Hồng phải không?

Vẻ mặt Môhamét rạng rỡ hẳn lên:

- Trí nhớ anh thật tuyệt vời! Chính cô ấy đấy!

Tôi hết sức cảm động, nhìn kỹ tấm ảnh và thâm liên tưởng lại quãng ngày gian khổ hành quân trên đường 41 và cảnh tượng xảy ra tại cây số 42. Thấm thoát mà đã ba chục năm trời. Môhamét rút bút bi ghi mấy chữ nắn nót ở mặt sau tấm ảnh rồi đưa cho tôi:

- Xin tặng anh tấm ảnh này với tất cả ý nghĩa của nó.

Tôi tiễn anh đến tận chân cầu thang máy bay. Anh ôm hôn tôi nhiều lần, rồi trước con mắt ngạc nhiên của các bạn quốc tế và trong nước, anh bỗng đứng nghiêm, giơ tay lên vành mũ, giọng trang nghiêm:

- Merci bien mon commandant!

1984

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	5
1. Đạo đầu	7
2. Đường hào thâm máu	15
3. Chớp lửa màu da cam	23
4. Đánh chiếm "ụ thằng người"	38
5. Lửa thử vàng	44
6. 38 ngày bão lửa	51
7. Chiến thắng vinh quang	80
8. Phòng ngự là tiến công	100
9. Uy thế người chiến thắng	110
10. Những người làm nên chiến thắng	139
11. Tám tháng và sáu mươi ngày	174
12. Cây số 42	222

BẢO LỬA ĐÔI A1

NHIỀU TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản:
HỘI VHNT TỈNH ĐIỆN BIÊN

<i>Biên tập:</i>	ĐỖ THỊ TẮC
<i>Bìa:</i>	NGUYỄN HÙNG TRÁNG
<i>Sửa bản in:</i>	BẢO MINH

In tại: Xưởng in NXB Văn hoá Dân tộc
Số lượng: 700 cuốn, khuôn khổ 13 x 19cm
Giấy phép xuất bản số: 409XB-QLXB
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2004.